

Traphaco[◆]

Con đường sức khỏe xanh



**TRA
4.0**

CHUYỂN ĐỔI SỐ
CƠ HỘI MỚI

BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN

20
23

Nội dung

Báo cáo thường niên 2023

- 02 Điểm nhấn Báo cáo thường niên Traphaco 2023
- 04 Tầm nhìn, Sứ mệnh, Giá trị cốt lõi
- 06 Dấu ấn năm 2023
- 12 Giải thưởng tiêu biểu qua các năm
- 14 Các chỉ tiêu kinh doanh cơ bản năm 2023
- 16 Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng Quản trị
- 18 Thông điệp của Tổng Giám đốc

TỔNG QUAN VỀ TRAPHACO

- 24 Tổng quan về Traphaco
- 26 Quá trình hình thành và phát triển
- 28 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- 31 Công ty con của Traphaco
- 32 Giới thiệu Hội đồng Quản trị
- 34 Giới thiệu Ban điều hành
- 36 Giới thiệu Ban Kiểm soát

HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2024

- 40 Báo cáo và đánh giá của Ban điều hành
- 46 Phân tích tài chính năm 2023
- 56 Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024
- 58 Báo cáo hoạt động của các công ty con

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

- 80 Mô hình và cơ cấu quản trị Công ty Traphaco
- 82 Hoạt động của Hội đồng Quản trị
- 88 Đánh giá tình hình Quản trị công ty năm 2023
- 89 Báo cáo của Ban kiểm soát
- 96 Phân tích thẻ điểm quản trị dựa trên thẻ điểm Quản trị công ty theo khu vực ASEAN
- 114 Báo cáo quản trị rủi ro năm 2023
- 118 Thông tin cổ phiếu và Quan hệ cổ đông (IR)

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- 126 Tổng quan về báo cáo
- 127 Mô hình phát triển bền vững của Traphaco
- 128 Định hướng chiến lược phát triển bền vững
- 132 Kế hoạch hành động năm 2023
- 134 Tăng trưởng kinh tế
- 136 Đầu tư xã hội
- 152 Bảo vệ môi trường

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

- 166 Thông tin chung
- 168 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 169 Báo cáo Kiểm toán độc lập
- 170 Bảng cân đối kế toán hợp nhất
- 172 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất
- 173 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất
- 174 Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất

Gắn kết 17 mục tiêu PTBV của thế giới (SDGs) và của Việt Nam (VSDG) vào hoạt động của Traphaco

Hệ thống quản trị nguồn lực Doanh nghiệp

Năm thứ 7 liên tiếp áp dụng thẻ điểm quản trị ASEAN

Kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính

Báo cáo phát triển bền vững theo tiêu chuẩn GRI Standards

Các quy trình theo chuẩn mực ISO

Bộ tiêu chuẩn đánh giá, xếp hạng doanh nghiệp bền vững Việt Nam

Ứng dụng Power BI Giải pháp phân tích kinh doanh cho phép trực quan hóa dữ liệu.

Điểm nhấn

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN TRAPHACO 2023



Truy cập vào website:

www.traphaco.com.vn/ir

hoặc quét mã QR Code



Tải ứng dụng báo cáo thường niên tại:



iOS: Nhập từ khóa "Traphaco-IR"

Android: Nhập từ khóa "Traphaco-IR"

Tầm nhìn, Sứ mệnh Giá trị cốt lõi



TẦM NHÌN

Là doanh nghiệp Dược số 1 Việt Nam về tốc độ tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận



SỨ MỆNH

Sáng tạo Sản phẩm xanh chăm sóc sức khỏe con người



GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Trách nhiệm

Sáng tạo

Kết nối

Chủ động

Dũng cảm

Trung thực



DƯỢC PHẨM

XANH

Là dược phẩm được sản xuất trên nền tảng chuỗi cung ứng xanh từ nguồn nguyên liệu đến công nghệ sản xuất sạch, hệ thống phân phối, dịch vụ thân thiện với môi trường.

Dấu ấn năm 2023



1

Doanh nghiệp dược đầu tiên tại Việt Nam có phòng thử nghiệm cho R&D đạt tiêu chuẩn GLP-WHO

Năm 2023 đánh dấu một sự đột phá trong hoạt động kiểm nghiệm của Traphaco thông qua sự đầu tư tổng lực cho các thiết bị phân tích, trong đó có nhiều thiết bị phân tích hiện đại, ứng dụng công nghệ UV sợi quang trong đánh giá độ hòa tan duy nhất tại Việt Nam. Với giấy chứng nhận ngày 10/04/2023 của Bộ Y tế, Traphaco trở thành doanh nghiệp dược đầu tiên tại Việt Nam có phòng thử nghiệm cho R&D đạt tiêu chuẩn GLP-WHO.

2

Traphaco CNC triển khai vùng trồng Cúc hoa vàng đạt tiêu chuẩn GACP-WHO

Vùng trồng cúc hoa vàng được công ty triển khai tại thôn Lương Tài, Văn Lâm, Hưng Yên, nâng tổng số dược liệu đạt GACP của Traphaco lên 6. Đây là tiền đề cho Traphaco CNC tiếp tục triển khai các dược liệu khác đạt chứng nhận GACP trong các năm tiếp theo, nhằm tăng cường sản xuất các sản phẩm thuốc đầu thầu nhóm 1 gói Đồng dược - kênh hệ thống điều trị.

3

Kick-off dự án tư vấn Chuyển đổi số đến năm 2025

Ngày 02/06/2023, Traphaco và FPT Digital đã tổ chức buổi lễ Kick-off dự án tư vấn chuyển đổi số cho toàn hệ thống Traphaco. Đến nay, lộ trình chuyển đổi số tới 2025 và tầm nhìn định hướng tới 2030 đã được xây dựng và thông qua, mở đầu là các Quickwin triển khai nhanh chóng trong năm 2023 như ứng dụng phần mềm Base, E-learning,



4

Lần đầu tiên tổ chức chuỗi Hội thảo khoa học về SP CGCN

Nhằm nâng cao nhận thức và kiến thức tư vấn của khách hàng nhà thuốc về các dòng thuốc tân dược chuyển giao công nghệ từ Hàn Quốc, trong quý III-IV/2023 Traphaco đã tổ chức loạt hội thảo khoa học chuyên môn, khách hàng được trao đổi trực tiếp với các chuyên gia đầu ngành trong lĩnh vực tim mạch, tiêu hóa, kiểm nghiệm thuốc, tạo dựng lòng tin và kỹ năng tư vấn cho các nhà thuốc.

5

Nghiên cứu đăng ký thành công thuốc first generic

Năm 2023, sản phẩm Apital (apixaban hàm lượng 2,5 và 5mg), sản phẩm Azenat (atorvastatin 20mg, ezetimib 10mg) đã được cấp số đăng ký. Traphaco trở thành 1 trong 6 công ty đầu tiên có số đăng ký cho hoạt chất apixaban ở Việt Nam (biệt dược gốc Eliquis của Pfizer/Bristol-Myers Squibb) và đón đầu thị trường khi biệt dược gốc (Atozet – MSD) vừa hết hạn bảo hộ bản quyền tại Việt Nam.



6

Lễ ký kết Chương trình phối hợp giữa TW Hội Người cao tuổi Việt Nam và Công ty cổ phần Traphaco giai đoạn 2023 – 2026 (12/06/2023)

Ngày 12/6/2023 đã diễn ra Lễ ký kết chương trình phối hợp giữa TW Hội Người cao tuổi Việt Nam và Traphaco giai đoạn 2023 – 2026. Hai bên thống nhất nhiều nội dung phối hợp như tổ chức các chương trình tập huấn, nâng cao kiến thức chăm sóc sức khỏe, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ thể dục thể thao cho người cao tuổi toàn quốc.



7 • Danh hiệu “Doanh nghiệp tiêu biểu vì sự phát triển dược liệu Việt” và “Dự án Bền vững” dành cho GreenPlan

Tại Lễ vinh danh “Vì sự phát triển dược liệu Việt gắn với phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi” do Bộ Y tế tổ chức, Traphaco đã đón nhận danh hiệu “Doanh nghiệp tiêu biểu vì sự phát triển dược liệu Việt”.

Đồng thời, dự án phát triển dược liệu (GreenPlan) của Traphaco được vinh danh ‘Dự án Bền vững’ tại Human Act Prize - Hạng mục hướng tới những sáng kiến dược xây dựng một cách khoa học, mang lại tác động sâu rộng và dài hạn vượt trội tới cộng đồng.



8 • Top 25 công ty trong lĩnh vực hàng tiêu dùng cá nhân và công nghiệp năm 2023

Ngày 17/10/2023, Hội nghị Thương hiệu 2023 – sự kiện thường niên do Forbes Việt Nam tổ chức – diễn ra tại TP.HCM. Trong khuôn khổ Hội nghị, Forbes Việt Nam tổ chức Lễ vinh danh 25 thương hiệu công ty trong lĩnh vực hàng tiêu dùng cá nhân và công nghiệp năm 2023. Traphaco là đại diện duy nhất của ngành dược có tỷ lệ sở hữu cổ đông nước ngoài dưới 50% góp mặt trong bảng xếp hạng (giá trị thương hiệu tương đương 19,8 triệu USD).



9 • Traphaco nằm trong Top 10 doanh nghiệp bền vững Việt Nam (CSI) - Lĩnh vực sản xuất năm thứ 3 liên tiếp

Ngày 13/12/2024, Traphaco được vinh danh là 1 trong Top 10 doanh nghiệp bền vững thuộc lĩnh vực sản xuất. Đây là lần thứ 6 Công ty đạt danh hiệu này và là năm thứ 3 liên tiếp. Chủ đề của chương trình năm nay là “Hành trình kiến tạo hạnh phúc”, điều đó cũng chính là lời nhắc nhở mạnh mẽ với cộng đồng doanh nghiệp về vai trò của doanh nghiệp.



10 • Doanh nghiệp tiêu biểu vì người lao động 2023

Ngày 29/10/2023, tại Nhà Hát Lớn Hà Nội, Công ty cổ phần Traphaco được vinh danh trong bảng xếp hạng “Doanh nghiệp tiêu biểu vì người lao động 2023”. Năm 2022, Traphaco đặt mục tiêu thu nhập bình quân người lao động tăng tối thiểu 5% so với năm 2021, nhưng thực tế con số này đã tăng tới 12,8%, đạt hơn 20 triệu đồng/người/tháng.



Giải thưởng tiêu biểu qua các năm



Cấp Nhà nước



- Danh hiệu Anh hùng Lao động
- 2 Huân chương Lao động hạng Nhất
- Huân chương Lao động hạng Nhất cho Công đoàn Công ty

Về Thương hiệu



- Thương hiệu Quốc gia (Vietnam Value) 6 lần liên tiếp
- **Top 50** Thương hiệu dẫn đầu Việt Nam 2019 do Forbes bình chọn
- **Top 10** Sao vàng đất Việt
- **Top 10** Công ty Dược uy tín nhất Việt Nam
- **Top 40** Thương hiệu công ty giá trị nhất Việt Nam do Forbes bình chọn
- **Top 10** Sản phẩm thương hiệu Việt tiêu biểu xuất sắc
- Kỷ lục Việt Nam “Công ty Dược đầu tiên về hiện đại hóa thuốc Đông dược và có ba dòng sản phẩm thuốc Đông dược bán chạy nhất Việt Nam (Boganic, Hoạt huyết dưỡng não và Tottri)”

Về nghiên cứu khoa học và ứng dụng các giải pháp sở hữu trí tuệ



- Giải thưởng WIPO
- Giải thưởng Chất lượng Quốc tế Châu Á Thái Bình Dương
- Giải Vàng Chất lượng Quốc gia

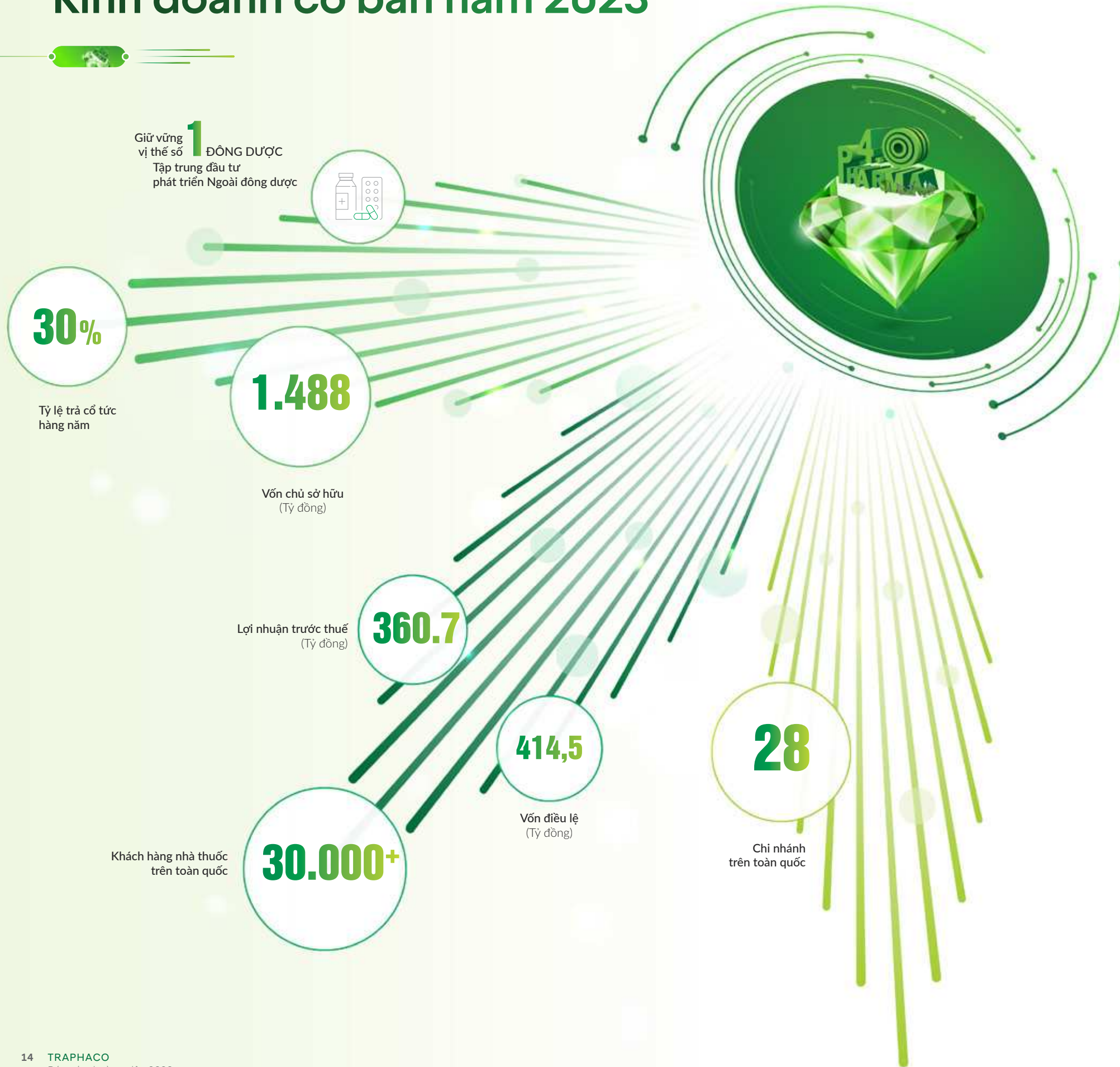
Về Trách nhiệm Xã hội



- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ
- **Top 10** Doanh nghiệp Sao vàng đất Việt tiêu biểu Trách nhiệm xã hội
- **Top 10** Doanh nghiệp bền vững nhất Việt Nam (Top 10 CSI)
- Doanh nghiệp vì Người lao động
- Doanh nghiệp xuất sắc và bền vững châu Á năm 2022



Các chỉ tiêu Kinh doanh cơ bản năm 2023

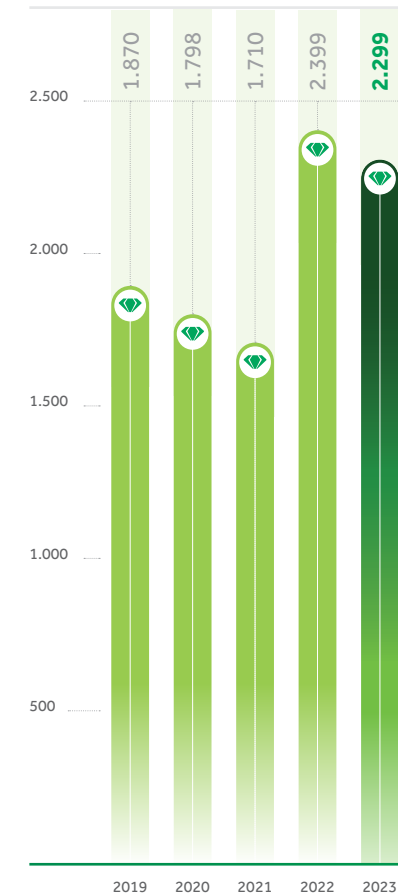


Trong suốt hơn 50 năm xây dựng và phát triển, Traphaco đã mạnh dạn lựa chọn và kiên trì với lối đi riêng khi tiên phong trong “cuộc cách mạng thuốc Đông dược”. Để giữ vững vị thế số 1 Đông dược, Traphaco tiên phong phát triển dược liệu sạch bằng dự án GreenPlan. Traphaco sáng tạo mô hình liên kết để tận dụng nguồn lực, khả năng, tri thức nhiều bên nhằm phát triển những vùng dược liệu sạch chuẩn quốc tế GACP-WHO.



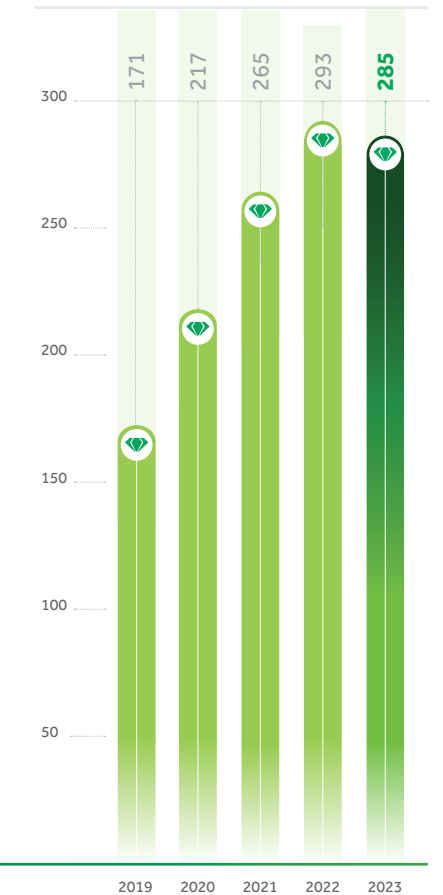
DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ
ĐVT: Tỷ đồng

2.299



LỢI NHUẬN HỢP NHẤT SAU THUẾ
ĐVT: Tỷ đồng

285



Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Kính gửi quý cổ đông, nhà đầu tư,

Năm 2023 là năm nhiều khó khăn, thách thức với nền kinh tế Việt Nam sau Covid-19, nền kinh tế tăng trưởng chậm, sức mua yếu do thu nhập giảm, người dân có xu hướng khám và lấy thuốc bảo hiểm, hạn chế mua thuốc ngoài. Kết quả kinh doanh năm 2023, Traphaco ghi nhận doanh thu 2.299 tỷ đồng, lợi nhuận hợp nhất 285 tỷ đồng.

Nhìn tổng thể, kết quả này chưa đáp ứng được kỳ vọng của cổ đông, tuy nhiên, chúng ta có thể thấy những điểm sáng tích cực trong khối kinh doanh-marketing: doanh thu kênh ETC vượt +6% kế hoạch, tăng trưởng +23% so với cùng kỳ, đạt 29 tỷ/ 216 tỷ; doanh số nhóm ngoài đồng được tăng trưởng +6% so với năm 2022 (1017 tỷ/ 962 tỷ); bộ phận bán hàng chuỗi nhà thuốc hoàn thành kế hoạch doanh thu cả 4 nhóm sản phẩm và vượt +35% kế hoạch doanh thu cả năm (130 tỷ/ 96 tỷ); toàn khối kinh doanh hoàn thành kế hoạch doanh số nhóm SPKT cả năm 2023: 297 tỷ/290 tỷ, vượt kế hoạch +6%, tăng trưởng +15% so với cùng kỳ, trong đó doanh thu các sản phẩm chuyển giao công nghệ tăng trưởng tốt; doanh số sản phẩm mới triển khai ra thị trường năm 2023: đạt 43 tỷ/ 36 tỷ (vượt kế hoạch 19%). Số Đăng ký/Công bố vượt mục tiêu với 234 số/Kế hoạch 224 số.

Năm 2023, Traphaco trở thành doanh nghiệp Được đầu tiên tại Việt Nam có phòng thử nghiệm cho R&D đạt tiêu chuẩn GLP-WHO, đánh dấu sự đột phá trong hoạt động kiểm nghiệm của Traphaco thông qua sự đầu tư tổng lực cho các thiết bị phân tích, trong đó có nhiều thiết bị phân tích hiện đại, ứng dụng công nghệ UV sợi quang trong đánh giá độ hòa tan duy nhất tại Việt Nam. Traphaco cũng là 1 trong 6 công ty đầu tiên có số đăng ký cho hoạt chất apixaban ở Việt Nam (biệt dược gốc Eliquis của Pfizer/Bristol-Myers Squibb) và đón đầu thị trường khi biệt dược gốc (Atozet – MSD) vừa hết hạn bảo hộ bản quyền tại Việt Nam.

Kiên trì chiến lược phát triển trong giai đoạn mới, HĐQT và BDH Traphaco nỗ lực thực hiện các biện pháp cải thiện và điều chỉnh nhằm đảm bảo tăng trưởng bền vững.

Công ty thực hiện triển khai chia tách Đông dược – ngoài Đông dược ở tất cả địa bàn trên toàn hệ thống bán hàng OTC, tách riêng khoản chi phí Định phí – biến phí đảm bảo tập trung nguồn lực để thúc đẩy phát triển thị trường, hoàn thiện Chính sách bán hàng năm 2024, CSBH năm 2024 đã khắc phục được một số điểm còn tồn tại của CSBH 2023, thống nhất trên toàn hệ thống về các chỉ tiêu thực hiện trong CSBH.

Công ty triển khai 5 quick-wins của chuyển đổi số: ứng dụng văn phòng số, cổng thông tin tương tác khách hàng (Zalo OA), tích hợp giải pháp thanh toán phi tiền mặt, ứng dụng hệ thống thông tin quản lý phòng thí nghiệm và chất lượng (LIMS), ứng dụng đào tạo trực tuyến (E-learning) bước đầu đi vào hoạt động ổn định, tạo sự thuận lợi trong phối hợp công việc giữa các bộ phận trong công ty, tăng năng suất, hiệu quả công việc.

Năm 2023, Công ty đạt một số giải thưởng lớn, được người tiêu dùng và xã hội ghi nhận: Doanh nghiệp tiêu biểu vì người lao động, Top 25 thương hiệu hàng tiêu dùng cá nhân & công nghiệp dẫn đầu - Forbes Việt Nam; Công ty Đông dược Việt Nam uy tín nhất; Top 10 Doanh nghiệp bền vững CSI; Doanh nghiệp tiêu biểu vì sự phát triển dược liệu Việt.

Thưa quý cổ đông,

Năm 2024, chúng ta đặt mục tiêu:

DOANH THU (ĐVT: Tỷ đồng) **2.485**
TĂNG TRƯỞNG +6,8%

LỢI NHUẬN (ĐVT: Tỷ đồng) **303**
TĂNG TRƯỞNG +6,3%

Công ty tiếp tục triển khai các hoạt động nhằm khắc phục những thách thức hiện tại, tăng cường sự đổi mới và tập trung vào việc cải thiện hiệu suất kinh doanh: tăng cường hoạt động kênh phân phối, nâng tầm thương hiệu Traphaco: đẳng cấp, đổi mới sau 50 năm, khẳng định vị thế sản phẩm Đông dược chất lượng cao, truyền thông năng lực phát triển thuốc Tân dược Traphaco, triển khai chiến dịch Marketing đa nền tảng: đầu tư kênh online theo hướng cá nhân hóa, duy trì độ phủ trên các kênh truyền thống (truyền hình, truyền thanh), khai thác tối đa hóa giá trị thương hiệu, tiếp tục chuyển đổi số mạnh mẽ: bổ sung năng lực quản trị vận hành, giải quyết các nghiệp vụ chung và thường xuyên, hỗ trợ hoạt động bán hàng thông qua các công cụ số nhằm nâng cao năng lực và hiệu quả của đội ngũ trình dược viên, chuẩn hóa và nâng cấp hạ tầng CNTT, chuyển dịch dần các ứng dụng lên “đám mây” (cloud).

Thưa quý cổ đông,

Năm 2024, sau nhiều năm gắn bó với Traphaco, đóng góp lớn vào hoạt động chuyển giao công nghệ giữa Daewoong và Traphaco, Mr. Lee Tae Yon thành viên HĐQT và Mr. Kwon Ki Bum thành viên BKS sẽ từ nhiệm. Cảm ơn Mr. Lee & Mr. Kwon vì những đóng góp lớn lao, góp phần nâng cao năng lực phát triển thuốc tân dược của Traphaco. Các thành viên HĐQT, BKS mới sẽ được ĐHCĐ năm nay bầu cử. Chúc cho các thành viên mới phát huy năng lực, kiến thức sâu rộng, tiếp tục đóng góp vào sự phát triển của Traphaco.

Đồng hành cùng Chính phủ với quyết tâm nâng hạng thị trường chứng khoán trong năm 2025, nhiều năm qua, Traphaco luôn cam kết và thúc đẩy công tác quản trị công ty gắn với ESG phù hợp với thông lệ tốt theo chuẩn OECD, ASEAN, công bố thông tin minh bạch, chính xác, bằng tiếng Anh, đảm bảo lợi ích của cổ đông, nhà đầu tư, thuộc Top 50 công ty niêm yết tốt nhất trên thị trường chứng khoán hơn 10 năm trở lại đây.

Bên cạnh việc triển khai các hoạt động kinh doanh, tìm cách khắc phục thách thức, tận dụng cơ hội, tối ưu hóa tiềm năng tăng trưởng, HĐQT và BDH cũng nghiên cứu việc phân tích, đánh giá đúng tiềm năng của Traphaco trong giai đoạn mới, đưa cổ phiếu công ty về giá trị thật, đáp ứng kỳ vọng của cổ đông, nhà đầu tư tiềm năng.



Tôi cảm ơn tất cả các bạn đặt niềm tin vào Traphaco và rất vui được chia sẻ mối quan hệ hợp tác ngày càng bền chặt giữa Mirae Asset và SCIC. Cùng nhau, chúng ta sẽ tiếp tục thúc đẩy sự đổi mới sáng tạo và phúc lợi của Traphaco và người lao động, vì lợi ích của các cổ đông trong năm 2024.

Chúc quý vị sức khỏe, thành công. Chúc Traphaco tiếp tục phát triển bền vững.

CHUNG JI KWANG

Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Traphaco

Thông điệp Tổng Giám đốc

Kính thưa các quý Khách hàng, Cổ đông, Đối tác và toàn thể CBCNV,

Năm 2023, tình hình kinh tế có nhiều biến đổi, sau Covid-19 ảnh hưởng xấu tới hoạt động sản xuất kinh doanh. Theo Tổng cục thống kê Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2023 tăng 5.05% so với năm trước, không hoàn thành mục tiêu đề ra là 6.5%. Mức tăng trưởng GDP 5.05% chỉ cao hơn tốc độ tăng 2,87% và 2,55% của các năm 2020 và 2021 trong giai đoạn 2011-2023. Trong đó, công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 3,62%, là mức tăng thấp nhất của các năm trong giai đoạn 2011-2023.

Công ty Traphaco cũng đã ghi nhận doanh thu kênh ETC tăng trưởng, tuy nhiên do tỷ trọng doanh thu trong công ty của kênh ETC chưa cao (khoảng 10%) nên không tạo ra sự thay đổi lớn vào tổng doanh thu của cả công ty. Tình hình thị trường dược phẩm trên kênh OTC gặp nhiều khó khăn do thu nhập người dân giảm, sức mua yếu. Đặc biệt nhu cầu giảm về các sản phẩm bổ sung, thuốc bổ, vitamin, hỗ trợ điều trị. Các công ty Dược bán hàng chủ yếu trên kênh OTC như Traphaco gặp rất nhiều khó khăn.

Năm 2023 ngành Y tế có một số điểm sáng khi Chính phủ gỡ khó trong công tác đấu thầu thuốc tại các bệnh viện công lập, ban hành luật đấu thầu thông thoáng từ đó tình trạng thiếu thuốc tại các bệnh viện đã được giải quyết. Sau Covid-19, bệnh viện mở cửa, người dân có xu hướng vào bệnh viện khám chữa bệnh và sử dụng thuốc bệnh viện cấp qua bảo hiểm y tế. Điều này đã tạo điều kiện thuận lợi cho các công ty dược có tỷ trọng bán ETC lớn.



Ông **TRẦN TÚC MÃ**
Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Traphaco

Trong bối cảnh đó Traphaco đã thích ứng linh hoạt, duy trì và ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hiện tối ưu nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty bằng những việc sau:

1.

Nhanh chóng chia tách toàn bộ hệ thống TDV theo hướng Đông dược và Ngoài đông dược tại tất cả các tỉnh trên toàn quốc. Bước đầu đã đi vào hoạt động ổn định, nâng cao hiệu quả bán hàng, chăm sóc khách hàng.

2.

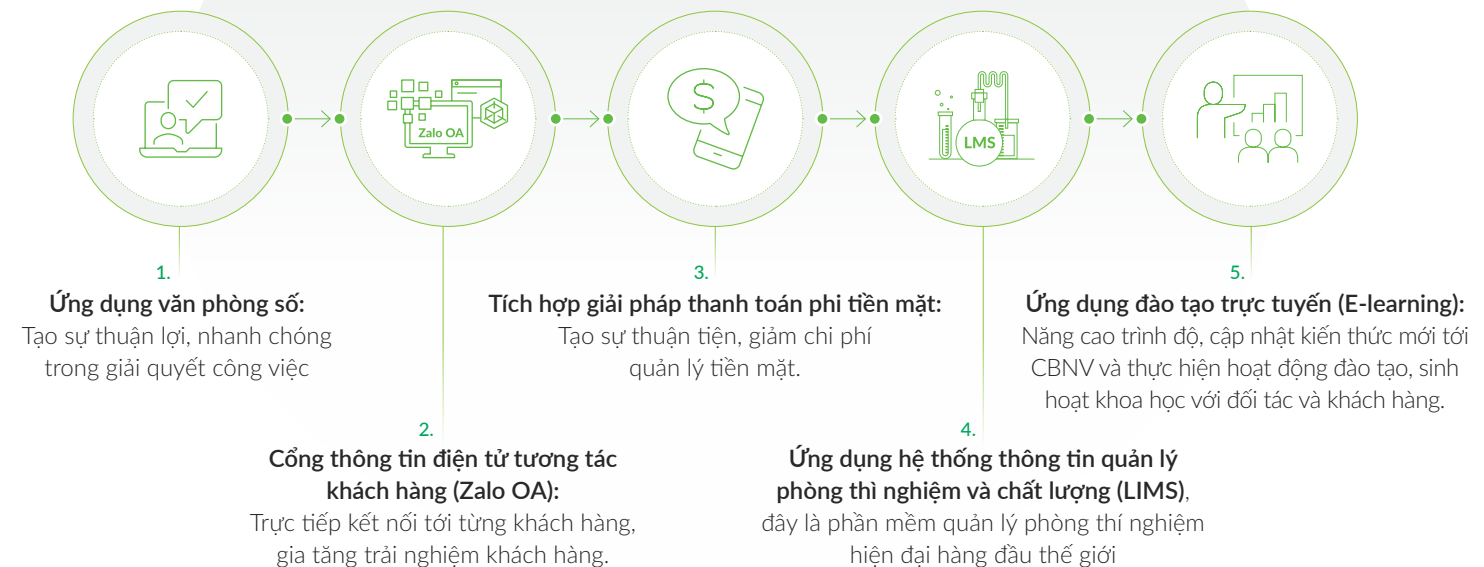
Traphaco đã đẩy mạnh đầu tư nghiên cứu sản phẩm mới, đặc biệt tăng cường nghiên cứu, đăng ký thuốc tân dược, thuốc Generic, thuốc tương đương sinh học và chuyển giao công nghệ từ Daewoong: Đã có 3 sản phẩm thuốc First Generic được cấp số đăng ký, có 9 sản phẩm thuốc có tương đương sinh học, có thêm 6 sản phẩm CGCN có số đăng ký và triển khai ra thị trường.

3.

Thực hiện lựa chọn đối tác tư vấn chuyển đổi số là tập đoàn FPT. Với hơn 320 sáng kiến số từ cán bộ nhân viên, công ty đã tiến hành đánh giá và lựa chọn 16 sáng kiến được đưa vào xây dựng kế hoạch, mục tiêu chuyển đổi số cho giai đoạn 2023 - 2025 định hướng 2030. Đây là cơ sở cho sự phát triển mạnh mẽ trong giai đoạn tới.

Trong năm 2023,
Công ty đã tiến hành 5 quick-wins tạo niềm hứng khởi,
tinh thần đổi mới sáng tạo tại khắp các vị trí trong công ty.

5 quick-wins đã triển khai



Bước đầu 5 ứng dụng đã đi vào hoạt động ổn định, tạo sự thuận lợi trong phối hợp công việc giữa các bộ phận trong công ty, tăng năng suất, hiệu quả công việc.

THÔNG ĐIỆP CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Năm 2023 Traphaco đã hợp tác với đối tác uy tín hoàn thành đánh giá khả thi GMP-EU cho nhà máy Traphaco Hưng Yên, nhằm thúc đẩy tăng trưởng mạnh các sản phẩm tân dược, thuốc tương đương sinh học và thuốc first generic.

Xuyên suốt năm 2023 Traphaco đã tăng cường hoạt động chăm sóc khách hàng, hoạt động truyền thông trực tiếp tới chủ nhà thuốc thông qua chuỗi đào tạo trực tiếp tới thăm quan nhà máy sản xuất thuốc Traphaco Hưng Yên và tiến hành đào tạo trực tuyến các kiến thức Y học, Dược học mới, thực hiện các hội nghị khách hàng kết hợp đào tạo, cập nhật kiến thức mới cho khách hàng qua đó tạo dựng được uy tín và gia tăng sự ủng hộ, đồng hành của khách hàng góp phần gia tăng giá trị thương hiệu Traphaco.

Với những hoạt động trên, năm 2023 Traphaco đạt



DOANH THU
(ĐVT: Tỷ đồng)

2.299



LỢI NHUẬN
(ĐVT: Tỷ đồng)

285



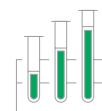
TỔNG SỐ ĐĂNG KÝ/CÔNG BỐ VƯỢT MỤC TIÊU VỚI
(ĐVT: Số)

234/224



SỐ LƯỢNG SẢN PHẨM MỚI BÁN RA THỊ TRƯỜNG
(ĐVT: Sản phẩm mới)

13



DOANH SỐ SẢN PHẨM MỚI VƯỢT

19%
kế hoạch

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, chăm lo tốt đời sống người lao động, cùng với những hoạt động chăm sóc khách hàng nổi bật, năm 2023 Công ty Traphaco được các tổ chức trong và ngoài nước trao tặng nhiều giải thưởng có giá trị như:



TOP 5

Công ty Đông dược uy tín năm 2023

Traphaco lần thứ 7 được vinh danh **"Doanh nghiệp tiêu biểu vì người lao động"** năm 2023

Top 10 Nơi làm việc tốt nhất Việt Nam năm 2023 – Ngành Dược, Thiết bị y tế

Traphaco là một trong 50 **Công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam** năm 2023

Top 25 thương hiệu hàng tiêu dùng cá nhân & công nghiệp dẫn đầu của Forbes Việt Nam

Và nhiều giải thưởng trong và ngoài nước khác

Mặc dù năm 2023 có nhiều khó khăn trên thị trường dược phẩm nhưng Ban lãnh đạo công ty cùng tập thể cán bộ nhân viên đã nỗ lực, đồng lòng vượt qua những khó khăn, duy trì tốt hoạt động sản xuất kinh doanh, tăng cường các hoạt động tối ưu nguồn lực, giảm chi phí không cần thiết, đầu tư nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin, triển khai đánh giá khả thi GMP-EU và gia tăng số đăng ký/công bố mới, đặc biệt về thuốc tân dược, thuốc điều trị qua đó tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững trong những năm tiếp theo.

Năm 2024 dự báo kinh tế sẽ tiếp tục khó khăn, diễn biến phức tạp. Traphaco đặt mục tiêu:

DOANH THU HỢP NHẤT
(ĐVT: Tỷ đồng)

2.485
Tăng trưởng 8%

LỢI NHUẬN HỢP NHẤT SAU THUẾ
(ĐVT: Tỷ đồng)

303
Tăng trưởng 6,3%

Với sự đầu tư bài bản của năm 2023, Traphaco tự tin vững bước vào giai đoạn phát triển mới, giai đoạn cần sự đổi mới, gắn kết giữa các bộ phận, nắm bắt cơ hội từ thị trường. Toàn thể Cán bộ, Đảng viên, Người lao động trong hệ thống Traphaco thực thi 6 nguyên tắc văn hóa tối thượng, phát huy truyền thống Traphaco, thể hiện bản lĩnh, trí tuệ, tinh thần và sức mạnh, nỗ lực vượt qua khó khăn, thách thức; thi đua phát triển sản xuất kinh doanh, biến những nguy cơ, khó khăn, thách thức thành những cơ hội phát triển.

Để đạt được các mục tiêu giữ vững vị thế số 1 về Đông Dược, tăng cường phát triển Tân Dược của năm 2024, công ty Traphaco sẽ thực hiện một số việc chính sau:

- Tăng cường hiệu quả hoạt động, gia tăng năng lực bán hàng và hệ thống phân phối Logistics**
 - Rà soát bộ máy hoạt động của công ty, giảm cồng kềnh, tinh gọn, nâng cao hiệu quả hoạt động.
 - Tách biệt hệ thống bán hàng và hệ thống Logistics tăng tính chuyên môn hóa, năng suất.
 - Triển khai hoạt động xuất khẩu thuốc và thực phẩm bổ sung qua đối tác và hệ thống thương mại điện tử Amazon.
- Chuyển đổi số: Tiếp tục mở rộng 5 Quick Wins đã triển khai 2023 và 8 ứng dụng mới theo kế hoạch 2024.**
 - Năm 2024 triển khai 8 ứng dụng: Ứng dụng truy suất nguồn gốc; Trung tâm xử lý đơn hàng/hóa đơn; Ứng dụng hỗ trợ TDV bán hàng; Ứng dụng hệ thống quản lý tri thức trong doanh nghiệp; Ứng dụng quản lý nhân sự tiền lương; Ứng dụng toàn diện hệ thống quan hệ khách hàng; Chuẩn hóa hạ tầng CNTT – Bảo mật; Cổng quản lý truyền nhận thông tin(API Gateway).

3. Tăng cường đầu tư cho hoạt động R&D phát triển sản phẩm mới trong Tân dược, Đông dược chất lượng cao.

- Tập trung gia tăng nghiên cứu sản phẩm thuốc tân dược chất lượng cao, rà soát các thuốc gốc sắp hết bản quyền để phát triển thuốc First Generic, tương đương sinh học.
- Tăng cường ứng dụng công nghệ mới trong bào chế và nghiên cứu sản phẩm.

4. Tăng cường hoạt động Chuyển giao công nghệ:

- Hợp tác với đối tác Deawoong lựa chọn sản phẩm cho hoạt động xuất khẩu sang các nước Đông Nam Á.
- Thúc đẩy doanh số các sản phẩm CGCN giai đoạn 1, 2 đã bán trên hệ thống OTC thông qua các buổi sinh hoạt khoa học, giới thiệu các ưu điểm của sản phẩm CGCN, tăng cường hoạt động đấu thầu, bán trên toàn hệ thống ETC.

5. Nâng tầm thương hiệu Traphaco thông qua các hoạt động Marketing.

- Thương hiệu đẳng cấp - chất lượng cao; Đổi mới sáng tạo – Áp dụng công nghệ mới.
- Khẳng định vị thế sản phẩm Đông dược chất lượng cao. Gia tăng thị phần thuốc Tân dược của Traphaco thông qua các hoạt động marketing trên nền tảng offline và online.
- Tăng cường công tác chăm sóc khách hàng thông qua nền tảng công nghệ mới.

6. Nâng cao hệ thống quản lý chi phí bằng kế hoạch ngân sách.

- Kiểm soát chi phí ngay từ khâu lập dự toán, phân bổ ngân sách tới các bộ phận, thường xuyên rà soát chi phí nhằm đảm bảo thực hiện mục tiêu lợi nhuận hợp nhất.

Với những định hướng rõ ràng, kế hoạch hành động cụ thể và thực hiện triển khai nhanh chóng, Công ty tin rằng năm 2024 sẽ là một năm nhiều thành công và thắng lợi, là cơ sở cho sự phát triển mạnh mẽ của Traphaco.

TỔNG QUAN VỀ
TRAPHACO



Tổng quan về Traphaco

Công ty Cổ phần Traphaco được thành lập ngày

28.11.1972

Hơn 50 năm hình thành & phát triển, Traphaco đã trở thành thương hiệu dược phẩm số 1 ngành dược Việt Nam



Trụ sở chính:
75 Yên Ninh, Ba Đình, Hà Nội

Văn phòng:
Nhà máy Hoàng Liệt
Ngõ 15, Đường Ngọc Hồi - P. Hoàng Liệt - Q. Hoàng Mai - Hà Nội



30.000

KHÁCH HÀNG NHÀ THUỐC VÀ 28 CHI NHÁNH TRÊN TOÀN QUỐC

06

VÙNG TRỒNG/THU HÁI DƯỢC LIỆU ĐẠT CHUẨN GACP-WHO

04

CÔNG TY CON - CÔNG TY LIÊN KẾT

03

NHÀ MÁY SẢN XUẤT DƯỢC VÀ THỰC PHẨM BẢO VỆ SỨC KHỎE ĐẠT TIÊU CHUẨN GMP

01

NHÀ MÁY CHIẾT XUẤT DƯỢC LIỆU ĐẠT CHUẨN GMP

Quá trình hình thành và phát triển



Trải qua 50 năm xây dựng và phát triển, với cương vị là đầu tàu trong ngành dược Việt Nam, Traphaco xác định mục tiêu chiến lược trong giai đoạn tới là **“Đông dược cao cấp – Tân dược chất lượng cao”**.



2023

2010-2022

2000-2009

1972

- 1972** • Thành lập tổ sản xuất thuốc thuộc Ty Y tế đường sắt (Tiền thân của Traphaco).
- 1993** • Thành lập Xí nghiệp dược Đường Sắt.
- 1994** • Thành lập Công ty dược và thiết bị vật tư y tế giao thông vận tải.
- 1998** • Có nhà máy sản xuất thuốc đạt GMP-ASEAN đầu tiên tại miền Bắc tại Tây Hồ, Hà Nội.
- 11/1999** • Công ty cổ phần hóa đầu tiên của ngành dược Việt Nam.
- 2000** • Đại Hội đồng Cổ đông sáng lập, Traphaco trở thành 1 trong những doanh nghiệp dược tiên phong cổ phần hóa.
- 2002** • Thành lập công ty TNHH 2 thành viên Traphacosapa.
- 2004** • Có nhà máy sản xuất thuốc đạt chuẩn GPs - WHO tại Hoàng Mai, Hà Nội.
- 2006** • Thành lập công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco (Traphaco CNC).
- 2008** • Mã cổ phiếu TRA của công ty chính thức giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán TP. HCM (HOSE).
- 2009** • Có nhà máy sản xuất thuốc Đông dược đạt chuẩn GPs - WHO đầu tiên tại miền Bắc tại Văn Lâm, Hưng Yên.
Traphaco sở hữu 100% công ty TNHH MTV Traphacosapa.

- 2010** • Đón nhận danh hiệu Anh hùng lao động.
- 2012** • Đón nhận Huân chương lao động hạng Nhất.
- 2012** • Traphaco sở hữu 58% CTCP Dược - Vật tư Y Tế Đắk Lắk (Bamepharm trở thành công ty con của Traphaco); Traphaco sở hữu 51% CTCP công nghệ cao Traphaco (Traphaco CNC trở thành công ty con của Traphaco).
- 08/2017** • Khánh thành nhà máy sản xuất thuốc tân dược đạt chuẩn GPs - WHO hiện đại nhất Việt Nam tại Văn Lâm Hưng Yên.
- 2019** • Đón nhận Huân chương lao động hạng Nhất cho Công đoàn công ty.
- 2020** • Xây dựng Văn hoá Traphaco giai đoạn mới: Trung thực, Dũng cảm, Chủ động, Kết nối, Sáng tạo, Trách nhiệm.
- 2021** • Đại hội cổ đông nhiệm kỳ 2021-2025. Ra mắt Hội đồng quản trị mới. Công bố Mô hình tổ chức mới.
- 2022** • Kỉ niệm 50 năm ngày truyền thống và Đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhất; Nhận giải thưởng Doanh nghiệp xuất sắc và bền vững châu Á năm 2022.



Ngành nghề & Địa bàn kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh

- Sản xuất, kinh doanh dược phẩm, hóa chất và vật tư, thiết bị y tế
- Thu mua, gieo trồng, chế biến dược liệu
- Pha chế thuốc theo đơn
- Tư vấn sản xuất dược phẩm, mỹ phẩm
- Kinh doanh xuất nhập khẩu nguyên phụ liệu làm thuốc, các sản phẩm thuốc
- Sản xuất, kinh doanh hóa chất (trừ hóa chất Nhà nước cấm)
- Sản xuất, buôn bán mỹ phẩm
- Sản xuất, buôn bán thực phẩm
- Tư vấn dịch vụ khoa học, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực y, dược
- Sản xuất, buôn bán rượu, bia, nước giải khát (không bao gồm kinh doanh quán bar)
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh
- Bán lẻ dược phẩm, dụng cụ y tế, nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh; thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh
- Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (trừ hoạt động đấu giá).



Địa bàn kinh doanh



30.000+

KHÁCH HÀNG NHÀ THUỐC TRÊN TOÀN QUỐC

28

CHI NHÁNH TRÊN TOÀN QUỐC



TỔNG DOANH THU OTC NĂM 2023
(ĐVT: Tỷ đồng)

2.009

TỔNG DOANH THU ETC NĂM 2023
(ĐVT: Tỷ đồng)

219



Các chi nhánh

- | | | | |
|------------------------------|--------------------------|-------------------------------|---------------------------|
| 1. Chi nhánh Miền Nam; | 8. Chi nhánh Hải Dương; | 15. Chi nhánh Quảng Ngãi; | 22. Chi nhánh Đồng Nai; |
| 2. Chi nhánh Miền Trung; | 9. Chi nhánh Hải Phòng; | 16. Chi nhánh Khánh Hòa; | 23. Chi nhánh Bình Dương; |
| 3. Chi nhánh Bắc Miền Trung; | 10. Chi nhánh Hưng Yên; | 17. Chi nhánh Thừa Thiên Huế; | 24. Chi nhánh Kiên Giang; |
| 4. Chi nhánh Thái Nguyên; | 11. Chi nhánh Nam Định; | 18. Chi nhánh Tiền Giang; | 25. Chi nhánh Long An; |
| 5. Chi nhánh Yên Bái; | 12. Chi nhánh Thanh Hóa; | 19. Chi nhánh Vĩnh Long; | 26. Chi nhánh Bình Định; |
| 6. Chi nhánh Bắc Giang; | 13. Chi nhánh Phú Thọ; | 20. Chi nhánh Cần Thơ; | 27. Chi nhánh Vũng Tàu; |
| 7. Chi nhánh Quảng Ninh; | 14. Chi nhánh Gia Lai; | 21. Chi nhánh Bình Thuận; | 28. Chi nhánh Vĩnh Phúc. |

NHÀ MÁY HOÀNG LIỆT

Chức năng

- Sản xuất thực phẩm, mỹ phẩm; các dạng bào chế viên nén, viên nén bao phim, viên nang cứng, viên nang mềm, cốm, bột, cốm vi sinh, bột vi sinh, dung dịch, hỗn dịch, mỡ, cream.
- Quản lý thiết bị sản xuất.
- Thực hiện sáng kiến cải tiến, hợp lý hóa sản xuất, áp dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất.



Các địa điểm kinh doanh thuốc tại Hà Nội

Trung tâm Giới thiệu Sản phẩm Traphaco
74 Ngô Quyền, Quang Trung, Hà Đông, Hà Nội.

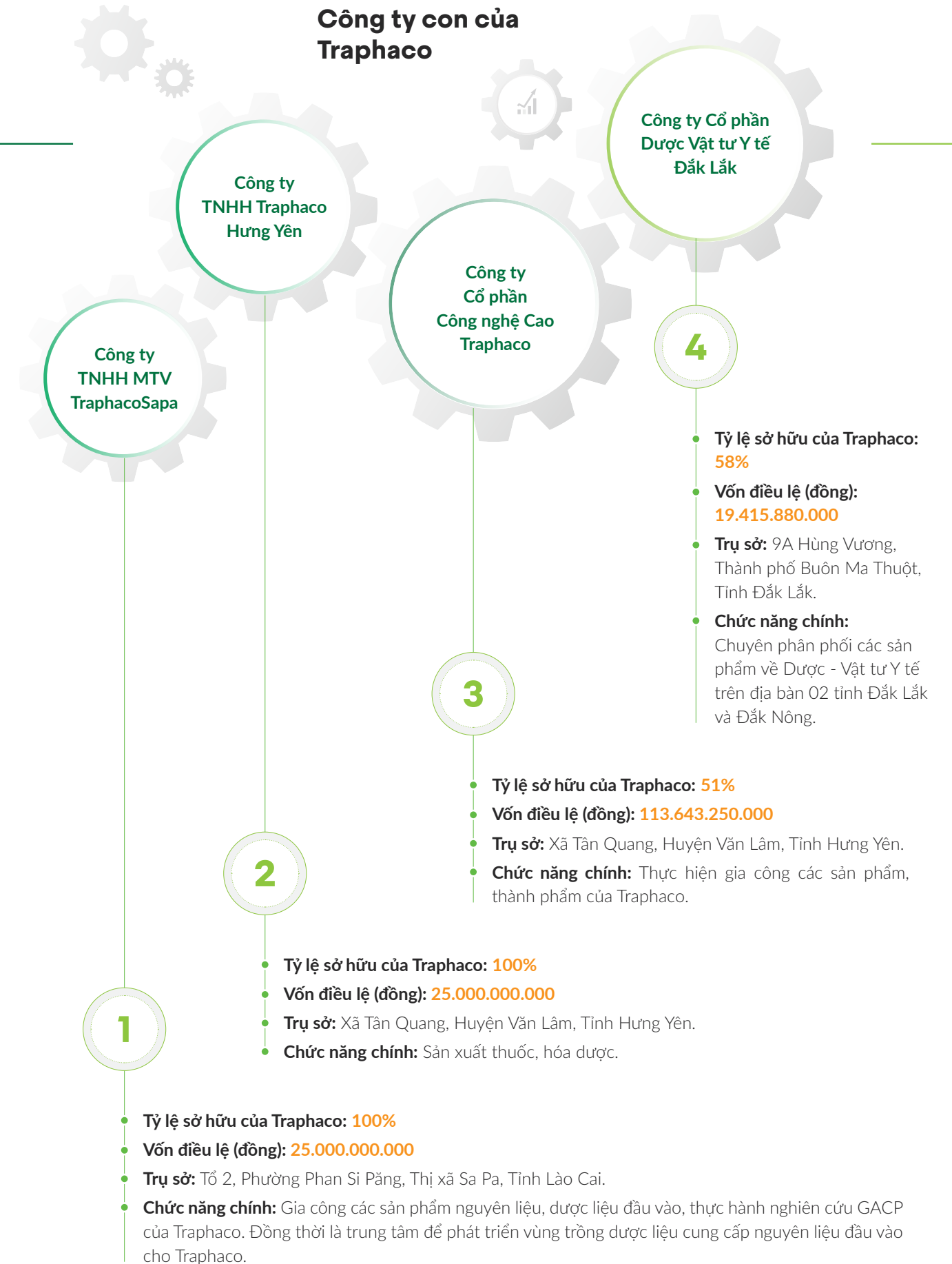
Quầy số 207

Tầng 2, Trung tâm Phân phối Dược phẩm và Trang thiết bị Y tế Hapu, số 1 Nguyễn Huy Tường, Thanh Xuân, Hà Nội.

Trung tâm Phân phối Sản phẩm Traphaco Long Biên

Số 295 đường Thanh An, Phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, TP. Hà Nội.

Công ty con của Traphaco



Giới thiệu Hội đồng Quản trị



Ông
CHUNG JI KWANG
Chủ tịch
Hội đồng quản trị

Sinh ngày: 21/6/1974
Quốc tịch: Hàn Quốc
Trình độ chuyên môn:
Cử nhân Quản trị Kinh doanh
Tóm tắt quá trình công tác:
03/2021 - nay:
Chủ tịch HĐQT, Công ty cổ phần Traphaco
03/2020-03/2021:
Ủy viên HĐQT, Công ty cổ phần Traphaco
2017 - nay:
Managing Director – New Growth Investment Department, Mirae Asset Capital Co. Ltd.
2016 - 2017:
Trưởng nhóm - Nhóm Hợp nhất sau mua bán - sáp nhập, Công ty Chứng khoán Mirae Asset
2005 - 2015:
Trưởng phòng - Phòng Ngân hàng Đầu tư, Công ty Chứng khoán Mirae Asset
2003 - 2005:
Trưởng phòng - Phòng Ngân hàng Đầu tư, Công ty Chứng khoán Woori
Các chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
Managing Director – New Growth Investment Department, Mirae Asset Capital Co. Ltd.



Ông
NGUYỄN PHÚ KHÁNH
Phó Chủ tịch
Hội đồng quản trị

Sinh ngày: 24/09/1981
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn:
Thạc sỹ Kinh tế
Tóm tắt quá trình công tác:
05/2022 - nay:
Phó Chủ tịch HĐQT, Công ty cổ phần Traphaco
08/2006 - nay:
Chuyên viên, Phó trưởng ban Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC)
06/2020 - 05/2022:
Chủ tịch HĐQT, Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu chuyên gia lao động và kỹ thuật
04/2014 - 03/2020:
Phó Tổng giám đốc, Tổng giám đốc, thành viên Hội đồng thành viên, Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Tràng Tiền
Các chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
12/2022 - nay:
Ủy viên HĐQT, Phó Chủ tịch HĐQT, Công ty cổ phần Thương mại, Du lịch và Dịch vụ tổng hợp Điện Biên.



Ông
TRẦN TỨC MÃ
Ủy viên
Hội đồng Quản trị

Sinh ngày: 17/6/1965
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Dược học
Tóm tắt quá trình công tác:
04/2016 - nay: Bí thư Đảng bộ, Ủy viên HĐQT; Tổng Giám đốc, Công ty cổ phần Traphaco
03/2011 - 03/2016: Bí thư Đảng bộ; Phó Chủ tịch HĐQT; Tổng Giám đốc, Công ty cổ phần Traphaco
06/2010 - 02/2011: Bí thư Đảng bộ; UV HĐQT; Phó TGD KD, Công ty cổ phần Traphaco
04/2006 - 05/2010: Ủy viên HĐQT; Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kinh doanh, Công ty cổ phần Traphaco
01/2005 - 03/2006: Ủy viên HĐQT; Phó Giám đốc phụ trách kinh doanh, Công ty cổ phần Traphaco
03/2003 - 12/2004: Trưởng Ban kiểm soát; Trưởng phòng Kinh doanh, Công ty cổ phần Traphaco
11/2000 - 02/2003: Trưởng phòng Kinh doanh, Công ty cổ phần Traphaco
05/1997 - 10/2000: Phó phòng Kiểm tra chất lượng, Công ty cổ phần Traphaco
01/1994 - 04/1997: Cán bộ phòng Kinh doanh, Công ty Dược Traphaco
09/1992 - 12/1993: Cán bộ phòng Kinh doanh, Xí nghiệp Dược phẩm Đường sắt Hà Nội
03/1990 - 8/1992: Cán bộ kiểm nghiệm, Viện Kiểm nghiệm - Bộ Y tế
Các chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Traphaco Hưng Yên



Ông
LEE TAE YON
Ủy viên
Hội đồng Quản trị

Sinh ngày: 10/01/1974
Quốc tịch: Hàn Quốc
Trình độ chuyên môn:
Cử nhân Hóa học
Tóm tắt quá trình công tác:
03/2020 - nay:
Ủy viên HĐQT, Công ty cổ phần Traphaco
02/2020 - nay:
Giám đốc, Quỹ Super Delta Pte. Ltd.
06/2014 - nay:
Trưởng nhóm, Tập đoàn dược phẩm Daewoong
09/2019 - 10/2021:
Trưởng đại diện, Daewoong Việt Nam
10/2010 - 5/2014:
Trưởng nhóm Phát triển sản phẩm, Tập đoàn dược phẩm Daewoong
11/2007 - 9/2010:
Chuyên viên Phát triển kinh doanh, Công ty TNHH Hanall Biopharma
01/2004 - 10/2007:
Trưởng nhóm Phát triển sản phẩm, Tập đoàn dược phẩm Daewoong
01/2001 - 12/2003:
Trình dược viên - MSD Hàn Quốc
Các chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
Giám đốc Quỹ Super Delta Pte. Ltd.



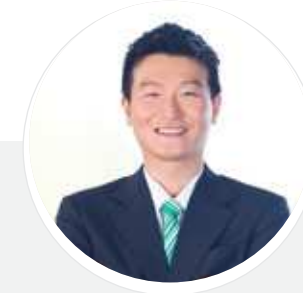
Ông
ĐINH QUANG HÒA
Ủy viên
Hội đồng Quản trị

Sinh ngày: 06/08/1986
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn:
Cử nhân Quản trị kinh doanh,
Cử nhân luật
Tóm tắt quá trình công tác:
03/2023 - nay:
Ủy viên HĐQT, Công ty cổ phần Traphaco
05/2018 - nay:
Chủ tịch HĐQT, Công ty TNHH Đầu tư thương mại Tràng Tiền
05/2008 - nay:
Chuyên viên đầu tư, thư ký lãnh đạo, Phó Chánh Văn phòng, Chánh Văn phòng, Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước
Các chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
Chủ tịch HĐQT, Công ty TNHH Đầu tư thương mại Tràng Tiền



Bà
ĐÀO THÚY HÀ
Ủy viên
Hội đồng Quản trị

Sinh ngày: 06/6/1975
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn:
Thạc sĩ Dược học,
Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
Tóm tắt quá trình công tác:
07/2022 - nay:
UVBCH Đảng bộ; Bí thư Chi bộ Hoàng Liệt; Ủy viên HĐQT; Phó Tổng giám đốc Kinh doanh & Marketing, Công ty cổ phần Traphaco
11/2021 - 06/2022:
UVBCH Đảng bộ; Ủy viên HĐQT; Phó TGD KD & Marketing, Công ty cổ phần Traphaco
04/2021 - 10/2021:
UVBCH Đảng bộ; Ủy viên HĐQT; Phó Tổng giám đốc, Công ty cổ phần Traphaco
07/2020 - 03/2021:
UVBCH Đảng bộ; Giám đốc Marketing kiêm TP Marketing, Công ty cổ phần Traphaco
11/2018 - 06/2020:
Giám đốc Marketing kiêm TP Marketing, Công ty cổ phần Traphaco
01/2008 - 10/2018:
Trưởng phòng Marketing, Công ty cổ phần Traphaco
01/2005 - 12/2007:
Trợ lý Giám đốc; Nhân viên phòng NC&PT, Công ty cổ phần Traphaco
07/2001 - 12/2004:
Nhân viên Phòng Nghiên cứu & Phát triển, Công ty cổ phần Traphaco
09/1996 - 06/2001:
Phòng Kế hoạch, Công ty Dược TraphacoCapital Co. Ltd.



Ông
KIM DONG HYU
Ủy viên
Hội đồng Quản trị

Sinh ngày: 25/12/1981
Quốc tịch: Hàn Quốc
Trình độ chuyên môn:
Cử nhân Công nghệ Sinh học
Tóm tắt quá trình công tác:
11/2021 - nay:
Ủy viên HĐQT; Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh ETC & SPKT, Công ty cổ phần Traphaco
10/2019 - 10/2021:
Ủy viên HĐQT; Phó Tổng Giám đốc, Công ty cổ phần Traphaco
07/2018 - 09/2019:
Ủy viên HĐQT, Công ty cổ phần Traphaco
07/2016 - 07/2018:
Trưởng đại diện Tập đoàn Dược phẩm Daewoong - Văn phòng Việt Nam
04/2015 - 06/2016:
Trưởng nhóm Kế hoạch - Marketing, Tập đoàn Dược phẩm Daewoong
04/2013 - 03/2015:
Trưởng nhóm Phát triển Kinh doanh, Tập đoàn Dược phẩm Daewoong
12/2008 - 03/2013:
Trưởng nhóm Tài chính, Kế hoạch, Tập đoàn Dược phẩm Daewoong

Giới thiệu Ban Điều hành



Ông
TRẦN TỨC MÃ
Tổng giám đốc

Sinh ngày: 17/6/1965
Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Dược học

Tóm tắt quá trình công tác:

04/2016 - nay: Bí thư Đảng bộ, Ủy viên HĐQT; Tổng Giám đốc, Công ty cổ phần Traphaco

03/2011 - 03/2016: Bí thư Đảng bộ; Phó Chủ tịch HĐQT; Tổng Giám đốc, Công ty cổ phần Traphaco

06/2010 - 02/2011: Bí thư Đảng bộ; UV HĐQT; Phó TGD KD, Công ty cổ phần Traphaco

04/2006 - 05/2010: Ủy viên HĐQT; Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kinh doanh, Công ty cổ phần Traphaco

01/2005 - 03/2006: Ủy viên HĐQT; Phó Giám đốc phụ trách kinh doanh, Công ty cổ phần Traphaco

03/2003 - 12/2004: Trưởng Ban kiểm soát; Trưởng phòng Kinh doanh, Công ty cổ phần Traphaco

11/2000 - 02/2003: Trưởng phòng Kinh doanh, Công ty cổ phần Traphaco

05/1997 - 10/2000: Phó phòng Kiểm tra chất lượng, Công ty cổ phần Traphaco

01/1994 - 04/1997: Cán bộ phòng Kinh doanh, Công ty Dược Traphaco

09/1992 - 12/1993: Cán bộ phòng Kinh doanh, Xí nghiệp Dược phẩm Đường sắt Hà Nội

03/1990 - 8/1992: Cán bộ kiểm nghiệm, Viện Kiểm nghiệm - Bộ Y tế

Các chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Traphaco Hưng Yên



Bà
ĐÀO THÚY HÀ
Phó Tổng giám đốc Kinh doanh & Marketing

Sinh ngày: 06/6/1975
Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Dược học, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

Tóm tắt quá trình công tác:

07/2022 - nay: UVBCH Đảng bộ; Bí thư Chi bộ Hoàng Liệt; Ủy viên HĐQT; Phó Tổng giám đốc Kinh doanh & Marketing, Công ty cổ phần Traphaco

11/2021 - 06/2022: UVBCH Đảng bộ; Ủy viên HĐQT; Phó TGD KD & Marketing, Công ty cổ phần Traphaco

04/2021 - 10/2021: UVBCH Đảng bộ; Ủy viên HĐQT; Phó Tổng giám đốc, Công ty cổ phần Traphaco

07/2020 - 03/2021: UVBCH Đảng bộ; Giám đốc Marketing kiêm TP Marketing, Công ty cổ phần Traphaco

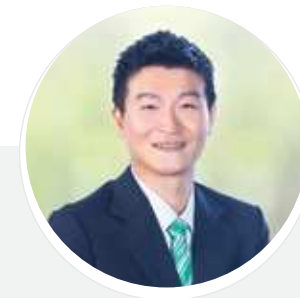
11/2018 - 06/2020: Giám đốc Marketing kiêm TP Marketing, Công ty cổ phần Traphaco

01/2008 - 10/2018: Trưởng phòng Marketing, Công ty cổ phần Traphaco

01/2005 - 12/2007: Trợ lý Giám đốc; Nhân viên phòng NC&PT, Công ty cổ phần Traphaco

07/2001 - 12/2004: Nhân viên Phòng Nghiên cứu & Phát triển, Công ty cổ phần Traphaco

09/1996 - 06/2001: Phòng Kế hoạch, Công ty Dược TraphacoCapital Co. Ltd.



Ông
KIM DONG HYU
Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh ETC & SPKT

Sinh ngày: 25/12/1981
Quốc tịch: Hàn Quốc

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Công nghệ Sinh học

Tóm tắt quá trình công tác:

11/2021 - nay: Ủy viên HĐQT; Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh ETC & SPKT, Công ty cổ phần Traphaco

10/2019 - 10/2021: Ủy viên HĐQT; Phó Tổng Giám đốc, Công ty cổ phần Traphaco

07/2018 - 09/2019: Ủy viên HĐQT, Công ty cổ phần Traphaco

07/2016 - 07/2018: Trưởng đại diện Tập đoàn Dược phẩm Daewoong - Văn phòng Việt Nam

04/2015 - 06/2016: Trưởng nhóm Kế hoạch - Marketing, Tập đoàn Dược phẩm Daewoong

04/2013 - 03/2015: Trưởng nhóm Phát triển Kinh doanh, Tập đoàn Dược phẩm Daewoong

12/2008 - 03/2013: Trưởng nhóm Tài chính, Kế hoạch, Tập đoàn Dược phẩm Daewoong



Ông
NGUYỄN HUY VĂN
Phó Tổng giám đốc Nghiên cứu và chất lượng

Sinh ngày: 10/03/1967
Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ Dược học

Tóm tắt quá trình công tác:

01/2022 - nay: Phó Bí thư đảng bộ; Phó Tổng Giám đốc Nghiên cứu & Chất lượng, Công ty cổ phần Traphaco

05/2015 - 12/2021: Phó Bí thư đảng bộ; Phó Tổng Giám đốc Nghiên cứu Phát triển, Công ty cổ phần Traphaco

04/2011 - 04/2015: Phó Tổng Giám đốc Nghiên cứu Phát triển, Công ty cổ phần Traphaco

04/2006 - 03/2011: Ủy viên HĐQT; Phó Tổng Giám đốc Nghiên cứu Phát triển, Công ty cổ phần Traphaco

01/2005 - 03/2006: Ủy viên HĐQT; Phó Giám đốc Nghiên cứu Phát triển, Công ty cổ phần Traphaco

01/2000 - 12/2004: Ủy viên HĐQT; Trưởng phòng Nghiên cứu Phát triển, Công ty cổ phần Traphaco

07/1996 - 12/1999: Trưởng phòng Nghiên cứu Phát triển, Công ty dược Traphaco

07/1995 - 06/1996: Phó Trưởng phòng Marketing, Công ty dược Traphaco

06/1994 - 06/1995: Nhân viên Phòng Kinh doanh, Công ty dược Traphaco



Ông
NGUYỄN VĂN BÙI
Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh OTC

Sinh ngày: 16/10/1963
Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Dược sĩ Đại học

Tóm tắt quá trình công tác:

11/2021 - Nay: Phó Tổng Giám đốc kinh doanh OTC, Công ty cổ phần Traphaco

02/2017 - 10/2021: Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kinh doanh, Công ty cổ phần Traphaco

08/2013 - 01/2017: Giám đốc Kinh doanh, Công ty cổ phần Traphaco

05/2011 - 07/2013: Trưởng phòng Kinh doanh, Công ty cổ phần Traphaco

07/2008 - 04/2011: Phó Trưởng phòng Marketing, Công ty cổ phần Traphaco

01/2008 - 06/2008: Nhân viên phòng Marketing, Công ty cổ phần Traphaco

06/2004 - 12/2007: Nhân viên phòng Kinh doanh, Công ty cổ phần Traphaco

12/2003 - 05/2004: Nhân viên phòng Nghiên cứu Phát triển, Công ty cổ phần Traphaco

01/2001 - 12/2004: Giám đốc - Công ty TNHH Dược phẩm Hữu Nghị

01/1997 - 12/1997: Nhân viên - Trung tâm Phòng chống các bệnh Xã hội Hưng Yên

03/1988 - 12/1996: Nhân viên - Bệnh viện Lao Hải Hưng



Ông
PHẠM HOÀNG ANH
Phó Tổng giám đốc Tài chính và Kế hoạch

Sinh ngày: 05/01/1989
Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh chuyên ngành Tài chính (MBA in Finance), CPA (Australia) - Kiểm toán viên Úc, CIMA, CGMA (Kế toán Quản trị Anh Quốc)

Tóm tắt quá trình công tác:

03/2022 - nay: Phó Tổng giám đốc Tài chính và Kế hoạch, Công ty cổ phần Traphaco

01/2021 - 03/2022: Giám đốc Tài chính & Kế hoạch, Công ty cổ phần Traphaco

5/2016 - 12/2020: Trợ lý Tổng Giám đốc, Công ty cổ phần Traphaco

2012 - 2016: Chuyên viên Ban Tài chính, Tổng Công ty Viễn thông Mobifone

2011-2012: Trợ lý TGD - Công ty CP Vật liệu Dầu Khí, Tổng Công ty CP Năng lượng Dầu khí - PVN

Các chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Công nghệ cao Traphaco

Giới thiệu Ban Kiểm soát



Bà
NGUYỄN THỊ LƯƠNG THANH
Trưởng ban Kiểm soát

Sinh ngày: 18/4/1978
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn:
Thạc sĩ Quản lý Kinh tế, Cử nhân Tài chính

Tóm tắt quá trình công tác:

04/2021 - nay:
Trưởng ban Kiểm soát, Công ty cổ phần Traphaco

03/2014 - 03/2021:

Thành viên Ban Kiểm soát,
Công ty cổ phần Traphaco

11/2009 - nay:

Chuyên viên Ban Đầu tư 3, Tổng Công ty
Đầu tư và Kinh doanh Vốn nhà nước

01/2001- 10/2009:

Kế toán Tổng hợp, Kế toán trưởng,
Công ty cổ phần Đầu tư Hoàng Đạo

**Các chức vụ đang nắm giữ
ở các tổ chức khác:**

Thành viên Ban Kiểm soát - Công ty CP
Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang.



Bà
NGUYỄN THANH HOA
Thành viên Ban kiểm soát

Sinh ngày: 10/12/1983
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn:
Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh, Cử nhân
Kế toán, Chứng chỉ kiểm toán viên CPA

Tóm tắt quá trình công tác:

2016 - nay:
Thành viên Ban kiểm soát, Công ty
cổ phần Traphaco

2012 - nay:

Chuyên viên Ban Quản lý Rủi ro -
Ban Quản lý Rủi ro, Tổng công ty Đầu tư
và Kinh doanh Vốn nhà nước SCIC

2007 - 2012:

Chuyên viên kế toán - Ban Tài chính - kế
toán, Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh
Vốn nhà nước SCIC

2006 - 2007:

Chuyên viên kế toán - Ngân hàng Đầu tư
và phát triển Việt nam - BIDV

**Các chức vụ đang nắm giữ
ở các tổ chức khác:**

Không.



Ông
KWON KI BUM
Thành viên Ban kiểm soát

Sinh ngày: 05/07/1988
Quốc tịch: Hàn Quốc
Trình độ chuyên môn:
Dược sĩ

Tóm tắt quá trình công tác:

04/2021 - nay:
Thành viên Ban Kiểm soát, Công ty
cổ phần Traphaco

08/2022 - nay:

Business Development Manager,
Open Innovation Department,
Dawoong Pharma Corp.

04/2018 - 07/2022:

Nhóm Kinh doanh toàn cầu, Trợ lý TGĐ,
Tập đoàn Dược phẩm Daewoong

9/2016 - 3/2018:

Phòng Marketing, Công ty Dược phẩm
Guju

4/2015 - 8/2016:

Phòng Kế hoạch, Công ty White
Lifescience

**Các chức vụ đang nắm giữ
ở các tổ chức khác:**

08/2022 - nay: Business Development
Manager, Open Innovation Department,
Dawoong Pharma Corp.



GreenPlan TẠI HUMAN ACT PRIZE

Lan tỏa và tạo cảm hứng
về một nền kinh tế xanh
bền vững

HOẠT ĐỘNG SẢN SUẤT KINH DOANH 2023 & KẾ HOẠCH 2024

Số hóa
phòng
thí nghiệm

Thanh toán
không
tiền mặt

TRA
4.0

E-learning

Ứng dụng
văn phòng số
- Digital Office

Ứng dụng
kết nối
khách hàng
Zalo OA



Báo cáo và đánh giá của Ban điều hành



Tổng quan ngành dược và kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023

Tổng quan ngành dược năm 2023



Bối cảnh chung 2023 tình hình kinh tế - xã hội gặp nhiều khó khăn, thu nhập của người dân giảm sút. Người bệnh có xu hướng khám và lấy thuốc bảo hiểm, hạn chế mua thuốc ngoài, đặc biệt là với dòng thuốc bổ. Kênh bán hàng vào bệnh viện và phòng khám có nhiều thuận lợi sau khi kết thúc dịch bệnh Covid.

Theo báo cáo IQVIA (IMS) về thị trường dược phẩm năm 2023: tăng trưởng chung toàn thị trường là 8%; Trong đó tăng trưởng tại kênh bệnh viện là 20%, kênh nhà thuốc 1%; Tăng trưởng các thuốc điều trị là 16% và các thuốc không kê đơn giảm 5%.



Kênh OTC gặp nhiều rào cản trong việc duy trì tăng trưởng do tình hình phục hồi kinh tế vẫn chậm và chưa thể cải thiện trong ngắn hạn. Hầu hết các công ty dược kinh doanh trên kênh OTC đều ảnh hưởng giảm sút, do sức mua tiêu dùng giảm. Đặc biệt các doanh nghiệp tư nhân kinh doanh Thực phẩm chức năng.

Các sản phẩm tăng trưởng cao trong mùa dịch Covid: thuốc ho, thuốc phòng dịch không còn thuận lợi như năm 2022 và có xu hướng giảm sâu (tới 20%).

Sự phát triển mạnh mẽ của hệ thống chuỗi cạnh tranh gay gắt với các nhà thuốc truyền thống, dẫn đến các nhà thuốc truyền thống lo ngại và giảm tích trữ hàng trên quầy kệ; ưu tiên sản phẩm thiết yếu và điều trị, ưu tiên sản phẩm có lợi nhuận cao.

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023

(theo báo cáo hợp nhất)

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	Tỷ lệ so với kế hoạch	Tăng trưởng so với 2022
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.600	2.299	90%	-3%
1.1	Doanh thu công ty mẹ	2.249	2.069	92%	-5%
	• Doanh thu OTC	2.043	1.850,4	90,58%	-8%
	• Doanh thu ETC	206	218,6	106%	+18%
1.2	Doanh thu được cộng từ công ty con	239	196,7	82,3%	-10%
	Dược Daklak	220	178,5	81,1%	-13%
	Traphaco CNC	12	11,09	92,4%	+58%
	TraphacoSapa	7	7,1	101,4%	+1,4%
1.3	Các khoản điều chỉnh	112	64,1	57,26%	
2	Lợi nhuận hợp nhất (sau thuế)	326	285	87,42%	-3%
3	Thu nhập người LĐ công ty mẹ tăng so với năm 2022	+5%	-16,4%		-16,4%
4	Số sản phẩm mới triển khai sản xuất và đưa ra thị trường (trong đó thuốc hóa dược ≥4)	12	13	+8,3%	+19%
5	Doanh số sản phẩm mới triển khai thị trường từ năm 2021	170	194,5	114%	
6	Số đăng ký và công bố sở hữu hàng năm.	224	234	104,5%	



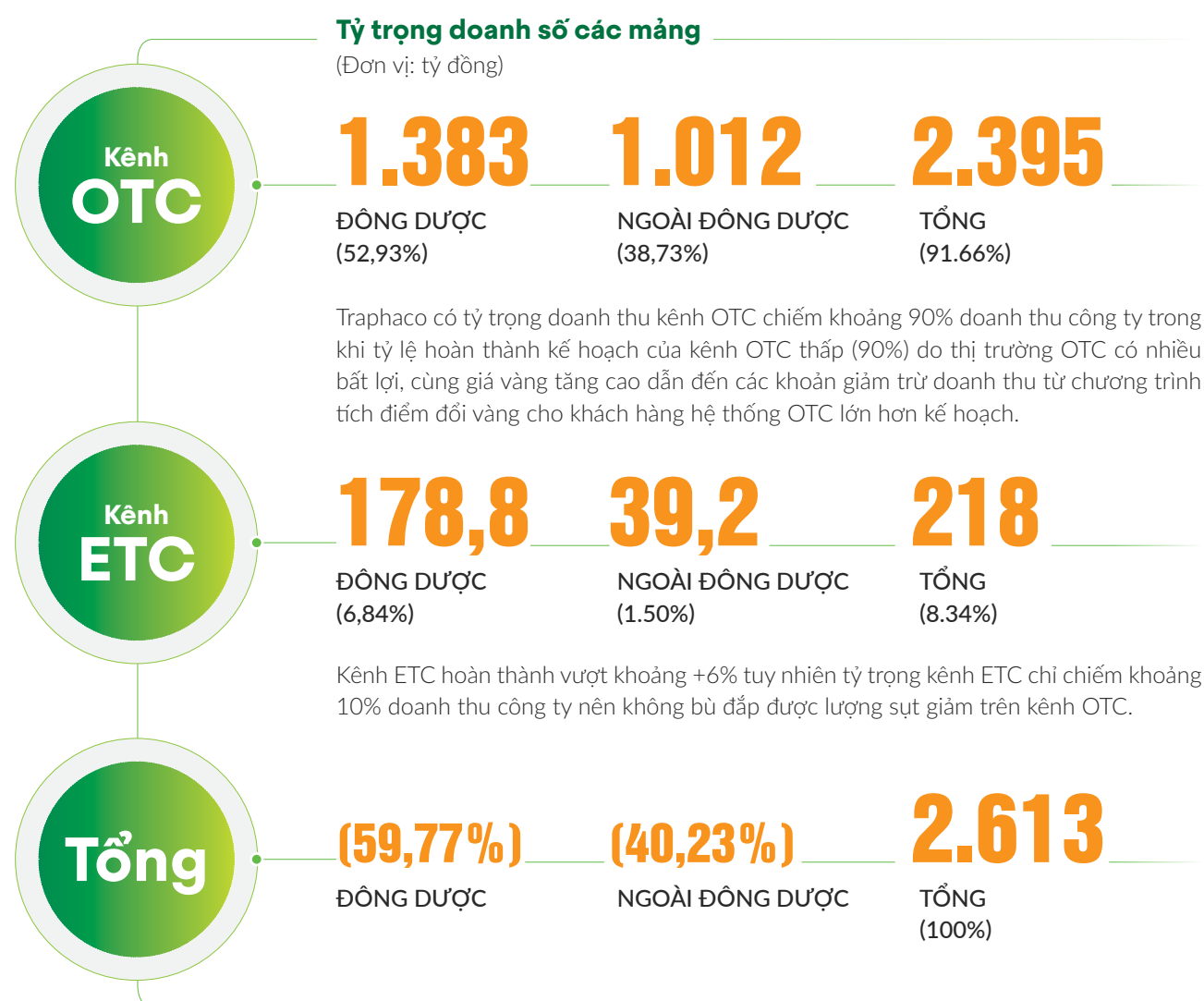
2.299

DOANH THU THUẦN VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ (Tỷ đồng)

285

LỢI NHUẬN HỢP NHẤT (SAU THUẾ) (Tỷ đồng)

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH



Nguyên nhân không đạt doanh thu

- Traphaco có tỷ trọng doanh thu kênh OTC chiếm trên 90% doanh thu công ty trong khi tỷ lệ hoàn thành kế hoạch của kênh OTC thấp (90%) do thị trường OTC có nhiều bất lợi, cùng giá vàng tăng cao dẫn đến các khoản giảm trừ doanh thu từ chương trình tích điểm đổi vàng cho khách hàng hệ thống OTC lớn hơn kế hoạch.
- Doanh thu ETC tăng trưởng 24% so với cùng kỳ, vượt kế hoạch 6% chứng tỏ Công ty đã có bước chuyển mình phù hợp và kịp thời khi tập trung phát triển phân khúc có tỷ trọng lớn (2/3 thị trường dược) và mức tăng trưởng cao. Điều này phản ánh định hướng đúng đắn của Hội đồng quản trị và nỗ lực mạnh mẽ của Ban điều hành.

Nguyên nhân không đạt lợi nhuận

- Lợi nhuận chưa đạt kế hoạch đề ra. Tuy nhiên trong bối cảnh chung, nền kinh tế còn khó khăn, tổng thị trường (OTC) không tăng trưởng. Công ty tập trung nguồn lực để đảm bảo mục tiêu giữ doanh thu, giữ thị phần, duy trì niềm tin của khách hàng để đảm bảo tăng trưởng trong dài hạn. Song song với đó, thông qua quản lý tài chính chặt chẽ, Công ty tiết giảm các chi phí có thể để đảm bảo tỷ lệ lợi nhuận trên doanh thu, tăng cường hiệu quả chung.
- Công ty cũng điều phối kế hoạch sản xuất hợp lý, đàm phán với các nhà cung ứng để duy trì tỷ lệ giá vốn. Hiện nay, Traphaco là doanh nghiệp dược có tỷ lệ giá vốn nằm trong nhóm tốt nhất thị trường.

Các hoạt động lớn của Công ty năm 2023

Năm 2023, Ban Điều hành triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 14/4/2023 và các chỉ đạo của Hội đồng quản trị:



- Thực hiện các hội nghị chuyên đề khoa học kết hợp thăm quan nhà máy, mời các nhà khoa học, bác sĩ trình bày tại hội thảo. Kết quả được các chủ nhà thuốc, khách hàng và đối tác đánh giá cao, gia tăng nhận thức về các sản phẩm Tân dược của Traphaco.
- Thúc đẩy hợp tác, đưa các sản phẩm vào danh sách ưu tiên của các hệ thống chuỗi nhà thuốc như: Long Châu, Pharmacy, Trung Sơn,... Đã ghi nhận mức tăng trưởng tốt trong doanh số tại các chuỗi trên.
- Thực hiện các hoạt động truyền thông, bán hàng trên kênh online, các sàn thương mại điện tử và đối tác thuocsi.vn.
- Triển khai chia tách TDV đông dược - ngoài đông dược trên toàn hệ thống kinh doanh.
- Thí điểm triển khai thanh toán phi tiền mặt với đối tác và khách hàng OTC, tiến hành đánh giá, điều chỉnh để triển khai trên toàn hệ thống OTC trong thời gian tới.
- Triển khai 5 quickwins theo kế hoạch chuyển đổi số gồm: Ứng dụng văn phòng số, Cổng thông tin tương tác khách hàng (Zalo OA), Tích hợp giải pháp thanh toán phi tiền mặt, Ứng dụng hệ thống thông tin quản lý phòng thí nghiệm và chất lượng (LIMS), Ứng dụng đào tạo trực tuyến (E-learning) bước đầu đi vào hoạt động ổn định, tạo sự thuận lợi trong phối hợp công việc giữa các bộ phận trong công ty, tăng năng suất, hiệu quả công việc.
- Doanh số sản phẩm mới triển khai ra thị trường năm 2023: đạt 43 tỷ/ KH 36 tỷ (119% kế hoạch).
- Triển khai đánh giá phương án bố trí xưởng sản xuất Hoàng Liệt để tăng hiệu quả hoạt động công ty.
- Tăng cường hoạt động Chuyển giao công nghệ: đẩy mạnh hoạt động truyền thông, giới thiệu những ưu thế trong điều trị của các sản phẩm CGCN đến hơn 600 khách hàng lớn kênh OTC và hơn 100 khách hàng kênh ETC. Sàng lọc và lựa chọn 10 sản phẩm CGCN giai đoạn 3 với Daewoong, các sản phẩm có kỹ thuật bào chế khác biệt, có lợi thế cạnh tranh về công nghệ trong thị trường thuốc điều trị chuyên khoa. Nhận sản xuất gia công với 02 đối tác là các công ty phân phối dược phẩm lớn tại Việt Nam.

Một số giải thưởng lớn Công ty đạt được năm 2023



Doanh nghiệp tiêu biểu
vì Người lao động 2023
Ngày 29/10/ /2023

Giải Vinh danh
vì sự phát triển Dược liệu Việt
21/12/2023

Chủ tịch Công đoàn
Công ty Cổ phần Traphaco
nhận Giải thưởng Phụ nữ
Việt Nam năm 2023
27/11/2023

Giải Hành động vì Cộng đồng
11/12/2023

Human Act Prize



TOP 25

Thương hiệu dẫn đầu 2023
Hàng tiêu dùng cá nhân
& công nghiệp

Forbes VN bình chọn:
Lễ vinh danh ngày 17/10/ /2023

TOP 10

Doanh nghiệp Phát triển bền vững CSI
13/12/2023

Phân tích tài chính năm 2023

Tổng quan tài chính năm 2019 - 2023

Chỉ tiêu	ĐVT	2019	2020	2021	2022	2023
Kết quả kinh doanh						
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	1,710	1,909	2,161	2,399	2,299
Lãi gộp	Tỷ đồng	940	1,031	1,147	1,343	1,245
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	215	267	331	368	361
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	171	217	264	294	285
Bảng cân đối kế toán						
Tổng tài sản	Tỷ đồng	1,572	1,651	1,707	1,816	2,124
Tài sản ngắn hạn	Tỷ đồng	888	1,010	1,094	1,226	1,530
Tài sản dài hạn	Tỷ đồng	683	641	613	590	593
Nợ phải trả	Tỷ đồng	453	478	440	436	635
Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	1,118	1,172	1,268	1,381	1,489
Vốn điều lệ	Tỷ đồng	415	415	415	415	415
Bảng lưu chuyển tiền tệ						
Tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	Tỷ đồng	217	346	290	248	288
Tiền thuần từ hoạt động đầu tư	Tỷ đồng	-32	-132	-198	-73	-168
Tiền thuần hoạt động tài chính	Tỷ đồng	-204	-202	-190	-209	71
LCT thuần trong kỳ	Tỷ đồng	-19	11	-98	-35	191
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	Tỷ đồng	316	297	309	211	176
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	Tỷ đồng	297	309	211	176	367
Các chỉ số tài chính cơ bản						
Biên lợi nhuận gộp	%	54.98%	54.03%	53.10%	55.98%	54.15%
Biên lợi nhuận trước thuế	%	12.56%	13.97%	15.30%	15.36%	15.69%
ROS	%	9.97%	11.35%	12.24%	12.23%	12.41%
ROA	%	21.71%	13.45%	15.75%	16.66%	14.48%
ROE	%	30.52%	18.93%	21.68%	22.17%	19.88%
Thông tin về cổ phiếu						
Giá trị thị trường thời điểm 31/12	Đồng /CP	60,500	71,600	91,200	89,000	89,000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng /CP	3,253	4,185	5,064	5,691	5,535
Cổ tức	Đồng /CP	3,000	3,000	3,000	3,000	3,000

Năm 2023, kinh tế thế giới tiếp tục gặp nhiều khó khăn. Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng toàn diện và gay gắt hơn, gia tăng căng thẳng địa chính trị, xung đột Nga - Ucraina diễn biến phức tạp, giao tranh ở khu vực Trung Đông đã tác động tiêu cực tới quá trình phục hồi kinh tế thế giới sau đại dịch Covid 19. Lạm phát tuy đã hạ nhiệt nhưng vẫn ở mức cao, nhiều nền kinh tế lớn duy trì chính sách tiền tệ thắt chặt, lãi suất cao, thương mại, tiêu dùng và đầu tư toàn cầu tiếp tục suy giảm, hàng rào bảo hộ, phòng vệ thương mại gia tăng ... có ảnh hưởng và tác động không nhỏ tới nền kinh tế của Việt Nam.

Bối cảnh chung 2023 tình hình kinh tế - xã hội tại Việt Nam gặp nhiều khó khăn, thu nhập của người dân giảm sút. Người bệnh có xu hướng khám và lấy thuốc bảo hiểm, hạn chế mua thuốc ngoài, đặc biệt là với dòng thuốc bổ. Các doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh dược phẩm đang phải đối mặt với nhiều khó khăn như nhu cầu tiêu dùng yếu; biến động giá năng lượng, nguyên vật liệu đầu vào; cạnh tranh giữa các doanh nghiệp cùng ngành và sức ép từ tỷ giá gia tăng.

Trước những khó khăn và thách thức nói trên, TRAPHACO đã nỗ lực không ngừng khi đưa ra các giải pháp hiệu quả nhằm đem lại kết quả sản xuất - kinh doanh tốt nhất. Với việc hoàn thành 88% kế hoạch được giao và không đạt chỉ tiêu tăng trưởng kỳ vọng, TRA tin tưởng rằng với chính sách bán hàng luôn được khách hàng ủng hộ TRA sẽ có những bước tiến mạnh mẽ trong các năm tiếp theo.



Cơ cấu doanh thu theo nhóm hàng

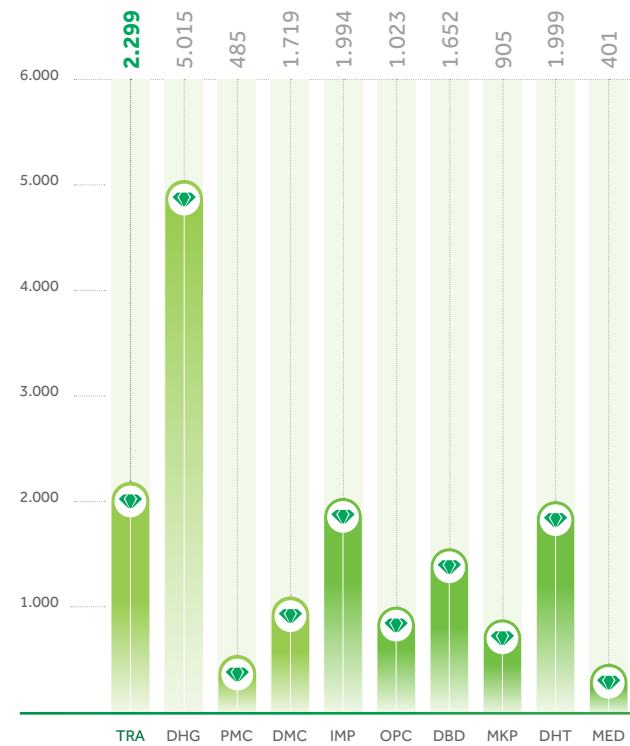
Doanh thu theo nhóm hàng	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Tăng trưởng 2022/2021	Tăng trưởng 2023/2022
Doanh thu OTC	1,748	2,044	2,009	17%	-2%
Doanh thu ETC	142	177	219	25%	24%
Doanh thu đông dược	1,299	1,399	1,326	8%	-5%
Doanh thu ngoài đông dược	592	822	901	39%	10%

Cơ cấu doanh thu có sự dịch chuyển ở các kênh bán hàng:

- Kênh ETC ghi nhận mức tăng trưởng ngoạn mục trong hai năm 2022 và 2023 khi đạt mức tăng trưởng hàng năm lần lượt là 25% và 24% với tỉ trọng kênh ETC năm 2023 tăng 2% so với cùng kỳ năm 2022. Cùng với việc đẩy mạnh các hoạt động bán hàng để giữ vững và tăng trưởng thị phần ở kênh OTC, kênh ETC cũng có nhiều tín hiệu khả quan khi các sản phẩm thảo dược được duy trì, các sản phẩm có lợi thế như Boganic GACP tăng trưởng tốt ... cộng hưởng với việc khai thác hiệu quả các gói thầu giúp kênh ETC phát triển tốt về doanh thu và số lượng SKUs bán ra trong năm 2023.
- Cơ cấu đông dược và tân dược được điều chỉnh khi công ty triển khai phân tách Đông dược - ngoài đông dược tới 100% các địa bàn trên toàn hệ thống bán hàng OTC, đẩy mạnh các dòng hàng ngoài đông dược cao cấp, thuốc chữa bệnh theo đúng thị hiếu người tiêu dùng làm cho doanh thu dòng hàng này tăng trưởng 10% so với cùng kỳ.

Doanh thu các công ty dược năm 2021 - 2023

(ĐVT: Tỷ đồng)



	TRA	DHG	PMC	DMC	IMP	OPC	DBD	MKP	DHT	MED
Doanh thu 2021	2,161	4,003	414	1,498	1,267	1,124	1,559	1,130	1,609	344
Doanh thu 2022	2,399	4,676	472	1,593	1,644	1,173	1,555	1,192	1,837	401
Doanh thu 2023	2,299	5,015	485	1,719	1,994	1,023	1,652	905	1,999	401
Tăng trưởng 2022/2021	11.02%	16.81%	14.01%	6.31%	29.80%	4.37%	-0.22%	5.49%	14.14%	16.59%
Tăng trưởng 2023/2022	-4.16%	7.25%	2.69%	7.91%	21.29%	-12.79%	6.24%	-24.08%	8.82%	0.00%



TRA liên tục là đơn vị có qui mô doanh số đứng thứ hai trong số các công ty so sánh và luôn giữ vị trí dẫn đầu về các sản phẩm đông dược, tiếp tục tăng trưởng doanh số các mặt hàng tân dược trong các năm gần đây. Với tốc độ tăng trưởng không đạt kế hoạch nhưng TRA vẫn duy trì qui mô doanh số lớn và cao hơn mức trung bình các công ty so sánh với mức chênh lệch trên 550 tỷ đồng.



Tỷ suất lợi nhuận gộp của các công ty trong ngành

	TRA	DHG	PMC	DMC	IMP	OPC	DBD	MKP
Năm 2021	55.98%	47.98%	35.61%	26.80%	38.53%	39.16%	39.95%	18.56%
Năm 2022	54.15%	48.28%	39.46%	28.43%	42.43%	41.38%	49.37%	29.25%
Năm 2023	0.00%	46.73%	35.05%	21.65%	40.65%	42.34%	48.34%	29.55%

TRA giữ vị trí dẫn đầu về tỷ suất lợi nhuận gộp trong các năm gần đây và đạt 54,15% trong năm 2023, cao hơn mức trung bình các công ty so sánh 14,3%.

Đạt được kết quả như trên là do:



- Kế hoạch sản xuất được xây dựng đáp ứng tốt nhu cầu thị trường
- Quản trị tốt chi phí trong sản xuất như định mức nguyên vật liệu, định mức lao động, khấu hao...
- Cơ cấu nhóm hàng hợp lý khi tập trung khai thác các dòng hàng có biên lợi nhuận cao.
- Nâng cao hiệu suất của sản phẩm sản xuất.

Tỷ suất sinh lời của TRA trong giai đoạn 2019 - 2023

	2019	2020	2021	2022	2023
Biên lãi gộp	54.98%	54.03%	53.10%	55.98%	54.15%
Trong đó					
Biên lãi gộp hàng thành phẩm	62.83%	60.50%	61.96%	63.69%	60.32%
Biên lãi gộp hàng hóa	18.84%	22.11%	21.92%	38.50%	43.76%
Biên lợi nhuận trước thuế	12.56%	13.97%	15.30%	15.36%	15.69%
Biên lợi nhuận sau thuế (ROS)	9.97%	11.35%	12.24%	12.23%	12.41%
ROA	21.71%	12.15%	15.75%	16.66%	14.48%
ROE	30.52%	20.54%	21.68%	22.17%	19.88%

Trong các năm gần đây, hầu hết các dòng hàng kinh doanh của TRA đều có biên lợi nhuận gộp đứng đầu các công ty dược so sánh khi công ty đã thực hiện kiểm soát tốt các chi phí đầu vào thông qua các giải pháp quản trị ngân sách, dòng tiền tiên tiến, hiệu quả.

Tỷ suất sinh lời của TRA có mức điều chỉnh trong năm 2023, cụ thể:



- Các chỉ số biên lợi nhuận trước thuế và sau thuế năm 2023 duy trì mức tăng trưởng khá tốt khi đạt mức tăng trưởng dương lần lượt là 0,33% và 0,18% cho thấy hiệu quả trong công tác quản trị tại công ty góp phần khẳng định thương hiệu của doanh nghiệp.
- Chỉ số ROA có mức tăng trưởng khá cao khi đạt 16,66% trong năm 2022 và được điều chỉnh giảm trong năm 2023 khi đạt mức 14,48%.
- Chỉ số ROE điều chỉnh giảm khi công ty không đạt được kế hoạch lợi nhuận, nhưng vẫn đạt mức cao so với các năm gần đây.

PHÂN TÍCH TÀI CHÍNH NĂM 2023



Tỉ suất sinh lợi của các công ty cùng ngành năm 2021 - 2023

	TRA	DHG	PMC	DMC	IMP	OPC	DBD	MKP
Năm 2021								
ROS	12.24%	19.39%	15.62%	10.63%	14.92%	10.97%	12.13%	1.40%
ROA	15.75%	17.13%	14.70%	10.32%	8.61%	10.31%	12.61%	1.01%
ROE	21.68%	21.09%	17.19%	11.87%	10.72%	16.97%	17.75%	1.26%
Năm 2022								
ROS	12.23%	21.14%	17.66%	12.56%	13.60%	12.15%	15.66%	3.49%
ROA	16.66%	20.20%	17.64%	11.56%	9.78%	11.46%	14.09%	2.56%
ROE	22.17%	24.45%	20.43%	14.16%	12.12%	17.62%	19.52%	3.31%
Năm 2023								
ROS	12.41%	20.97%	17.22%	10.65%	15.02%	12.14%	16.30%	2.89%
ROA	14.48%	18.71%	18.16%	9.97%	12.83%	9.75%	13.86%	1.65%
ROE	19.88%	23.00%	21.68%	12.29%	15.06%	13.94%	19.32%	2.07%

Tỉ suất ROS có mức tăng trưởng liên tục trong các năm gần đây khi lần lượt đạt mức 11,35% trong năm 2020 và tăng 1,06 điểm phần trăm trong năm 2023, cho thấy hiệu quả sinh lời trên doanh thu thuần của công ty ngày càng được cải thiện và gần tiệm cận với các công ty có chỉ số ROS đứng đầu ngành dược.

Các chỉ số ROA và ROE trong năm 2023 có mức điều chỉnh giảm khi lợi nhuận sau thuế không tăng trưởng kịp với đà tăng trưởng của tổng tài sản và nguồn vốn chủ sở hữu.

Năm 2023 là năm được đánh giá là khó khăn khi hầu hết các doanh nghiệp dược đều có mức tăng trưởng âm ở cả 3 chỉ số về tỉ suất sinh lời, trong khi TRA vẫn giữ tốc độ tăng trưởng dương (ROS) cho thấy khả năng thích ứng linh hoạt của công ty trong bối cảnh nền kinh tế suy thoái và chịu ảnh hưởng nặng nề của các biến động thị trường.

Tốc độ tăng trưởng lợi nhuận các công ty trong ngành

	TRA	DHG	PMC	DMC	IMP	OPC	DBD	MKP
LNTT 2021	331	864	81	199	239	159	232	24
LNTT 2022	368	1,100	104	250	291	180	299	65
LNTT 2022/2021	11.40%	27.27%	28.67%	25.57%	22.03%	13.04%	28.55%	166.96%
LNST 2021	264	776	65	159	189	123	189	16
LNST 2022	294	988	83	200	224	142	244	42
LNST 2022/2021	10.98%	27.35%	28.90%	25.58%	18.25%	15.50%	28.84%	162.86%
LNTT 2022	368	1,100	104	250	291	180	299	65
LNTT 2023	361	1,160	105	229	377	155	320	44
LNTT 2023/2022	-2.12%	5.48%	0.12%	-8.47%	29.47%	-13.68%	7.12%	-31.50%
LNST 2022	294	988	83	200	224	142	244	42
LNST 2023	285	1,051	84	183	300	122	269	26
LNST 2023/2022	-2.83%	6.38%	0.20%	-8.45%	34.03%	-14.11%	10.59%	-37.22%

Lợi nhuận trước thuế và sau thuế của TRA nằm ở nhóm các công ty có lợi nhuận tốt nhất ngành và đứng thứ 3 chỉ sau DHG và IMP. LNTT và LNST của TRA cao hơn mức trung bình của các công ty so sánh cho thấy công ty đang quản lý tốt doanh thu - chi phí giúp cho lợi nhuận của công ty vẫn đạt mức kỳ vọng và tiếp tục có những bước đột phá trong các năm tiếp theo mặc dù chịu ảnh hưởng của nền kinh tế khi bị tác động mạnh mẽ bởi các yếu tố cạnh tranh trong ngành.

Phân tích chỉ số ROE của TRA theo mô hình Dupont

	2019	2020	2021	2022	2023
ROE theo Dupont	15.26%	18.49%	20.86%	21.26%	19.15%
LNST/DTT	9.97%	11.35%	12.24%	12.23%	12.41%
Vòng quay tài sản	1.09	1.16	1.27	1.32	1.08
Hệ số đòn bẩy tài chính	1.41	1.41	1.35	1.32	1.43

Hiệu suất sử dụng tài sản tăng đều trong các năm gần đây và có điều chỉnh giảm trong năm 2023 cho thấy khả năng khai thác và sử dụng tài sản của công ty hiệu quả.

Chỉ số ROE theo Dupont có mức giảm đòi hỏi công ty cần có các giải pháp tốt hơn để tăng cao hiệu suất sử dụng tài sản, hiệu suất sử dụng vốn, nâng cao hơn nữa chất lượng sản phẩm... gia tăng lợi nhuận của doanh nghiệp.

PHÂN TÍCH TÀI CHÍNH NĂM 2023

Hiệu quả hoạt động

	2019	2020	2021	2022	2023
Vòng quay HTK	2.19	2.45	2.76	2.45	2.23
Vòng quay phải thu ngắn hạn	10.81	10.94	11.97	12.69	10.41
Vòng quay phải trả ngắn hạn	2.35	2.26	2.32	2.41	1.97
Số ngày tồn kho bình quân	166.33	148.93	132.23	148.98	163.91
Số ngày phải thu bình quân	33.78	33.37	30.49	28.76	35.07
Số ngày phải trả bình quân	155.40	161.67	157.29	151.45	185.31
Chu kỳ chuyển đổi tiền mặt	44.71	20.63	5.43	26.28	13.67

Các chỉ số về hiệu quả hoạt động đều giảm so với cùng kỳ 2022, trong đó:

- Vòng quay các khoản thu giảm 2,28 vòng tương ứng với số ngày phải thu từ 28,76 ngày trong năm 2022 tăng lên 35 ngày trong năm 2023 chủ yếu tập trung ở công nợ ETC do chính sách bán hàng và thu hồi công nợ đối với các cơ sở điều trị, công nợ OTC thực hiện theo đúng chính sách bán hàng thu tiền ngay kết hợp các giải pháp giảm nợ xấu, nợ khó đòi.
- Vòng quay hàng tồn kho cũng giảm nhẹ do công ty thực hiện điều chỉnh hàng tồn kho hợp lý, đáp ứng kịp thời nhu cầu cung cấp hàng của khối kinh doanh.
- Vòng quay các khoản phải trả được điều chỉnh hợp lý khi công ty cân đối thanh toán cho các đơn vị cung ứng theo đúng hợp đồng đã ký kết, đảm bảo thanh toán ngay đối với các đơn hàng NPL cần thiết đáp ứng kịp thời cho kế hoạch sản xuất của công ty.

Việc cân đối các yếu tố trên đã giúp chu kỳ chuyển đổi tiền mặt của công ty có mức điều chỉnh ấn tượng trong năm 2023 khi đạt 13,67 ngày, giảm 12,61 ngày so với cùng kỳ năm 2022. Điều này càng khẳng định việc công ty đã quản lý tốt tài sản ngắn hạn và nợ phải trả để chuyển đổi thành tiền mặt hoạt động cho doanh nghiệp.

Chỉ số EBIT và EBITDA của TRA



	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
EBIT	232,602,814,093	278,091,594,345	336,137,143,272	369,543,851,808	364,607,755,566
EBIT margin	13.60%	14.57%	15.56%	15.40%	15.86%
EBITDA= EBIT + Khấu hao	295,719,135,724	357,168,541,789	420,783,270,154	456,400,527,724	459,057,250,278
EBITDA margin	17.29%	18.71%	19.47%	19.03%	19.97%

Chỉ số EBIT của công ty liên tục tăng trưởng trong các năm gần đây, năm 2023 chỉ số này đạt 15,86% tăng 0,46% điểm so với cùng kỳ năm 2022. EBIT của TRA luôn duy trì ở mức cao và có sự tăng trưởng liên tục qua các năm chứng tỏ hiệu quả quản lý của công ty đối với các chi phí hoạt động là khá tốt tạo tiền đề cho việc gia tăng lợi nhuận của công ty và khẳng định rõ ràng định hướng kinh doanh cốt lõi của doanh nghiệp.

Cấu trúc Tài sản - Nguồn vốn

	2019	2020	2021	2022	2023
Cơ cấu tài sản					
TSCD/ Tổng tài sản	40.34%	36.13%	32.35%	28.88%	24.56%
TSLD/ Tổng tài sản	56.51%	61.19%	64.08%	67.53%	72.06%
Cơ cấu nguồn vốn					
Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	28.86%	28.98%	25.75%	23.99%	29.89%
Nguồn vốn CSH/ Tổng nguồn vốn	71.14%	71.02%	74.25%	76.02%	70.11%

Cơ cấu tài sản cố định/ Tổng tài sản có xu hướng giảm khi công ty đẩy mạnh tài sản lưu động trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Việc dịch chuyển cơ cấu tài sản hợp lý giúp cho công ty sử dụng hiệu quả nguồn tài sản cố định và các tài sản lưu động của công ty.



Cơ cấu tài sản lưu động trên tổng tài sản tăng trên 4% so với thời điểm năm 2022 và tăng chủ yếu ở tài sản ngắn hạn, trong đó nguồn vốn lưu động dưới dạng tiền mặt, tiền gửi luôn đảm bảo đủ nhu cầu về vốn cho các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Các khoản đầu tư tài chính tăng mạnh và chiếm tỷ trọng khá cao trong tổng tài sản của công ty.

Nợ phải trả và nguồn vốn chủ sở hữu trên tổng nguồn vốn có sự điều chỉnh nhẹ trong năm 2023, trong đó cơ cấu nguồn vốn chủ sở hữu trên tổng nguồn vốn đạt 70,11%, giảm 5,91% trong khi nợ phải trả tăng gần 6 điểm phần trăm cho thấy sự dịch chuyển cơ cấu tài chính mang tính hiệu quả và bền vững.

Cũng như chỉ số EBIT, chỉ số EBITDA margin trong năm 2023 của công ty có mức tăng trưởng ấn tượng khi tăng gần 1 điểm phần trăm so với năm 2022 và đạt 19,97% , tiếp tục duy trì chỉ số này ở mức cao so với các công ty cùng ngành cho thấy khả năng sinh lời cũng như tình hình hoạt động sản xuất - kinh doanh của TRA trong giai đoạn hiện hiện nay đạt hiệu quả cao.

Tốc độ tăng trưởng trung bình của cả hai chỉ số này trong giao đoạn từ năm 2019 đến hết năm 2023 đều đạt mức trên 11% khi CARG của EBIT đạt 11,9% và CARG của EBITDA đạt 11,6% cho thấy khả năng thích ứng linh hoạt của công ty trước các diễn biến khó lường của nền kinh tế giúp công ty đạt được tỉ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần đạt 12,5% và tăng nhẹ so với cùng kỳ năm 2022,

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 -2023

STT		Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	% DTT 2021	% DTT 2022	% DTT 2023	Tăng trưởng 2022/2021	Tăng trưởng 2023/2022
1	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	2,160,840,045,542	2,398,917,958,769	2,299,235,459,008	100.00%	100.00%	100.00%	11.02%	-4.16%
2	Giá vốn hàng bán	1,013,404,064,894	1,055,721,001,826	1,054,301,295,261	46.90%	44.01%	45.85%	4.18%	-0.13%
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1,147,435,980,648	1,343,196,956,943	1,244,934,163,747	53.10%	55.99%	54.15%	17.06%	-7.32%
4	Doanh thu hoạt động tài chính	11,306,714,363	18,356,000,665	30,944,555,428	0.52%	0.77%	1.35%	62.35%	68.58%
5	Chi phí tài chính	6,181,998,037	2,297,136,122	4,861,545,121	0.29%	0.10%	0.21%	-62.84%	111.64%
	Chi phí lãi vay	5,427,065,661	1,087,900,956	3,940,136,811	0.25%	0.05%	0.17%	-79.95%	262.18%
6	Chi phí bán hàng	554,762,184,402	660,732,503,060	614,373,637,230	25.67%	27.54%	26.72%	19.10%	-7.02%
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	266,092,792,321	331,885,990,686	297,187,671,306	12.31%	13.83%	12.93%	24.73%	-10.45%
8	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	331,705,720,251	366,637,327,740	359,455,865,518	15.35%	15.28%	15.63%	10.53%	-1.96%
9	Lợi nhuận khác	(995,642,640)	1,818,623,114	1,211,753,237	-0.05%	0.08%	0.05%	-282.66%	-33.37%
10	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	330,710,077,611	368,455,950,854	360,667,618,755	15.30%	15.36%	15.69%	11.41%	-2.11%
11	Thuế thu nhập doanh nghiệp	69,951,317,807	75,032,050,978	78,397,933,391	3.24%	3.13%	3.41%	7.26%	4.49%
12	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	(3,708,096,338)	(91,577,741)	-2,999,233,240	-0.17%	0.00%	-0.13%	-97.53%	3175.07%
13	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	264,466,856,142	293,515,477,617	285,268,918,604	12.24%	12.24%	12.41%	10.98%	-2.81%
14	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	22,876,305,738	24,370,612,958	22,020,620,815	1.06%	1.02%	0.96%	6.53%	-9.64%
15	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	241,590,550,404	269,144,864,659	263,248,297,789	11.18%	11.22%	11.45%	11.41%	-2.19%

Với kết quả doanh thu đã đạt được trong năm 2023 cho thấy:



- Doanh thu thành phẩm chiếm 79% trong tổng doanh thu hàng bán của công ty và đây là dòng hàng mang lại hiệu quả cao trong sản xuất kinh doanh khi có tỉ suất lợi nhuận gộp lên tới trên 60% và là công ty có tỉ suất lợi nhuận gộp cao nhất trong số các công ty được niêm yết trên sàn chứng khoán. Doanh thu thành phẩm có tốc độ tăng trưởng giảm 4,2% so với cùng kỳ năm 2022 chủ yếu là do thu nhập của người dân giảm sút, kênh OTC gặp nhiều rào cản trong việc duy trì tăng trưởng do tình hình phục hồi kinh tế chậm và chưa cải thiện trong ngắn hạn.
- Doanh thu bán hàng hóa có tốc độ tăng trưởng 52,7% so với năm 2021 và tăng trưởng nhẹ so với cùng kỳ năm 2022 cho thấy công ty đang đẩy mạnh việc triển khai thêm các dòng hàng kinh doanh và tập trung khai thác hiệu quả các dòng hàng thuốc điều trị bệnh chất lượng cao đáp ứng nhu cầu người tiêu dùng.
- Doanh thu từ các công ty con có mức tăng trưởng âm do sự thay đổi về qui chế đấu thầu thuốc vào các cơ sở điều trị.

Chi phí giá vốn giữ mức ổn định và duy trì ở mức thấp so với các công ty có cùng qui mô càng khẳng định rõ ràng việc quản trị chi phí giá vốn tại công ty là hiệu quả khi kế hoạch sản xuất được xây dựng đáp ứng tốt nhu cầu của thị trường với chi phí đầu vào, giá cả ổn định và chất lượng tốt.



Doanh thu hoạt động tài chính tăng trưởng ngoạn mục khi công ty đã chủ động trong việc xây dựng kế hoạch dòng tiền, đáp ứng tối đa nhu cầu sản xuất kinh doanh cũng như tài trợ vốn cho các hoạt động đầu tư tại công ty. Với tốc độ tăng trưởng năm 2022/2021 là 62% và năm 2023 tăng trưởng 68,6% so với cùng kỳ cho thấy hiệu quả của việc sử dụng vốn tại công ty.

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024



Kế hoạch năm 2024, HĐQT công ty sẽ đẩy mạnh hoạt động của phòng R&D đồng dược, phòng R&D ngoài đồng dược, bộ phận lab, đẩy mạnh nghiên cứu các sản phẩm mới, gia tăng số đăng ký và sản phẩm vào sản xuất. Ngoài ra, công ty cũng sẽ tăng cường hoạt động chuyển giao công nghệ, nhận chuyển giao từ đối tác Daewoong Hàn Quốc, cùng với đó đa dạng hóa các sản phẩm chuyển giao để thực hiện hóa mục tiêu phát triển sản phẩm ngoài đồng dược.

CÁC CHỈ TIÊU CHÍNH



DOANH THU HỢP NHẤT
(ĐVT: Tỷ đồng)

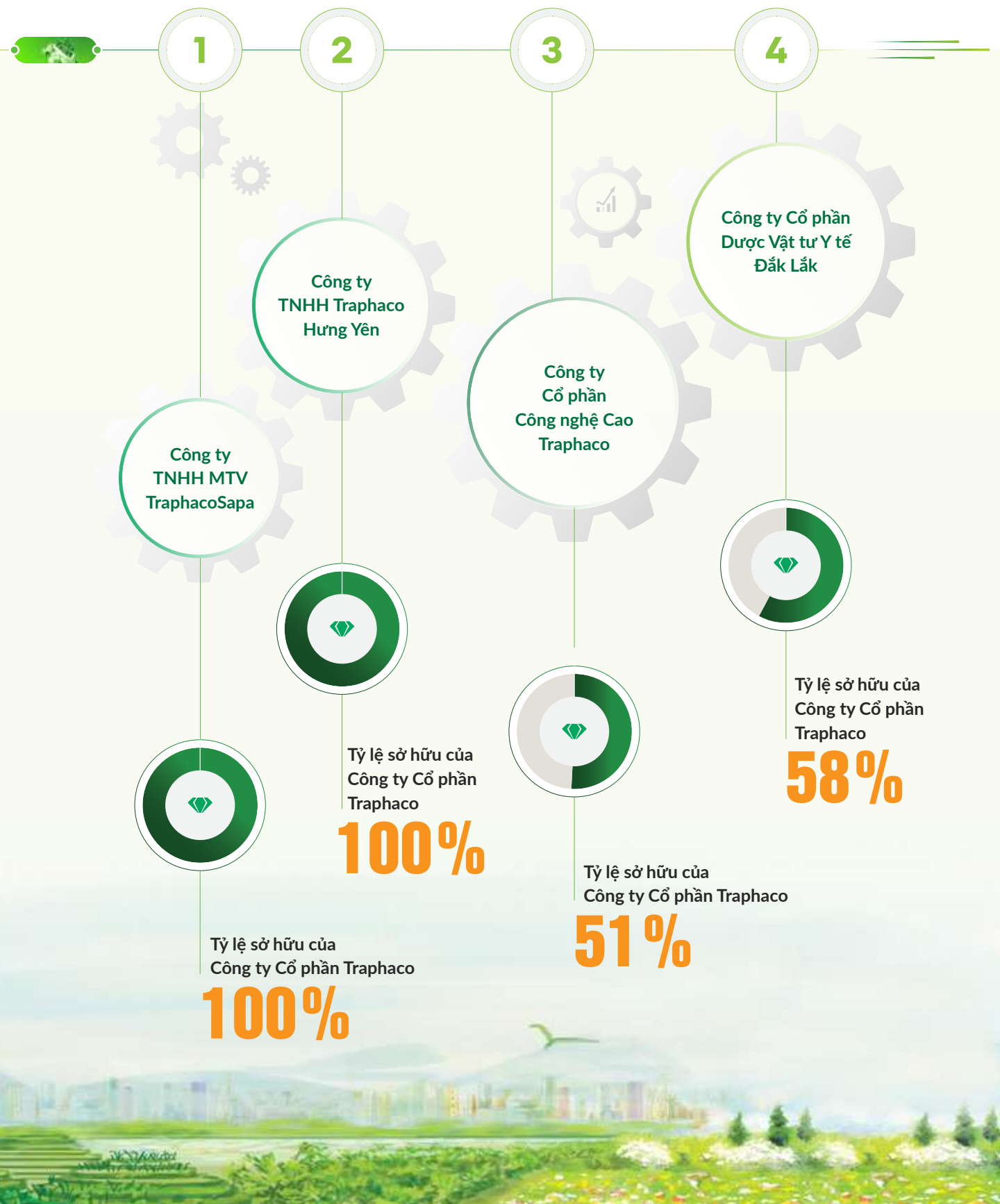
2.485

LỢI NHUẬN HỢP NHẤT
SAU THUẾ
(ĐVT: Tỷ đồng)

303



Báo cáo hoạt động của các công ty con



1
2
3
4

Công ty TNHH MTV Traphacosapa



Ông **ĐỖ TIẾN SỸ**
Giám đốc

Tổng quan về công ty

Công ty TNHH MTV TraphacoSapa là công ty thành viên, 100% vốn của tổng công ty Traphaco

Thành lập ngày 08/08/2001 tại huyện Sa Pa, nay là thị xã Sa Pa, Lào Cai. Tiền thân là công ty liên doanh giữa Công ty Cổ phần Traphaco và công ty Cổ phần Dược và VTYT Lào Cai. Năm 2009 chuyển đổi thành công ty TNHH MTV TraphacoSapa với 100% vốn của Công ty Cổ phần Traphaco. Khởi công xây dựng nhà máy chế biến tại KCN Đông Phố Mới, TP Lào Cai năm 2015, đạt chứng nhận GMP lần đầu năm 2018.

Vốn điều lệ: 25 tỷ đồng

Các ngành nghề đăng ký kinh doanh chính

- Trồng cây gia vị, cây dược liệu
- Nuôi trồng, chế biến dược liệu, nông, lâm sản, thực phẩm, Sản xuất, kinh doanh dược phẩm, dược liệu, thực phẩm. Tiếp nhận chuyển giao công nghệ nuôi trồng, chế biến, sản xuất dược liệu
- Xuất nhập khẩu nông, lâm, hóa chất
- Xuất nhập khẩu dược liệu, nguyên liệu sản xuất thuốc
- Sản xuất, kinh doanh rượu bia, nước giải khát, mỹ phẩm
- Sản xuất, kinh doanh, xuất nhập, ủy thác xuất nhập khẩu máy móc thiết bị.

Các mảng hoạt động chính bao gồm

- Quản lý phát triển vùng trồng thu mua và chế biến dược liệu
- Phân phối các sản phẩm của TRAPHACO tại địa bàn Lào Cai, Lai Châu
- Sản xuất kinh doanh các sản phẩm bản địa Chăm sóc sức khỏe.

Các hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng

- Hệ thống Quản lý chất lượng **GPS-WHO**
- Hệ thống Quản lý chất lượng **ISO 9001: 2015**
- Quản lý vùng trồng dược liệu đạt tiêu chuẩn **GACP-WHO**
- Thực thi nguyên tắc của Liên minh minh toàn cầu sinh học đạo đức **UEBT**.

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CÔNG TY TNHH MTV TRAPHACOSAPA

1 2 3 4



Trong quá trình hoạt động, công ty luôn tuân thủ các định hướng chiến lược của công ty mẹ, với Sứ mệnh **“Sáng tạo sản phẩm xanh chăm sóc sức khỏe con người”**, công ty xác định tầm nhìn “Đến năm 2025 trở thành công ty phát triển nguyên liệu thảo dược xanh và sản phẩm bản địa hiệu quả nhất Việt Nam”. Traphacosapa đã đóng góp phần quan trọng trong việc xây dựng thương hiệu TRAPHACO.



Kết quả hoạt động năm 2023

Mục tiêu chất lượng

Doanh thu
và lợi nhuận

75

TỔNG DOANH THU
(Tỷ đồng)

3,85

LỢI NHUẬN
(Tỷ đồng)

Hệ thống
chất lượng

- Vận hành hệ thống quản lý chất lượng phù hợp theo các tiêu chuẩn: ISO 9001:2015 và GPs
- Đánh giá giám sát định kỳ của Trung tâm QUACERT cho hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015
- Tuân thủ các nguyên tắc Thương mại sinh học có đạo đức; tự hào là thành viên Việt Nam duy nhất của Liên minh Thương mại sinh học có đạo đức (UEBT)
- Tái đánh giá và đạt được chứng nhận GACP đối với “Cây Actiso”
- Kiểm soát vùng trồng và thu hái Actiso, vùng thu hái dược liệu Chè dây đảm bảo tuân thủ theo tiêu chuẩn GACP-WHO.

Người
lao động

- Thu nhập bình quân của người lao động tăng so với năm 2022 không dưới 5,0%
- Không có khiếu nại của người lao động về các vấn đề liên quan đến quyền của người lao động và các quy định của pháp luật.

Khách hàng

ĐẢM BẢO
CÁC ĐƠN HÀNG ĐƯỢC GIAO ĐÚNG CAM KẾT

100%

Môi trường

- Tuân thủ các quy định của pháp luật, không có vi phạm phải xử phạt
- Tuân thủ các quy định liên quan đến bảo tồn đa dạng sinh học, phát triển bền vững và chia sẻ công bằng lợi ích giữa các bên liên quan, hướng tới phù hợp với các tiêu chuẩn của Công ước Đa dạng sinh học.

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CÔNG TY TNHH MTV TRAPHACOSAPA

1 2 3 4

Các kết quả đạt được

Chỉ tiêu	ĐVT	2017	2018	2019	2020	2021	2022	2023
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	54,2	48,5	46,6	51,6	56,6	74,8	76,37
LN trước thuế TNDN	Tỷ đồng	2,4	2,2	2,1	2,4	3,0	3,9	4,6
LN sau thuế TNDN	Tỷ đồng	2,0	2,1	2,0	2,2	2,6	3,4	4,0
Tổng số CBNV (Tại thời điểm 31/12)	Người	63	60	52	49	54	54	54
Vốn điều lệ	Tỷ đồng	25	25	25	25	25	25	25
Tỉ suất LNTT/VDL	%	9,60%	8,80%	8,40%	9,60%	12,00%	15,60%	18,4%
Tỉ suất LNST/VDL	%	8,00%	8,40%	8,00%	8,80%	10,40%	13,60%	16%



DOANH THU THUẦN (ĐVT: Tỷ đồng)

76,37



VỐN ĐIỀU LỆ (ĐVT: Tỷ đồng)

25



TỔNG SỐ CBNV (Tại thời điểm 31/12)

54

Các điểm nổi bật trong hoạt động sản xuất - kinh doanh năm 2023

- Năm 2023, Traphacosapa là một trong số ít các doanh nghiệp nói chung và doanh nghiệp Dược nói riêng, hoàn thành vượt mức kế hoạch doanh thu và lợi nhuận trong hoàn cảnh kinh tế khó khăn chung
- Đảm bảo đủ việc làm cho NLD, Thu nhập của NLD tăng 11% so với năm 2022
- Ứng dụng hiệu quả phần mềm trong quản lý điều hành công việc, từng bước triển khai các quick win trong lộ trình chuyển đổi số của hệ thống, như: Văn phòng không số, các ứng dụng trong tài chính doanh nghiệp, các phần mềm quản lý bán hàng...
- Liên tục nghiên cứu cải tiến công nghệ, nâng cao công suất lao động, tiết kiệm chi phí sản xuất, đảm bảo tỉ suất lợi nhuận
- Tích cực hợp tác, nghiên cứu, công bố các sản phẩm mới, góp phần gia tăng doanh thu, đảm bảo kế hoạch doanh thu và lợi nhuận trong điều kiện khó khăn chung của thị trường tiêu thụ năm 2023
- Tăng cường các hoạt động xúc tiến bán hàng trên nền tảng số, chuẩn bị các điều kiện để triển khai mạnh các kênh bán sản phẩm mới theo xu hướng của thị trường online và offline
- Có nhiều hoạt động Kết nối, hợp tác quốc tế (Quý hỗ trợ PUM- Hà Lan, Tập đoàn Life Fusion- Đài Loan, Đại học xã hội Singapore- SUSS, Đoàn công tác huyện Hà Khẩu- Trung Quốc...). Các hoạt động này đã và đang góp phần mở ra các cơ hội hợp tác trong nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh cho công ty cũng như góp phần quảng bá thương hiệu TRAPHACO ra phạm vi ngoài thị trường Việt Nam

Kế hoạch năm 2024- Phương hướng hoạt động

Kế hoạch năm 2024

STT	Các chỉ tiêu chính	ĐVT	Kế hoạch 2024	So với năm 2023	
				So với kế hoạch	So với Thực hiện
1	Tổng doanh thu	Tỷ vnd	72,7	96,9%	95,5%
2	Thu nhập bình quân	Tr.vnd	15,2	98,7%	
3	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ vnd	1,45	100,0%	
4	Số lao động	Người	57		
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tỷ vnd	3,8	98,7%	96,2%

Các điểm chính trong phương hướng hoạt động năm 2024

Bám sát chủ đề hoạt động năm 2024 của Công ty mẹ: Chuyển đổi số - Cơ hội mới - Giá trị mới - Thành công mới

- Ứng dụng hiệu quả các kết quả của dự án CDS trong toàn hệ thống TRAPHACO, lộ trình đến năm 2025 và tầm nhìn định hướng 2030
- Đẩy mạnh các nền tảng bán hàng online và các công cụ hỗ trợ kinh doanh SPBD

Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, hợp tác nghiên cứu, đào tạo

- Tăng cường hợp tác với phòng NC đông dược và các cơ sở nghiên cứu, các đối tác khác để sáng tạo các sản phẩm mới, lan toả các giá trị mới đến cộng đồng người tiêu dùng và đem lại nguồn doanh thu mới cho công ty
- Thường xuyên cập nhật, thử nghiệm để đưa vào ứng dụng các công nghệ sản xuất mới nhằm tiết kiệm năng lượng, nguyên nhiên liệu, bảo vệ môi trường và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, góp phần tích cực xây dựng nền kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn
- Tăng cường các hoạt động hợp tác đào tạo với các viện, trường nhằm lan toả các giá trị của công ty, góp phần quảng bá thương hiệu TRAPHACO

Duy trì các hệ thống quản lý chất lượng, các chứng nhận trong và ngoài nước

- Đánh giá tái chứng nhận GMP cho nhà máy
- Đánh giá định kỳ hệ thống ISO 9001-2015
- Duy trì quản lý vùng trồng dược liệu đạt tiêu chuẩn GACP-WHO, đánh giá tái chứng nhận GACP cây Chè dây

- Thực thi nguyên tắc của Liên minh minh toàn cầu sinh học đạo đức UEBT

- Tham gia tích cực các dự án với các tổ chức trong và ngoài nước, duy trì các chứng nhận đối với các đóng góp của công ty trong các hoạt động xã hội tại cộng đồng các dân tộc ít người, giúp đồng bào làm kinh tế, thúc đẩy bình đẳng giới... Các chứng nhận này có giá trị quan trọng trong việc xây dựng thương hiệu TRAPHACO ngày càng lớn mạnh và bền vững

Khai thác tiềm năng du lịch, nâng cao mức độ gắn kết giữa hoạt động sản xuất- kinh doanh với lợi thế du lịch tại địa phương

- Khai thác thế mạnh về du lịch của Lào Cai trong kinh doanh các SPBD
- Kết hợp với chính quyền địa phương, thúc đẩy xây dựng hình ảnh cây Actiso nói riêng và các cây thảo dược nói chung thành 1 dấu hiệu nhận diện trong các hoạt động xúc tiến du lịch
- Xây dựng đề án, chuẩn bị các nguồn lực xây dựng trung tâm bảo tồn Văn hoá thảo dược tại Sa Pa

Đẩy mạnh hợp tác quốc tế

- Tiếp tục các hợp tác đang triển khai với các đối tác nước ngoài, tìm kiếm các công nghệ sản xuất mới, các hỗ trợ từ các tổ chức quốc tế ...
- Tìm kiếm các cơ hội xuất khẩu sản phẩm ra thị trường quốc tế
- Đẩy mạnh quảng bá thương hiệu TRAPHACO trên trường quốc tế.

1

2

3

4

Công ty cổ phần Công Nghệ Cao Traphaco **Traphaco CNC**



Bà **TRỊNH THANH HUYỀN**
Giám đốc

“ Công ty cổ phần Công Nghệ Cao Traphaco (gọi tắt là Traphaco CNC) được thành lập từ ngày 06/06/2006 và chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/01/2007 để thực hiện sứ mệnh cao cả: mang sức khỏe xanh đến với cộng đồng bằng những sản phẩm thuốc có nguồn gốc từ thiên nhiên.

Traphaco hiện sở hữu **≈ 51%** vốn điều lệ của Traphaco CNC



Ngành nghề kinh doanh chính

- Sản xuất, buôn bán dược phẩm, dược liệu, nguyên phụ liệu làm thuốc, thực phẩm, thuốc cổ truyền, thực phẩm chức năng, Hóa mỹ phẩm, trang thiết bị y tế.
- Công ty đang sản xuất và phân phối sản phẩm cho một khách hàng lớn nhất là Công ty cổ phần Traphaco (gọi tắt là Traphaco). Từ 09/07/2020 Traphaco CNC đã phát triển bộ phận kinh doanh để phát triển khách hàng và quản lý quan hệ khách hàng ngoài Traphaco

Định hướng phát triển trong năm 2024

“Chuyển đổi số - Cơ hội mới - Giá trị mới - Thành công mới”, Công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco cam kết sẽ tiếp tục là đơn vị tiên phong đi theo hướng phát triển sản phẩm có nguồn gốc thiên nhiên, đảm bảo sức khỏe cho người tiêu dùng và đầu tư cho phát triển công nghệ hiện đại ở mức cao nhất, hướng đến Đông dược cao cấp.



Giới thiệu tổng quan về Công ty

Dựa trên bề dày hơn 50 năm hình thành và phát triển của Công ty Cổ phần Traphaco, Traphaco CNC đã được đầu tư các trang thiết bị, máy móc công nghệ cao, hiện đại để thực hiện sản xuất và phân phối sản phẩm. Công ty hình thành trên cơ sở dự án Nhà máy sản xuất dược – tiêu chuẩn GMP với tổng vốn đầu tư lên tới 130 tỷ đồng trên tổng diện tích khoảng 40.000 m² tại địa bàn xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.

Công ty áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng trong ngành Dược theo tiêu chuẩn của tổ chức y tế thế giới GMP – WHO, Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015, Hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2015, Hệ thống quản lý an toàn cho trang thiết bị y tế ISO 13485:2016, Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm ISO 22000:2018, Chứng nhận GACP dược liệu và công cụ 5S. Tháng 9 năm 2009, Traphaco CNC là doanh nghiệp sản xuất kinh doanh Dược phẩm có nguồn gốc từ dược liệu tự nhiên đầu tiên của Việt Nam được Cục Quản lý Dược – Bộ Y tế cấp giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn GMP – WHO, GSP – WHO, GLP – WHO.

Với quan điểm phát triển bền vững dựa trên không ngừng hoàn thiện nâng cao chất lượng sản phẩm, chất lượng dịch vụ, gắn phát triển doanh nghiệp với bảo vệ môi trường, Traphaco CNC đã không ngừng nghiên cứu, phát triển chuỗi giá trị xanh từ: Nguyên liệu – Công nghệ – Sản phẩm – Dịch vụ phân phối và đưa ra thị trường các sản phẩm độc đáo, có hiệu quả điều trị cao, an toàn cho người sử dụng. Trong nhiều năm liền, công ty luôn giữ vững phong độ với vai trò dẫn đầu về mảng Đông dược cùng 2 dòng sản phẩm nổi bật trên thị trường tiêu

thụ: thuốc gan mật (Boganic) và các thuốc về thần kinh (Hoạt huyết dưỡng não – Cebraton). Ngoài ra công ty có rất nhiều sản phẩm có vị thế trên thị trường, bệnh viện có uy tín và được nhiều khách hàng tin dùng như: Tottri (Thuốc trị bệnh trĩ), Dưỡng cốt hoàn, Antot IQ, Cồn xoa bóp Jamda ...

Năm 2023 Kinh tế suy thoái sau đại dịch, nhu cầu tiêu dùng suy giảm, giảm chi tiêu cho chăm sóc sức khỏe. Giá nguyên vật liệu tăng đặc biệt dược liệu tăng cao, một số loại tăng vượt quá 200% từ giữa năm 2023. Traphaco CNC đã phối hợp chặt chẽ với công ty mẹ Traphaco đảm bảo cung cấp sản phẩm kịp thời, đạt chất lượng, với nhiều chương trình khuyến mại thúc đẩy người tiêu dùng mua và mua nhiều hơn các sản phẩm của công ty. Doanh thu năm 2023 của Traphaco CNC chứng lại, đạt 514,8 tỷ đồng ~ 88,2% so cùng kỳ, ~ 84,1% kế hoạch năm; Tỷ suất lợi nhuận đảm bảo đạt kế hoạch năm (7,67% doanh thu), đây là kết quả của sự nỗ lực từ mỗi cá nhân, bộ phận trong việc bố trí kế hoạch sản xuất, tích cực đưa ra sáng kiến cải tiến vừa đáp ứng mọi nhu cầu hàng phát sinh vừa để tiết kiệm chi phí. Traphaco CNC luôn chú trọng phát triển nghiên cứu sản phẩm mới, đầu tư máy móc thiết bị nâng cao chất lượng sản phẩm, bảo vệ môi trường, tối ưu hóa chi phí, tăng năng suất lao động, số hóa dần các hoạt động SXKD đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường và các yêu cầu của Pháp luật nhằm mục tiêu phát triển bền vững. Đặc biệt năm 2023 Traphaco CNC thực hiện phát triển vùng trồng cúc hoa vàng tại Hưng Yên đạt chứng nhận GACP – “Thực hành tốt trồng trọt và thu hái” là tiền đề phát triển nhiều dược liệu khác đạt chứng nhận GACP gia tăng giá trị cho sản phẩm Đông Dược của công ty.

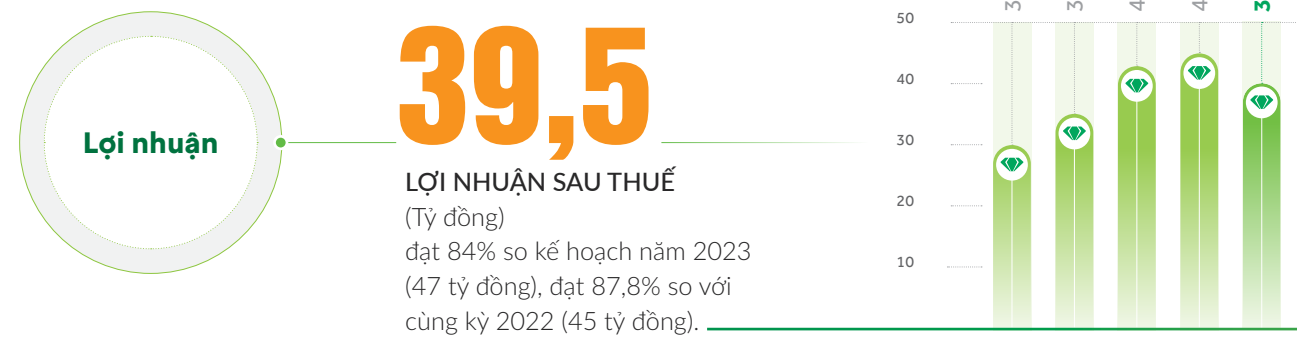
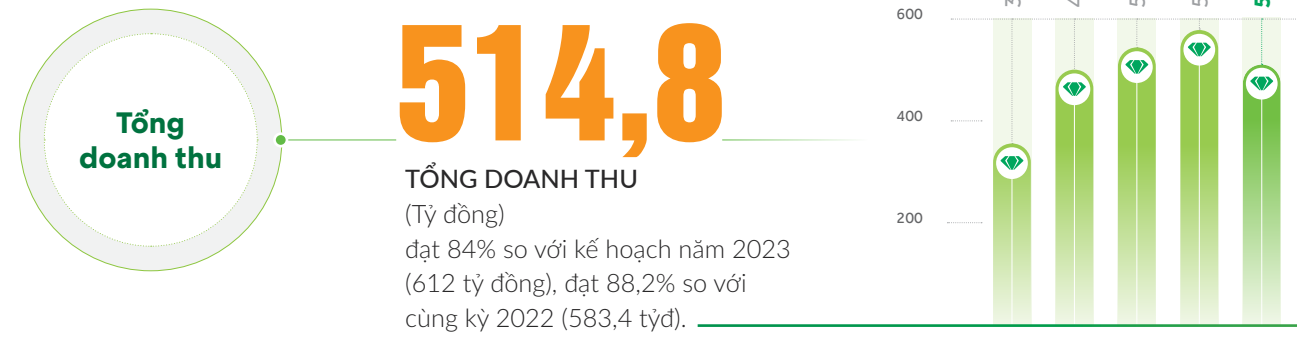
“ Công ty cổ phần Công nghệ cao Traphaco luôn tự hào cung cấp cho người tiêu dùng những sản phẩm có giá trị cao về mặt chất lượng cũng như giá trị sử dụng. Và cam kết sẽ tiếp tục là đơn vị tiên phong trong phát triển các sản phẩm có nguồn gốc thiên nhiên và luôn đầu tư nâng cấp cho phát triển khoa học công nghệ, đồng thời duy trì vị thế số 1 trong các doanh nghiệp sản xuất Đông dược tại Việt Nam.

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CAO TRAPHACO

1 2 3 4

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH 2023

Traphaco CNC đã liên tục nghiên cứu, phát triển chuỗi giá trị xanh từ nguyên liệu - công nghệ - sản phẩm, cung cấp ra thị trường các sản phẩm độc đáo trong công thức, có hiệu quả điều trị, an toàn cho người sử dụng. Với sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị trong hoạt động sản xuất kinh doanh; sự nỗ lực quyết tâm của Ban điều hành cùng sự nỗ lực và chuyên nghiệp của CBNV trong toàn Công ty, năm 2023 Traphaco CNC đã thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch như sau:



Nguồn lực tài chính

Năm 2023 công ty đã thực hiện tốt công tác quản lý tài chính, tăng cường hiệu quả tài chính doanh nghiệp theo điều lệ của công ty và theo quy định của Pháp luật. Thực hiện tốt hạn mức ngân sách: Ra quyết định giao hạn mức ngân sách cho từng bộ phận phòng ban trong công ty từ đầu năm và thực hiện kiểm soát ngân sách theo quý. Năm 2023 thị trường khó khăn doanh thu thuần năm 2023 chỉ đạt 84% so kế hoạch và chi phí nguyên vật liệu tăng cao nhưng tỷ suất lợi nhuận năm 2023 vẫn đảm bảo đạt 7,67% doanh thu.

Một số hoạt động khác năm 2023

- Nhân sự công ty tại thời điểm 31/12/2023 giảm 1,3% so với thời điểm 31/12/2022 (309/313 người). Thu nhập bình quân của người lao động năm 2023 giảm 4,7% so với năm 2022 (22,4/23,5 triệu đồng/người/tháng).
- Thực hiện triển khai sản xuất sản phẩm mới đạt 10,4 tỷ đồng đạt 62,7% kế hoạch (16,6 tỷ đồng).
- Thực hiện đăng ký sản phẩm được cấp mới 18 SĐK/SCB đạt 163,6% kế hoạch năm 2023 (11 SĐK/SCB), hiện tại Traphaco CNC sở hữu 76 SĐK/SCB (20 SĐK, 50 SCB).
- Chuyển đổi công nghệ bao đường thủ công sang bao đường tự động: 100% các lô sản phẩm VNBD Hoạt huyết dưỡng não bao trên máy bao tự động đạt chất lượng, chất lượng sản phẩm được nâng cao, giúp cải thiện môi trường làm việc (giảm bụi, nóng, tiếng ồn), tăng năng suất lao động.
- Duy trì hệ thống quản lý chất lượng. Đón đoàn đánh giá giám sát ISO 9001:2015, 14001:2015, 13485:2016, 5S, tái chứng nhận GDP đạt kết quả tốt, duy trì chứng nhận của công ty.
- Triển khai vùng trồng cúc hoa vàng tại thôn Lương Tài, Văn Lâm, Hưng Yên đạt tiêu chuẩn GACP, giúp ổn định việc làm, tăng thu nhập, tăng nhận thức về bảo vệ nguồn giống dược liệu, đất, môi trường trồng trọt... cho người dân. Đây là tiền đề cho Traphaco CNC tiếp tục triển khai các dược liệu khác đạt chứng nhận GACP trong các năm tiếp theo để tăng cường sản xuất các sản phẩm bán trên kênh ETC.
- Triển khai thành công phương án xử lý bã dược liệu đình lãng làm nguyên liệu đốt cho lò hơi. Đã xử lý được 85% bã đình lãng, tiết kiệm gần 1,8 tỷ đồng tiền đổ bã, góp phần bảo vệ môi trường.
- Triển khai thành công công tác kế toán trên phần mềm ERP, áp dụng số hóa, kết nối các bộ phận nâng cao tốc độ, hiệu quả trong việc xây dựng và kiểm soát ngân sách..
- Quý II/2023 công ty hoàn thành kiểm kê khí nhà kính và đã được Cục Biến đổi khí hậu, Bộ Tài nguyên Môi trường giới thiệu VTV1 đến làm phóng sự về đơn vị sử dụng năng lượng trọng điểm tiên phong thực hiện kiểm kê khí nhà kính, tuân thủ tốt yêu cầu của pháp luật
- Chấp hành nghiêm chỉnh các yêu cầu của pháp luật, đảm bảo công tác an toàn và chất lượng sản phẩm cung cấp ra thị trường, không có vi phạm nào trong năm 2023.

Định hướng kinh doanh 2024

Theo định hướng phát triển của Tổng công ty, tầm nhìn đến năm 2025 là doanh nghiệp dược số 1 Việt nam về tốc độ tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận, Traphaco CNC đặt mục tiêu kế hoạch như sau:

536

TỔNG DOANH THU 2024

(Tỷ đồng)

~ tăng trưởng 4,1% so với năm 2023, trong đó:

Doanh thu bán hàng cho Tổng công ty là 524 tỷ đồng,

Doanh thu bán ngoài Traphaco là 12 tỷ đồng.

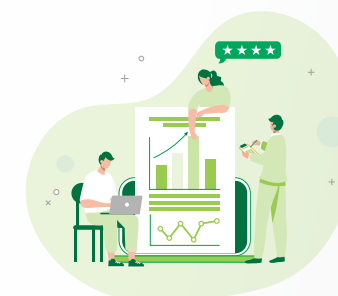
41

LỢI NHUẬN SAU THUẾ

(Tỷ đồng)

~ tăng trưởng 3,9%

so với năm 2023.



- Tỷ suất LNST/VĐL năm 2024 là 0,36 (Tỷ suất LNST/VĐL năm 2023 là 0,34).
- Thu nhập bình quân của người lao động năm 2024: Tăng \geq 5% so với năm 2023.
- Triển khai sản xuất ít nhất 10 sản phẩm mới năm 2024 đạt doanh thu 16 tỷ đồng.
- Phát triển dược liệu đạt GACP ít nhất 4 dược liệu.
- Duy trì chứng nhận GMP các dây chuyền sản xuất.
- Chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật. Nộp ngân sách đúng quy định

Định hướng chiến lược "Traphaco CNC duy trì là doanh nghiệp số 1 Việt Nam về sản xuất thuốc từ dược liệu, hướng đến Đông dược cao cấp; Là một mắt xích quan trọng trong hành trình thực hiện sứ mệnh của Traphaco; Sáng tạo sản phẩm xanh chăm sóc sức khỏe con người".

Công ty TNHH MTV **Traphaco Hưng Yên**



Bà **PHẠM THỊ THANH DUYÊN**
Giám đốc

“ Nằm trong chiến lược phát triển xây dựng công nghệ sản xuất của Traphaco hiện đại hàng đầu Việt Nam và mang tầm thế giới, Traphaco Hưng Yên và nhà máy tân dược thông minh 4.0 được đầu tư với tổng số vốn gần 500 tỷ đồng. Các dây chuyền nhà máy được đầu tư đồng bộ, sản xuất tự động khép kín, năng suất cao, ứng dụng cánh tay robot và nhiều công nghệ cao, tạo ra những sản phẩm chất lượng tốt.

Giới thiệu chung

Công ty TNHH Traphaco Hưng Yên được thành lập với 100% vốn góp của Công ty CP Traphaco trên cơ sở dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất tân dược đóng tại địa bàn Xã Tân Quang- Huyện Văn Lâm- tỉnh Hưng Yên và chính thức đi vào hoạt động từ năm 2017.

Ngành nghề kinh doanh chính của công ty là:

- Sản xuất và kinh doanh thuốc
- Trang thiết bị y tế
- Thực phẩm bảo vệ sức khỏe
- Hóa dược và dược liệu

Tổng quan Traphaco Hưng Yên

Traphaco Hưng Yên là Công ty con của Công ty CP Traphaco, nằm trong chiến lược phát triển xây dựng công nghệ sản xuất của Traphaco hiện đại hàng đầu Việt Nam và mang tầm thế giới, Traphaco Hưng Yên và nhà máy tân dược thông minh 4.0 được đầu tư với tổng số vốn gần 500 tỷ đồng. Các dây chuyền nhà máy được đầu tư đồng bộ, sản xuất tự động khép kín, năng suất cao, ứng dụng cánh tay robot và nhiều công nghệ cao, tạo ra những sản phẩm chất lượng tốt.

Bằng việc áp dụng các hệ thống quản lý tiên tiến như: GMP-WHO, GMP-Thực phẩm bảo vệ sức khỏe, ISO 9001:2005, ISO 13485:2016, ISO 14001:2015..., sau 6 năm chính thức đi vào hoạt động, Traphaco Hưng Yên đã có nhiều sản phẩm uy tín, được người tiêu dùng tin tưởng. Một số sản phẩm chính mang lại doanh thu chủ yếu cho Công ty như: Dung dịch nhỏ mắt, mũi Natri Clorid 0,9%, Thuốc ho Methorphan, Dibetalic, nước súc miệng T-B, viên nén bao phim Azizi...

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CÔNG TY TNHH TRAPHACO HƯNG YÊN

1 2 **3** 4

Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2023

Kết quả kinh doanh năm 2023

Về tổng doanh thu:

395 Tỷ đồng

TỔNG DOANH THU THUẦN
đạt 107% so với kế hoạch năm 2023

Về lợi nhuận:

45 Tỷ đồng

LỢI NHUẬN SAU THUẾ
đạt 115% kế hoạch năm, tăng 18% so với năm 2022 Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần là 11,4%.

Về thu nhập bình quân:

Năm 2023, nhờ kết quả tăng trưởng cả về doanh thu và lợi nhuận, công ty vẫn đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động. Thu nhập bình quân năm 2023 tăng 5% so với năm 2022.



Quy mô và cơ cấu tài sản

Tổng tài sản của Công ty tại thời điểm 31/12/2023

461,1 Tỷ đồng

tăng 11% so với năm 2022.

Về mặt cơ cấu

Tài sản ngắn hạn là 223,1 tỷ đồng, chiếm 48,4% trên tổng tài sản, tăng 47% so với năm 2022. Tài sản dài hạn là 238 tỷ đồng, chiếm 51,6% trên tổng tài sản, giảm 9% so với năm 2022.

Nguồn lực tài chính

Công tác lập kế hoạch ngân sách tốt, đảm bảo đủ dòng tiền cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Việc tuân thủ thực hiện và kiểm soát hạn mức trong năm hiệu quả đã giúp công ty đảm bảo được lợi nhuận theo kế hoạch.



Kết quả Công ty đã đạt được năm 2023



Năm 2023, công ty hoàn thành vượt mức tất cả các chỉ tiêu kế hoạch, đánh dấu mốc quan trọng cho giai đoạn phát triển tiếp theo của công ty.

Kết quả nổi bật như sau:

- Đảm bảo chất lượng **100%** các nguyên liệu đầu vào và thành phẩm xuất xưởng.
- Đánh giá chứng nhận **GMP - Thực phẩm bảo vệ sức khỏe**, được cấp giấy chứng nhận ngày 11/04/2023.
- Tái đánh giá chứng nhận **GMP-WHO**, được cấp giấy chứng nhận ngày 01/08/2023.
- Duy trì tốt các hệ thống quản lý: **ISO 9001:2005, ISO 13485:2016, ISO 14001:2015**
- Nhận bàn giao thêm 07 QTSX từ Traphaco. Tính đến hết năm 2023, đã nhận bàn giao **47/57** sản phẩm đang sản xuất tại công ty.
- Cải tiến **03** quy trình sản xuất góp phần nâng cao năng suất, tiết kiệm chi phí.
- Triển khai thành công ra thị trường **06** sản phẩm mới, đóng góp **23,1** tỷ đồng doanh thu năm 2023, vượt kế hoạch doanh thu sản phẩm mới 220%.
- Đầu tư thêm máy móc thiết bị phục vụ nhu cầu sản xuất gia tăng: Máy ép vi tự động, máy bao phim tự động, máy sấy tầng sôi, máy trộn và tạo hạt ướt cao tốc...
- Hoàn thành thanh tra thuế và các khoản phải nộp ngân sách từ năm 2019 - 2022 theo quyết định số 101/QĐ-TTT ngày 5/6/2023 của Thanh tra tỉnh Hưng Yên.
- Tham gia tích cực và có hiệu quả các chương trình thi đua, cuộc thi ý tưởng chuyển đổi số do Tổng công ty phát động. Đồng thời nội bộ công ty cũng tổ chức chương trình sáng kiến cải tiến trong quản lý, sản xuất và thu hút được rất nhiều lượt người tham gia.
- Phối hợp tổ chức các buổi hội thảo về sản phẩm chuyển giao công nghệ giúp tăng độ nhận diện của sản phẩm trên thị trường.
- Tổ chức đánh giá 360 độ đối với các cán bộ quản lý và cán bộ nhân viên khối văn phòng.

Định hướng kinh doanh năm 2024

Kế hoạch kinh doanh năm 2024

400

DOANH THU NĂM 2024
(tỷ đồng)

41,5

LỢI NHUẬN SAU THUẾ
(tỷ đồng)
đạt tỉ lệ 10,4 % so với
doanh thu thuần

≥5%

Dự kiến thu nhập
của CBCNV bình quân tăng

Giải pháp

- 1 • Chủ động phối hợp để xây dựng kế hoạch tháng, quý một cách hợp lý.
- 2 • Tăng cường công tác đào tạo nội bộ, kiểm tra, giám sát.
- 3 • Tiếp tục cải tiến các quy trình để chất lượng công việc tốt hơn.
- 4 • Các bộ phận xây dựng mục tiêu công việc và đánh giá định kỳ.
- 5 • Tích cực thực hiện công cuộc chuyển đổi số nhằm tăng năng suất, hiệu quả trong công việc.



Thực hiện đúng và đầy đủ các nghĩa vụ
với nhà nước, tuân thủ pháp luật.



Tích cực tham gia các hoạt động
của địa phương và của Tổng công ty tổ chức.

Duy trì tốt các hệ thống quản lý:

GMP

(Thuốc, Thực phẩm bảo vệ sức khỏe)

ISO

(9001, 14001, 13485)

5S

1

3

4

4

Công ty cổ phần Dược - Vật tư y tế Đắk Lắk

Bamepharm



Ông **PHAN THÀNH TRINH**
Tổng Giám đốc

“Bamepharm sẽ quyết liệt xây dựng văn hóa phục vụ “lấy khách hàng làm trọng tâm”, theo đó, luôn tôn trọng khách hàng, phát huy khả năng dự báo để thỏa mãn những nhu cầu hợp lý của khách hàng bằng những sản phẩm tốt, hiệu quả điều trị,... Bamepharm đẩy mạnh phát động phong trào lan tỏa giá trị tốt đẹp của mình với phương châm “Mỗi người Bamepharm là một đại sứ thương hiệu”, tiếp tục tham gia tích cực vào các hoạt động xã hội, thiện nguyện. Với thông điệp “Tâm điểm kết nối – Mở lối thành công”, Bamepharm tin tưởng sẽ tạo ra con đường khác biệt của riêng mình – “Con đường Bamepharm” bằng tư tưởng dám nghĩ, dám làm, dám phá vỡ mọi giới hạn và thông lệ để đạt được những kỳ tích. “Con đường Bamepharm” không phải là công thức mới được tạo ra, mà là sự tổng hòa của tất cả các yếu tố, từ chiến lược, phương thức kinh doanh đến các giá trị văn hóa, tinh thần, phong cách và bản sắc riêng của Bamepharm trong suốt 48 năm xây dựng và phát triển. Chúng tôi tin tưởng rằng với khát vọng và quyết tâm đó, Bamepharm sẽ đạt được những thành tựu rực rỡ hơn nữa trong năm 2024.

Trong bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế, Công ty Cổ phần Dược - Vật tư y tế Đắk Lắk cũng không thể tránh khỏi những khó khăn nhất định. Tuy nhiên, với phương châm đoàn kết, kỷ cương, bản lĩnh linh hoạt, đổi mới sáng tạo, kịp thời, hiệu quả... đặc biệt là phát huy sức lãnh đạo của tổ chức đảng, đoàn thể trong đơn vị, hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Dược - Vật tư y tế Đắk Lắk trong năm 2023 vẫn đạt được những kết quả đáng kể.

Dược cổ phần hóa từ một doanh nghiệp nhà nước với 48 năm hình thành và phát triển, Công ty Cổ phần Dược - Vật tư y tế Đắk Lắk có chức năng, nhiệm vụ chủ yếu là kinh doanh thuốc, trang thiết bị vật tư y tế phục vụ sức khỏe cho nhân dân các dân tộc hai tỉnh Đắk Lắk, Đắk Nông. Chi bộ cơ sở Công ty Cổ phần Dược - Vật tư y tế Đắk Lắk trực thuộc Đảng bộ Khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh Đắk Lắk, với 32 đảng viên. Trước những khó khăn của thị trường những năm gần đây, cấp ủy, chi bộ luôn nêu cao vai trò tiên phong, thường xuyên bám sát, chỉ đạo sát sao để đưa ra những giải pháp chủ động, điều hành chính xác, kịp thời, phù hợp tình hình mới, góp phần hóa giải những khó khăn, thách thức và tận dụng mọi cơ hội để phát triển.

Đặc biệt, cấp ủy chi bộ luôn khẳng định vị trí của tổ chức đoàn thể như Công đoàn, Đoàn thanh niên... giữ vai trò hết sức quan trọng trong hệ thống chính trị của doanh nghiệp. Đây cũng là lực lượng có sức mạnh to lớn trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ kinh doanh, nhiệm vụ chính trị và giữ gìn an ninh trật tự trong đơn vị. Vì vậy, cấp ủy chi bộ thường xuyên theo dõi, bám sát, kịp thời phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ chỉ tiêu kế hoạch của công ty đến các tổ chức đoàn thể. Đồng thời, tạo điều kiện cho các tổ chức này tham gia hoạt động theo nhiệm vụ, chức năng của mình, động viên lực lượng lao động góp phần thực hiện các chỉ tiêu, kế hoạch hằng năm.

Để phát huy tối đa sức mạnh của mỗi tổ chức trong tổng thể hoạt động của doanh nghiệp, Công ty Cổ phần Dược - Vật tư y tế Đắk Lắk thường xuyên tập hợp các tổ chức đoàn thể, tạo mối quan hệ công tác giữa Cấp ủy - Hội đồng quản trị - Ban Tổng Giám đốc để cùng tham gia bàn bạc, thảo luận trên nguyên tắc tập trung dân chủ về những chỉ tiêu kế hoạch và hoạt động doanh nghiệp, khai thác những biện pháp và tìm giải pháp hữu hiệu để thực hiện kế hoạch. Đồng thời, tạo điều kiện để các tổ chức đoàn thể phát huy quyền chủ động trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ. Nhờ đó đã giữ vững tinh thần đoàn kết, nhất trí trong Cấp ủy, cán bộ, đảng viên, người lao động; xây dựng được mối quan hệ công tác giữa Cấp ủy, Chi bộ với Ban Tổng Giám đốc cùng các tổ chức đoàn thể. Trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Cấp ủy luôn đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, thực hiện tốt chế độ tự phê bình và phê bình trong Đảng. Phát huy vai trò sức mạnh của các tổ chức đoàn thể để thúc đẩy tinh thần lao động sáng tạo, thực hành tiết kiệm. Tôn trọng và phát huy quyền dân chủ của người lao động thông qua hoạt động của các đoàn thể quần chúng, quan tâm đến lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động. Đây chính là cơ sở để tổ chức đảng, đoàn thể trong doanh nghiệp phát huy vai trò lãnh đạo, đoàn kết người lao động thực hiện nhiệm vụ kinh doanh có hiệu quả.



Giới thiệu tổng quan

Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Đắk Lắk
Tên viết tắt: Bamepharm

Công ty Cổ phần Dược - Vật tư Y tế Đắk Lắk (Bamepharm) với hệ thống phân phối hơn 800 điểm bán lẻ đạt tiêu chuẩn GPP, được phân bố rộng khắp 2 tỉnh Đắk Lắk, Đắk Nông, phủ đều đến tận các xã vùng sâu và nông thôn.

Bamepharm tiền thân là Doanh nghiệp Nhà nước. Doanh nghiệp đang được Tỉnh đánh giá là Doanh nghiệp chủ lực của Tỉnh trong hoạt động kinh doanh, hỗ trợ tích cực cho ngành y tế tỉnh nhà trong công tác phòng chống dịch bệnh và an sinh xã hội.

Hoạt động của doanh nghiệp hiện nay: Chủ yếu là kinh doanh phân phối các sản phẩm chuyên ngành (đại lý) cho các nhà sản xuất trong nước và nhập khẩu.

Ngành nghề kinh doanh:

- Sản xuất thuốc chữa bệnh con người, các sản phẩm thực phẩm dinh dưỡng, thuốc có nguồn gốc từ dược liệu.
- Mua bán thuốc, dược phẩm, vắcxin-sinh phẩm, hóa chất các loại và sản phẩm thực phẩm dinh dưỡng.
- Trồng cây dược liệu, chế biến dược liệu.
- Xuất, nhập khẩu thuốc, dược liệu và thiết bị y tế.
- Dịch vụ nhà trọ bình dân, hoạt động thương mại và dịch vụ.
- Mua bán thiết bị quang học, thiết bị y tế, nha khoa, thiết bị bệnh viện.
- Dịch vụ sửa chữa, bảo hành máy móc, thiết bị y tế chuyên dụng.

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ ĐẮK LẮK

1 2 3 4

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 2023

Kết quả kinh doanh năm 2023

Năm 2023, Bamepharm tiếp tục duy trì vị trí doanh nghiệp dẫn đầu về hệ thống phân phối tại 2 Tỉnh Đắk Lắk và Đắk Nông với hơn 800 khách hàng thường xuyên.

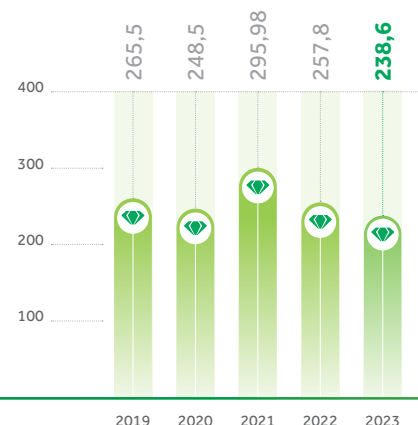


238,6

(Tỷ đồng)

ĐẠT 85,2% KẾ HOẠCH

Doanh thu sản phẩm Traphaco đạt 97 % kế hoạch, tăng 6,8% so với cùng kỳ.
Sản phẩm gia công nhập khẩu đạt 100 % kế hoạch, tương đương so với cùng kỳ.

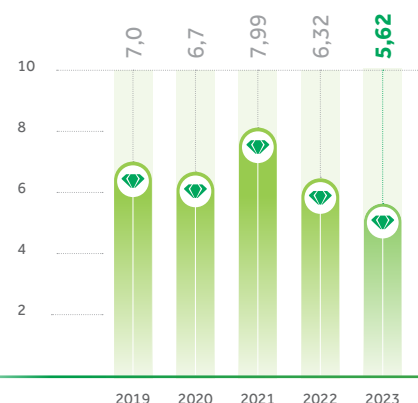


5,62

LỢI NHUẬN SAU THUẾ

(Tỷ đồng)

đạt 85,4% so với kế hoạch.



69,2

VỐN CHỦ SỞ HỮU

(Tỷ đồng)

tại thời điểm 31/12/2023, Tăng 1,64% so với 2022.



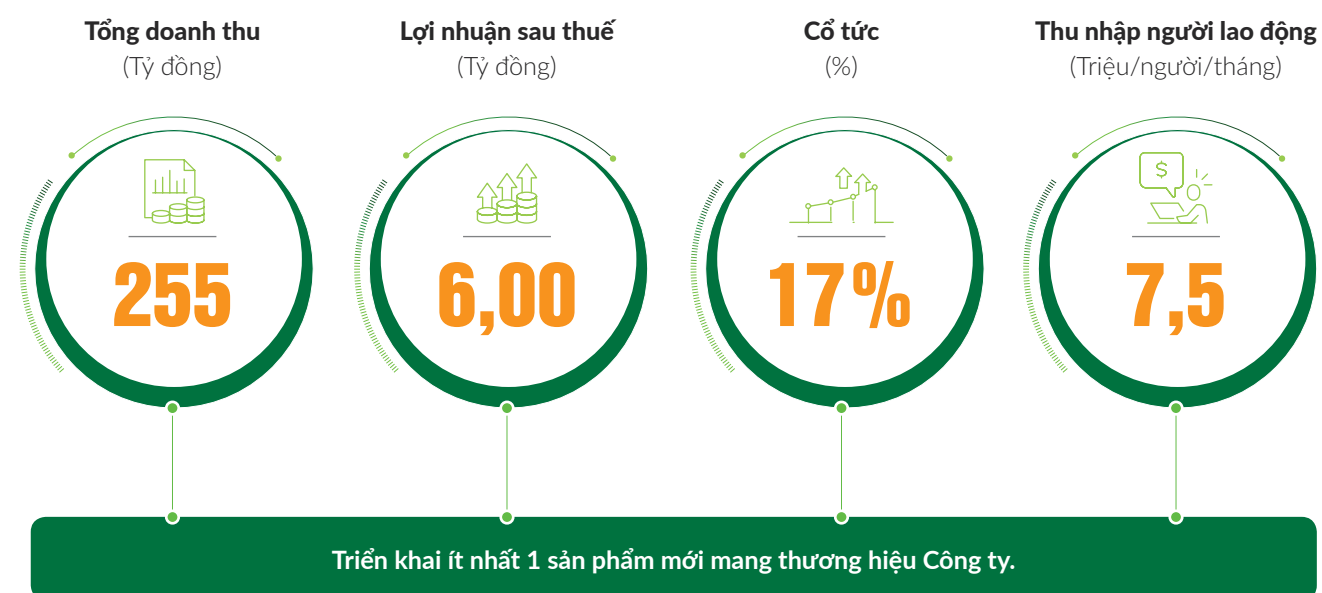
Nguồn lực tài chính

Năm 2023, Công ty tiếp tục thực hiện tốt công tác quản lý tài chính, tăng cường hiệu quả tài chính doanh nghiệp; Thực hiện tốt công tác thu hồi công nợ; Không phát sinh chi phí lãi vay.

Tiến bộ Công ty đã đạt được trong năm 2023

- Ổn định và phát triển hệ thống bán lẻ;
- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản lý tổng thể doanh nghiệp (ERP).

Định hướng kinh doanh 2024



Giải pháp thực hiện

Đối với hoạt động thị trường

- Giữ vững khách hàng truyền thống, mở rộng khách hàng ngoài hệ thống.
- Phát triển doanh thu sản phẩm chủ lực.
- Nâng cao chất lượng dịch vụ.
- Đảm bảo cho khách hàng các quyền lợi từ các chính sách bán hàng.
- Xác định sản phẩm mang thương hiệu, mở rộng thị trường và phát triển sản phẩm định hướng.

Đối với hoạt động nhân sự

- Sắp xếp, bố trí nhân sự khai thác có hiệu quả năng suất lao động.

Đối với hoạt động tài chính

- Thực hiện các chính sách tín dụng hỗ trợ kịp thời cho hoạt động kinh doanh.
- Đề ra các giải pháp tài chính để quản trị hoạt động đảm bảo sử dụng chi phí hợp lý.
- Sử dụng vốn an toàn và hiệu quả, đảm bảo lợi nhuận.

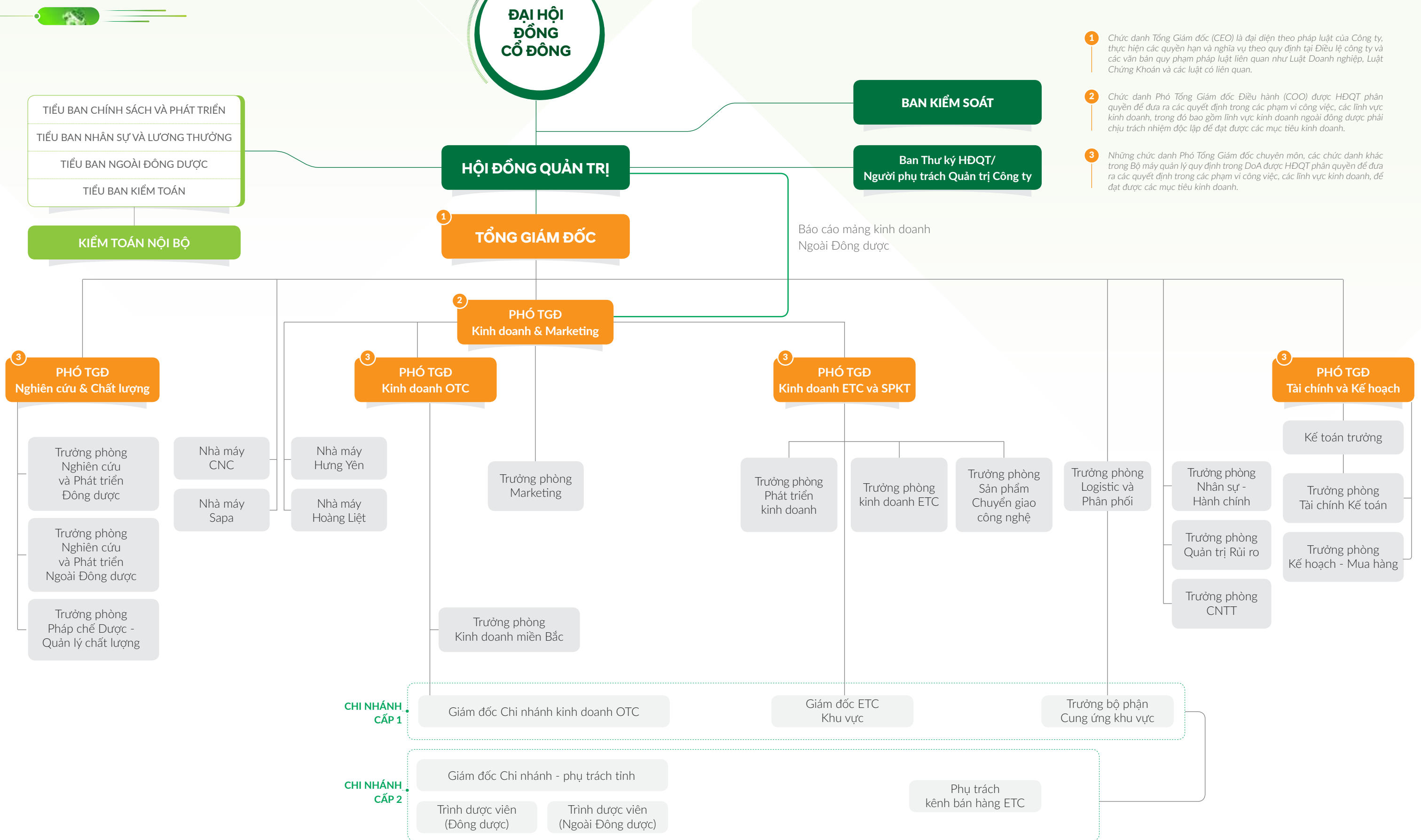
Đối với hoạt động chuyên môn

- Nâng cao chất lượng hoạt động GPs.
- Đảm bảo hàng hóa giao đến cho khách hàng đúng lô hàng, hạn dùng theo qui định.

QUẢN TRỊ
DOANH NGHIỆP



Mô hình và cơ cấu quản trị Công ty Traphaco



- 1 Chức danh Tổng Giám đốc (CEO) là đại diện theo pháp luật của Công ty, thực hiện các quyền hạn và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng Khoán và các luật có liên quan.
- 2 Chức danh Phó Tổng Giám đốc Điều hành (COO) được HĐQT phân quyền để đưa ra các quyết định trong các phạm vi công việc, các lĩnh vực kinh doanh, trong đó bao gồm lĩnh vực kinh doanh ngoài đông dược phải chịu trách nhiệm độc lập để đạt được các mục tiêu kinh doanh.
- 3 Những chức danh Phó Tổng Giám đốc chuyên môn, các chức danh khác trong Bộ máy quản lý quy định trong DoA được HĐQT phân quyền để đưa ra các quyết định trong các phạm vi công việc, các lĩnh vực kinh doanh, để đạt được các mục tiêu kinh doanh.

Hoạt động của Hội đồng Quản trị



Năm 2023, Hội đồng quản trị đã tập trung làm việc theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của tập thể, cá nhân thành viên và tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành. Các cuộc họp HĐQT được tổ chức và tiến hành theo đúng quy định tại Quy chế nội bộ về Quản trị công ty. Các biên bản, nghị quyết, quyết định của HĐQT đều dựa trên sự thống nhất của các thành viên, được lưu giữ theo đúng quy định.

Hoạt động của HĐQT năm 2023

Năm 2023, HĐQT đã tiến hành tổng cộng 19 cuộc họp (04 trực tiếp, 15 bằng văn bản), ban hành 30 Nghị quyết, Quyết định để giải quyết các vấn đề thuộc chức năng, thẩm quyền của HĐQT.

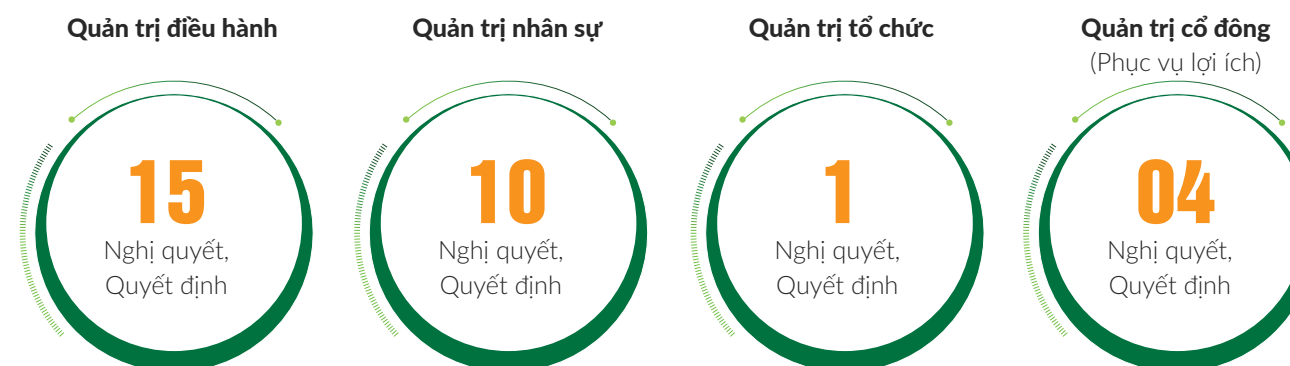
Các cuộc họp của HĐQT đều mời BKS tham dự để trao đổi, thảo luận và tạo sự nhất trí cao trong các chiến lược, định hướng kinh doanh, chỉ đạo của HĐQT đối với Ban Điều hành.

Tỷ lệ tham dự họp

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1.	Ông. Chung Ji Kwang	19/19	100%
2.	Ông. Nguyễn Phú Khánh	19/19	100%
3.	Ông. Trần Túc Mã	19/19	100%
4.	Bà. Đào Thúy Hà	19/19	100%
5.	Ông. Kim Dong Hyu	19/19	100%
6.	Ông. Lee Tae Yon	19/19	100%
7.	Ông. Đinh Quang Hòa (bổ nhiệm ngày 14/4/2023)	11/11	100%
8.	Ông. Nguyễn Anh Tuấn (miễn nhiệm ngày 14/4/2023)	8/8	100%

Các Nghị quyết HĐQT đã ban hành trong năm 2023

HĐQT đã phê duyệt 30 Nghị quyết, Quyết định về các vấn đề sau:



STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1.	02/NQ-HĐQT	02/02/2023	Giao KPIs quý 1/2023 cho Ban TGD
2.	03/NQ-HĐQT	02/02/2023	Phê duyệt báo cáo kiểm toán số 6 năm 2022
3.	04/NQ-HĐQT	17/02/2023	Kế hoạch tổ chức họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2023
4.	05/QĐ-HĐQT	17/02/2023	Cử cán bộ đi công tác tại Hàn Quốc
5.	06/NQ-HĐQT	17/02/2023	Kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2023
6.	07/NQ-HĐQT	28/02/2023	Phê duyệt kế hoạch cấp giới hạn tín dụng năm 2023 tại các ngân hàng
7.	08/NQ-HĐQT	28/02/2023	Tuyên bố khẩu vị rủi ro của Traphaco năm 2023
8.	09/NQ-HĐQT	08/03/2023	Thiết lập cơ cấu quản trị mới tại Công ty TNHH Traphaco Hưng Yên
9.	10/QĐ-HĐQT	08/03/2023	Cử cán bộ đi công tác tại Hàn Quốc
10.	11/NQ-HĐQT	30/03/2023	Chỉ đạo người đại diện vốn của Traphaco tại Traphaco CNC
11.	12/NQ-HĐQT	30/03/2023	Chỉ đạo người đại diện vốn của Traphaco tại Dược Daklak
12.	13/NQ-HĐQT	11/04/2023	Bổ sung nội dung Đại hội cổ đông thường niên năm 2023
13.	16/NQ-HĐQT	28/04/2023	Giao KPIs quý 2/2023 cho Ban TGD
14.	17/NQ-HĐQT	08/05/2023	Phê duyệt điều chỉnh kế hoạch cấp giới hạn tín dụng năm 2023 tại các ngân hàng
15.	18/QĐ-HĐQT	12/05/2023	Cử cán bộ đi công tác tại Trung Quốc

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
16.	19/QĐ-HĐQT	15/05/2023	Cử cán bộ đi công tác tại Trung Quốc
17.	20/NQ-HĐQT	19/05/2023	Trả cổ tức 10% còn lại của năm 2022
18.	21/QĐ-HĐQT	22/05/2023	Cử cán bộ đi công tác tại Trung Quốc
19.	22/QĐ-HĐQT	30/05/2023	Phê duyệt báo cáo kiểm toán số 1 năm 2023
20.	23/QĐ-HĐQT	30/05/2023	Phê duyệt Kế hoạch ngân sách năm 2023
21.	24/QĐ-HĐQT	30/05/2023	Khoán chi phí lương năm 2023
22.	26/NQ-HĐQT	24/07/2023	Thay đổi nhân sự các tiểu ban giúp việc của HĐQT nhiệm kỳ 2021-2025
23.	27/NQ-HĐQT	04/08/2023	Giao KPIs quý 3/2023 cho Ban TGD
24.	28/QĐ-HĐQT	22/08/2023	Cử cán bộ đi công tác tại Mỹ
25.	29/QĐ-HĐQT	14/09/2023	Phê duyệt báo cáo kiểm toán số 3 năm 2023
26.	30/QĐ-HĐQT	09/11/2023	Cử cán bộ đi công tác tại Hàn Quốc
27.	31/NQ-HĐQT	21/08/2023	Giao KPIs quý 4/2023 cho Ban TGD
28.	34/NQ-HĐQT	31/10/2023	Phê duyệt Kế hoạch đầu tư mở rộng dây chuyền sản xuất nang mềm của Công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco
29.	32/QĐ-HĐQT	04/12/2023	Phê duyệt báo cáo kiểm toán số 4 năm 2023
30.	33/NQ-HĐQT	15/12/2023	Tạm ứng cổ tức năm 2023, lần 1



Hoạt động của các Tiểu ban thuộc HĐQT

1

Tiểu ban Chính sách và Phát triển

- Tham mưu Bản Kế hoạch Ngân sách năm 2023: đầu tư TSCĐ, XDCB, NCPT, marketing...
- Đánh giá Kết quả SXKD 6 tháng đầu năm, chỉ đạo Kế hoạch 6 tháng cuối năm 2023,
- Tham mưu Kế hoạch Sản xuất kinh doanh năm 2024,
- Giám sát, định hướng, tham vấn tới HĐQT các dự án: chuyển đổi số, thanh toán phi tiền mặt, mở rộng nhà xưởng, dây chuyền sản xuất tại công ty con...
- Rà soát Chiến lược phát triển trong tình hình mới,
- Làm việc với Ban Điều hành về Kế hoạch doanh thu và chia tách đồng được vs ngoài đồng được, Kế hoạch ngân sách và Kế hoạch đầu tư năm 2023, 2024 tham mưu cho HĐQT.

2

Tiểu ban Nhân sự và Lương thưởng

- Rà soát, tham mưu tới HĐQT giao KPIs quý cho Ban Điều hành,
- Đề xuất nhân sự và tiền lương đối với nhân sự cấp HĐQT bổ nhiệm,
- Định hướng và giám sát công tác xây dựng chương trình đào tạo, xây dựng chính sách lương, thưởng và đãi ngộ của Công ty,
- Tham vấn về nhân sự cấp cao của công ty và các công ty thành viên, bộ phận trong hệ thống,
- Tham mưu tới HĐQT về định hướng sửa đổi Quy chế lương, thưởng.

3

Tiểu ban Kiểm toán

- Làm việc với công ty kiểm toán và Ban Kiểm soát về các vấn đề liên quan đến báo cáo tài chính kiểm toán trong năm 2022, bán niên năm 2023,
- Phối hợp với Ban Kiểm soát, tư vấn lựa chọn công ty kiểm toán cho báo cáo tài chính năm 2023,
- Chỉ đạo Ban Kiểm toán nội bộ thực hiện Kế hoạch kiểm toán theo phê duyệt của HĐQT.

Hoạt động kiểm toán nội bộ

- Kiểm tra việc thực hiện các khuyến nghị của kiểm toán
- Thực hiện các sự kiện kiểm toán theo kế hoạch:

STT	Tên cuộc kiểm toán	Thời gian
1	Quy trình bán hàng và việc thực hiện của khối kinh doanh OTC	6/3 – 6/4/2023
2	Chi phí sản xuất tại Công ty TNHH MTV Traphaco Sapa	15 – 19/5/2023
3	Hoạt động kinh doanh sản phẩm khai thác	3 – 19/7/2023
4	Quy trình quản lý và chăm sóc khách hàng và việc thực hiện tại khối kinh doanh OTC	17/8 – 17/9/2023
5	Ma trận phân quyền, mô hình tổ chức và tình hình thực hiện	25/10 – 17/11/2023

4

Tiểu ban Ngoài đồng được

- Chủ trì các hoạt động hợp tác chuyển giao công nghệ giai đoạn 2 với Daewoong,
- Đánh giá, đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu suất nhà máy tân được Hưng Yên,
- Giám sát, định hướng, tham vấn tới HĐQT dự án: chia tách TDV.

Thù lao thành viên HĐQT

Tổng thù lao HĐQT được thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2022 là: 4.200.000.000 đồng

Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1.	Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC)	Cổ đông lớn	0101992921, cấp ngày 01/8/2006	Chi trả cổ tức lần 2 năm 2022: 14,786 tỷ đồng
2.	MAGBI Fund Limited	Cổ đông lớn	ERC No.: 2565995, cấp ngày 11/8/2017 tại Hongkong	Chi trả cổ tức lần 2 năm 2022: 10,361 tỷ đồng
3.	Super Delta Pte. Ltd	Cổ đông lớn	201722666G, cấp ngày 10/8/2017 tại Singapore	Chi trả cổ tức lần 2 năm 2022: 6,267 tỷ đồng
4.	Công ty CP Công nghệ cao Traphaco	Công ty con	0900255402, cấp ngày 21/6/2006 tại Hưng Yên	<ul style="list-style-type: none"> Bán hàng: 206 tỷ đồng Mua hàng hóa, dịch vụ: 503,7 tỷ đồng Cổ tức được nhận: 14,5 tỷ đồng
5.	Công ty TNHH MTV Traphaco Hưng Yên	Công ty con	0900540872, cấp ngày 23/3/2010 tại Hưng Yên	<ul style="list-style-type: none"> Bán hàng: 150,5 tỷ đồng Mua hàng hóa, dịch vụ: 403 tỷ đồng
6.	Công ty TNHH MTV Traphaco Sapa	Công ty con	5300203747, cấp ngày 24/6/2009 tại Lào Cai	<ul style="list-style-type: none"> Bán hàng: 22,6 tỷ đồng Mua hàng hóa, dịch vụ: 46,3 tỷ đồng
7.	Công ty CP dược VITYT Đắk Lắk	Công ty con	6000449389, cấp ngày 01/01/2004 tại Đắk Lắk	<ul style="list-style-type: none"> Bán hàng: 55,6 tỷ đồng Cổ tức được nhận: 1,9 tỷ đồng
8.	CTCP dược Sao Mai	Tổ chức liên quan của người nội bộ	1000282691, cấp ngày 26/11/2001	Bán hàng: 87,5 tỷ đồng
9.	Daewoong Pharmaceuticals Co., Ltd	Tổ chức liên quan của người nội bộ		Mua hàng hóa, dịch vụ: 21,7 tỷ đồng
10.	Công ty TNHH Mỹ Hưng Xanh Ecoland	Tổ chức liên quan của người nội bộ	0601041667, cấp ngày 17/9/2014	Mua hàng hóa, dịch vụ: 3,823 tỷ đồng
11.	Công ty TNHH SC Dreamline Việt Nam	Tổ chức liên quan của người nội bộ	0108540025, cấp ngày 07/12/2018 tại Hà Nội	Thuê dịch vụ: 191,4 triệu đồng

Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của HĐQT

1

Thành viên HĐQT độc lập tham gia đầy đủ các phiên họp của HĐQT

- Thành viên HĐQT độc lập là Chủ tịch Tiểu ban Nhân sự và Lương thưởng: tham vấn và quyết định về nhân sự cấp cao của Công ty và các công ty thành viên, bộ phận trong hệ thống.
- Làm việc chặt chẽ với HĐQT về các vấn đề liên quan đến việc quản trị doanh nghiệp.
- Đóng góp thẳng thắn và khách quan về những quyết định của HĐQT nhằm nâng cao chất lượng các quyết định quản trị.

2

Thành viên HĐQT độc lập cũng theo sát các hoạt động của Ban TGD và hoạt động kinh doanh của Công ty, tăng cường sự minh bạch và công bằng trong hoạt động quản trị.

3

Đánh giá về hoạt động của HĐQT

- HĐQT tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành. Các cuộc họp HĐQT được tổ chức và tiến hành theo đúng quy định tại Quy chế nội bộ về Quản trị công ty.
- HĐQT ghi nhận đầy đủ các ý kiến đóng góp của thành viên HĐQT độc lập.
- HĐQT có những thay đổi để cải thiện chất lượng các quyết định quản trị dựa vào những đóng góp này.

Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc, người quản lý và người điều hành của Công ty

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT và đóng góp ý kiến về các vấn đề thuộc chức năng nhiệm vụ của BKS
- Giám sát HĐQT, Ban Giám đốc trong việc thực thi Nghị quyết ĐHĐCĐ; Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT: rà soát hợp đồng/giao dịch với người có liên quan
- Thẩm tra báo cáo tài chính năm 2022, các báo cáo tài chính quý năm 2023
- Kiến nghị lựa chọn công ty kiểm toán cho báo cáo tài chính năm 2023
- Giám sát việc công bố thông tin và nộp báo cáo theo các quy định hiện hành của cơ quan quản lý Nhà nước.

Đánh giá tình hình Quản trị Công ty năm 2023



- Năm 2023, Công ty tổ chức Đại hội cổ đông thường niên tháng 4/2023 để thông qua và quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội. Đại hội cổ đông của Công ty được tổ chức hợp pháp và hợp lệ, đảm bảo tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp về trình tự, thủ tục.
- Cổ đông được đối xử công bằng và được bảo vệ các quyền lợi hợp pháp. Công ty trả cổ tức năm 2022, tạm ứng cổ tức năm 2023 theo Nghị quyết Đại hội; trình tự, thủ tục và thời gian thanh toán tuân thủ theo Điều 132 của Luật Doanh nghiệp.
- Hội đồng quản trị tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo Quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, đối xử bình đẳng với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến công ty. Các thành viên HĐQT thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và công ty. Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý đã công khai lợi ích liên quan, báo cáo tới HĐQT, BKS.
- Các tiểu ban giúp việc của HĐQT hoạt động tích cực, tham mưu cho HĐQT về tái cấu trúc, chia tách đồng được – ngoài đồng được, kế hoạch kinh doanh, kế hoạch ngân sách, phát triển kênh ETC, chuyển giao công nghệ. Ban Kiểm toán nội bộ thực hiện các vụ việc kiểm toán theo kế hoạch, nâng cao chất lượng quản trị của Công ty.
- Công ty công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin định kỳ và bất thường về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và tình hình quản trị công ty.

Báo cáo của Ban Kiểm soát



Thành viên và cơ cấu Ban Kiểm soát

STT	Thành viên HĐQT	Chức danh	Số lượng cổ phiếu	Ghi chú
1.	Nguyễn Thị Lương Thanh	Trưởng ban	0	Được bầu vào nhiệm kỳ mới ngày 31/3/2021
2.	Nguyễn Thanh Hoa	Ủy viên	0	Được bầu vào nhiệm kỳ mới ngày 31/3/2021
3.	Kwon Ki Bum	Ủy viên	0	Được bầu vào nhiệm kỳ mới ngày 31/3/2021 Từ nhiệm 20/7/2023

Các phiên họp của Ban Kiểm soát

Năm 2023, Ban kiểm soát đã tổ chức 04 cuộc họp định kỳ và tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng Quản trị ("HĐQT") Công ty cổ phần Traphaco (Traphaco). Các phiên họp chính của Ban Kiểm soát như sau:

Phiên họp	Thành phần tham dự	Nội dung chính
Phiên 1: tháng 2/2023	3/3	<ul style="list-style-type: none"> Phân tích đánh giá các Hợp đồng, giao dịch với các bên có liên quan năm 2023, trình ĐHCĐ. Rà soát đánh giá việc tuân thủ pháp luật nghị quyết ĐHCĐ và HĐQT, việc thực hiện KPIs của Ban Điều hành.
Phiên 2: tháng 4/2023	3/3	<ul style="list-style-type: none"> Phân công nhiệm vụ các thành viên BKS. Rà soát đánh giá việc tuân thủ pháp luật nghị quyết ĐHCĐ và HĐQT
Phiên 3: tháng 8/2023	2/2	<ul style="list-style-type: none"> Thẩm tra báo cáo tài chính bán niên năm 2023.
Phiên 4: tháng 12/2023	2/2	<ul style="list-style-type: none"> Đánh giá Kế hoạch năm 2024.

Kết quả giám sát tình hình thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ 2023

- Công ty đã thực hiện doanh thu hợp nhất năm 2023 là 2.330 tỷ đồng, đạt 90% kế hoạch năm 2023; lợi nhuận hợp nhất sau thuế là 285 tỷ đồng, đạt 87,4% kế hoạch năm 2023. Thu nhập bình quân người lao động công ty mẹ năm 2023 giảm -16% so với năm 2022.
- Số lượng sản phẩm mới đạt 13 sản phẩm mới. Doanh số các sản phẩm mới triển khai ra thị trường từ năm 2021 đạt 194,5 tỷ đồng (114% kế hoạch).
- Tổng số đăng ký/công bố sở hữu là 234 số.
- Công ty đã hoàn thành trích lập các quỹ theo đúng quy định, đảm bảo nộp ngân sách nhà nước theo đúng luật định.
- Công ty đã hoàn thành trả cổ tức năm 2022 vào tháng 11/2022 và tháng 6/2023.
- Công ty đã chi trả thù lao năm 2023 cho các thành viên HĐQT và BKS theo quy định cũng như định mức đã được ĐHĐCĐ phê duyệt.
- Hợp đồng giữa Traphaco với Công ty công nghệ cao Traphaco và Công ty TNHH Traphaco Hưng Yên (hợp đồng với bên liên quan, có giá trị lớn) đã được ký kết và triển khai theo Nghị quyết Đại hội.
- Công ty đã lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.

13
SẢN PHẨM MỚI

234
SỐ ĐĂNG KÝ/
CÔNG BỐ SỞ HỮU



Kết quả giám sát đối với Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc

Hội đồng Quản trị có 7 thành viên. Năm 2023, Hội đồng Quản trị đã tổ chức 13 cuộc họp, 4 cuộc họp trực tiếp và 9 cuộc họp bằng văn bản, theo đúng quy định của Điều lệ công ty. BKS đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm là phù hợp với quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và các Quy chế quản trị doanh nghiệp của Công ty, theo định hướng chuẩn mực quản trị tiên tiến; HĐQT chỉ đạo, giám sát triển khai chiến lược phát triển, theo sát các hoạt động của Công ty với tính hiệu quả và tinh thần trách nhiệm cao.



Các thành viên HĐQT tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT và tích cực tham gia ý kiến tư vấn cho Ban Điều hành triển khai các giải pháp lớn của Công ty: chia tách toàn bộ mảng hoạt động kinh doanh đông dược và ngoài đông dược, các chính sách phát triển kênh ETC, các giải pháp nâng cao hiệu suất nhà máy tân dược Hưng Yên v.v...

Các tiểu ban trực thuộc HĐQT tổ chức các cuộc họp theo đúng quy chế hoạt động HĐQT, tham mưu cho HĐQT về ngân sách kế hoạch tài chính, chuyển giao công nghệ, cải tiến hoạt động các nhà máy, kiểm toán nội bộ...

Năm 2023, Ban Tổng Giám đốc đã nhìn nhận, đánh giá, dự báo, có định hướng và sự đồng bộ trong công tác kế hoạch, sản xuất, luân chuyển hàng hóa và bán hàng, đáp ứng hàng ra thị trường với các chính sách bán hàng, chính sách Marketing linh hoạt.

Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc thực hiện báo cáo, công bố thông tin đầy đủ theo quy định hiện hành của pháp luật.

BKS thống nhất với Báo cáo của HĐQT trình ĐHĐCĐ thường niên 2023.

Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của công ty

Kết quả kinh doanh hợp nhất của Công ty



2.299

DOANH THU HỢP NHẤT NĂM 2023
đạt 88% kế hoạch năm 2023
(Tỷ đồng)

285

LỢI NHUẬN HỢP NHẤT
SAU THUẾ
đạt 87,4% kế hoạch năm 2023
(Tỷ đồng)

Các chỉ tiêu lớn:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	Tỷ lệ so với kế hoạch	Tăng trưởng so với 2022
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.600	2.299	88%	-4%
1.1	Doanh thu công ty mẹ	2.249	2.069	92%	-5%
	- Doanh thu OTC	2.043	1.850	90,58%	-8%
	- Doanh thu ETC	206	218,6	106%	+24%
1.2	Doanh thu được cộng từ công ty con	239	196,7	82,3%	-10%
1.3	Các khoản điều chỉnh	112	64,21	57,26%	
2	Lợi nhuận hợp nhất (sau thuế)	326	285	87,42%	-3%
3	Thu nhập người LĐ công ty mẹ tăng so với năm 2022	+5%	-16,4%		-16,4%
4	Số sản phẩm mới triển khai sản xuất và đưa ra thị trường	12	13	+8,3%	+18%
5	Doanh số sản phẩm mới triển khai thị trường từ năm 2021	170	194,5	114%	



Đánh giá chung

- Bối cảnh chung tình hình Kinh tế - xã hội năm 2023 gặp nhiều khó khăn, thu nhập của người dân giảm sút, sụt giảm nhu cầu mua thuốc, đặc biệt là với dòng thuốc bổ, trong khi đó, sản phẩm chủ lực của Traphaco là thuốc đông dược không kê đơn nên dẫn tới kết quả kinh doanh của Công ty không đạt kế hoạch đã đề ra. Dù đã rất nỗ lực triển khai nhiều giải pháp khác nhau trong năm 2023 nhưng tổng doanh thu hợp nhất của Công ty chỉ đạt 88% kế hoạch, giảm 4% so với cùng kỳ, lợi nhuận sau thuế đạt 87,4% kế hoạch và giảm 3% so với cùng kỳ
- Trong năm 2023, các khoản giảm trừ doanh thu của Công ty (gồm các hoạt động tích điểm, đổi vàng...) tăng 76% so với kế hoạch do yếu tố tăng giá vàng trên thị trường đã làm ảnh hưởng lớn tới kết quả thực hiện doanh thu và lợi nhuận năm 2023 của Công ty.
- Doanh thu ETC tăng trưởng 23% so với cùng kỳ, vượt kế hoạch 6% chứng tỏ Công ty đã có bước chuyển mình phù hợp và kịp thời khi tập trung phát triển phân khúc có tỷ trọng lớn trên thị trường dược và mức tăng trưởng cao. Điều này phản ánh định hướng đúng đắn của Hội đồng quản trị và nỗ lực mạnh mẽ của Ban điều hành.
- Đối với kênh OTC: Công ty tiếp tục triển khai phân tách Đông dược – ngoài Đông dược với 100% các địa bàn, nâng cao hiệu quả khai thác việc bán hàng thuốc ngoài đông dược trên kênh OTC.
- Năm 2023, Công ty đã xây dựng chính sách bán hàng riêng với hệ thống các chuỗi nhà thuốc Long Châu, Pharmacy, An Khang thúc đẩy doanh thu chuỗi vượt 35%, tăng trưởng 60% so với 2022.

Thẩm định báo cáo tài chính năm 2023

BKS chúng tôi đã xem xét, thẩm tra và đồng ý với Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng của Công ty năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam. Báo cáo tài chính kết thúc ngày 31/12/2023, báo cáo tài chính sáu tháng và các quý trong năm 2023 thể hiện trung thực và hợp lý trên mọi khía cạnh trọng yếu, về tình hình tài chính, kết quả sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty.

Công ty đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán cũng như các quy định quản lý tài chính, kế toán, thuế hiện hành trong việc tổ chức công tác tài chính kế toán, thực hiện hạch toán kế toán. Các Báo cáo tài chính trong năm 2023 đã được lập chính xác và đúng thời hạn.



Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông

Hội đồng Quản trị và Ban điều hành đã phối hợp chặt chẽ, tạo điều kiện để Ban Kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ, cung cấp đầy đủ thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty, biên bản họp HĐQT và các thông tin khác khi có yêu cầu.

BKS, HĐQT và Ban TGD phối hợp chặt chẽ để kịp thời giải quyết các vướng mắc trong quá trình kiểm tra, kiểm soát của BKS.

Định kỳ tại các cuộc họp HĐQT, họp theo chuyên đề của Ban Điều hành, Ban Kiểm toán nội bộ, BKS đều có kiến nghị tới HĐQT và Ban TGD về các vấn đề liên quan tới đánh giá rủi ro trong hoạt động quản trị, nâng cao tính tuân thủ các quy chế nội bộ và các quy định pháp luật... Những kiến nghị của BKS đều cơ bản được ghi nhận và triển khai thực hiện.

Trong năm 2023 không có yêu cầu từ Đại hội đồng cổ đông, nhóm cổ đông hoặc cổ đông theo khoản 2 điều 115 Luật Doanh nghiệp đối với Ban Kiểm soát về việc kiểm tra từng vấn đề cụ thể về quản lý, điều hành hoạt động của Công ty.

Đề xuất

Ban Kiểm soát đề xuất các ý kiến sau với Công ty năm 2024:

- Tiếp tục nâng cao chất lượng lập và phân tích báo cáo phục vụ công tác quản trị Công ty.
- Công ty chú trọng nâng cao công tác quản lý rủi ro trong toàn bộ hệ thống, nâng cao công tác quản trị tại các công ty con và các chi nhánh.
- Công ty tìm giải pháp giữ vững và thúc đẩy thị trường thế mạnh mảng đông dược trong bối cảnh môi trường kinh doanh thay đổi nhanh, các chính sách bán hàng thay đổi linh hoạt theo tình hình thực tế của thị trường và vẫn đảm bảo đồng lợi giữa người tiêu dùng, khách hàng và Công ty.
- Chú trọng nâng cao chất lượng thuốc tân dược, đa dạng hóa các sản phẩm theo nhu cầu thực tế của thuốc điều trị kênh bệnh viện để tham gia đấu thầu thuốc nhóm cao.
- Công ty tiếp tục phối hợp với các đối tác triển khai hoạt động hỗ trợ kỹ thuật sản xuất sản phẩm mới hiệu quả.



Phân tích thẻ điểm quản trị dựa trên thẻ điểm Quản trị Công ty khu vực Asean

☑ : Thực hiện tốt thông lệ ☑ : Thực hiện chưa đủ thông lệ ☑ : Chưa thực hiện theo thông lệ

CÂU HỎI CẤP 1

Mã	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2023	Đánh giá
PHẦN A. QUYỀN CỔ ĐÔNG			
A.1 Quyền cơ bản của cổ đông			
A.1.1	Trả cổ tức trong vòng 30 ngày sau khi được công bố.	☑	Traphaco đang thực hiện tốt thông lệ này.
A.2 Quyền tham gia vào các quyết định liên quan đến những thay đổi quan trọng của công ty.			
Cổ đông có quyền tham gia:			
A.2.1	Sửa đổi quy chế Công ty.	☑	Traphaco tiến hành lấy ý kiến ĐHĐCĐ về việc sửa đổi Điều lệ Công ty tại các kỳ đại hội và đưa nội dung về sửa đổi các quy chế Công ty vào chương trình nghị sự khi các quy chế này thuộc thẩm quyền (quyết định) của Đại hội.
A.2.2	Biểu quyết phát hành thêm cổ phiếu.	☑	Traphaco thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản hoặc trình ĐHĐCĐ thông qua phương án phát hành thêm cổ phiếu tại các kỳ đại hội.
A.2.3	Chuyển nhượng toàn bộ hay phần lớn tài sản của Công ty, dẫn đến việc bán Công ty.	☑	Traphaco chưa xảy ra trường hợp này.
A.3 Quyền tham gia một cách hiệu quả và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông, và phải được thông tin về quy định họp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm cả thủ tục biểu quyết.			
A.3.1	Cổ đông có cơ hội thể hiện bởi nội dung trên chương trình nghị sự, thông qua thủ lao hoặc mọi khoản tăng thủ lao cho thành viên/ủy viên HĐQT không điều hành?	☑	Traphaco đang thực hiện tốt thông lệ này.
A.3.2	Công ty có cho phép cổ đông không có quyền kiểm soát quyền đề cử thành viên/ủy viên Hội đồng Quản trị?	☑	Traphaco đang thực hiện tốt thông lệ này. Quy chế về việc đề cử/ứng cử thành viên HĐQT/BKS được công bố trên website Công ty trước ĐHCĐ và được biểu quyết thông qua trước khi tiến hành bầu cử.
A.3.3	Công ty có cho phép cổ đông bầu chọn từng thành viên/ủy viên Hội đồng Quản trị.	☑	Traphaco đã thực hiện tốt thông lệ này.
A.3.4	Công ty có công bố thủ tục biểu quyết được sử dụng trước khi đại hội tiến hành?	☑	Traphaco đã thực hiện tốt thông lệ này: Thủ tục đề cử và biểu quyết được công bố trên website trước 21 ngày diễn ra Đại hội.

Mã	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2023	Đánh giá
A.3.5	Biên bản họp ĐHĐCĐ mới nhất có ghi nhận rằng cổ đông có cơ hội đặt câu hỏi và câu hỏi cùng câu trả lời có được ghi nhận.	☑	Biên bản các kỳ ĐHCĐ đã ghi nhận Phần thảo luận với các cổ đông. Kể từ năm 2017 đã ghi nhận chi tiết nội dung câu hỏi và câu trả lời.
A.3.6	Công ty có công bố kết quả bầu chọn bao gồm số phiếu thông qua, phản đối, và phiếu trống cho mỗi nội dung dự thảo lấy ý kiến của ĐHĐCĐ gần nhất.	☑	Traphaco đã nêu rõ kết quả bầu chọn cho mỗi nội dung dự thảo lấy ý kiến của ĐHCĐ gần nhất.
A.3.7	Công ty có công bố danh sách thành viên HĐQT tham dự ĐHĐCĐ gần nhất.	☑	Traphaco đã nêu rõ danh sách thành viên HĐQT tham dự trong Biên bản họp ĐHĐCĐ.
A.3.8	Công ty có công bố rằng tất cả thành viên HĐQT và TGD/Giám đốc Điều hành (nếu TGD/Giám đốc Điều hành không phải là thành viên HĐQT) có tham dự ĐHĐCĐ gần nhất?	☑	Traphaco thực hiện tốt các điểm này trong nhiều năm liền và các Lãnh đạo cấp cao của Công ty như Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc,... luôn tham dự các kỳ đại hội.
A.3.9	Công ty có cho phép biểu quyết vắng mặt.	☑	Công ty cho phép biểu quyết vắng mặt thông qua đại diện được ủy quyền hợp lệ theo quy định của Công ty.
A.3.10	Công ty sử dụng hình thức biểu quyết căn cứ theo số phiếu biểu quyết của cổ đông (không phải bằng cách giơ tay) đối với mọi nghị quyết tại ĐHĐCĐ mới nhất.	☑	Công ty sử dụng hình thức biểu quyết căn cứ theo số phiếu biểu quyết của cổ đông đối với mọi nghị quyết tại ĐHCĐ mới nhất, không phải bằng cách giơ tay.
A.3.11	Công ty có công bố việc đã bổ nhiệm một bên độc lập (kiểm tra, giám sát viên) tham gia ban kiểm phiếu để đếm và/hoặc thẩm định phiếu bầu tại ĐHĐCĐ.	☑	Traphaco đã thực hiện tốt thông lệ này từ ĐHĐCĐ nhiệm kỳ 2016-2020.
A.3.12	Công ty có công bố công khai vào ngày làm việc tiếp theo kết quả biểu quyết đối với tất cả nghị quyết trong ĐHĐCĐ gần nhất.	☑	Traphaco luôn tuân thủ công bố Nghị quyết và Biên bản họp, Biên bản kiểm phiếu trong vòng 24h theo quy định.
A.3.13	Công ty có thông báo ĐHCĐ và ĐHCĐ bất thường trước tối thiểu 21 ngày.	☑	Traphaco đã thực hiện tốt thông lệ này.
A.3.14	Công ty có cung cấp cơ sở, thông tin và giải trình cho mỗi mục trong dự thảo nghị quyết cần được cổ đông thông qua trong thông báo về ĐHĐCĐ/ tài liệu ĐHĐCĐ/Dự thảo và/hoặc các báo cáo đính kèm?	☑	Tài liệu ĐHCĐ của Traphaco đã cung cấp đầy đủ thông tin và cơ sở về các vấn đề trình ĐHĐCĐ thông qua.
A.3.15	Cổ đông có được cho cơ hội để đóng góp (các) vấn đề thảo luận vào trong chương trình nghị sự của ĐHĐCĐ.	☑	Traphaco thực hiện tốt nội dung này.

PHÂN TÍCH THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ DỰA TRÊN THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY KHU VỰC ASEAN (TIẾP THEO)

Mã	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2023	Đánh giá
A.4	Thị trường giao dịch thầu tóm công ty phải được phép hoạt động một cách hiệu quả và minh bạch.		
A.4.1	Trong các trường hợp sáp nhập, mua lại và/hoặc thầu tóm cần được cổ đông thông qua, thành viên/ủy viên HĐQT của công ty được đề nghị có bổ nhiệm một bên độc lập đánh giá sự hợp lý của giá giao dịch sáp nhập, mua lại.	☑	Tại Traphaco chưa xảy ra trường hợp này
A.5	Cần tạo điều kiện thực hiện quyền sở hữu cho mọi cổ đông, bao gồm cả các nhà đầu tư tổ chức.		
A.5.1	Công ty có công bố công khai chính sách/Thực hành nhằm khuyến khích tham gia của cổ đông bên ngoài khuôn khổ ĐHĐCĐ.	☑	Traphaco đã công bố rất chi tiết nội dung này trên báo cáo thường niên (mục quan hệ cổ đông, các chính sách về việc khuyến khích cổ đông thực hiện các quyền của mình, tạo điều kiện cho cổ đông tham dự bỏ phiếu, biểu quyết các vấn đề quan trọng).
PHẦN B. ĐỐI XỬ BÌNH ĐẲNG VỚI CỔ ĐÔNG			
B.1	Cổ phiếu và quyền biểu quyết		
B.1.1	Mỗi cổ phiếu phổ thông của công ty có một phiếu biểu quyết.	☑	Traphaco đã thực hiện điểm này.
B.1.2	Trong trường hợp công ty có nhiều hơn một loại cổ phiếu, công ty có công bố quyền bỏ phiếu tương ứng cho từng loại cổ phiếu.	☑	Traphaco công bố rõ nội dung “công ty chỉ có một loại cổ phiếu phổ thông” trong Điều lệ công ty, thông báo chốt danh sách, báo cáo tài chính và báo cáo thường niên.
B.2	Thông báo ĐHĐCĐ.		
B.2.1	Mỗi nghị quyết trong ĐHĐCĐ gần nhất chỉ liên quan đến một nội dung của dự thảo nghị quyết, nghĩa là không gộp nhiều nội dung vào trong cùng một nghị quyết.	☑	Tùy tình hình thực tế, tính chất quan trọng của các nội dung họp, Biên bản họp ĐHĐCĐ, Nghị quyết ĐHĐCĐ có sự linh hoạt khi ghi lại các điều, vấn đề cần biểu quyết.
B.2.2	Thông báo và tài liệu ĐHĐCĐ được dịch sang tiếng Anh và được công bố cùng ngày với tài liệu ĐHĐCĐ bằng tiếng Việt.	☑	Từ năm 2017, toàn bộ tài liệu họp ĐHĐCĐ của Traphaco đều được dịch đầy đủ sang tiếng Anh.
	Thông báo về ĐHĐCĐ có những chi tiết sau không:		
B.2.3	Cung cấp tiểu sử của thành viên/ủy viên HĐQT sẽ được bầu chọn/bầu chọn lại (tối thiểu là tuổi, trình độ đào tạo, chuyên môn, ngày bổ nhiệm đầu tiên, kinh nghiệm, và vị trí thành viên HĐQT đang tại vị trong các công ty niêm yết khác).	☑	Traphaco có thực hiện công bố SYLL của ứng viên.
B.2.4	Kiểm toán viên/công ty kiểm toán chuẩn bị được bầu chọn/bầu chọn lại có được xác định rõ ràng.	☑	Traphaco thực hiện tốt nội dung này theo tờ trình ĐHĐCĐ về việc phê duyệt danh sách các công ty kiểm toán độc lập.

☑ : Thực hiện tốt thông lệ ☒ : Thực hiện chưa đủ thông lệ ☒ : Chưa thực hiện theo thông lệ

Mã	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2023	Đánh giá
B.2.5	Giấy ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ được cung cấp dễ dàng.	☑	Traphaco thực hiện tốt nội dung này: giấy ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ được gửi cùng với thông báo mời họp (21 ngày trước khi diễn ra Đại hội), và cũng được công bố trên website công ty (có chỉ dẫn đường link trong giấy mời).
B.3	Phải ngăn cấm giao dịch nội gián và lạm dụng mua bán tư lợi cá nhân.		
B.3.1	Công ty có quy định cấm thành viên HĐQT và nhân viên không được kiếm lợi từ những kiến thức không được công bố ra bên ngoài.	☑	Traphaco thực hiện tốt nội dung này: có quy chế quản lý hợp đồng, giao dịch giữa CTCP Traphaco với người có liên quan, và các quy chế khác.
B.3.2	Thành viên HĐQT được yêu cầu báo cáo về giao dịch cổ phiếu của họ trong vòng 3 ngày làm việc.	☑	Traphaco đã thực hiện tiêu chí này theo quy định tại thông tư 96/2020/TT-BTC.
B.4	Giao dịch bên liên quan của thành viên HĐQT và cán bộ quản lý cấp cao.		
B.4.1	Công ty có chính sách yêu cầu thành viên HĐQT công bố lợi ích có liên quan trong các giao dịch và mọi xung đột lợi ích với Công ty không.	☑	Traphaco có quy định nội dung này tại Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty.
B.4.2	Công ty có chính sách yêu cầu một tiểu ban bao gồm thành viên HĐQT độc lập rà soát GDBLQ trọng yếu/ quan trọng để xác định liệu những giao dịch đó có phục vụ lợi ích tốt nhất của công ty và cổ đông không.	☑	Nội dung hoạt động này hiện do Tiểu ban kiểm toán thực hiện.
B.4.3	Công ty có chính sách yêu cầu thành viên HĐQT không tham gia họp HĐQT trong các cuộc họp về các hoạt động, giao dịch mà thành viên đó có xung đột lợi ích?	☑	Nội dung này đã được thể hiện trong quy chế tài chính
B.4.4	Công ty có chính sách về khoản vay cho thành viên HĐQT, trong đó qui định cấm hoạt động này hoặc đảm bảo rằng các khoản vay được thực hiện trên cơ sở giao dịch hợp lý theo lãi suất thị trường.	☑	Traphaco thực hiện tốt nội dung này.
B.5	Bảo vệ cổ đông thiểu số trước các hành vi lạm dụng		
B.5.1	Công ty có công bố về việc GDBLQ được thực hiện theo cách đảm bảo rằng những giao dịch đó là hợp lý và theo cơ chế thị trường.	☑	Traphaco thực hiện tốt nội dung này.
B.5.2	Trong trường hợp cần có phê duyệt của cổ đông thông qua các giao dịch các bên liên quan, việc biểu quyết phê duyệt phải được biểu quyết bởi các cổ đông không liên quan lợi ích.	☑	Traphaco thực hiện tốt nội dung này.

PHÂN TÍCH THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ DỰA TRÊN THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY KHU VỰC ASEAN (TIẾP THEO)

Mã	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2023	Đánh giá
PHẦN C. VAI TRÒ CỦA CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN			
C.1	Quyền của các bên có quyền lợi liên quan được pháp luật quy định hoặc theo các thỏa thuận song phương phải được tôn trọng		
Công ty có công bố chính sách và các thực hành về:			
C.1.1	Công bố chính sách và các thực hành nhằm bảo vệ quyền lợi khách hàng.	☑	Traphaco đã công bố chính sách này trên BCTN và PTBV.
C.1.2	Công bố chính sách và các thực hành, qui trình và thủ tục lựa chọn nhà cung cấp/nhà thầu.	☑	Từ năm 2017 Traphaco đã công bố chính sách và các thực hành, qui trình và thủ tục lựa chọn nhà cung cấp trên BC PTBV.
C.1.3	Công bố chính sách và các thực hành, mô tả nỗ lực của công ty nhằm bảo đảm chuỗi giá trị của công ty thân thiện với môi trường hoặc phù hợp với việc thúc đẩy phát triển bền vững.	☑	Traphaco đã công bố chính sách này trên BCTN và PTBV.
C.1.4	Công bố chính sách và các thực hành, mô tả nỗ lực của công ty trong việc tương tác với cộng đồng nơi công ty hoạt động.	☑	Traphaco đã công bố chính sách này trong báo cáo phát triển bền vững.
C.1.5	Công ty có công bố về chương trình và quy trình chống tham nhũng.	☑	Traphaco đã ban hành quy chế quản lý tài chính, quy định rõ các thẩm quyền quyết định đối với tài sản, tiền v.v... của Công ty.
C.1.6	Công ty có công bố chính sách bảo vệ các chủ nợ.	☑	Từ năm 2014, Traphaco áp dụng chính sách bán hàng mới: thu tiền ngay, nên có nền tảng tài chính vững chắc, tiền nợ ngắn/dài hạn ít. Việc thanh toán, đền bù nghĩa vụ cho chủ nợ được thực hiện theo quy định của pháp luật.
C.1.7	Công ty có viết báo cáo/nội dung riêng mô tả các nỗ lực về các vấn đề về môi trường/kinh tế và xã hội.	☑	Traphaco đã công bố chính sách này trên BCTN và PTBV.
C.2	Khi lợi ích của các bên có quyền lợi liên quan được pháp luật bảo vệ, các bên có quyền lợi liên quan phải có cơ hội được khiếu nại hiệu quả khi quyền lợi của họ bị vi phạm.		
C.2.1	Công ty có cung cấp thông tin liên lạc trên website của Công ty và BCTN để các bên liên quan có thể liên hệ khi có thắc mắc hay cần khiếu nại.	☑	Traphaco đã nêu rõ đầu mối liên lạc và bộ phận Quan hệ cổ đông trên Báo cáo thường niên và website Công ty.
C.3	Các cơ chế nâng cao hiệu quả tham gia của người lao động cần được phép xây dựng.		
C.3.1	Công ty nêu rõ các chính sách về sức khỏe, an toàn và phúc lợi cho nhân viên.	☑	Traphaco đã nêu rõ chính sách này trên BCTN và PTBV.
C.3.2	Công ty có công bố rõ ràng chính sách và thực hành, nỗ lực về các chương trình đào tạo và phát triển cho nhân viên.	☑	Traphaco đã thực hiện tốt và nêu đầy đủ trong Báo cáo phát triển bền vững.

☑ : Thực hiện tốt thông lệ ☑ : Thực hiện chưa đủ thông lệ ☑ : Chưa thực hiện theo thông lệ

Mã	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2023	Đánh giá
C.3.3	Công ty có chính sách khen thưởng gắn với hiệu quả hoạt động của công ty trong dài hạn hơn là trong ngắn hạn.	☑	Traphaco đã công bố đầy đủ trong Báo cáo thường niên và Báo cáo phát triển bền vững.
C.4	Các bên có quyền lợi liên quan, bao gồm cả người lao động và tổ chức đại diện cho họ, phải được tự do truyền đạt những lo ngại của họ về những việc làm không hợp pháp hoặc không phù hợp đạo đức lên Hội đồng Quản trị và việc này không được ảnh hưởng tới quyền lợi của họ.		
C.4.1	Công ty có quy trình để nhân viên tố giác về các hành vi vi phạm trong công ty.	☑	Traphaco đã ban hành quy trình này.
C.4.2	Công ty có chính sách hay thủ tục để bảo vệ nhân viên/cá nhân khỏi bị trả đũa vì đã tiết lộ hành vi không hợp pháp/không phù hợp đạo đức.	☑	Traphaco đã ban hành quy trình này.
PHẦN D. CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH			
D.1	Cấu trúc sở hữu minh bạch		
D.1.1	Công bố thông tin sở hữu: danh tính cổ đông lớn nắm giữ từ 5% cổ phần trở lên.	☑	Traphaco đã thực hiện nội dung này.
D.1.2	Công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và gián tiếp của cổ đông lớn.	☑	
D.1.3	Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và (được cho là) gián tiếp của thành viên HĐQT.	☑	Traphaco đã thực hiện công bố rất cụ thể trong Báo cáo thường niên.
D.1.4	Công bố thông tin sở hữu: cả số cổ phần trực tiếp và gián tiếp mà các thành viên Ban Điều hành nắm giữ.	☑	
D.1.5	Công bố thông tin chi tiết về công ty mẹ, công ty con, liên kết, liên doanh.	☑	
D.2	Chất lượng của Báo cáo thường niên		
D.2.1	Mục tiêu của công ty.	☑	
D.2.2	Chỉ số hiệu quả tài chính.	☑	
D.2.3	Chỉ số hiệu quả phi tài chính.	☑	
D.2.4	Chính sách cổ tức.	☑	
D.2.5	Chi tiết tiểu sử (tối thiểu tuổi, trình độ đào tạo, chuyên môn, ngày đầu bổ nhiệm, kinh nghiệm phù hợp, và vị trí thành viên HĐQT nào khác đang nắm giữ tại các công ty niêm yết) của thành viên HĐQT.	☑	Traphaco đã thực hiện công bố rất cụ thể trong Báo cáo thường niên.
D.2.6	Chi tiết về tham gia của mỗi thành viên HĐQT trong các cuộc họp HĐQT đã thực hiện trong năm.	☑	
D.2.7	Tổng thù lao của mỗi thành viên HĐQT.	☑	

PHÂN TÍCH THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ DỰA TRÊN THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY KHU VỰC ASEAN (TIẾP THEO)

Mã	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2023	Đánh giá
Tuyên bố Khẳng định về Quản trị Công ty			
D.2.8	Báo cáo thường niên có công bố phát biểu, tuyên bố khẳng định sự tuân thủ đầy đủ của công ty với quy tắc quản trị công ty và trong trường hợp có tình trạng không tuân thủ, có xác định rõ và giải thích lý do cho mỗi vấn đề đó không.	☑	Traphaco đã thực hiện công bố rất cụ thể trong Báo cáo thường niên.
D.3. Công bố Giao dịch bên liên quan (GDBLQ)			
D.3.1	Công ty có công bố chính sách về rà soát và phê duyệt GDBLQ trọng yếu/ quan trọng.	☑	Traphaco có quy định nội dung này tại Điều lệ Công ty; cụ thể hóa bằng quy chế quản lý hợp đồng, giao dịch giữa CTCP Traphaco với người có liên quan.
D.3.2	Công ty có công bố tên của bên liên quan, mối quan hệ, bản chất và giá trị cho mỗi GDBLQ trọng yếu/ quan trọng.	☑	Traphaco đã công bố cụ thể trên Báo cáo thường niên, chương Quản trị Công ty.
D.4 Thành viên/Ủy viên HĐQT giao dịch cổ phiếu của công ty			
D.4.1	Công ty có công bố giao dịch cổ phiếu của công ty do người nội bộ của công ty thực hiện.	☑	Traphaco đã công bố cụ thể trên Báo cáo thường niên, chương Quản trị Công ty.
D.5 Kiểm toán độc lập và Báo cáo kiểm toán			
Trường hợp cùng công ty kiểm toán cung cấp cả dịch vụ kiểm toán và phi kiểm toán			
D.5.1	Công bố phí kiểm toán.	☑	Traphaco chưa thực hiện công bố nội dung này.
D.5.2	Công bố phí phi kiểm toán.	☑	
D.6 Phương tiện truyền thông			
Công ty có sử dụng các hình thức truyền thông sau đây?			
D.6.1	Báo cáo quý.	☑	Traphaco công bố rất đầy đủ.
D.6.2	Trang thông tin điện tử công ty.	☑	Traphaco đã thực hiện cập nhật đầy đủ website bằng tiếng Việt và tiếng Anh.
D.6.3	Đánh giá của chuyên gia phân tích.	☑	Traphaco có dẫn link các bài phân tích (news) về tình hình sản xuất-kinh doanh của công ty bán niên, cả năm, phân tích xu hướng cổ phiếu... ở website công ty.
D.6.4	Thông tin trên phương tiện truyền thông/hợp báo.	☑	Traphaco đã quảng bá thông tin về doanh nghiệp rộng rãi và thường xuyên trên các phương tiện thông tin đại chúng.
D.7 Nộp/công bố Báo cáo thường niên/báo cáo tài chính đúng hạn			
D.7.1	Báo cáo tài chính được công bố trong vòng 120 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	☑	Traphaco tuân thủ tốt quy định này.
D.7.2	Báo cáo thường niên được công bố trong vòng 120 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	☑	Traphaco công bố đầy đủ nội dung này.

☑ : Thực hiện tốt thông lệ ☑ : Thực hiện chưa đủ thông lệ ☑ : Chưa thực hiện theo thông lệ

Mã	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2023	Đánh giá
D.7.3	Sự trung thực và hợp lý của báo cáo tài chính năm có được thành viên HĐQT và/hoặc thành viên điều hành có thẩm quyền của công ty khẳng định.	☑	Traphaco có công bố đầy đủ nội dung này.
D.8 Công ty có trang thông tin điện tử công bố thông tin cập nhật về:			
D.8.1	Báo cáo Tài chính (quí gần nhất).	☑	Cung cấp thông tin đầy đủ và cập nhật thường xuyên.
D.8.2	Tài liệu của chuyên gia phân tích và cơ quan truyền thông.	☑	
D.8.3	Báo cáo thường niên có thể được tải về.	☑	
D.8.4	Thông báo và tài liệu hợp ĐHĐCĐ và/hoặc ĐHCĐ bất thường.	☑	
D.8.5	Biên bản họp ĐHĐCĐ và/hoặc ĐHCĐ bất thường.	☑	
D.8.6	Điều lệ công ty có thể được tải về.	☑	
D.9 Quan hệ nhà đầu tư			
D.9.1	Công ty có công bố thông tin liên hệ (vd: số điện thoại, fax, và email) của cán bộ/bộ phận chịu trách nhiệm về quan hệ nhà đầu tư?	☑	Traphaco đã công bố đầy đủ thông tin này trên BCTN, BC PTBV và website Công ty.
PHẦN E. TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
E.1 Vai trò và trách nhiệm của thành viên HĐQT			
Trách nhiệm của HĐQT và qui chế quản trị công ty được xác định rõ ràng			
E.1.1	Công bố chính sách Quản trị công ty, điều lệ hoạt động HĐQT.	☑	Traphaco đã công bố đầy đủ trên website Công ty.
E.1.2	Các loại quyết định phải có phê duyệt của thành viên HĐQT có được công bố công khai.	☑	Các quyết định được công bố công khai theo luật định.
E.1.3	Vai trò và trách nhiệm của thành viên HĐQT có được quy định và công bố rõ ràng.	☑	Traphaco có công bố đầy đủ nội dung này trong Báo cáo thường niên, Quy chế Quản trị Công ty và Điều lệ Công ty.
E.1.4	Công ty có công bố tầm nhìn và sứ mệnh được xem xét, cập nhật.	☑	Traphaco có công bố đầy đủ nội dung này trong Báo cáo thường niên.
E.1.5	Thành viên HĐQT có đóng vai trò lãnh đạo trong quá trình xây dựng/ theo dõi chiến lược của công ty ít nhất một năm.	☑	HĐQT chỉ đạo xây dựng/theo dõi sát sao việc triển khai thực hiện, cụ thể hóa các mục tiêu theo chiến lược.
E.1.6	Thành viên HĐQT có quy trình xem xét, giám sát, theo dõi việc thực hiện chiến lược của công ty qua các kỳ họp, hoặc giữa kỳ, có quy trình cụ thể. HĐQT có Tiểu ban Chiến lược, và BDH có Ban Triển khai Chiến lược (do TGD – thành viên HĐQT là Trưởng ban).	☑	HĐQT có xem xét, giám sát, theo dõi việc thực hiện chiến lược của công ty qua các kỳ họp, hoặc giữa kỳ, có quy trình cụ thể. HĐQT có Tiểu ban Chiến lược, và BDH có Ban Triển khai Chiến lược (do TGD – thành viên HĐQT là Trưởng ban).

PHÂN TÍCH THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ DỰA TRÊN THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY KHU VỰC ASEAN (TIẾP THEO)

Mã	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2023	Đánh giá
E.2	Cơ cấu HĐQT		
	Bộ Quy tắc Đạo đức hoặc Ứng xử		
E.2.1	Công ty công bố chi tiết bộ Quy tắc đạo đức.	☑	Traphaco đã xây dựng Văn hóa Traphaco giai đoạn mới, với 6 nguyên tắc văn hóa tối thượng của con người Traphaco. Bộ Quy tắc đạo đức nghề nghiệp, lồng ghép nội dung trong Sổ tay văn hóa đã được ban hành trong quý 1/2020.
E.2.2	Công ty nêu rõ rằng: tất cả HĐQT, thành viên Ban Điều hành và nhân viên được yêu cầu tuân thủ bộ Quy tắc ứng xử.	☑	
E.2.3	Công ty nêu rõ cách thực thi và kiểm soát việc tuân thủ bộ Quy tắc ứng xử.	☑	
	Thành phần và cơ cấu của Hội đồng Quản trị		
E.2.4	HĐQT có tối thiểu 50% thành viên độc lập.	☑	Từ tháng 10/2020 HĐQT Traphaco có 01 thành viên độc lập trên tổng số 07 thành viên HĐQT.
E.2.5	Công ty có giới hạn về nhiệm kỳ tối đa 9 năm hoặc ít hơn hoặc tối đa 2 nhiệm kỳ 5 năm 1 đối với mỗi thành viên HĐQT độc lập.	☑	Traphaco đang thực hiện theo quy định tại Điều lệ với nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá 05 năm.
E.2.6	Công ty có đặt ra giới hạn tối đa năm vị trí HĐQT mà một thành viên HĐQT độc lập/không điều hành có thể nắm giữ đồng thời tại những công ty khác không.	☑	Traphaco chưa cụ thể hóa thành quy chế, nhưng đang áp dụng tốt nguyên tắc này.
E.2.7	Công ty có thành viên HĐQT điều hành nào phục vụ tại hơn 2 HĐQT của các công ty niêm yết ngoài tập đoàn.	☑	Traphaco áp dụng tốt nguyên tắc này: HĐQT Traphaco chỉ có một thành viên điều hành là TGD - phục vụ tại 2 HĐQT của công ty con (không phải là công ty niêm yết ngoài tập đoàn).
	Tiểu ban nhân sự		
E.2.8	Công ty có Tiểu ban Nhân sự.	☑	Traphaco có Tiểu ban Nhân sự và Lương thưởng.
E.2.9	Tiểu ban Nhân sự có bao gồm đa số thành viên HĐQT độc lập.	☑	Tiểu ban Nhân sự Lương thưởng có 6 thành viên, trong đó có 01 thành viên HĐQT độc lập.
E.2.10	Chủ tịch của Tiểu ban Nhân sự có phải là thành viên HĐQT độc lập	☑	
E.2.11	Công ty có công bố quy chế hoạt động/ cơ cấu quản trị/ điều lệ của Tiểu ban Nhân sự.	☑	Traphaco đang thực hiện tốt thông lệ này.
E.2.12	Sự tham gia của thành viên trong các cuộc họp của Tiểu ban Nhân sự có được công bố công khai, nếu có, Tiểu ban Nhân sự có họp tối thiểu hai lần trong năm.	☑	
E.2.13	Công ty có Tiểu ban Thù lao.	☑	Traphaco có tiểu ban Nhân sự Lương thưởng.

☑ : Thực hiện tốt thông lệ ☑ : Thực hiện chưa đủ thông lệ ☑ : Chưa thực hiện theo thông lệ

Mã	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2023	Đánh giá
E.2.14	Tiểu ban Thù lao có bao gồm đa số thành viên HĐQT độc lập.	☑	Tiểu ban Nhân sự Lương thưởng có 6 thành viên, trong đó có 01 thành viên HĐQT độc lập.
E.2.15	Chủ tịch của Tiểu ban Nhân sự có phải là thành viên HĐQT độc lập.	☑	
E.2.16	Công ty có công bố quy chế hoạt động/cơ cấu quản trị/điều lệ của Tiểu ban Thù lao.	☑	Traphaco đang thực hiện tốt thông lệ này.
E.2.17	Sự tham gia của thành viên trong các cuộc họp của Tiểu ban Thù lao có được công bố công khai, nếu có, Tiểu ban Thù lao có họp tối thiểu hai lần trong năm.	☑	
	Tiểu ban Kiểm toán		
E.2.18	Công ty có Tiểu ban Kiểm toán.	☑	Traphaco thực hiện tốt nội dung này.
E.2.19	Tiểu ban Kiểm toán có bao gồm toàn bộ thành viên HĐQT không điều hành với đa số thành viên/ủy viên HĐQT độc lập.	☑	Tiểu ban Kiểm toán có bao gồm toàn bộ thành viên HĐQT không điều hành.
E.2.20	Chủ tịch của Tiểu ban Kiểm toán có phải là thành viên HĐQT độc lập	☑	Chủ tịch của Tiểu ban Kiểm toán là thành viên HĐQT không điều hành.
E.2.21	Công ty có công bố quy chế hoạt động/cơ cấu quản trị/điều lệ của Tiểu ban Kiểm toán.	☑	Traphaco thực hiện tốt nội dung này.
E.2.22	Tối thiểu một thành viên HĐQT độc lập của Tiểu ban Kiểm toán có chuyên môn về kế toán không (trình độ chuyên môn hoặc kinh nghiệm kế toán)?	☑	Các thành viên của Tiểu ban Kiểm toán đều có chuyên môn về kế toán, nhưng không phải là thành viên HĐQT độc lập.
E.2.23	Sự tham gia của thành viên trong các cuộc họp của Tiểu ban Kiểm toán có được công bố công khai, nếu có, Tiểu ban Kiểm toán có họp tối thiểu bốn lần trong năm.	☑	Tiểu ban Kiểm toán có các buổi họp riêng, và các buổi họp làm việc với Kiểm toán độc lập.
E.2.24	Tiểu ban Kiểm toán có trách nhiệm chính trong việc đưa ra khuyến nghị về bổ nhiệm, và miễn nhiệm kiểm toán độc lập.	☑	Được quy định rõ ràng trong Quy chế hoạt động của HĐQT.
E.3	Quy trình HĐQT		
	Họp và tham dự họp HĐQT		
E.3.1	Họp HĐQT có được lập kế hoạch trước khi bắt đầu năm tài chính.	☑	Lịch trình họp HĐQT của cả năm tới đều được sắp xếp lịch và dự kiến nội dung vào buổi họp cuối của HĐQT năm hiện tại.
E.3.2	Thành viên HĐQT họp tối thiểu 6 lần trong năm.	☑	Năm 2022, HĐQT Traphaco tổ chức 13 cuộc họp, và các thành viên đều tham dự đầy đủ.

PHÂN TÍCH THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ DỰA TRÊN THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY KHU VỰC ASEAN (TIẾP THEO)

Mã	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2023	Đánh giá
E.3.3	Mỗi thành viên HĐQT tham gia ít nhất 75% tổng số cuộc họp HĐQT trong năm đánh giá.	☑	Traphaco thực hiện tốt quy định này.
E.3.4	Công ty có yêu cầu về số đại biểu tham dự tối thiểu phải đạt 2/3 số thành viên HĐQT đối với các cuộc họp cần ra quyết định của HĐQT.	☑	Được quy định trong Điều lệ, Quy chế hoạt động của HĐQT.
E.3.5	Thành viên HĐQT không điều hành của công ty có họp riêng tối thiểu một lần trong năm mà không có mặt các thành viên điều hành.	☑	Traphaco thực hiện tốt quy định này.
Tiếp cận thông tin			
E.3.6	Văn bản cho các cuộc họp HĐQT có được cung cấp cho HĐQT tối thiểu năm ngày làm việc trước khi diễn ra cuộc họp HĐQT.	☑	Nội dung này có trong Điều lệ Traphaco và đang thực hiện tốt.
E.3.7	Thư kỷ Công ty có đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ HĐQT thực hiện trách nhiệm của mình.	☑	Traphaco đã nêu rõ trong Điều lệ Công ty.
E.3.8	Thư kỷ công ty có được đào tạo về pháp lý, kế toán hay thực hành công tác thư ký công ty và được cập nhật các vấn đề mới có liên quan các nội dung trên.	☑	Thư kỷ công ty hoạt động chuyên trách, được đào tạo về kế toán, nắm rõ các quy định pháp lý về ngành, luật doanh nghiệp, luật chứng khoán...
Bổ nhiệm và tái cử thành viên HĐQT			
E.3.9	Công ty có công bố các tiêu chí sử dụng để lựa chọn thành viên HĐQT mới.	☑	Tiêu chuẩn lựa chọn thành viên HĐQT được quy định cụ thể tại Quy chế đề cử, ứng cử thành viên HĐQT và công bố trên website Công ty trước đại hội.
E.3.10	Công ty có mô tả quy trình được áp dụng để bổ nhiệm thành viên HĐQT mới.	☑	Traphaco có đưa ra quy trình bầu thành viên HĐQT mới tại Quy chế đề cử, ứng cử thành viên HĐQT và công bố trên website Công ty trước đại hội.
E.3.11	Tất cả các thành viên HĐQT có được bầu lại tối thiểu 3 năm, hoặc 5 năm đối với công ty niêm yết ở những quốc gia có pháp luật quy định nhiệm kỳ 5 năm một lần.	☑	Nhiệm kỳ thành viên HĐQT tại Traphaco là 05 năm.
Các vấn đề thù lao			
E.3.12	Công ty có công bố chính sách/thực hành về thù lao (phí, thù lao, các hình thức quyền lợi hiện vật hoặc các bổng lộc khác) (nghĩa là việc sử dụng các chính sách khích lệ và các chỉ tiêu hiệu quả ngắn và dài hạn) đối với thành viên HĐQT điều hành và TGD.	☑	Traphaco đã công bố trong Báo cáo thường niên.

☑ : Thực hiện tốt thông lệ ☐ : Thực hiện chưa đủ thông lệ ☒ : Chưa thực hiện theo thông lệ

Mã	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2023	Đánh giá
E.3.13	Cơ cấu thù lao cho thành viên HĐQT không điều hành có được công bố công khai.	☑	Traphaco đã công bố trong Báo cáo thường niên.
E.3.14	Cổ đông hay HĐQT có thông qua thù lao của thành viên HĐQT điều hành và/hoặc lãnh đạo cấp cao.	☑	Thù lao của các thành viên HĐQT được ĐHĐCĐ thông qua.
E.3.15	Công ty có các chính sách, tiêu chuẩn có thể đo lường để gắn mức thù lao chi trả dựa trên thành tích của các thành viên HĐQT điều hành hoặc ban điều hành với lợi ích lâu dài của công ty, chẳng hạn như áp dụng điều khoản thu hồi, chính sách khoản thưởng hoãn lại (Clawback provision, deferred bonus).	☒	Traphaco chưa có chính sách này
Kiểm toán Nội bộ			
E.3.16	Công ty có bộ phận kiểm toán nội bộ riêng biệt.	☑	
E.3.17	Trưởng bộ phận kiểm toán nội bộ có được công bố, hoặc nếu được thuê ngoài, tên của công ty thuê ngoài có được công bố công khai.	☑	Traphaco đã thành lập ban kiểm toán nội bộ tháng 1/2021.
E.3.18	Việc bổ nhiệm và miễn nhiệm kiểm toán nội bộ có phải được Tiểu ban Kiểm toán thông qua.	☑	
Giám sát rủi ro			
E.3.19	Công ty công bố quy trình kiểm soát nội bộ/hệ thống quản lý rủi ro và định kỳ xem xét tính hiệu quả của hệ thống mà Công ty đang thực hiện.	☑	Traphaco có quy trình quản lý rủi ro và đã được công bố trong BCTN từ năm 2017.
E.3.20	Báo cáo thường niên/Báo cáo quản trị công ty có công bố rằng thành viên HĐQT đã rà soát các chốt kiểm soát trọng yếu của công ty (bao gồm các chốt kiểm soát về hoạt động, tài chính và tuân thủ) và các hệ thống quản lý rủi ro.	☑	Traphaco thực hiện tốt nội dung này.
E.3.21	Công ty có công bố cách thức quản lý các rủi ro quan trọng (như tài chính, vận hành bao gồm công nghệ thông tin, môi trường, xã hội và kinh tế).	☑	Traphaco đã phân loại các rủi ro, đưa ra cách thức quản lý các rủi ro chủ yếu và công bố từ BCTN 2016.
E.3.22	Báo cáo thường niên/Báo cáo quản trị công ty có trình bày tuyên bố của thành viên HĐQT hay Tiểu ban Kiểm toán về sự đầy đủ của các chốt kiểm soát nội bộ/hệ thống quản lý rủi ro của công ty.	☒	BCTN chưa nêu ra tuyên bố này.

PHÂN TÍCH THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ DỰA TRÊN THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY KHU VỰC ASEAN (TIẾP THEO)

Mã	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2023	Đánh giá
E.4 Nhân sự trong HĐQT			
Chủ tịch HĐQT			
E.4.1	Hai người khác nhau đảm nhiệm vị trí chủ tịch HĐQT và TGD.	<input checked="" type="checkbox"/>	Traphaco đáp ứng tiêu chí này từ năm 2011 đến nay.
E.4.2	Chủ tịch là thành viên HĐQT độc lập.	<input checked="" type="checkbox"/>	Traphaco đáp ứng tiêu chí này.
E.4.4	Vai trò và trách nhiệm của chủ tịch có được công bố công khai.	<input checked="" type="checkbox"/>	Traphaco có quy định về vai trò trách nhiệm của Chủ tịch HĐQT trong Điều lệ Công ty, Quy chế tổ chức hoạt động HĐQT.
Trưởng thành viên HĐQT độc lập			
E.4.5	Nếu chủ tịch không phải là thành viên HĐQT độc lập, HĐQT có bầu chọn Trưởng thành viên độc lập (Lead independent director) và vai trò của vị trí này có được xác định rõ ràng.	<input checked="" type="checkbox"/>	
Kỹ năng và năng lực			
E.4.6	Công ty có tối thiểu một thành viên HĐQT không điều hành có kinh nghiệm làm việc trước đó trong lĩnh vực chính mà công ty đang hoạt động.	<input checked="" type="checkbox"/>	Có.
E.5 Hiệu quả HĐQT			
Phát triển thành viên HĐQT			
E.5.1	Công ty có chương trình định hướng cho các thành viên HĐQT mới.	<input checked="" type="checkbox"/>	Thành viên HĐQT mới được gặp gỡ, làm việc với tất cả các đơn vị để hiểu rõ hoạt động SXKD của công ty; tiếp cận các tài liệu họp HĐQT để nắm bắt định hướng phát triển công ty.
E.5.2	Công ty có chính sách khuyến khích thành viên HĐQT tham gia các chương trình đào tạo liên tục hay đào tạo chuyên môn.	<input checked="" type="checkbox"/>	Traphaco tổ chức khóa học về quản trị công ty cho các thành viên HĐQT, lãnh đạo công ty. Hằng năm, các thành viên HĐQT, lãnh đạo cấp cao công ty vẫn tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty.
Bổ nhiệm và Hiệu quả của TGD/Ban Điều hành.			
E.5.3	Công ty có công bố cách thức thành viên HĐQT xây dựng quy hoạch kế nhiệm cho vị trí TGD/Chủ tịch/Nhân sự chủ chốt.	<input checked="" type="checkbox"/>	Traphaco đã có Quy chế bổ nhiệm lãnh đạo, cán bộ quản lý.
E.5.4	Thành viên HĐQT có thực hiện đánh giá hiệu quả hàng năm đối với TGD/Giám đốc Điều hành/Quản lý chủ chốt.	<input checked="" type="checkbox"/>	Được quy định cụ thể trong quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, và được thực hiện định kỳ 2 lần/năm.
Đánh giá HĐQT			
E.5.5	Công ty có tiến hành đánh giá năng lực hằng năm đối với HĐQT và công bố quy trình đánh giá cũng như các tiêu chí dùng trong đánh giá.	<input checked="" type="checkbox"/>	Có tổng kết và đánh giá hoạt động của HĐQT hằng năm, công bố trong BCTN.

: Thực hiện tốt thông lệ : Thực hiện chưa đủ thông lệ : Chưa thực hiện theo thông lệ

Mã	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2023	Đánh giá
Đánh giá thành viên HĐQT			
E.5.6	Công ty có tiến hành đánh giá năng lực hằng năm đối với từng thành viên HĐQT và công bố quy trình đánh giá cũng như các tiêu chí dùng trong đánh giá.	<input checked="" type="checkbox"/>	Traphaco chưa thực hiện theo thông lệ này.
E.5.7	Công ty có tiến hành đánh giá năng lực hằng năm đối với các tiểu ban của HĐQT và công bố quy trình đánh giá cũng như các tiêu chí dùng trong đánh giá.	<input checked="" type="checkbox"/>	

CÂU HỎI CẤP 2

Mã	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2023	Đánh giá
CÂU HỎI THƯỜNG			
B)A. Quyền của cổ đông			
(B)A.1 Quyền tham gia hiệu quả vào và biểu quyết trong Đại hội đồng Cổ đông được thông báo trong các quy định, bao gồm thủ tục biểu quyết diễn ra trong Đại hội đồng Cổ đông.			
(B)A.1.1	Công ty có cho phép sử dụng biểu quyết vắng mặt bằng phương thức điện tử có đảm bảo tại Đại hội cổ đông?	<input checked="" type="checkbox"/>	Traphaco chưa thực hiện theo thông lệ này.
(B)B. Đối xử công bằng với cổ đông			
(B)B.1.1	Công ty có ra thông báo về ĐHCĐ (có chương trình chi tiết và thông báo giải thích), như thông báo cho Sở Giao dịch, tối thiểu 28 ngày trước ngày họp.	<input checked="" type="checkbox"/>	Hiện áp dụng 20 ngày trước ngày ĐKCC (như vậy là cách ngày họp ĐHCĐ ít nhất 28 ngày).
(B)C. Vai trò của các bên có quyền lợi liên quan			
(B)C.1 Quyền của các bên có quyền lợi liên quan được pháp luật quy định hoặc theo các thỏa thuận song phương phải được tôn trọng			
(B)C.1.1	Công ty có thực hiện khuôn khổ báo cáo được quốc tế công nhận về phát triển bền vững (nghĩa là GRI, Báo cáo Tích hợp, SASB).	<input checked="" type="checkbox"/>	Báo cáo phát triển bền vững của Traphaco được thực hiện theo các tiêu chí GRI.
(B)D. Công bố thông tin và minh bạch			
(B)D.1 Chất lượng Báo cáo thường niên			
(B)D.1.1	Báo cáo tài chính hàng năm được kiểm toán có được công bố công khai trong vòng 60 ngày kể từ khi kết thúc năm tài chính.	<input checked="" type="checkbox"/>	Traphaco thực hiện CBTT báo cáo tài chính năm theo quy định về CBTT của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước là không quá 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
(B)D.1.2	Công ty có công bố chi tiết về thù lao của TGD?	<input checked="" type="checkbox"/>	Traphaco đã công bố chi tiết thù lao của TGD từ BCTN 2016.

PHÂN TÍCH THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ DỰA TRÊN THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY KHU VỰC ASEAN (TIẾP THEO)

Mã	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2023	Đánh giá
(B)E.	Trách nhiệm của HĐQT		
(B)E.1	Năng lực và sự Đa dạng của HĐQT		
(B)E.1.1	Công ty có tối thiểu một thành viên HĐQT độc lập là nữ?	<input checked="" type="checkbox"/>	Có 01 thành viên HĐQT độc lập là nam giới.
(B)E.1.2	Công ty có công bố chính sách và các mục tiêu có thể đo lường để thực thi sự đa dạng của HĐQT và báo cáo tiến độ đạt được?	<input checked="" type="checkbox"/>	Traphaco đã đạt chứng chỉ EDGE về bình đẳng giới, áp dụng với tất cả các cấp bậc nhân sự của Công ty. Tuy nhiên, cấp HĐQT khó hơn vì nguồn cung nhân lực bậc cao trong ngành được trên thị trường Việt Nam không nhiều.
(B)E.2	Cấu trúc HĐQT		
(B)E.2.1	Tiểu ban Nhân sự có bao gồm toàn bộ thành viên HĐQT độc lập?	<input checked="" type="checkbox"/>	Tiểu ban Nhân sự có 6 người: 1 thành viên độc lập.
(B)E.2.2	Tiểu ban Nhân sự có thực hiện quy trình xây dựng tiêu chí chất lượng các thành viên HĐQT phù hợp với định hướng chiến lược của công ty.	<input checked="" type="checkbox"/>	Trên thực tế, thành viên HĐQT được chọn, phát triển theo các tiêu chí chất lượng phù hợp với định hướng chiến lược của công ty, đối với từng lần cụ thể; tuy nhiên, chưa được thể hiện thành bộ tiêu chí và áp dụng xuyên suốt.
(B)E.3	Bổ nhiệm và tái cử HĐQT		
(B)E.3.1	Công ty có sử dụng các công ty tìm kiếm hay nguồn ứng cử viên độc lập bên ngoài (như cơ sở dữ liệu thành viên HĐQT hay hiệp hội cổ đông thiết lập) khi tìm kiếm ứng cử viên cho thành viên HĐQT.	<input checked="" type="checkbox"/>	Công ty có thực hiện công tác này khi tìm kiếm ứng cử viên cho thành viên HĐQT.
(B)E.4	Cơ cấu và Thành phần HĐQT		
(B)E.4.1	Công ty có số thành viên HĐQT độc lập không điều hành chiếm trên 50% số thành viên HĐQT với chủ tịch là thành viên độc lập.	<input checked="" type="checkbox"/>	HĐQT Traphaco có 01 thành viên độc lập trên tổng số 07 thành viên HĐQT.
(B)E.5	Quản lý rủi ro		
(B)E.5.1	HĐQT có mô tả quy trình quản trị về vấn đề liên quan công nghệ thông tin như gián đoạn, an ninh mạng, khôi phục thảm họa, để đảm bảo rằng tất cả các rủi ro chính được xác định, quản lý và báo cáo cho Hội đồng Quản trị.	<input checked="" type="checkbox"/>	Traphaco có Ban Quản lý rủi ro phụ trách các vấn đề này, thường trực theo dõi, giám sát, đảm bảo kiểm soát rủi ro và báo cáo HĐQT khi được yêu cầu.
(B)E.6	Hiệu quả hoạt động của HĐQT		
(B)E.6.1	Công ty có Tiểu ban Quản lý rủi ro riêng biệt.	<input checked="" type="checkbox"/>	Hiện tại, Ban Quản lý rủi ro thuộc bên điều hành.

: Thực hiện tốt thông lệ : Thực hiện chưa đủ thông lệ : Chưa thực hiện theo thông lệ

Mã	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2023	Đánh giá
CÂU HỎI PHẠT			
(P)A.	Quyền của cổ đông		
(P)A.1	Quyền cơ bản của cổ đông		
(P)A.1.1	Công ty không hoặc sơ suất không đối xử công bằng đối với việc mua lại cổ phần đối với tất cả các cổ đông.	<input checked="" type="checkbox"/>	Traphaco đối xử công bằng đối với việc mua lại cổ phần đối với tất cả các cổ đông.
(P)A.2	Cổ đông, bao gồm cả cổ đông tổ chức, phải được trao đổi với nhau về các vấn đề liên quan tới quyền cơ bản của cổ đông như nêu trong bộ Nguyên tắc Quản trị Công ty này, trừ trường hợp ngoại lệ nhằm ngăn ngừa lạm dụng.		
(P)A.2.1	Có bằng chứng gì về rào cản đối với việc cổ đông không được trao đổi thông tin hoặc tham khảo ý kiến các cổ đông khác.	<input checked="" type="checkbox"/>	Không có bằng chứng nào.
(P)A.3	Quyền tham gia hiệu quả vào và biểu quyết trong Đại hội đồng Cổ đông và được thông báo về các quy định, bao gồm thủ tục biểu quyết diễn ra trong Đại hội đồng Cổ đông.		
(P)A.3.1	Công ty có đưa nội dung bổ sung và không được thông báo trước trong chương trình nghị sự vào thông báo ĐHĐCĐ/ĐHĐCĐ bất thường.	<input checked="" type="checkbox"/>	Traphaco tổ chức ĐHĐCĐ theo đúng quy định tại Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn liên quan, không vi phạm nội dung này.
(P)A.3.2	Chủ tịch HĐQT, Chủ tịch Tiểu ban Kiểm toán và Tổng Giám đốc/Giám đốc có tham dự ĐHĐCĐ mới nhất.	<input checked="" type="checkbox"/>	Tất cả thành viên HĐQT đều tham dự Đại hội cổ đông.
(P)A.4	Cơ cấu vốn và các thỏa ước cho phép một số cổ đông nắm giữ quyền kiểm soát không tương ứng với tỷ lệ cổ phần mà họ sở hữu phải được công bố công khai.		
Công ty không công bố sự tồn tại của:			
(P)A.4.1	Thỏa thuận cổ đông.	<input checked="" type="checkbox"/>	Traphaco không có các ưu đãi riêng/ràng buộc này.
(P)A.4.2	Giới hạn biểu quyết.	<input checked="" type="checkbox"/>	
(P)A.4.3	Cổ phiếu nhiều quyền biểu quyết.	<input checked="" type="checkbox"/>	
(P)A.5	Cơ cấu vốn và các thỏa ước cho phép một số cổ đông nắm giữ quyền kiểm soát không tương ứng với tỷ lệ cổ phần mà họ sở hữu phải được công bố công khai.		
(P)A.5.1	Cấu trúc sở hữu kim tự tháp và/hoặc cấu trúc sở hữu chéo có tồn tại.	<input checked="" type="checkbox"/>	Traphaco không có cấu trúc sở hữu này, các cổ đông có quyền ngang nhau và được đối xử bình đẳng.
(P)B.	Đối xử công bằng với cổ đông		
(P)B.1	Cần ngăn cấm giao dịch nội gián và lạm dụng mua bán tư lợi cá nhân.		
(P)B.1.1	Công ty có bị kết luận vi phạm nào về giao dịch nội gián liên quan đến thành viên HĐQT, Ban Điều hành và nhân viên công ty trong ba năm qua?	<input checked="" type="checkbox"/>	Không có kết luận bị vi phạm, thông tin giao dịch của người nội bộ và người có liên quan được CBTT theo đúng quy định.

PHÂN TÍCH THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ DỰA TRÊN THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY KHU VỰC ASEAN (TIẾP THEO)

Mã	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2023	Đánh giá
(P)B.2	Bảo vệ cổ đông thiểu số trước hành vi lạm dụng		
(P)B.2.1	Có trường hợp không tuân thủ luật pháp, quy tắc và quy định liên quan đến giao dịch bên liên quan đáng kể hoặc trọng yếu trong ba năm trước không.	<input checked="" type="checkbox"/>	Không có.
(P)B.2.2	Có bất kỳ giao dịch bên liên quan nào có thể được phân loại là hỗ trợ tài chính (nghĩa là không được thực hiện hợp lý trên cơ sở thị trường) cho các đơn vị không phải là công ty con?	<input checked="" type="checkbox"/>	
(P)C.	Vai trò của các bên có quyền lợi liên quan		
(P)C.1	Quyền của các bên có quyền lợi liên quan được pháp luật quy định hoặc theo các thỏa thuận song phương phải được tôn trọng.		
(P)C.1.1	Có vi phạm luật pháp về các vấn đề lao động/việc làm/người tiêu dùng/phá sản/thương mại/cạnh tranh hay môi trường.	<input checked="" type="checkbox"/>	Không có.
(P)C.2	Khi các bên có quyền lợi liên quan tham gia vào quá trình quản trị công ty, họ phải được tiếp cận với thông tin phù hợp, đầy đủ và đáng tin cậy một cách kịp thời và thường xuyên.		
(P)C.2.1	Công ty có phải chịu bất kỳ hình phạt nào của cơ quan quản lý vì đã không công bố thông tin trong khoảng thời gian được yêu cầu đối với các sự kiện trọng yếu.	<input checked="" type="checkbox"/>	Không có.
(P)D.	Công bố thông tin và minh bạch		
(P)D.1	Hình phạt của cơ quan quản lý liên quan đến báo cáo tài chính		
(P)D.1.1	Công ty có nhận được "ý kiến loại trừ" trong báo cáo kiểm toán độc lập.	<input checked="" type="checkbox"/>	Không.
(P)D.1.2	Công ty có nhận được "ý kiến bất lợi" trong báo cáo kiểm toán độc lập.	<input checked="" type="checkbox"/>	Không.
(P)D.1.3	Công ty có nhận được "từ chối đưa ra ý kiến" trong báo cáo kiểm toán độc lập	<input checked="" type="checkbox"/>	Không.
(P)D.1.4	Công ty có sửa đổi Báo cáo Tài chính trong năm vừa qua vì những lý do khác với lý do thay đổi trong chính sách kế toán.	<input checked="" type="checkbox"/>	Không.

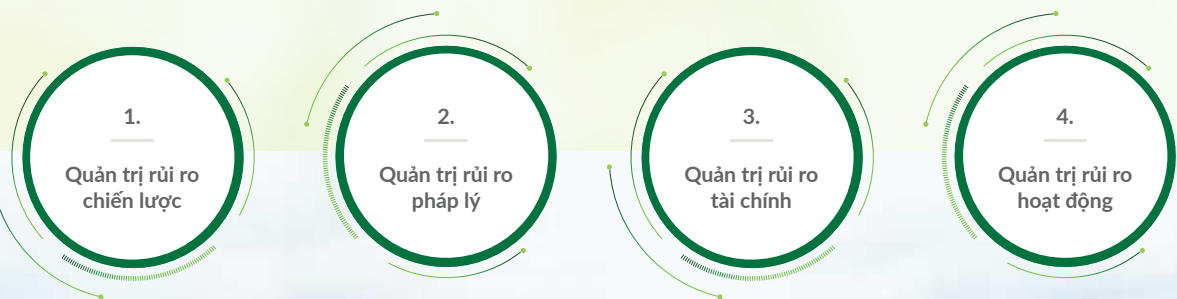
: Thực hiện tốt thông lệ : Thực hiện chưa đủ thông lệ : Chưa thực hiện theo thông lệ

Mã	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2023	Đánh giá
(P)E.	Trách nhiệm của HĐQT		
(P)E.1	Tuân thủ quy định, quy tắc và luật hiện hành về niêm yết		
(P)E.1.1	Có bằng chứng là công ty đã không tuân thủ quy tắc và quy định nào về niêm yết trong năm qua ngoài các quy định về công bố thông tin.	<input checked="" type="checkbox"/>	Không có bằng chứng nào.
(P)E.1.2	Có trường hợp mà thành viên HĐQT không điều hành đã từ nhiệm và nêu ra bất kỳ lo ngại nào liên quan đến quản trị	<input checked="" type="checkbox"/>	Không có trường hợp nào.
(P)E.2	Cấu trúc HĐQT		
(P)E.2.1	Công ty có thành viên HĐQT độc lập đã phục vụ hơn 9 năm hay hai nhiệm kỳ 5 năm 1 (chọn trường hợp nào cao hơn) với cùng chức trách.	<input checked="" type="checkbox"/>	Không có.
(P)E.2.2	Công ty đã không xác định rõ ai là thành viên HĐQT độc lập.	<input checked="" type="checkbox"/>	Công ty xác định rõ ràng 01 thành viên HĐQT độc lập.
(P)E.2.3	Công ty có bất kỳ thành viên HĐQT độc lập nào giữ vai trò quản trị ở tổng cộng hơn 5 HĐQT của các công ty đại chúng.	<input checked="" type="checkbox"/>	Không có.
(P)E.3	Kiểm toán độc lập		
(P)E.3.1	(Trong hai năm trước) Có thành viên HĐQT hay lãnh đạo điều hành cấp cao từng là nhân viên hoặc thành viên hợp danh của công ty kiểm toán độc lập hiện tại.	<input checked="" type="checkbox"/>	Không.
(P)E.4	Thành phần và cơ cấu HĐQT		
(P)E.4.1	Chủ tịch HĐQT có phải là TGD của công ty trong 3 năm qua.	<input checked="" type="checkbox"/>	Không.
(P)E.4.2	Các thành viên độc lập không điều hành có được nhận các quyền chọn mua cổ phiếu, cổ phiếu thưởng.	<input checked="" type="checkbox"/>	Không.

Báo cáo quản trị rủi ro năm 2023



Trong năm 2023, kinh tế toàn cầu diễn biến phức tạp, suy thoái kinh tế và lạm phát cao vẫn diễn ra ở nhiều nước; an ninh năng lượng, an ninh lương thực và biến đổi khí hậu đang ảnh hưởng rất lớn đến thị trường giá cả hàng hóa; cùng với đó, những căng thẳng về chính trị kéo dài và chính sách thắt chặt tiền tệ ở các nước cũng đã đem đến những hệ lụy không nhỏ cho kinh tế toàn cầu và kinh tế trong nước. Trong bối cảnh đó, quản trị rủi ro tại Traphaco tiếp tục được chú trọng, nhiều quy trình làm việc được xây dựng, hoàn thiện và ban hành áp dụng toàn hệ thống công ty. Sự nỗ lực trong nhận diện rủi ro và kiểm soát rủi ro đã là một công cụ hữu hiệu giúp Traphaco chủ động ứng phó với những thách thức, cũng như tận dụng các cơ hội nhằm theo đuổi mục tiêu tăng trưởng và phát triển bền vững.



1

Quản trị rủi ro chiến lược



Năm 2023, nối tiếp thành tựu năm trong top 5 công ty đồng được Việt Nam uy tín & việc chia tách thành công tại một số địa bàn tiên phong trong năm 2022, Công ty tiếp tục thực hiện chia tách đồng được và ngoài đồng được toàn bộ các địa bàn còn lại, tạo động lực phát triển mới và bền vững trong chiến lược “Giữ vững vị thế số 1 Đồng Được - Tập trung đầu tư phát triển Ngoài Đồng Được”. Chiến lược mới được thực thi bằng nhiều giải pháp: Tăng cường năng lực hoạt động kênh phân phối, Nâng cao năng lực sản xuất mảng ngoài đồng được, Nâng tầm thương hiệu, Chuyển đổi số bằng việc số hóa chuỗi cung ứng, Chuyển giao công nghệ. Để đạt được mục tiêu đó, Traphaco đã đầu tư mạnh vào nghiên cứu khoa học chuyên sâu, đầu tư cho các thiết bị phân tích hiện đại, đầu tư nâng cấp dây chuyền cho nhà máy Đồng được tại Traphaco CNC, đánh giá khả thi việc đầu tư GMP-EU tại Traphaco Hưng Yên và tiếp tục đẩy mạnh hoạt động chuyển giao công nghệ.

Điểm nhấn của năm 2023 là Ký kết hợp đồng chuyển giao công nghệ giai đoạn 3 với Daewoong và hợp tác với chuyên gia trong nước và ngoài nước để cho ra mắt các sản phẩm mới, đánh dấu bước chuyển mình về chiến lược phát triển các sản phẩm phân khúc được cao cấp; tham gia Hội nghị được châu Á 2023 và có các bài báo cáo chuyên môn về được liệu gây nhiều sự chú ý và quan tâm của quốc tế.

Cùng với đó, thông điệp “Tốc độ và số hóa, kết nối để thành công” đã nâng cao năng lực quản trị và năng lực cạnh tranh của Công ty thông qua các giải pháp kinh doanh linh hoạt, tích hợp việc chuyển đổi số trong các hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong năm 2023, Traphaco tiếp tục giữ vững vị thế là doanh nghiệp hàng đầu trong mảng đồng được nói riêng và được phẩm nói chung.

2

Quản trị rủi ro pháp lý



Pháp chế là một công cụ quan trọng trong việc bảo vệ quyền lợi của doanh nghiệp, giúp cho người quản lý và doanh nghiệp hoạt động trong hành lang pháp lý an toàn.

Trong năm 2023, hoạt động quản trị rủi ro pháp lý tiếp tục được bộ phận Pháp chế duy trì và đẩy mạnh, bao phủ rộng rãi các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đồng thời phát huy được vai trò và vị thế theo đúng chức năng, nhiệm vụ của mình. Để phòng chống những rủi ro pháp lý và giúp lãnh đạo doanh nghiệp nắm bắt kịp thời những quy định của pháp luật để vận dụng những chính sách đó vào quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, bộ phận Pháp chế của Traphaco đã thực hiện các hoạt động sau:

- Cập nhật, phổ biến các thay đổi của văn bản pháp luật và đánh giá tác động của các văn bản pháp luật đối với hoạt động kinh doanh của Traphaco.
- Công tác góp ý dự thảo VBPL được đẩy mạnh trong năm 2023, gia tăng cả về số lượng, tần suất và chất lượng, từng bước tháo gỡ các quy định vướng mắc cho hoạt động của Công ty. Nhiều ý kiến đóng góp của Traphaco được Ban biên soạn tham khảo, công nhận & tiếp thu để xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, từng bước tháo gỡ các quy định vướng mắc cho hoạt động của Công ty.
- Kiểm soát các tranh chấp pháp lý thông qua soát xét hợp đồng/giao dịch trước khi ký kết và tư vấn pháp lý những vụ việc có tính chất phức tạp hoặc có ảnh hưởng lớn đến hoạt động của Công ty.
- Ngoài ra, năm 2023 Pháp chế đã xây dựng các mẫu hợp đồng nhằm tăng năng suất, hiệu quả công việc, giảm thiểu rủi ro pháp lý trong hệ thống.

3

Quản trị rủi ro tài chính



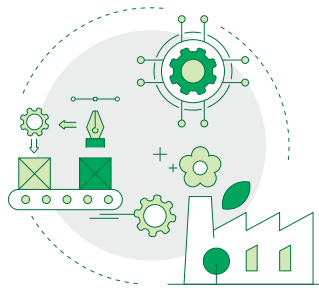
Quản trị rủi ro tài chính là một quá trình quan trọng trong kinh doanh và đầu tư của Traphaco, giúp công ty đánh giá và quản lý các rủi ro tài chính một cách có hiệu quả. Với mục tiêu duy trì biên lãi gộp ở mức cao, Traphaco đã thực hiện nhiều giải pháp để kiểm soát tốt biên lãi gộp hàng chủ lực của Công ty, tối ưu hóa chi phí hoạt động và giải pháp chuyển đổi số về thanh toán phi tiền mặt.

Công ty tiếp tục duy trì việc kiểm soát chi phí thông qua kế hoạch ngân sách hàng năm, nhằm giảm thiểu rủi ro trong hoạt động tài chính và đạt được lợi nhuận ở mức cao nhất. Các hạn mức chi phí được xây dựng và tính toán phù hợp, quá trình xây dựng và thực hiện theo hạn mức chi phí sẽ giúp xác định và loại bỏ các khoản chi phí không hợp lý, không hiệu quả, nhưng vẫn đảm bảo sự chủ động trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.



4

Quản trị rủi ro hoạt động



Bối cảnh chung năm 2023 tình hình kinh tế - xã hội gặp nhiều khó khăn, biến động giá năng lượng, nguyên vật liệu đầu vào hay rủi ro từ chuỗi cung ứng, chi phí gia tăng không còn là các vấn đề nóng nhất như năm 2022 và nhường chỗ cho câu chuyện tăng trưởng chậm của nền kinh tế, thu nhập của người dân giảm, người bệnh có xu hướng khám và lấy thuốc bảo hiểm, hạn chế mua thuốc ngoài. Mặt khác, hệ thống chuỗi các nhà thuốc phát triển mạnh mẽ, cạnh tranh gay gắt với các nhà thuốc truyền thống. Hầu hết các công ty dược kinh doanh trên kênh OTC đều bị ảnh hưởng giảm sút doanh thu do sức mua tiêu dùng giảm.

Trước bối cảnh đó, việc chia tách toàn bộ hệ thống trình dược viên theo hướng Đông dược riêng và Ngoài đông dược riêng tại tất cả các tỉnh trên toàn quốc bước đầu đã đi vào hoạt động ổn định, nâng cao hiệu quả bán hàng. Năm 2023, Công ty cũng tăng cường các hoạt động truyền thông trực tiếp tới chủ nhà thuốc thông qua chuỗi đào tạo trực tuyến các kiến thức y học, dược học, tổ chức các hội nghị khách hàng kết hợp đào tạo, cập nhật kiến thức mới cho khách hàng. Qua đó, tạo dựng được uy tín và gia tăng sự ủng hộ, đồng hành của khách hàng, góp phần gia tăng giá trị thương hiệu Traphaco.

Bên cạnh những giải pháp thúc đẩy doanh thu đối với các nhà thuốc truyền thống, Traphaco cũng mở rộng kênh phân phối sang hệ thống chuỗi nhà thuốc, kênh thương mại điện tử và kênh bán hàng ETC. Traphaco có những chính sách bán hàng đặc thù cho hệ thống chuỗi, ký hợp đồng trực tiếp với các sàn thương mại điện tử đủ điều kiện kinh doanh (thuocsi.vn và vimedimex). Đặc biệt là doanh thu bán hàng kênh ETC đã hoàn thành vượt mức kế hoạch năm.

Đối với nguồn nguyên liệu, hàng hóa, dịch vụ đầu vào: Công ty đã chủ động tổ chức các hội đồng đánh giá lựa chọn nhà cung ứng một cách công khai, minh bạch để lựa chọn ra những nhà cung ứng có đủ năng lực để cung cấp cho Công ty những sản phẩm đạt chất lượng, giá cả hợp lý, tiết kiệm chi phí đầu vào và tăng lợi nhuận cho Công ty. Đối với nguồn dược liệu, Công ty đã chủ động xây dựng kế hoạch vùng trồng dược liệu đạt tiêu chuẩn GACP đáp ứng đủ nhu cầu sản xuất cao dược liệu của Công ty.

Năm 2023 là năm Traphaco bắt đầu triển khai các dự án về chuyển đổi số. Chuyển đổi số là quá trình thay đổi tư duy, thay đổi mô hình tổ chức, thay đổi cách thức, quy trình làm việc, văn hóa... để tạo ra giá trị mới cho Công ty, cho người lao động. Chuyển đổi số cũng là chìa khóa để tối ưu lợi nhuận. Hiện nay, Traphaco đã hoàn thành khảo sát hiện trạng và đánh giá mức độ trưởng thành số tại Công ty, xác định chiến lược chuyển đổi số & xây dựng các sáng kiến số nhằm hiện thực hóa mục tiêu. Các sáng kiến số được triển khai nhanh trong năm 2023, có tác động tới nhiều đối tượng và đem lại ngay giá trị cho Traphaco trong chuỗi giá trị từ cung ứng - sản xuất - phân phối, trong các quy trình nghiệp vụ và tương tác liên phòng ban/công ty con, góp phần nâng cao năng suất lao động và quản trị chi phí hiệu quả.

Traphaco tăng năng suất và hiệu quả của chuỗi Logistics thông qua việc quản lý thời gian thực: theo dõi mọi lúc trong hành trình vận chuyển từ khi xuất kho cho đến tay người tiêu dùng, đồng thời kiểm soát được rủi ro trong hành trình đó, giúp nâng cao khả năng quản lý của doanh nghiệp. Việc kết nối các phòng ban liên quan đến nghiệp vụ vận tải, kết nối các nhà cung cấp với mạng lưới trực tuyến 24/7 và cải thiện cách thức mua và quản lý vận chuyển hàng hóa góp phần tăng năng suất của hoạt động logistics. Ngoài ra, chi phí logistics cũng được tối ưu hóa nhờ vào dữ liệu phân tích trên hệ thống để đưa ra lộ trình hiệu quả, kiểm soát chi phí theo thực tế.

Trong quá trình thực hiện, Công ty đã đẩy nhanh tiến độ lập dự trù vật tư để đáp ứng nhanh nhất nhu cầu vật tư cho sản xuất, tăng tốc độ xây dựng định mức vật nhử ứng dụng hệ thống công nghệ thông tin. Đồng bộ & quản lý được danh mục vật tư. Giảm thời gian nhập dữ liệu & các sai sót trong quá trình biên soạn. Giảm thiểu rủi ro trong dự trù vật tư, đáp ứng nhanh nhất nhu cầu vật tư cho sản xuất, tăng năng suất lao động.

Sự kết nối chặt chẽ giữa các phòng NCPT Đông Dược và

Ngoài Đông Dược, phòng Marketing, phòng ETC, khối Kinh doanh OTC trong việc sàng lọc các ý tưởng sản phẩm mới để lựa chọn đưa vào nghiên cứu, đăng ký, công bố theo định hướng Công ty. Đẩy nhanh tốc độ triển khai đã giúp Traphaco tận dụng được cơ hội thị trường. Bên cạnh đó, Traphaco cũng chủ động hợp tác kết nối với chuyên gia thực hiện nghiên cứu và áp dụng thành công tối ưu hóa chiết xuất dược liệu vào sản xuất, gia tăng hiệu quả và phát triển sản phẩm từ dược liệu.

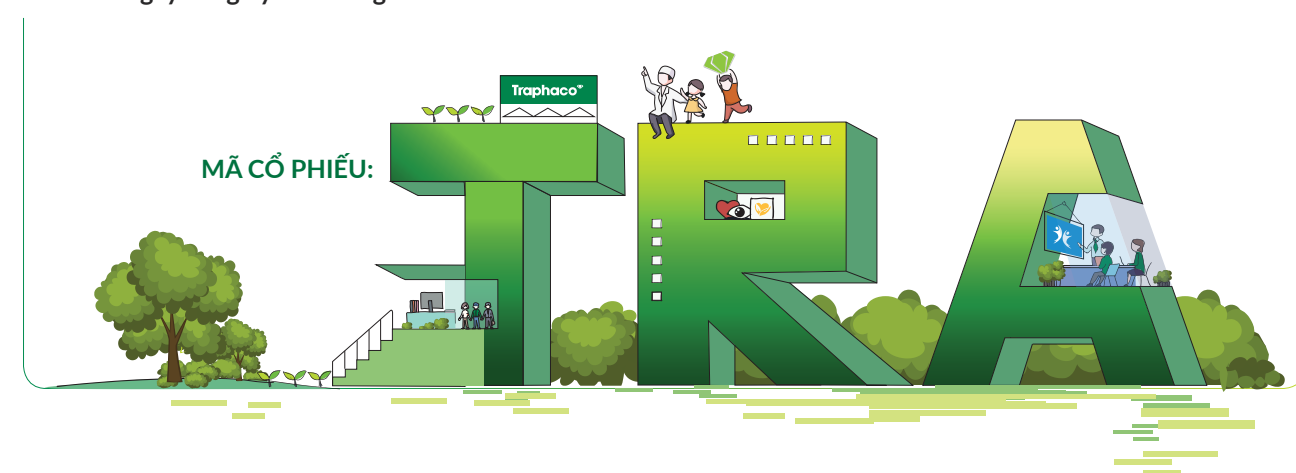


Năm 2023, Traphaco đã thành công trong việc xây dựng hình ảnh thương hiệu Traphaco trong thời kỳ mới là thương hiệu đẳng cấp, khẳng định vị thế số 1 Đông Dược chất lượng cao, có năng lực phát triển thuốc Tân dược. Thực hiện thành công mục tiêu chuyển đổi số giúp tạo ra những cơ hội, doanh thu và giá trị mới cho người sử dụng, khách hàng, đối tác.

Thông tin cổ phiếu và quan hệ cổ đông (IR)

Thông tin cổ phiếu TRA

Tính đến ngày đăng ký cuối cùng 10.3.2023



Loại cổ phiếu:
Phổ thông

414,53

VỐN ĐIỀU LỆ CỦA CÔNG TY
(Tỷ đồng)

4.000

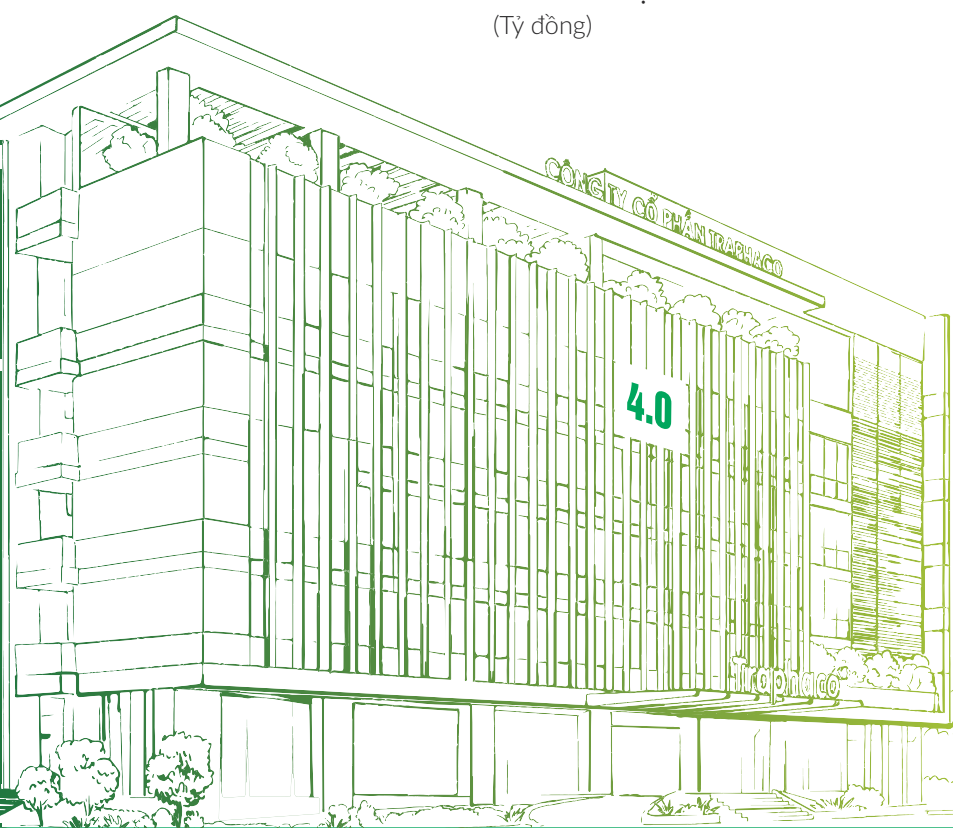
GIÁ TRỊ VỐN HÓA THỊ TRƯỜNG
(Tỷ đồng)

41.453.673

SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU NIÊM YẾT
(Cổ phiếu)

41.450.540

SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU LƯU HÀNH
(Cổ phiếu)



Cơ cấu cổ đông

Cổ đông	Tỷ lệ	Cổ đông	Tỷ lệ
Tổ chức nước ngoài	45,94%	Cá nhân nước ngoài	0,20%
Tổ chức trong nước	36,58%	Cá nhân trong nước	17,28%
Cổ đông Nhà nước		Cổ đông đặc biệt	
		Cổ phiếu quỹ	0,01

Danh sách cổ đông lớn sở hữu trên 5% vốn cổ phần của Công ty

STT	Tên tổ chức	Số ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1	Tổng Công ty Đầu tư Và Kinh doanh vốn Nhà nước	0101992921	Số 117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội	14.786.512	35,67%
2	MAGBI Fund Limited	ERC No.: 2565995	UNIT 810, 8/F STAR HSE 3 SALISBURY RD TST KLN HONG KONG	10.361.385	25,00%
3	Super Delta Pte. Ltd.	201722666G	10 Anson Road, # 23-14P, International Plaza, Singapore (079903)	6.267.289	15,12%

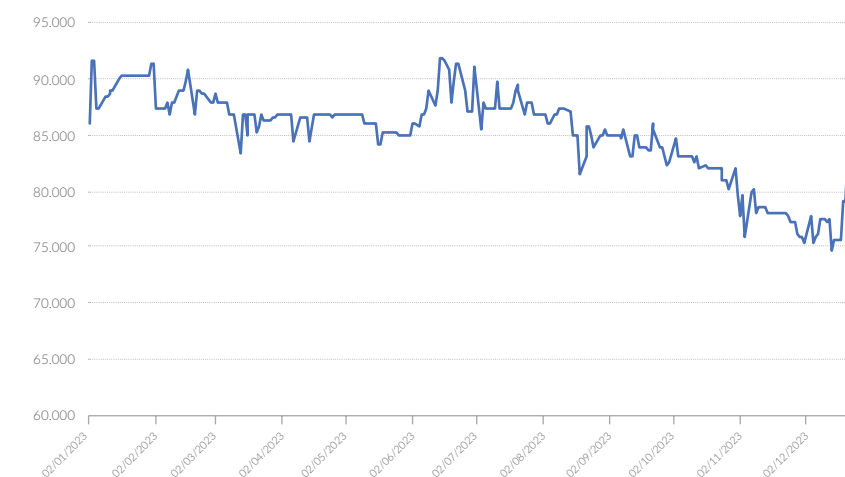
Diễn biến của cổ phiếu TRA năm 2023

Diễn biến giá giao dịch của cổ phiếu TRA từ 1/1/2023 đến 29/12/2023

(tính theo giá đóng cửa điều chỉnh)

Giá cổ phiếu Traphaco (TRA) trong năm 2023 không nhiều biến động, với giá giao dịch thấp nhất đạt 74.710 đồng, giá giao dịch cao nhất đạt 91.800 đồng, chênh lệch 17.090 đồng. Cũng như năm 2022, trong năm 2023, TRA vẫn tiến hành chi trả cổ tức đều cho các cổ đông với tỷ lệ bình quân 30%/năm. Trong năm, Công ty hoàn tất chi trả cổ tức của năm 2022 với tổng mức chi trả là 3.000 đồng/cổ phiếu.

Diễn biến giá đóng cửa sau điều chỉnh của TRA năm 2023 (đồng/cp)





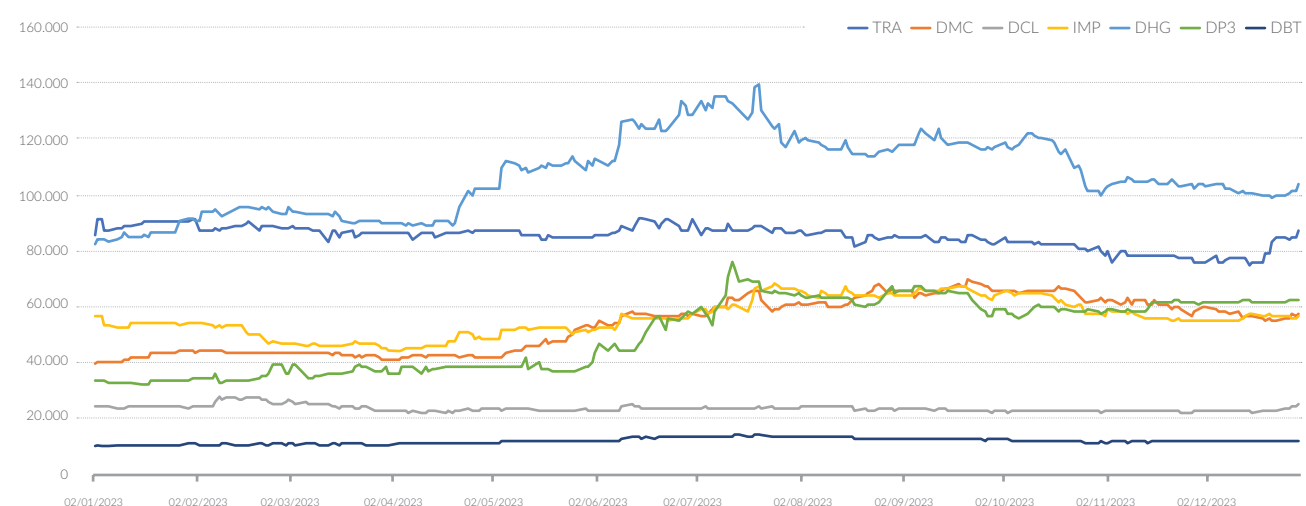
So sánh diễn biến giá giao dịch cổ phiếu TRA với các cổ phiếu ngành dược năm 2023

Một số cổ phiếu ngành dược năm 2023 có diễn biến giao dịch tốt hơn so với biến động của VN-Index trong năm vừa qua.

Bảng so sánh biến động giá cổ phiếu cuối năm so với cùng kỳ của TRA và các cổ phiếu ngành dược năm 2023

Ngày	TRA	DMC	DCL	IMP	DHG	DP3	DBT
1/1/2023	85.95	39.62	24.50	56.51	82.29	33.25	10.20
29/12/2023	86.91	57.50	25.50	56.60	104.00	62.79	12.20
Chênh lệch	0.96	17.87	0.50	0.10	21.71	29.53	1.97
% Chênh lệch	1%	45%	2%	0%	26%	89%	19%

So sánh diễn biến giá giao dịch của TRA với các cổ phiếu ngành dược năm 2022 (VNĐ/CP)



So sánh diễn biến TRA và VN-INDEX từ 31/12/2022 đến 30/12/2023

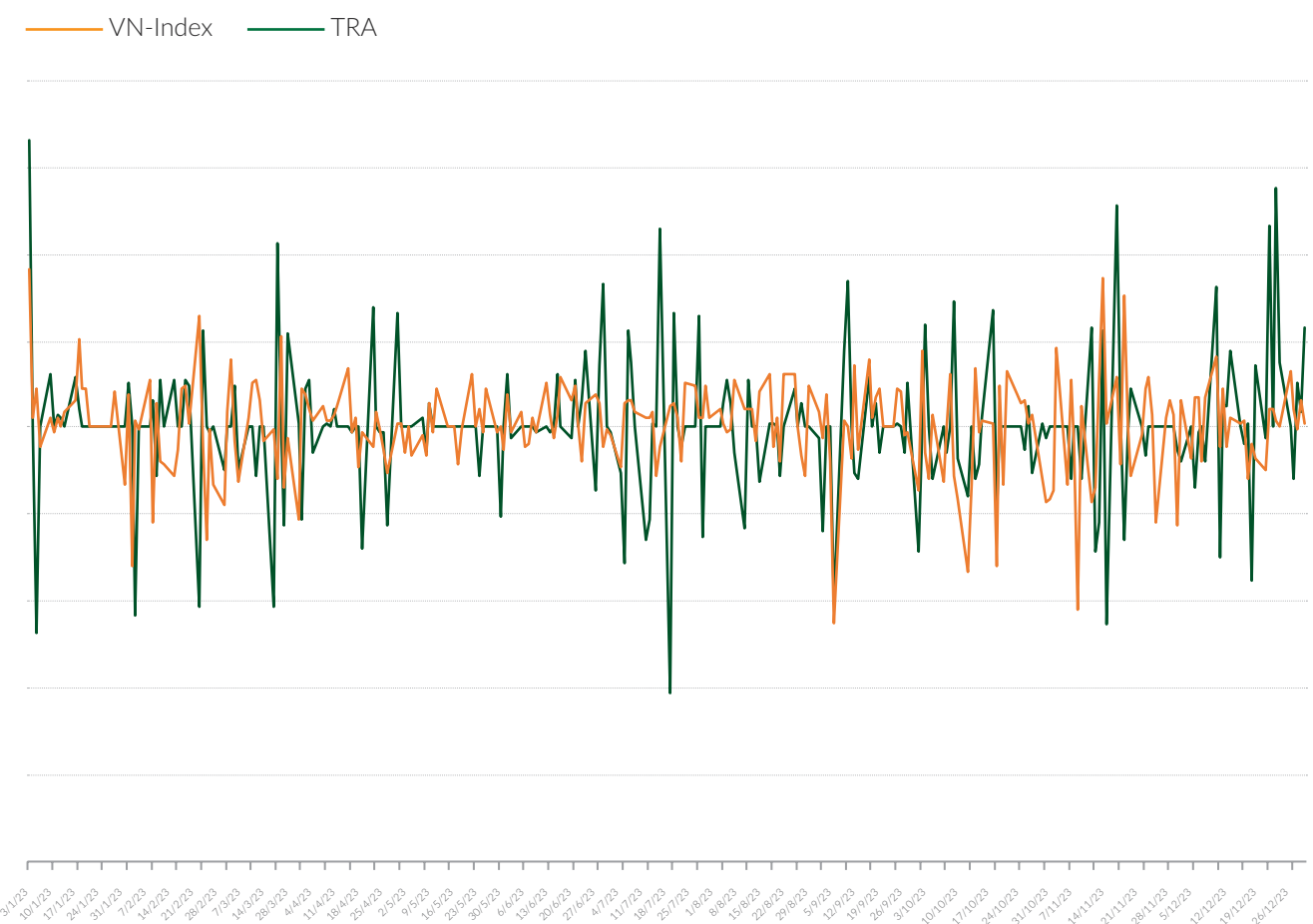
Theo Công ty chứng khoán SSI, thị trường chứng khoán diễn biến khá tốt trong năm 2023, chỉ số VN-Index tăng 12,2% svck, sau khi giảm mạnh năm 2022. Động lực chính giúp thị trường đạt kết quả tốt trong năm 2023 là nhờ các chính sách hỗ trợ chủ động, kịp thời của Chính phủ trong nỗ lực tháo gỡ khó khăn trên thị trường bất động sản và thị trường trái phiếu doanh nghiệp, đồng thời giảm lãi suất để tạo động lực tốt hơn cho niềm tin người tiêu dùng. Trong đó, bao gồm bốn lần giảm lãi suất điều hành, một lần giảm 2% thuế GTGT và các biện pháp mới hỗ trợ thị trường tín dụng. Chỉ số VN-Index từng

đạt mốc 1.245,5 điểm (hồi phục 36,6% từ mức đáy vào tháng 11/2022), nhưng kết thúc năm quay trở lại mức 1.129,9 điểm (thấp hơn 26,1% so với mức đỉnh vào tháng 4/2022).

Cổ phiếu TRA cũng như các cổ phiếu ngành dược có tính chất của nhóm cổ phiếu “phòng vệ”, ít biến động mạnh. Năm 2022, cổ phiếu TRA tăng +3% so với cùng kỳ (trong khi VN-Index có mức giảm mạnh -32%), còn với 2023, cổ phiếu TRA kết thúc năm ở mức 86.910 đồng vào ngày 29/12/2023, tăng 1% so với cùng kỳ.

Ngày	1/1/2023	29/12/2023	Thay đổi	% Thay đổi
TRA (vnd/cp)	85.950	86.910	0.96	1.11%
VN-INDEX	1007.09	1129.93	122.84	12.20%

So sánh biến động giá cổ phiếu TRA với VN-INDEX năm 2022





Thống kê giao dịch

91.800

GIÁ GIAO DỊCH CAO NHẤT
NGÀY 14/06/2023
(VND/CP)

74.710

GIÁ GIAO DỊCH THẤP NHẤT
NGÀY 14/12/2023
(VND/CP)

0.960

BIẾN ĐỘNG GIÁ TRONG NĂM
(+1,11%) (VND)

2,746

GIAO DỊCH BÌNH QUÂN
MỖI NGÀY (cổ phiếu)

Giá cổ phiếu giao dịch	Ngày	Giá
Giá đóng cửa cuối năm	29/12/2023	86.900 VND/CP
Giá giao dịch cao nhất	15/06/2023	91.800 VND/CP
Giá giao dịch thấp nhất	14/12/2023	74.710 VND/CP
Chuỗi tăng dài nhất: 4 ngày liên tiếp	14-22/12/2023	
Biến động giá trong năm		0.960 VNĐ (+1,11%)
KLGD cuối năm	29/12/2023	34.600 CP
Cao nhất	19/07/2023	35.800 CP
Thấp nhất		100 CP
Giao dịch bình quân mỗi ngày		2745.769 CP
Thu nhập trên mỗi cổ phiếu		6.350 VND/CP



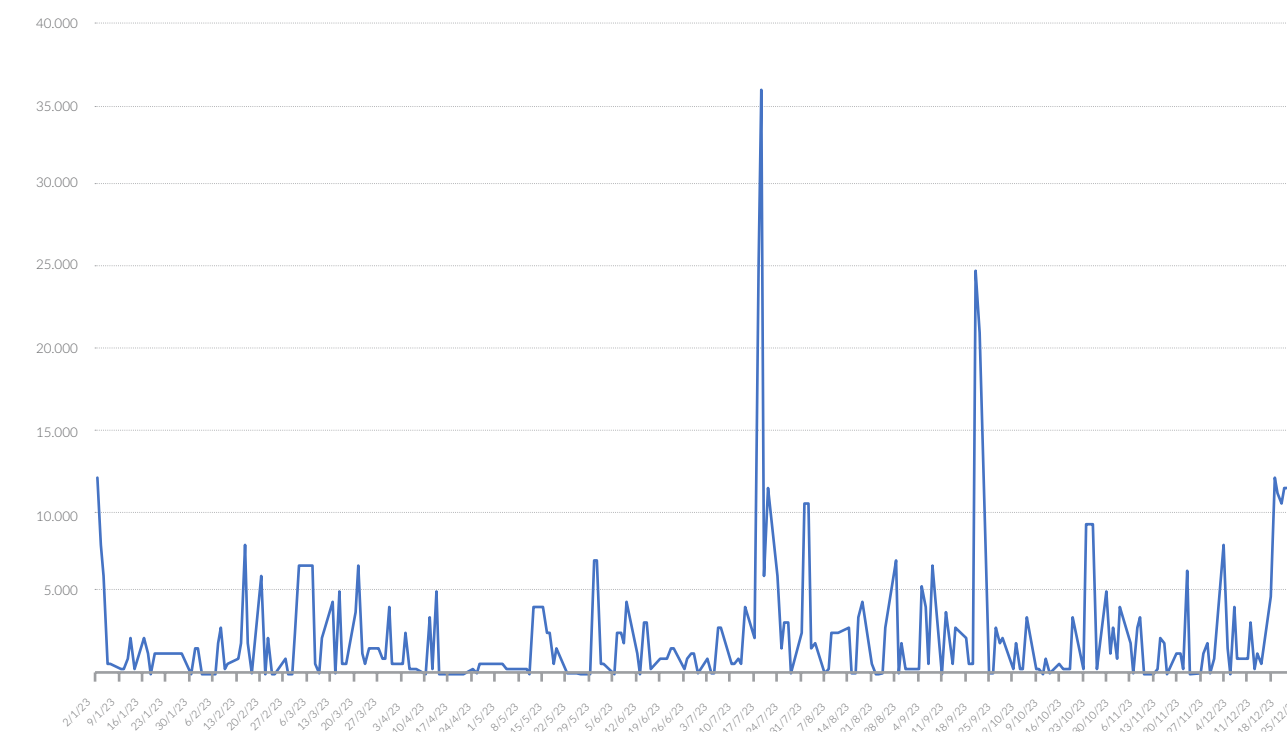
Cổ phiếu TRA giao dịch mạnh nhất giai đoạn tháng 07 và tháng 12/2023. Trong đó, KLGD bình quân tháng 07/2023 là 5,304 cp/phiên, tháng 12/2023 là 9,380 cp/phiên.



Có thể thấy, cổ phiếu TRA cũng như các cổ phiếu ngành dược vốn có tính thanh khoản không cao. Các cổ phiếu ngành dược thường không bị ảnh hưởng nhiều bởi các yếu tố tác động tới thị trường chung (ví mô, chính sách, lãi suất v.v..) và được khối ngoại rất “ưa chuộng”. Đây là các cổ phiếu có tính an toàn cao khi các tổ chức tham gia với mục đích nắm giữ lâu dài là chính nên diễn biến giao dịch thường có phần ít sôi động hơn so với các nhóm ngành khác.

khối lượng & giá trị giao dịch của cổ phiếu TRA (1/1/2023 đến 29/12/2023)

khối lượng giao dịch bình quân theo tháng của TRA năm 2023 (CP/Phiên)



TỔNG GIÁ TRỊ GIAO DỊCH CAO NHẤT
TẠI NGÀY 19/07/2023 VỚI KHỐI LƯỢNG
GIAO DỊCH ĐẠT

35,800
CỔ PHIẾU

Phiên giao dịch với khối lượng lớn nhất của TRA rơi vào tháng 07/2023 với KLGD ngày 19/07/2023 đạt 35,800 cổ phiếu.

PHÁT TRIỂN
BỀN VỮNG



Tổng quan về báo cáo



Cách tiếp cận với các vấn đề bền vững của Traphaco xuất phát từ mục tiêu tăng trưởng kinh tế trong dài hạn của doanh nghiệp kết hợp với các mục tiêu phát triển xã hội và bảo vệ môi trường, từ đó đóng góp cho sự phát triển chung của cộng đồng. Báo cáo này ghi lại những hoạt động quan trọng của Traphaco và các đơn vị thành viên của Traphaco (sau đây gọi tắt là “Traphaco”) liên quan đến các vấn đề về bền vững trong năm 2023.

Phạm vi báo cáo: Công ty Traphaco

Giai đoạn báo cáo: 01/01/2023 - 31/12/2023

Tiêu chuẩn áp dụng: Traphaco xây dựng Báo cáo Phát triển bền vững riêng theo hướng dẫn “Phù hợp” - phương án Cốt lõi của GRI Standards.



LIÊN HỆ

Để gửi các câu hỏi, các khuyến nghị liên quan đến hoạt động phát triển bền vững của Traphaco cũng như nội dung của báo cáo, vui lòng liên hệ với chúng tôi theo thông tin dưới đây:

Bà ĐÀO THÚY HÀ

Ủy viên HĐQT,
Phó Tổng giám đốc Kinh doanh & Marketing

Địa chỉ: Ngõ 15 đường Ngọc Hồi, Hoàng Mai, Hà Nội

E-mail: hadt@traphaco.com.vn

Ý kiến của các anh/chị sẽ giúp Traphaco đưa ra được các quyết sách phù hợp nhằm hiện thực hóa tầm nhìn đến năm 2025 trở thành Doanh nghiệp Dược số 1 Việt Nam về tốc độ tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận; đảm bảo sứ mệnh Sáng tạo sản phẩm Xanh chăm sóc sức khỏe con người.

Mô hình phát triển bền vững của Traphaco

Traphaco luôn gắn liền tăng trưởng kinh tế với bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội – Ba yếu tố đóng vai trò nền tảng cho thành công lâu dài của Traphaco.



Quá trình trao đổi, tiếp xúc với các bên liên quan giúp chúng tôi nhận thức được rằng cùng với việc đảm bảo mục tiêu tăng trưởng kinh tế, đảm bảo các lợi ích của xã hội, cộng đồng và gìn giữ môi trường có vai trò quan trọng như nhau đối với sự phát triển bền vững của Traphaco.

Định hướng chiến lược Phát triển bền vững

Cuộc họp của diễn đàn chính trị cấp cao (HLPF) về phát triển bền vững năm 2017 diễn ra tháng 7/2017 với chủ đề **“Xóa đói giảm nghèo và thúc đẩy thịnh vượng trong một thế giới đang thay đổi”**.

Nhóm các mục tiêu được đưa ra bàn luận và quan tâm trong giai đoạn tiếp theo bao gồm:



- SDG 1.** Xóa đói giảm nghèo dưới mọi hình thức ở mọi nơi.
- SDG 2.** Chấm dứt nạn đói, đạt được an ninh lương thực và cải thiện dinh dưỡng và thúc đẩy nông nghiệp bền vững.
- SDG 3.** Đảm bảo cuộc sống lành mạnh và thúc đẩy hạnh phúc cho mọi lứa tuổi.
- SDG 5.** Đạt được bình đẳng giới và trao quyền cho tất cả phụ nữ và trẻ em gái.
- SDG 9.** Xây dựng cơ sở hạ tầng kiên cường, thúc đẩy công nghiệp hóa toàn diện và bền vững và đổi mới thúc đẩy.
- SDG 14.** Bảo tồn và sử dụng bền vững các đại dương, biển và tài nguyên biển để phát triển bền vững.
- SDG 17.** Tăng cường các phương tiện thực hiện và khôi phục lại Quan hệ đối tác toàn cầu vì sự phát triển bền vững (luôn được xem xét hàng năm).

Cũng theo Báo cáo Đánh giá quốc gia tự nguyện (VNR) của Việt Nam do Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Nguyễn Thế Phương trình bày trong HLPF năm 2018, thành tựu nổi bật là tăng trưởng GDP và giảm tỉ lệ nghèo (SDG 1), Bảo hiểm y tế (SDG 3), Các vấn đề về quản lý môi trường và tài nguyên thiên nhiên cũng được cải thiện (SDG 15).



Căn cứ theo nội dung cụ thể của 17 mục tiêu phát triển bền vững của Liên hợp quốc (SDG), đồng thời tham chiếu với mục tiêu của Việt Nam (VSDG) và các vấn đề được xem xét tại Diễn đàn chính trị cấp cao năm 2017, đối với tư cách 1 doanh nghiệp trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh dược phẩm, Traphaco lựa chọn và tích hợp các mục tiêu phát triển bền vững doanh nghiệp giai đoạn 2021-2025:



SDG 8
Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững, hiệu quả và dài hạn; tạo công ăn việc làm và nâng cao năng suất lao động cho mọi người



SDG 9
Xây dựng cơ sở hạ tầng vững chắc, đẩy mạnh công nghiệp hóa rộng mở và bền vững, khuyến khích đổi mới



SDG 12
Đảm bảo Tiêu dùng và sản xuất có trách nhiệm



SDG 3
Đảm bảo cuộc sống khỏe mạnh cho cộng đồng.



SDG 1
Xóa nghèo dưới mọi hình thức, ở mọi nơi.

HIỆU QUẢ KINH TẾ

TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI

BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

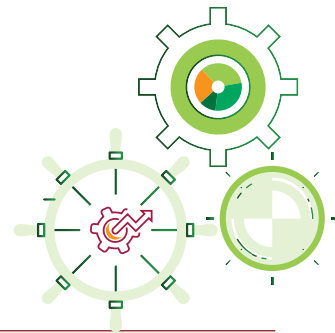


SDG 13
Hành động ứng phó với biến đổi khí hậu.



SDG 15
Bảo vệ, tái tạo và khuyến khích sử dụng bền vững các hệ sinh thái trên cạn, quản lý tài nguyên rừng bền vững, chống sa mạc hóa, chống xói mòn đất và mất đa dạng sinh học.

**Tăng trưởng hiệu quả
và bền vững**



<p>8 VIỆC LÀM ĐÀNG HOÀNG & TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ</p>	<p>12 TIÊU DÙNG & SẢN XUẤT CÓ TRÁCH NHIỆM</p>	<p>9 CÔNG NGHIỆP, ĐỔI MỚI & CƠ SỞ HẠ TẦNG</p>
<p>MỤC TIÊU 1 (SD8) Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững, hiệu quả và dài hạn; tạo công ăn việc làm và nâng cao năng suất lao động cho mọi người</p>	<p>MỤC TIÊU 2 (SD12) Đảm bảo Tiêu dùng và sản xuất có trách nhiệm</p>	<p>MỤC TIÊU 3 (SD9) Xây dựng cơ sở hạ tầng vững chắc, đẩy mạnh công nghiệp hóa rộng mở và bền vững, khuyến khích đổi mới.</p>



Tối ưu hoá năng lực và hiệu quả quản trị doanh nghiệp và chuỗi giá trị Xanh. Nâng cao hiệu quả kinh doanh bằng quy mô kinh doanh và nâng cao năng suất chất lượng tại Traphaco nhằm nâng hiệu quả và gia tăng giá trị của Traphaco, trở thành Thương hiệu Xanh hàng đầu Việt Nam.

Đầu tư hoạt động nghiên cứu phát triển, đặc biệt hoạt động nghiên cứu khai thác tri thức Y học cổ truyền của người Việt Nam, sử dụng dược liệu chất lượng cao trồng tại Việt Nam để tạo ra những sản phẩm hiện đại phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu.

Tăng cường hiệu quả hoạt động thông qua Đầu tư công nghệ đạt chuẩn cao nhất ngành dược Việt Nam nhằm gia tăng hiệu quả sử dụng tài nguyên, và ứng dụng nhiều hơn các công nghệ sạch và thân thiện với môi trường; Hệ thống Quản trị hiện đại dựa trên nền tảng công nghệ thông tin tích hợp.

Xây dựng môi trường làm việc thuộc nhóm tốt nhất Việt Nam; Đảm bảo chế độ lương, thưởng, phúc lợi cho người lao động, tạo động lực làm việc và khuyến khích sáng tạo.

**Đóng góp cho
sự phát triển chung
của xã hội**



<p>1 XÓA NGHÈO</p>	<p>3 CUỘC SỐNG KHỎE MẠNH</p>
<p>MỤC TIÊU 4 (SD1) Xóa nghèo dưới mọi hình thức, ở mọi nơi</p>	<p>MỤC TIÊU 5 (SD3) Đảm bảo cuộc sống khỏe mạnh và nâng cao phúc lợi cho mọi lứa tuổi</p>

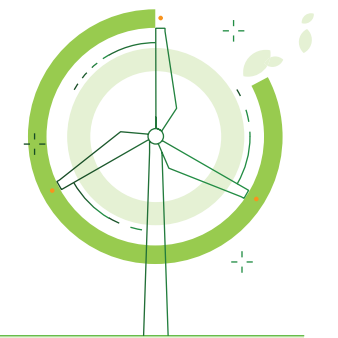


Tiên phong trong việc hưởng ứng cuộc vận động người Việt Nam ưu tiên dùng: sử dụng nguồn nguyên liệu Việt, tri thức Việt để phục vụ chăm sóc sức khỏe.

Hướng dẫn và chuyển giao các kĩ thuật trồng và phát triển dược liệu tại các địa phương để giúp gia tăng thu nhập và ổn định cuộc sống cho bà con dân tộc, nông dân tại các vùng trồng dược liệu.

Đóng góp vào khả năng tiếp cận thuốc của cộng đồng thông qua không ngừng sáng tạo nâng cao chất lượng sản phẩm, năng suất lao động, tối ưu hóa chi phí, tạo ra các sản phẩm thuốc đáp ứng nhu cầu của xã hội

**Chung tay
bảo vệ
môi trường**



<p>13 HÀNH ĐỘNG ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU</p>
<p>MỤC TIÊU 6 (SD13) Hành động Ứng phó với biến đổi khí hậu</p>



Đảm bảo được sự bảo tồn của các hệ sinh thái, đa dạng sinh học, chống sa mạc hóa, phục hồi các vùng đất và đất bị thoái hóa.

Phủ xanh đất trống đồi núi trọc bằng các vùng trồng dược liệu đạt chuẩn GACP - WHO

Giảm thiểu các hoạt động gây phát sinh chất thải và ô nhiễm môi trường, góp phần cải tạo môi trường và sức khỏe của con người.

Sử dụng năng lượng hiệu quả thông qua việc sử dụng hợp lý, có ý thức các nguồn năng lượng và tài nguyên thiên nhiên.

Kế hoạch hành động năm 2023

Traphaco
Con đường sức khỏe xanh



Tăng trưởng hiệu quả và bền vững

- 1 • Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững, hiệu quả và dài hạn; tạo công ăn việc làm và nâng cao năng suất lao động
- 2 • Tối ưu hoá năng lực và hiệu quả quản trị doanh nghiệp và chuỗi giá trị Xanh.
- 3 • Nâng cao hiệu quả kinh doanh bằng quy mô kinh doanh và nâng cao năng suất chất lượng tại Traphaco nhằm nâng hiệu quả và gia tăng giá trị của Traphaco, trở thành Thương hiệu Xanh hàng đầu Việt Nam.
- 4 • Đầu tư hoạt động nghiên cứu phát triển. Triển khai chiến lược phát triển đa dạng hóa sản phẩm đồng tâm dựa trên các sản phẩm chủ lực. Tập trung phát triển các dòng thuốc tân dược, hoạt động chuyển giao công nghệ.
- 5 • Tối ưu chi phí trong mọi hoạt động doanh nghiệp, thông qua: Phân bổ hạn mức, Giao trách nhiệm và Kiểm soát theo hạn mức.



Đóng góp cho sự phát triển chung của xã hội

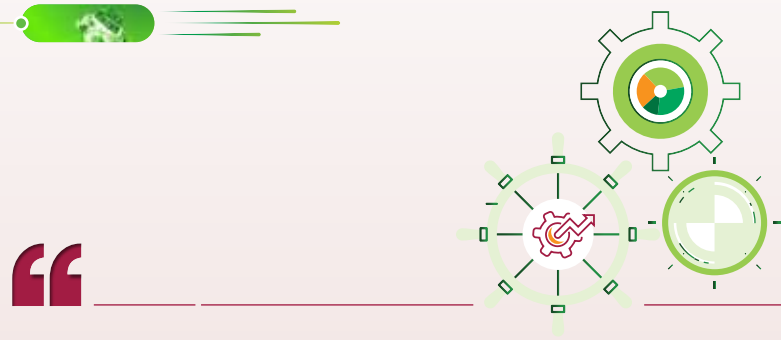
- 1 • Chung tay cùng cộng đồng phòng chống các dịch bệnh trong năm. Tuân thủ quy định của Nhà nước. Đóng góp, hỗ trợ các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho người bệnh và người dân cả nước.
- 2 • Tăng cường hiệu quả hoạt động thông qua Đầu tư công nghệ đạt chuẩn cao nhất ngành dược Việt Nam nhằm gia tăng hiệu quả sử dụng tài nguyên, và ứng dụng nhiều hơn các công nghệ sạch và thân thiện với môi trường; Hệ thống Quản trị hiện đại dựa trên nền tảng công nghệ thông tin tích hợp.
- 3 • Xây dựng môi trường làm việc thuộc nhóm tốt nhất Việt Nam; Đảm bảo chế độ lương, thưởng, phúc lợi cho người lao động, tạo động lực làm việc và khuyến khích sáng tạo.
- 4 • Đảm bảo Tiêu dùng và sản xuất có trách nhiệm. Nâng cao giá trị cho khách hàng và chất lượng sản phẩm
- 5 • Tiên phong trong việc hưởng ứng cuộc vận động người Việt Nam ưu tiên dùng: sử dụng nguồn nguyên liệu Việt, tri thức Việt để phục vụ chăm sóc sức khỏe
- 6 • Hướng dẫn và chuyển giao các kĩ thuật trồng và phát triển dược liệu tại các địa phương để giúp gia tăng thu nhập và ổn định cuộc sống cho bà con dân tộc, nông dân tại các vùng trồng dược liệu.
- 7 • Đảm bảo cuộc sống khỏe mạnh và nâng cao phúc lợi cho mọi lứa tuổi.

Chung tay bảo vệ môi trường

- 1 • Hành động Ứng phó với biến đổi khí hậu: Thực hiện báo cáo Carbon Footprint của Công ty mẹ và các Công ty thành viên
- 2 • Phủ xanh đất trống đồi núi trọc bằng các vùng trồng dược liệu đạt chuẩn GACP - WHO
- 3 • Giảm thiểu các hoạt động gây phát sinh chất thải và ô nhiễm môi trường, góp phần cải tạo môi trường và sức khỏe của con người.
- 4 • Sử dụng năng lượng hiệu quả thông qua việc sử dụng hợp lý, có ý thức các nguồn năng lượng và tài nguyên thiên nhiên
- 5 • Bảo vệ, tái tạo và khuyến khích sử dụng bền vững các hệ sinh thái trên cạn, quản lý tài nguyên rừng bền vững, chống sa mạc hóa, chống xói mòn đất và mất đa dạng sinh học.



Tăng trưởng kinh tế



“ Là điển hình tiêu biểu của phát triển bền vững tại Việt Nam, Traphaco luôn hướng tới phát triển nền kinh tế xanh với 3 mục tiêu: Hiệu quả kinh tế cao gắn với trách nhiệm xã hội và bảo vệ môi trường.



Hoạt động sản xuất kinh doanh

Tiếp nối hành trình 50 năm xây dựng và phát triển, năm 2023 đánh dấu nhiều sự chuyển mình của Traphaco hướng tới mục tiêu trở thành Thương hiệu dược phẩm số 1 ngành dược Việt Nam. Dự án Tái cấu trúc hệ thống kinh doanh tiếp tục được triển khai và hoàn thiện, áp dụng Mô hình tổ chức và Ma trận phân quyền mới, quy hoạch các mảng Kinh doanh và Marketing, Nghiên cứu và Phát triển (R&D), Tài chính - Kế hoạch và các bộ phận hỗ trợ.

Trong năm 2023, doanh nghiệp dược Việt Nam phải đối mặt với nhiều khó khăn như kinh tế tăng trưởng chậm; cầu tiêu dùng yếu; biến động giá năng lượng, nguyên vật liệu đầu vào; cạnh tranh giữa các doanh nghiệp cùng ngành; và sức ép từ tỷ giá gia tăng. Trong bối cảnh đầy thách thức trên, nhờ sự thích ứng linh hoạt, chủ động các nguồn lực, ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty cổ phần Traphaco tiếp tục duy trì chỉ số doanh thu và lợi nhuận ở mức cao.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, chăm lo tốt đời sống người lao động, cùng với những hoạt động chăm sóc khách hàng nổi bật, Công ty Traphaco được các tổ chức trong và ngoài nước trao tặng nhiều giải thưởng có giá trị như: lần thứ 7 được vinh danh “Doanh nghiệp tiêu biểu vì người lao động” năm 2023; Top 10 Nơi làm việc tốt nhất Việt Nam năm 2023 - Ngành Dược, Thiết bị y tế; 50 công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam năm 2023; 25 thương hiệu hàng tiêu dùng cá nhân & công nghiệp dẫn đầu của Forbes Việt Nam.

Các chỉ tiêu về số đăng ký, phát triển sản phẩm mới và các chỉ tiêu khác đều hoàn thành và hoàn thành vượt kế hoạch đề ra.

Năm 2023, Traphaco duy trì mức cổ tức 30% tương ứng với 123 tỷ đồng, đây là mức cao so với bình quân thị trường dược phẩm.



DOANH THU HỢP NHẤT NĂM 2023
(ĐVT: Tỷ đồng)

2.299



ĐÓNG GÓP CHO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
(ĐVT: Tỷ đồng)

99.03



CHI TRẢ CỔ TỨC CHO CỔ ĐÔNG
(ĐVT: Tỷ đồng)

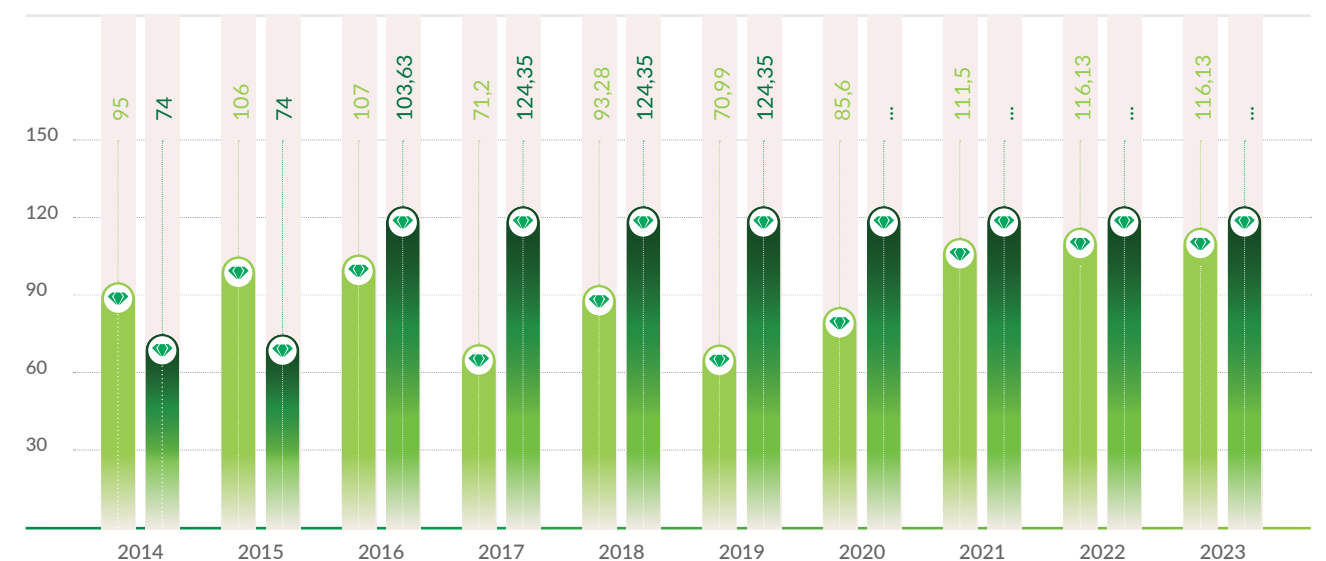
123

● Đóng góp cho ngân sách nhà nước ● Chi trả cổ tức cho cổ đông



LỢI NHUẬN SAU THUẾ NĂM 2023
(ĐVT: Tỷ đồng)

285



Đầu tư xã hội



Phát triển nguồn nhân lực và chính sách đối với người lao động



LỰC LƯỢNG LAO ĐỘNG

TỔNG SỐ LAO ĐỘNG TRAPHACO
TÍNH ĐẾN 31/12/2023 (Người)

1.021

VỀ TRÌNH ĐỘ, LỰC LƯỢNG LAO ĐỘNG CÓ TRÌNH ĐỘ
ĐẠI HỌC VÀ TRÊN ĐẠI HỌC CHIẾM TỈ LỆ

42%

VỚI ĐỘI NGŨ LAO ĐỘNG NGÀY CÀNG GIA TĂNG VỀ
CHẤT LƯỢNG ĐÃ ĐÁP ỨNG ĐƯỢC TỐT CÁC YÊU
CẦU KINH DOANH VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA
TRAPHACO



Tính đến 31/12/2023, tổng số lao động là 1021 người trong đó 831 cán bộ, nhân viên và 190 cộng tác viên, tăng 10,3% so với năm 2022. Tỷ lệ lao động nam chiếm 63,7% và tỉ lệ lao động nữ chiếm 36,3%. Cơ cấu tuổi đời độ tuổi trung niên (từ 30 đến 50 tuổi) có trình độ chuyên môn vững vàng và nhiều trải nghiệm thực tế chiếm 74,1%, lực lượng lao động trẻ dưới 30 tuổi chiếm 16,4% và đội ngũ lao động có tuổi đời trên 50 tuổi, giàu kinh nghiệm, có thâm niên gắn bó lâu năm với Traphaco chiếm 9,5%.

Năm 2023, tỷ lệ thôi việc của Traphaco là 2,6% tổng số lao động Công ty, tập trung chủ yếu tại nhóm lao động là nam giới trong độ tuổi từ 30-50 tuổi chiếm 79% tổng số lao động thôi việc.

Cơ cấu lao động toàn Công ty 2023

Tiêu chí	Số lượng nhân viên	Số lượng CTV	Tỷ lệ
Quốc gia			
Việt Nam	830	190	99,9%
Hàn Quốc	1		0,1%
Cơ cấu theo dân tộc			
Kinh	1004		98,3%
Dân tộc thiểu số	16		1,6%
Hàn Quốc	01		0,1%
Giới tính			
Nam	500	150	63,7%
Nữ	331	40	36,3%
Độ tuổi			
Dưới 30 tuổi	100	67	16,4%
30-50 tuổi	643	114	74,1%
Trên 50 tuổi	88	9	9,5%
Trình độ đào tạo			
Trên Đại học	48		4,7%
Đại học	329	52	37,3%
Khác	454	138	58%
Khối			
Kinh doanh	602	190	77,6%
Sản xuất	20		2,0%
Văn phòng	209		20,4%



Cơ cấu lao động là nhân viên thôi việc 2023

Tiêu chí	Độ tuổi			Giới tính		
	<30	30-50	>50	Nam	Nữ	
Số lượng nghỉ do chấm dứt HĐLĐ, khác	Số lượng	4	15	0	15	4
	Tỉ lệ %	21%	79%	0	79%	21%
Nghỉ hưu	Số lượng			3	2	1
	Tỉ lệ %			100	67%	33%

GIÁO DỤC ĐÀO TẠO, HUẤN LUYỆN



Hoạt động đào tạo/huấn luyện tại công ty được thực hiện công bằng không có sự phân biệt giới tính hay loại lao động, nhằm mục đích nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn nhân lực đồng thời gia tăng sự thích ứng với công việc trong tương lai.

Năm 2023, đồng hành cùng các hoạt động chuyển đổi số doanh nghiệp giai đoạn 2023 - 2025 hoạt động đào tạo/truyền thông nội bộ thông qua E - learning tiếp tục được thực hiện và dần thay thế cho hình thức đào tạo truyền thống, việc đào tạo trên E - learning được triển khai trên diện rộng tới các nhóm lao động trong Công ty từ Khối Kinh doanh cho đến Khối Văn phòng.

Kết quả thực hiện đào tạo năm 2023

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Thực hiện
1	Kinh phí đào tạo	1.000 đ	1.699.865
	Chi phí đào tạo/người/năm	1.000 đ	1.671
2	Số lượt người được đào tạo	Lượt người	5.766
	Số lượt đào tạo/người/ năm	Lượt người	6
3	Số lớp đào tạo	Lớp	66
Phân tích theo Nội dung đào tạo:			
1	Đào tạo hội nhập công ty cho NV mới tuyển dụng	Lượt người	22
2	Đào tạo tuân thủ bắt buộc (3 lớp)	Lượt người	158
		1.000 đ	76.175
3	Đào tạo kỹ năng quản lý (6 lớp)	Lượt người	67
		1.000 đ	132.408
4	• Đào tạo kỹ năng mềm, nghiệp vụ (50 lớp)	Lượt người	5.519
	• Tham dự Hội thảo, Hội nghị, nghe nói chuyện chuyên đề,... Hỗ trợ đào tạo nâng cao (7 lớp)	1000 đ	1.491.282



Các nội dung đào tạo được thực hiện trong năm 2023

- Đào tạo hội nhập công ty cho nhân viên mới.
- Đào tạo tuân thủ bắt buộc đáp ứng theo quy định, nội dung về: PCCC&CNCH, AT-VSLĐ (theo các nhóm đối tượng), GDP/GSP
- Đào tạo các quy trình làm việc ban hành mới, quy trình làm việc sửa đổi trong năm 2023 cho các đối tượng liên quan.
- Đào tạo/truyền thông về:
 - Chuyển đổi số tại Traphaco trong toàn hệ thống;
 - Truyền thông: "6 Nguyên tắc văn hóa tối thượng" và "6 Hành vi của người quản lý Traphaco" qua tài liệu số.
- Đào tạo kiến thức và kỹ năng cho khối kinh doanh OTC:
 - Đào tạo kiến thức sản phẩm, chương trình bán hàng và tư vấn khách hàng cho Khối kinh doanh và Tổ TVTT hằng tháng thông qua các hình thức offline/online do P. Marketing thực hiện.
 - Đào tạo "Phát triển kỹ năng bán hàng thành công" cho khối kinh doanh OTC.
- Các khóa đào tạo chuyên môn nghiệp vụ khác cũng được triển khai như:
 - Quản trị rủi ro doanh nghiệp và kiểm soát tuân thủ.
 - Quản trị công ty, quản lý con người, KPI, phân tích tài chính và kinh doanh.
 - Đấu thầu qua mạng.
 - Marketing kỹ thuật số.
 - Chiết xuất, bào chế, xây dựng tiêu chuẩn cao dược liệu.
 - Nghiệp vụ về kiểm tra chất lượng.
 - Giải pháp thanh toán phi tiền mặt.
 - Tham dự các khóa tập huấn chuyên môn/nghiệp vụ về: Pháp luật lao động, quy định trong đấu thầu thuốc, đăng ký thuốc, nhập khẩu thuốc, thuế, "Nghiệp vụ về Giải thưởng Chất lượng Quốc gia năm 2023",...

TRÂN TRỌNG NHỮNG GIÁ TRỊ ĐÓNG GÓP CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG



Chính sách phúc lợi

- Thu nhập bình quân đạt 26.6 triệu đồng/ người/ tháng, giảm 15% so với năm 2022.

Trong bối cảnh kinh tế suy thoái, sức mua của thị trường giảm ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình sản xuất, kinh doanh của nhiều ngành nghề trong xã hội, thu nhập người lao động giảm, tỉ lệ thất nghiệp gia tăng. Năm 2023 Traphaco tạo thêm 90 việc làm cho NLD, mức thu nhập bình quân 26.6 triệu đồng/ người/ tháng của Traphaco tuy giảm 15% so với năm 2022 nhưng vẫn là mức thu nhập tốt trên thị trường và trong ngành dược.

- Hằng năm, Công ty khen thưởng định kỳ mức 5 triệu đồng/ người cho các cá nhân xuất sắc, tặng một chuyến tham quan học tập tại nước ngoài cho các cá nhân xuất sắc tiêu biểu; và khen thưởng đột xuất cho tập thể/ cá nhân có đóng góp tích cực, hoặc có sáng kiến cải tiến góp phần vào hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Các chế độ phúc lợi đối với người lao động luôn được đảm bảo và duy trì qua các năm: Bồi dưỡng độc hại tại chỗ; Chế độ xăng xe, điện thoại; Chế độ chống nóng; Chế độ chăm sóc đặc biệt cho cán bộ nữ; Chế độ nghỉ mát; Chi thưởng ngày Lễ, Tết cho CBNV; Tặng quà cho cán bộ là con thương binh liệt sĩ; Tổ chức tặng quà cho các cháu thiếu nhi nhân dịp Quốc tế thiếu nhi 01/6 và Tết trung thu; Duy trì tổ chức tuyên dương khen thưởng cho các cháu con CBNV có thành tích học tập tốt...
- Trong năm 2023: Mức lương tiêu chuẩn của Công ty thêm 10% nhằm tăng lương hằng tháng và tăng mức đóng BHXH cho NLD, tạo tâm lý ổn định và yên tâm công tác cho NLD.
- Thực hiện các quy định của pháp luật lao động hiện hành, tổ chức đối thoại với Người lao động, cũng như tổ chức Hội nghị người lao động hàng năm, cùng với đó là các khảo sát nội bộ nhằm tìm hiểu tâm tư nguyện vọng, cũng như chia sẻ định hướng kinh doanh, kết quả hoạt động của Traphaco, gắn kết và hài hòa mục tiêu và động cơ cá nhân với mục tiêu chung của tổ chức.
- Hằng năm, Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn bộ Người lao động. Tăng cường các kiến thức bảo vệ và chăm sóc sức khỏe đặc biệt là đối với lao động nữ, các kiến thức về phòng chống dịch bệnh.



Hệ thống quản lý hiệu quả làm việc và trả lương, thưởng theo thành tích

Hệ thống quản lý hiệu quả làm việc vẫn tiếp tục được áp dụng và ngày càng hoàn thiện để nâng cao hiệu quả trong thực tiễn. Kể từ khi triển khai, hệ thống này giúp cho việc gắn kết giữa mục tiêu của Traphaco đến từng phòng/ban và cấp nhân viên, góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh, bằng cách trang bị cho mọi cá nhân trong tổ chức năng lực và các công cụ giúp nhận biết rõ ràng về các mong đợi của Traphaco, tạo điều kiện để các cá nhân có thể hoạt động hiệu quả, phát huy được mọi khả năng, tiềm năng của họ và đóng góp vào thành công của Traphaco.

Duy trì thực hiện tốt Quy trình “Giao và đánh giá hiệu quả công việc theo KPI”. Hằng tháng, giao và đánh giá hiệu quả công việc của bộ phận và cá nhân làm cơ sở trả lương, trả thưởng. Chính sách này đảm bảo người lao động được trả lương nhất quán, minh bạch rõ ràng, đúng với tính chất công việc, hiệu quả làm việc và nỗ lực của bản thân, tạo động lực làm việc cho người lao động.

Duy trì chế độ thưởng hoàn thành kế hoạch gắn với kết quả hoàn thành công việc của từng cá nhân nhằm thúc đẩy, tạo động lực cho Người lao động.



Chính sách trả lương theo hiệu quả

Sau 6 năm triển khai hệ thống lương 3P (trả lương theo vị trí công việc, năng lực cá nhân và hiệu quả công việc) CBNV ngày càng nhận thức rõ vai trò, trách nhiệm của bản thân trong tổ chức, có mục tiêu trong việc nâng cao năng lực cá nhân và hiệu quả công việc. Những lao động giỏi và làm việc hiệu quả sẽ được nhận mức lương tương xứng trong quá trình làm việc.

Hằng năm, Công ty tổ chức xét nâng lương cho người lao động căn cứ vào năng lực và hiệu quả công việc của từng cá nhân, người lao động cảm thấy được đánh và ghi nhận về sự tiến bộ của bản thân, tạo động lực hơn khi làm việc đồng thời tăng sự gắn bó lâu dài với Công ty.

Duy trì thực hiện khoán lương trên phần lương hiệu quả đối với vị trí công việc trực tiếp mang lại doanh thu cho Công ty nhằm mục đích thúc đẩy hơn nữa hoạt động bán hàng, tạo động lực cho CBNV hàng say lao động, đóng góp sức mình cho sự phát triển của Công ty.



AN TOÀN & SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP

- Traphaco áp dụng theo hướng dẫn GRI Standard về các vấn đề liên quan an toàn và sức khỏe nghề nghiệp
- Đại diện của người lao động trong các liên ủy ban an toàn và sức khỏe nghề nghiệp chính thức giữa ban lãnh đạo và người lao động.
- Công ty quản trị An toàn và sức khỏe nghề nghiệp thông qua Ban an toàn, mạng lưới an toàn viên và đội phòng cháy chữa cháy và ứng cứu khẩn cấp.
- Ban an toàn là cầu nối giữa người sử dụng lao động và người lao động trong công tác an toàn và sức khỏe nghề nghiệp.
- Công ty triển khai áp dụng hệ thống OHSAS 18001 (Occupational Health and Safety Assessment Series) để quản lý an toàn sức khỏe nghề nghiệp.

Chức năng của ban an toàn



Tham mưu, giúp việc cho người sử dụng lao động trong việc tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các hoạt động an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống cháy nổ, phòng chống bảo lụt trong công ty.

1

Phối hợp với các bộ phận trong việc tiến hành các công việc

- Xây dựng nội quy, quy chế, quy trình, biện pháp bảo đảm an toàn vệ sinh lao động (ATVSLĐ), an toàn vệ sinh thực phẩm (ATVSTP), phòng chống cháy nổ (PCCN), trong công ty.
- Quản lý theo dõi việc đăng ký, kiểm định các máy, thiết bị, vật tư và các chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.
- Xây dựng kế hoạch ATVSLĐ, ATVSTP, PCCN hằng năm và đơn đốc, giám sát việc thực hiện kế hoạch; đánh giá rủi ro và xây dựng kế hoạch ứng cứu khẩn cấp.
- Tổ chức thực hiện các hoạt động tuyên truyền, phổ biến các quy định về ATVSLĐ, ATVSTP, PCCN, phòng chống bảo lụt của Nhà nước, của công ty tới toàn thể CBCNV lao động.
- Tổ chức huấn luyện về ATVSLĐ, ATVSTP, PCCN cho người lao động.
- Kiểm tra về ATVSLĐ, PCCN theo định kỳ ít nhất 1 tháng/1 lần tại các bộ phận sản xuất; kiểm tra môi trường lao động, ATVSTP tại bếp ăn công ty ít nhất 1 tháng/2 lần.
- Theo dõi tình hình thương tật, bệnh tật phát sinh do nghề nghiệp; đề xuất với người sử dụng lao động các biện pháp quản lý, chăm sóc sức khỏe lao động.
- Tổ chức ứng phó tình trạng khẩn cấp: phương án, chuẩn bị lực lượng, phương tiện, tài chính và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ khi xảy ra các tình trạng khẩn cấp trong công ty hoặc tại địa phương khi có yêu cầu.
- Tổ chức kiểm tra thực tế việc thực hiện nội quy, quy chế và áp dụng công cụ thực hành tốt 5S của toàn công ty.

2

Đề xuất với người sử dụng lao động

- Tham gia kiểm tra việc chấp hành các quy định ATVSLĐ, ATVSTP, PCCN theo quy định của pháp luật hiện hành.
- Biện pháp khắc phục các tồn tại về ATVSLĐ, ATVSTP, PCCN, phòng chống bảo lụt.

3

Báo cáo định kỳ hàng tháng hoặc đột xuất khi phát hiện các vi phạm về ATVSLĐ, ATVSTP, PCCN, nguy cơ mất ATVSLĐ, ATVSTP.

4

Đề xuất khen thưởng, kỷ luật các tập thể, cá nhân trong việc thực hiện công tác ATVSLĐ, ATVSTP, PCCN, phòng chống bảo lụt.

ĐẦU TƯ XÃ HỘI

Bảo đảm về an toàn lao động, vệ sinh lao động là một trong những quyền của người lao động. Trong năm 2023 công ty thực hiện đào tạo và phổ biến kiến thức về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp:

- Đảm bảo người lao động được đào tạo đủ thời gian và nội dung:

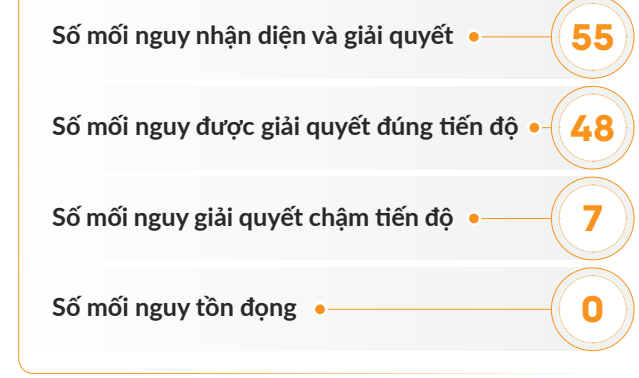


Tháng 6/2023, Công ty ban hành QT20 – An toàn vệ sinh lao động, môi trường và phòng cháy chữa cháy.

Ban an toàn thực hiện kiểm tra tổng thể nhà máy với tần suất 1 tháng/ lần nhằm tích cực tìm những mối nguy và cải thiện điều kiện làm việc an toàn. Công ty khuyến khích và khen thưởng với những trường hợp công nhân tích cực đóng góp trong việc giảm mối nguy và chỉ ra những yếu tố nguy hiểm và có hại. Hoạt động này đã thành thường kỳ hàng tháng và tạo ra một nét văn hóa an toàn đặc trưng của Traphaco.



- Thông tin đầy đủ về sự nguy hiểm và yếu tố có hại trong công việc đến người lao động bằng việc nhận diện yếu tố nguy hiểm và có hại, phổ biến các bảng nhận diện đến người lao động làm việc tại các vị trí: Vận hành máy dập viên, An toàn lao động, An toàn hóa chất - Xử lý tràn đổ hóa chất.
- Vận hành Etylen oxit, Vận hành máy in khắc Laser, tại các vị trí kho vận...
- Đào tạo phòng cháy chữa cháy và kỹ năng thoát hiểm cho cán bộ công nhân viên.



Kiểm định năm 2023

STT	Nội dung	Số lượng	Tên thiết bị và số lượng
1	Kiểm định thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn	27	Thang máy (03 Chiếc) Xe nâng hàng (04 chiếc) Nồi hấp, Nồi 2 vỏ, (4 Chiếc) Hệ thống lạnh-Trane 516000 BTU- Chiler (2) Bình khí nén (03 chiếc) Bình tích áp nước (2) Hệ thống đường ống gas nhà ăn, nghiên cứu (2) Đầu dò Gas bếp ăn, nghiên cứu (3) Đo điện trở tiếp đất Xung quanh nhà máy (4)
2	Đồng hồ chênh áp, áp kế, nhiệt kế, nhiệt ẩm kế, cân điện tử, đồng hồ nước thải	275	Hệ thống phụ trợ Nhà máy Kiểm tra chất lượng Nghiên cứu Kho Logistisc & kho kế hoạch



Loại thương tích, tỷ lệ thương tích, bệnh nghề nghiệp, ngày công bị mất, tình trạng vắng mặt và số vụ tử vong liên quan đến công việc

Loại thương tích, tỷ lệ thương tích (Injury rate): 0

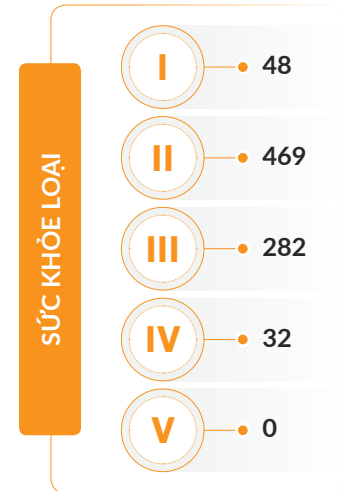
- Trong năm 2023 không ghi nhận trường hợp thương tích hoặc tử vong trong quá trình lao động của cán bộ nhân viên và nhà thầu thi công tại công ty.
- Người của nhà thầu được phổ biến qui định về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp.

Tỷ lệ bệnh nghề nghiệp (occupational disease rate): 0

- Không phát hiện trường hợp bệnh nghề nghiệp trong kỳ khám sức khỏe định kỳ năm 2023.

Tỷ lệ ngày công bị mất (Lost day rate): 0

- Đây là ngày công thực tế người bị nạn nghỉ không làm việc kể từ ngày xảy ra tai nạn (không tính ngày nghỉ được lên lịch sẵn: nghỉ phép, nghỉ lễ, nghỉ cuối tuần)
- Ngày công bị mất không bao gồm ngày xảy ra sự cố.
- Các chỉ số liên quan đến an toàn đều tích cực, điều đó khẳng định xu thế tích cực trong tinh thần làm việc và năng suất của nhân viên. An toàn đi liền với chất lượng, chiến lược của công ty.



Quan trắc và đo kiểm tra môi trường lao động

198
CHỈ TIÊU QUAN TRẮC & CHỈ TIÊU ĐẠT TIÊU CHUẨN

- Công ty luôn đảm bảo cho người lao động được làm việc trong môi trường có điều kiện tốt, đảm bảo sức khỏe.
- Kết quả quan trắc môi trường lao động 2 lần năm 2023: Không có chỉ tiêu nào vượt quá quy ngưỡng cho phép và các kết quả quan trắc được thông báo tới toàn thể cán bộ công nhân viên.

ĐẦU TƯ XÃ HỘI

Kết quả đo, kiểm tra môi trường lao động năm 2023

STT	Yếu tố đo, kiểm tra	Tổng số mẫu	Số mẫu đạt TC VSLĐ	Số mẫu không đạt TC VSLĐ
1	Nhiệt độ	11	11	0
2	Độ ẩm	11	11	0
3	Tốc độ chuyển động không khí	11	11	0
4	Bức xạ nhiệt	11	11	0
5	Hơi khí độc	11	11	0
6	Ồn giải tần	99	99	0
7	Bụi toàn phần	11	11	0
8	Bụi hô hấp	11	11	0
9	CO ₂	11	11	0
10	Yếu tố tâm sinh lý và éc-gô-nô-my	11	11	0

Theo kết quả đo kiểm môi trường lao động thì tiếng ồn dao động trong khoảng 45,9-83,7 dBA, thấp hơn tiêu chuẩn cho phép là 85dBA (QCVN24:2016/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn-mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc).

Điều kiện vi khí hậu tại các vị trí đo đều nằm trong giới hạn cho phép (QCVN26:2016/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vi khí hậu-giá trị cho phép vi khí hậu tại nơi làm việc).

Biện pháp quản lý

Để đảm bảo tiếng ồn luôn thấp hơn mức quy chuẩn cho phép và đảm bảo sức khỏe cho công nhân làm việc tại nhà máy và không ảnh hưởng đến môi trường xung quanh, công ty đã đưa ra các biện pháp giảm tiếng ồn và độ rung như sau:

- Bảo dưỡng, thay thế bộ phận tiêu âm, chống rung trên đường ống hệ thống HVAC.
- Hàng tháng kiểm tra độ mòn và bôi trơn hoặc thay thế linh kiện.
- Trang bị phương tiện bảo hộ lao động cho các vị trí tiếng ồn cao hơn 80 dB.

Việc kiểm soát các điều kiện vi khí hậu được thông qua hệ thống điều hòa đối với văn phòng và HVAC (Heating, Ventilation, and Air Conditioning) với các dây truyền sản xuất.

- Công nghệ hoạt động của hệ thống:** Khi hệ thống hoạt động lấy khí từ môi trường ngoài xung quanh nhà máy, khí theo đường ống vào hệ thống xử lý (các AHU) gồm 3 cấp lọc tiền lọc - trung gian - lọc tinh; là một hệ thống tuần hoàn, tức khí được lấy thêm vào để xử lý rồi cấp vào phòng sản xuất thì cũng một lượng khí tương đương được lấy từ phòng sản xuất quay trở lại đường ống để qua các màng lọc và được hút bằng hệ thống hút hơi thải ra ngoài.

Đối với các vị trí có hơi hóa chất công ty đảm bảo hệ thống tủ HOOD hoạt động tốt và công nhân làm việc được trang bị những phương tiện bảo hộ cá nhân đầy đủ: giày, kính bảo hộ và khẩu trang/ mặt nạ phòng độc.

- Nguyên lý hoạt động:** Quạt hút không khí từ tủ hood kéo theo hơi độc phát sinh trong quá trình làm các thí nghiệm tại tủ hood đẩy vào tháp xử lý khí. Tại tháp, không khí này được phun dung dịch xử lý (dung dịch NaOH loãng) di chuyển theo hướng ngược lại với dòng khí để hấp thụ, trung hòa hơi khí độc. Tiếp theo không khí được làm sạch một lần nữa bằng phương pháp hấp phụ vào than hoạt tính trước khi thải ra môi trường ngoài.

Khiếu nại

Trong năm 2023 không ghi nhận bất kỳ trường hợp khiếu nại của CBNV trong toàn hệ thống Traphaco.



CHỦ ĐỀ **Khỏe và an toàn**
được đề cập trong thỏa thuận chính thức với công đoàn

Người sử dụng lao động và đại diện tập thể lao động cùng nhau thực hiện ký kết thỏa ước lao động tập thể, trong đó nêu rõ các điều khoản về ATVSLĐ như sau:

- Người sử dụng lao động có trách nhiệm trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ lao động đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh lao động và cải thiện điều kiện lao động cho người lao động: Người trực tiếp sản xuất được cấp mỗi năm hai bộ quần áo blu, mũ, khẩu trang, dép, xà phòng, găng tay, ... tùy theo đặc điểm của từng loại công việc.
- Các phương tiện cấp phát bảo hộ lao động phải đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng và đúng quy cách phù hợp với người sử dụng.
- Người sử dụng lao động phải thường xuyên có phương án phòng chống tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho người lao động, kiểm tra đo lường các yếu tố độc hại, có hệ thống thông gió trang bị quạt chống nóng và nội quy an toàn nơi làm việc.
- Người sử dụng lao động phải định kỳ kiểm tra, tu sửa máy móc, thiết bị, nhà xưởng, kho tàng theo tiêu chuẩn an toàn lao động, vệ sinh lao động.
- Người lao động được hướng dẫn đầy đủ và phải tuân thủ các quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động và nội quy lao động của Công ty.
- Người lao động phải:**
 - Sử dụng tối đa trang thiết bị bảo hộ lao động theo yêu cầu công việc.
 - Có nghĩa vụ bảo quản các phương tiện bảo vệ cá nhân, sử dụng và bảo quản máy móc thiết bị an toàn, vệ sinh nơi làm việc.
 - Thực hiện nghiêm chỉnh nội quy về phòng cháy chữa cháy và tích cực tham gia cứu chữa khắc phục hậu quả khi sự cố không may xảy ra.
- Khi tuyển dụng và sắp xếp lao động, người sử dụng lao động phải căn cứ vào tiêu chuẩn sức khỏe quy định cho từng loại việc, tổ chức huấn luyện, hướng dẫn, thông báo cho người lao động về những quy định, biện pháp làm việc an toàn, vệ sinh và những khả năng tai nạn cần đề phòng trong công việc của từng người lao động.
- Người lao động phải khám sức khỏe khi tuyển dụng và được Công ty tổ chức khám kiểm tra sức khỏe định kỳ mỗi năm 1 lần.
- Trang bị mũ bảo hiểm cho người lao động 01 chiếc/ người/ 2 năm.
- Trang bị áo mưa cho người lao động 01 chiếc/ người/ 01 năm.

Hoạt động cộng đồng xã hội



Tiên phong và bền bỉ theo đuổi mục tiêu phát triển bền vững, qua nhiều năm, Traphaco đã ghi những dấu ấn đậm nét trong việc thực hiện trách nhiệm xã hội và các yêu cầu bảo vệ môi trường. Đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức của ngành dược nói riêng và nền kinh tế nói chung trong năm 2023, Công ty cổ phần Traphaco vẫn duy trì các hoạt động phát triển cộng đồng, sẻ chia cùng xã hội những khó khăn chung, góp phần cải thiện điều kiện sống của người dân.



Tiếp tục đồng hành cùng bà con dân tộc thiểu số trồng dược liệu

Thông qua các dự án triển khai vùng trồng dược liệu sạch, Traphaco đã tạo công ăn việc làm, xóa nghèo bền vững cho cộng đồng bà con dân tộc tại nhiều địa phương (Lào Cai, Nam Định, Hòa Bình...).

Việc các hộ dân ổn định thu nhập, củng cố đời sống vật chất và tinh thần cũng góp phần giảm thiểu tình trạng sử dụng lao động trẻ em ở các khu vực vùng sâu vùng xa, tạo điều kiện cho trẻ em được tới trường và được chăm sóc tốt hơn.



Đồng hành cùng cộng đồng nghề nghiệp

2023 là một năm giao lưu tích cực giữa Traphaco và cộng đồng các dược sĩ nhà thuốc trên toàn quốc. Các hoạt động họp mặt, hội thảo, hội nghị dược thực hiện xuyên suốt, linh hoạt, đa dạng như chất keo gắn kết giữa khách hàng với Công ty.

- Đáng chú ý là chuỗi 6 hội thảo khoa học về sản phẩm chuyển giao công nghệ với hình thức tổ chức mới mẻ: tư vấn chuyên môn, cập nhật điều trị một số bệnh lý tim mạch, gan mật, dạ dày, trải nghiệm tham quan nhà máy tại Hưng Yên.
- Hòa nhập vào xu hướng chuyển đổi số, 11 buổi sinh hoạt khoa học online trên Zoom, YouTube dành cho nhà thuốc trên toàn quốc đã được Traphaco tổ chức, tiếp cận 900-1200 lượt tham gia và theo dõi mỗi buổi.
- Từ tháng 6, Công ty tiếp tục triển khai chuỗi Hội nghị tri ân khách hàng với 12 hội nghị dược thực hiện, đón chào hơn 3.000 khách hàng nhà thuốc thân thiết tham dự. Nội dung các chương trình xoay quanh những vấn đề nổi bật trong ngành dược, việc cạnh tranh giữa nhà thuốc truyền thống với nhà thuốc chuỗi, các hệ thống bán hàng online đang phát triển nhanh chóng đang là vấn đề rất được quan tâm. Cùng với chuyên gia đầu ngành về chiến lược, quản trị và vận hành kinh doanh, Ban lãnh đạo Công ty, các khách hàng nhà thuốc tham gia sẽ được trao đổi, chia sẻ và thảo luận về các giá trị cốt lõi, cách thức nâng cao năng lực cạnh tranh trong thị trường bán lẻ thuốc giai đoạn này, nhằm giữ chân khách hàng và tăng trưởng bền vững.



Là công ty dược tiên phong chia tách hệ thống kinh doanh theo 2 mảng Đông dược - Ngoài đông dược, Traphaco mong muốn thông qua chuỗi Hội thảo, khách hàng nhà thuốc hiểu và tin tưởng, đồng hành cùng công ty trong chiến lược mới này.

Việc chia tách là tất yếu, phù hợp với xu hướng phát triển và cạnh tranh khốc liệt của ngành dược hiện nay, nó mang lại giá trị, lợi ích cho cả công ty và các khách hàng của Traphaco, như quan niệm "đồng lợi", "win-win" mà Traphaco đã kiên định từ nhiều năm nay.

ĐẦU TƯ XÃ HỘI

Chương trình phối hợp toàn diện cùng Trung ương Hội Người cao tuổi Việt Nam

Nhân dịp kỷ niệm 82 năm ngày truyền thống người cao tuổi Việt Nam và 28 năm ngày thành lập Hội người cao tuổi (NCT) Việt Nam, ngày 12/06/2023, Traphaco và TW Hội Người cao tuổi Việt Nam đã chính thức ký kết chương trình phối hợp giai đoạn 2023 – 2026.

Xuyên suốt cả năm là chuỗi Hội thảo, tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ công tác cũng như chính sách, pháp luật và hệ thống an sinh cho người cao tuổi ở nhiều địa phương trên khắp cả nước. Tại mỗi sự kiện, Traphaco luôn có mặt với hàng trăm suất quà tài trợ cùng rất nhiều những kiến thức, thông tin hữu ích trong việc sử dụng thuốc và chăm sóc sức khỏe tại gia đình để gửi tới các đại biểu.

Một hoạt động nổi bật khác là chuỗi sự kiện hưởng ứng Tháng hành động vì Người cao tuổi Việt Nam năm 2023 với chủ đề “Người cao tuổi được phát huy và chăm sóc đầy đủ”, khởi đầu với Liên hoan Tiếng hát Người Cao tuổi khu vực các tỉnh, thành phố phía Bắc. Traphaco đã đồng hành và trao tặng các phần quà tài trợ với tổng giá trị 450 triệu đồng.

Công ty cam kết sẽ cùng TW Hội xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động đảm bảo thống nhất giữa các cơ quan liên quan; bố trí đội ngũ cán bộ, đảm bảo các điều kiện về nguồn lực để tổ chức các hoạt động phối hợp có hiệu quả, thiết thực với người cao tuổi.

Với truyền thống 50 năm xây dựng và phát triển, Traphaco luôn tiên phong trong các công tác xã hội, phát triển cộng đồng, chăm lo quan tâm tới nhóm người yếu thế. Traphaco đã có kinh nghiệm hơn 20 năm (từ năm 1999) tổ chức các hoạt động tư vấn chăm sóc sức khỏe, cấp phát thuốc và Tạp chí Sống khỏe miễn phí cho hàng triệu hội viên câu lạc bộ Hội Người cao tuổi, Phụ nữ, hội Cựu chiến binh, Chữ thập đỏ... các cấp từ xã - huyện đến cấp tỉnh, thành phố trên toàn quốc; đặc biệt là vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa là những nơi bà con còn rất thiếu thông tin và sự chăm sóc về y tế.



Lan tỏa thông điệp trong ngày Viêm gan thế giới 2023

Traphaco luôn đồng hành cùng Hội Gan mật Việt Nam tổ chức Hội nghị gan mật toàn quốc thường niên vào ngày Viêm gan thế giới 28/7 hằng năm, nhằm mục đích nâng cao nhận thức về bệnh viêm gan siêu vi, gây viêm gan dẫn đến bệnh nặng và ung thư gan, cập nhật các thông tin mới trong phòng và điều trị các tình trạng gan mật.

Nhân dịp kỷ niệm Ngày viêm gan Thế giới năm 2023, Traphaco cũng tham gia tặng quà cho các bệnh nhân viêm gan có hoàn cảnh khó khăn và đối tượng chính sách tại Bệnh viện Bệnh nhiệt đới Trung ương. Đây là một hoạt động trong công tác thực hiện trách nhiệm xã hội của Traphaco, với mong muốn lan tỏa thông điệp “chủ động chăm sóc gan trước khi quá muộn”.



TRAPHACO PHỐI HỢP TỔ CHỨC CHƯƠNG TRÌNH “PHIÊN CHỢ 0 ĐỒNG” CHO GẦN

1.000 TRẺ EM CÓ HOÀN CẢNH KHÓ KHĂN

Traphaco đồng hành cùng Quỹ bảo trợ trẻ em Việt Nam

Ngày 23/09/2023, nhân dịp Tết Trung thu 2023, Công ty cổ phần Traphaco vinh dự đồng hành cùng Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam phối hợp với Nhóm nữ đại biểu Quốc hội Việt Nam khóa XV, Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Yên Bái tổ chức chương trình “Phiên chợ 0 đồng” cho gần 1.000 trẻ em có hoàn cảnh khó khăn của huyện Mù Cang Chải và huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái. Đây là năm thứ hai chương trình được thực hiện; trước đó Traphaco cũng đã đồng hành cùng “Phiên chợ 0 đồng” được tổ chức rất thành công tại huyện Văn Hồ, tỉnh Sơn La. Trong khuôn khổ chương trình, Công ty đã hỗ trợ thuốc chữa bệnh, thuốc bổ và sản phẩm chăm sóc sức khỏe cho trẻ em.

Ngày 16/12/2023 đánh dấu lần thứ 17 Traphaco đồng hành cùng chương trình “Mùa xuân cho em”, với mong muốn tạo điều kiện để trẻ em nghèo, trẻ em vùng khó khăn, trẻ có hoàn cảnh đặc biệt có điều kiện sống tốt hơn, hòa nhập và phát triển. Tham gia từ những năm đầu tiên, mỗi năm, Công ty cổ phần Traphaco tài trợ chương trình với hình thức bằng quà tặng trị giá 200 triệu đồng. Chương trình năm thứ 17 mang chủ đề “Bay vào tương lai”, do Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam phối hợp các đơn vị liên quan tổ chức.

TRAPHACO ĐỒNG HÀNH CÙNG CHƯƠNG TRÌNH “MÙA XUÂN CHO EM” VỚI HÌNH THỨC BẰNG QUÀ TẶNG TRỊ GIÁ

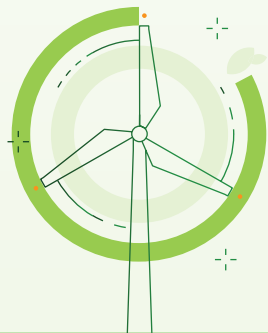
200 TRIỆU ĐỒNG

Bảo vệ môi trường

Phương pháp quản trị



Là doanh nghiệp dược phẩm, Traphaco ý thức được rằng việc sản xuất kinh doanh các sản phẩm thuốc – hóa mỹ phẩm – thực phẩm chức năng có tác động đến môi trường.



Vì vậy đối với hoạt động nội bộ, Traphaco chú trọng kiểm soát việc tiêu thụ nhiên liệu, nguyên liệu trong sản xuất và xử lý chất thải tại các nhà máy – đảm bảo đạt các tiêu chuẩn môi trường cho phép; giảm thiểu việc sử dụng nguồn năng lượng không thể tái tạo và tài nguyên thiên nhiên qua đó góp phần giảm thiểu cường độ phát thải khí nhà kính.

Trong năm 2023, nhờ hiệu quả của các hệ thống quản lý về môi trường, Traphaco không có trường hợp vi phạm về luật pháp và các quy định về môi trường.

Với cam kết **“Con đường sức khỏe xanh”**, định kỳ mỗi năm 1 lần Traphaco tiến hành đánh giá với đơn vị Quacert về chứng nhận hệ thống quản lý môi trường, Công ty xem xét các vấn đề về : sự tham gia của lãnh đạo và nhân viên trong quản lý môi trường, khía cạnh môi trường, khía cạnh môi trường có ý nghĩa, tính tuân thủ và đáp ứng các yêu cầu luật pháp, vấn đề kiểm soát sử dụng nguồn năng lượng, kiểm soát nước và rác thải đầu ra, các đề tài sáng kiến tiết kiệm chi phí về môi trường, các sự cố môi trường tiềm ẩn... nhằm giúp nhân viên nhận thức tốt hơn và chính cán bộ công nhân viên là người đang góp phần tạo ra một tổ chức thân thiện với môi trường.

Xác định khía cạnh môi trường trên chuỗi cung ứng



Xác định khía cạnh môi trường trên chuỗi cung ứng



Tất cả các hoạt động trong chuỗi cung ứng của công ty cổ phần Traphaco đều được xác định các khía cạnh môi trường, đặc biệt là các khía cạnh môi trường có ý nghĩa. Từ đó đưa ra các mục tiêu, chỉ tiêu và thiết lập chương trình quản lý môi trường.



Các khía cạnh môi trường trong chuỗi cung ứng

- Chất thải rắn, chất thải sinh hoạt, chất thải nguy hại
- Tài nguyên thiên nhiên, nước thải
- Ô nhiễm môi trường không khí, bụi, tiếng ồn....

Ứng với mỗi khía cạnh là các biện pháp quản lý nhằm hạn chế sự tác động tới môi trường:

- Các xe trước khi đưa vào lưu thông được đăng kiểm đủ điều kiện mới đưa vào sử dụng
- Sắp xếp đơn hàng để giao trên một lộ trình/ tuyến thích hợp nhằm tích kiệm nguyên liệu tiêu hao, giảm phát thải khí ra môi trường
- Ưu tiên lựa chọn vật liệu làm bao bì là loại tái chế/ vật liệu thân thiện với môi trường
- Phân loại chất thải thông thường và nguy hại tại nguồn thải
- Bảo trì thiết bị/ Trang bị nút tai chống ồn....

Tác động đối với môi trường gắn với mỗi khía cạnh môi trường được đánh giá trên 2 mặt:

- 1** • Khả năng gây ra tác động bất lợi
Tần suất xảy ra được đánh giá trên khoảng thời gian xảy ra sự cố.

Tần suất xảy ra	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4
Khoảng thời gian	Có thể xảy ra trên 1 năm/lần	Xảy ra từ hàng quý đến năm	Xảy ra hàng tuần đến hàng tháng	Xảy ra từ ngày đến tuần

- 2** • Hậu quả của tác động bất lợi có thể gây ra đối với môi trường

Mức độ tác động	Mức độ ô nhiễm (S)			
	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4
Phạm vi tác động	Rất nhỏ và không nổi bật	Cục bộ	Cục bộ và trong công ty	Công ty và bên ngoài
Nồng độ gây ô nhiễm so với tiêu chuẩn môi trường	Dưới ngưỡng cho phép	~ đến 1 lần	1 đến 1,5 lần	≥ 1,5 lần
Sử dụng các loại tài nguyên thiên nhiên	Dùng nguồn năng lượng sạch (gió, ánh sáng mặt trời)	Sử dụng thổ nhưỡng, nước... loại tài nguyên có thể tái tạo	Khó có khả năng tái tạo như than đá, dầu mỏ, khí đốt... Tài nguyên hữu hạn	Sử dụng, khai thác và làm ô nhiễm các nguồn tài nguyên
Phản nản của các bên liên quan	Không	Có phản ánh	Khiếu nại	Khiếu nại
Vi phạm pháp luật và các yêu cầu khác	Không	Nguy cơ vi phạm	Có dấu hiệu vi phạm	Vi phạm
Khả năng kiểm soát	Đã được kiểm soát	Có thể kiểm soát nội bộ	Khó kiểm soát nội bộ	Không kiểm soát được

Sử dụng nguyên vật liệu bền vững

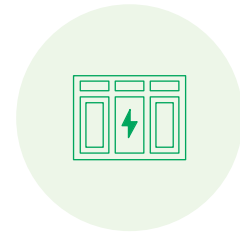
Công ty cổ phần Traphaco tiếp tục duy trì tiêu chí “**Tiêu chuẩn lựa chọn cạnh tranh nhà cung ứng**” trong đó thể hiện rõ việc công ty khuyến khích các nhà cung ứng áp dụng hệ thống quản lý môi trường, an toàn, đảm bảo các nhà cung ứng cùng đi trên con đường phát triển bền vững vì cộng đồng.

Chứng nhận hệ thống quản lý	Mức độ	Điểm cộng
Căn cứ chứng nhận hệ thống quản lý mà NCU có	• GMP PIC/S, GMP EU, GACP	• +0,5
	• GMP WHO, GMP KHÁC	• +0,3
	• ISO9001, ISO14001, OHSAS, ISO22000, HACCP, GDP, GSP	• +0,1

PL 63/02
BH/SD: 09/01/17

Sử dụng tài nguyên nước và tiêu hao năng lượng tiết kiệm - hiệu quả

Sử dụng nguồn năng lượng không tái tạo



Công ty sử dụng khí Gas và dầu DO phục vụ 2 mục đích chính đó là nấu ăn, làm các sản phẩm thử nghiệm và chạy máy phát điện khi có sự cố về điện hoặc thông báo mất điện từ cơ quan quản lý.

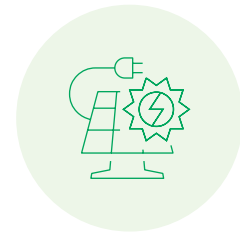
Tổng lượng tiêu thụ khí Gas trong năm 2023 (kg)

4.248

- Khí gas phục vụ nấu nướng: 2.853kg
- Khí gas phục vụ nghiên cứu sản phẩm: 1.395 kg

Tổng lượng dầu DO chạy phục vụ máy phát điện: ~ 120 lít

Tiêu thụ nguyên liệu từ các nguồn tái tạo



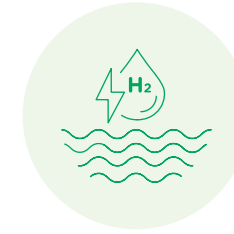
- Tổng chi phí tiền điện năm 2023: 2,451,302,004 VNĐ
- Doanh nghiệp chủ yếu sử dụng điện năng để phục vụ sản xuất và sinh hoạt, trong năm 2023 tổng mức tiêu thụ điện năng: 1.097.129 KW trong đó:
 - Điện sản xuất: 765.908 KW
 - Điện văn phòng: 331,221 KW
- So với năm 2022, chi phí điện năng tăng ~ 11% (chi phí năm 2022: 2.207.311.840 VNĐ)

Duy trì các biện pháp giảm tiêu hao năng lượng:

- Tuyên truyền tiết kiệm điện, nước khi sử dụng cho người lao động bằng phương pháp đào tạo, pano áp phích.
- Giới hạn nhiệt độ điều hòa vào các ngày nắng nóng.
- Sử dụng bóng đèn Led thay thế bóng đèn Compact.
- Lắp đặt mắt cảm ứng, bóng đèn cảm ứng chiếu sáng tại các khu vực hành lang và cầu thang khối văn phòng
- Giảm thiểu tối đa công tác sản xuất giờ cao điểm.
- Sử dụng biến tần để tự động tắt bật cho hệ thống HVAC.
- Quy định về thời điểm, thời gian bật, nhiệt độ ngoài trời tối thiểu, ra vào phòng điều hòa đóng cửa ...đến mỗi phòng ban, mỗi CBCNV.

Có thể thấy, vấn đề sử dụng tài nguyên, năng lượng hiệu quả luôn được Traphaco đặc biệt quan tâm trong định hướng phát triển bền vững của Công ty.

Sử dụng tài nguyên nước hiệu quả



Lượng nước đầu vào theo nguồn

- Tổng lượng nước sử dụng (m³)

7.928

- Các số liệu được cập nhật từ chỉ số đồng hồ đo trực tiếp lưu lượng nước của đơn vị cung cấp.
- Đơn vị cấp nước: Công ty TNHH một thành viên nước sạch Hà Nội.
- Tiêu chuẩn nước do đơn vị cung cấp đạt QCVN02/2009/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sinh hoạt.
- Hàng tháng công ty yêu cầu đơn vị cung cấp nước cung cấp bản kết quả quan trắc nước. Định kỳ 1 năm 2 lần công ty đánh giá chất lượng nước trên đường ống nội bộ.

Bảng kết quả quan trắc chất lượng nước sinh hoạt

STT	Thông số	Phương pháp thử	Đơn vị	23.689/127/NS/1146	QCVN 01-1:2018/BYT Ngưỡng giới hạn cho phép
1	Coliform	TCVN 6187-1:2019 (ISO 9308-1:2014) (E)	CFU/100 mL	0	3
2	E.coli hoặc Coliform chịu nhiệt	TCVN 6187-1:2019 (ISO 9308-1:2014) (E)	CFU/100 mL	0	1
3	Asen (As)	SMEWW 3113B:2017	mg/L	<0,0016	0,01(a)
4	Clo dư tự do	TCVN 6225-2:2012	mg/L	<0,03	0,2 ÷ 1(b)
5	Độ đục	TCVN 6184:1996	NTU	0,52	2
6	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	5,0	15
7	Mùi, vị	Phương pháp cảm quan	-	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
8	pH	TCVN 6492:2011 (ISO 10523:2008)	-	7,65	6 ÷ 8,5
9	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)	TCVN 6179-1:1996 (ISO 7150-1:1984) (E)	mg/L	<0,03	0,3
10	Chỉ số pecmanganat	TCVN 6186:1996 (ISO 8467:1993(E))	mg/L	<0,9(c)	2
11	Chloride (Cl)	TCVN 6194:1996	mg/L	21,0	250
12	Độ cứng, tính theo CaCO ₃	TCVN 6224:1996	mg/L	118	300
13	Fluor (F)	SMEWW 4500-F-.B&C:2017	mg/L	0,11	1,5
14	Sắt (Ferrum) (Fe)	SMEWW 3111B:2017	mg/L	<0,063	0,3

(Nguồn Trạm quan trắc và phân tích môi trường lao động ngày 16/05/2023)

Mức tiêu thụ nước giảm 2,4 % (so với năm 2022: 8.131 m3)

Công ty tiếp tục duy trì các biện pháp giảm tiêu hao nước đang áp dụng hiện tại

- Tuân hoàn nguồn nước từ hệ thống RO để làm mát thiết bị
- Tối ưu hóa quy trình vệ sinh đối với: rửa chai lọ, vệ sinh thiết bị, nhà xưởng với các quy trình thao tác chuẩn.
- Sản xuất liên tục để giảm số lần vệ sinh máy, giảm tiêu hao năng lượng nước, giảm nguồn nước thải vệ sinh.
- Sử dụng nước thải sau xử lý đạt tiêu chuẩn để phục vụ mục đích tưới cây và vệ sinh khuôn viên.
- Sử dụng các biện pháp hành chính: dán Pano tiết kiệm nguồn nước, hướng dẫn tại các khu vực hay sử dụng nước.
- Nhắc nhở việc tắt, mở, sử dụng đúng mục đích và giáo dục tiết kiệm trong các chương trình đào tạo nội bộ.

Kiểm soát khí thải và phát thải hiệu quả

Khí thải từ máy phát điện: chỉ sử dụng máy phát điện trong những trường hợp đột xuất như sự cố về điện, mất điện. Công ty có kế hoạch chủ động sắp xếp lịch sản xuất ngay khi có thông báo mất điện.

Khí thải từ các phương tiện giao thông ra vào nhà máy (xe của cán bộ, công nhân viên và xe vận chuyển cung ứng nguyên vật liệu, xuất hàng của cơ sở) được giảm thiểu, kiểm soát bằng các biện pháp:

- Phun nước làm ẩm đường vào những ngày khô hanh.
- Phổ biến, ký cam kết các nội quy về an toàn, môi trường với tất cả các nhà thầu/ nhà cung ứng khi vào công ty làm việc.

Không sử dụng các phương tiện giao thông vận tải quá thời gian lưu hành, và phương tiện quá cũ. Tất cả các xe vận tải đều phải được kiểm tra định kỳ đạt tiêu chuẩn của Cục đăng kiểm về mức độ an toàn môi trường mới được phép hoạt động và các phương tiện này thường xuyên được bảo dưỡng định kỳ.



Kết quả quan trắc khí thải năm 2023

Nguồn số 1: Khí thải phát sinh từ tủ Hood khí độc 1
 Nguồn số 2: Khí thải phát sinh từ tủ Hood khí độc 2
 Nguồn số 3: Khí thải phát sinh từ tủ Hood khí 3
 Nguồn số 4: Khí thải phát sinh từ tủ Hood khí 4
 Nguồn số 5: Khí thải phát sinh từ tủ Hood khí 5
 Nguồn số 6: Khí thải phát sinh từ tủ Hood khí 6
 Nguồn số 7: Khí thải phát sinh từ Bộ xử lý kho hóa chất

QCTĐHN
01:2014/
BTNMT

STT	Thông số	Phương pháp thử	Đơn vị	Lần 1	Lần 2	Lần 3	TB	Cmax ^(*)
1	Lưu lượng	US EPA Method 02	Nm ³ /h	996	-	-	-	-
2	Bụi tổng	US EPA Method 05	mg/Nm ³	0,38	-	-	-	100
3	Amoniac và các hợp chất amoni	JIS K 0099:2004	mg/Nm ³	<0,28	-	-	-	30
4	Lưu huỳnh đioxit, SO ₂	SOP - 3.26	mg/Nm ³	<2,62	<2,62	<2,62	<2,62	250
5	Axit clohydric, HCl	US EPA Method 26	mg/Nm ³	<0,3	-	-	-	30
6	Hydro sunphua, H ₂ S	JIS K 0108:2010	mg/Nm ³	<0,05	-	-	-	4,5
7	Cacbon oxit, CO	SOP - 3.26	mg/Nm ³	<1,14	<1,14	<1,14	<1,14	600
8	Nitơ oxit, NO _x (tính theo NO ₂)	SOP - 3.26	mg/Nm ³	<0,19	<0,19	<0,19	<0,19	510

(Nguồn Trạm quan trắc và phân tích môi trường lao động ngày 24/11/2023)

PHỤ LỤC YÊU CẦU VỀ An toàn, Sức khỏe và Môi trường ĐỐI VỚI NHÀ THẦU KHI LÀM VIỆC TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO

- 1 Nhà thầu phải tuân thủ các quy định về An toàn vệ sinh lao động, môi trường.
- 2 Nhà thầu phải đảm bảo nhân viên làm việc tại Công ty đủ năng lực, nhận thức và tuân thủ các quy định tại Công ty.
- 3 Nhà thầu phải chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về các vấn đề an toàn vệ sinh lao động, môi trường phát sinh do quá trình thi công.
- 4 Nhà thầu phải phân công người chịu trách nhiệm về an toàn vệ sinh lao động, môi trường và người này phải có mặt trong suốt thời gian thi công để giám sát khu vực thi công.
- 5 Nhà thầu phải tổ chức huấn luyện về tay nghề, chuyên môn cho người lao động, người làm các công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về An toàn lao động phải có thẻ an toàn (hay giấy tờ tương đương) và cung cấp cho Công ty Cổ phần Traphaco khi có yêu cầu.
- 6 Trước khi bắt đầu thi công, Nhà thầu phải đề ra phương án thi công hay thực hiện phân tích an toàn công việc và được bộ phận quản lý chấp nhận.
- 7 Tất cả cán bộ, nhân viên của nhà thầu khi làm việc tại Công ty Cổ phần Traphaco phải: Được phổ biến đầy đủ nội quy Công ty Cổ phần Traphaco.
- 8 Trong quá trình thi công mang trang bị bảo hộ lao động phù hợp với từng công việc cụ thể.
- 9 Không được tự ý chụp ảnh và can thiệp vào hệ thống thiết bị, máy móc,... khi chưa được phép của bộ phận quản lý.
- 10 Nếu có các trang thiết bị thuộc danh mục phải đăng kiểm nghiêm ngặt thì phải kiểm định và cung cấp các giấy tờ kiểm định trước khi mang vào Công ty Cổ phần Traphaco. Đối với các thiết bị hỗ trợ hoặc cầm tay (máy cưa, mài, hàn, đai an toàn, giàn giáo,...) nhà thầu phải đảm bảo tính an toàn trước khi sử dụng.
- 11 Các vật nguy hiểm, dễ cháy, nổ: Hóa chất, xăng, dầu,... khi mang vào Công ty phải được khai báo với công ty tại bảo vệ.
- 12 Nếu xảy ra tai nạn, chấn thương, sự cố (không phân biệt nặng hay nhẹ) về an toàn - môi trường, nhà thầu có trách nhiệm báo cáo cho nhân viên, người có trách nhiệm của Traphaco biết để được hỗ trợ và hướng dẫn xử lý: Trường hợp không báo cáo thì sẽ bị xử lý theo từng trường hợp cụ thể.
- 13 Với mong muốn là đối tác lâu dài, Công ty Cổ phần Traphaco khuyến khích nhà thầu mua bảo hiểm tai nạn cho tất cả nhân viên của mình khi làm việc tại Công ty Cổ phần Traphaco.
- 14 Trong quá trình làm việc, nếu phía Công ty Cổ phần Traphaco phát hiện bất cứ vi phạm nào của nhà thầu thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ có hình thức xử lý từ mức nhắc nhở cho đến đình chỉ thi công tạm thời hay chấm dứt thi công hoàn toàn, nhà thầu phải chịu hoàn toàn các phát sinh do sự việc này.

Bản phụ lục này được lập thành bản. Đi kèm với hợp đồng số:

Kiểm soát nước thải và chất thải

Nước thải

Công ty có quy trình đánh giá hệ thống nước thải và cán bộ chuyên trách theo dõi, vận hành hệ thống xử lý nước thải hàng ngày, kiểm tra chất lượng nước thải sau xử lý và có biện pháp cải tiến kịp thời. Có sổ ghi chép theo dõi hàng ngày việc vận hành hệ thống.



- **Hệ thống xử lý nước thải:**
 - » Hệ thống thu gom, xử lý nước thải được xây dựng theo công nghệ sinh học, công suất thiết kế 30 m³/ngày đêm.
- **Chế độ xả thải:** Liên tục
- **Phương thức xả thải:** Tự chảy
- **Nguồn tiếp nhận nước thải:** Nước thải sau xử lý xả ra hệ thống thoát nước chung của khu vực thuộc Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Hà Nội.
- **Tiêu chuẩn áp dụng với nước thải:**
 - » **QCTĐHN 02:2014/BTNMT:** Quy chuẩn kỹ thuật về Nước thải Công nghiệp trên địa bàn Thủ đô Hà Nội;
 - » **QCVN 14:2008/BTNMT:** Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt; Công ty thuê đơn vị độc lập kiểm tra định kỳ chất lượng nước thải 03 tháng/lần. Mẫu nước thải sau xử lý tại điểm xả cuối của hệ thống trước khi thải ra môi trường lấy ở các thời điểm trong năm đều đạt tiêu chuẩn nước thải theo các chỉ tiêu trong giấy phép xả thải.



Kết quả phân tích mẫu nước thải tại điểm cuối xả thải ra ngoài môi trường

STT	Thông số	Phương pháp thử	Đơn vị	23.2057/127/ NT/2874	QCTĐHN 02:2014/ BTNTM	QCVN 14:2008/ BTNTM
					(B)*	
1	Nhiệt độ	SMEWW 2550B:2017	°C	22,6	40	-
2	Màu	TCVN 6185:2015	Pt/Co	17,0	150	-
3	pH	TCVN 6492:2011	-	6,98	5,5 ÷ 9	5 ÷ 9
4	BOD ₅ (20°C)	TCVN 6001-1:2008	mg/L	4,0	50	50
5	COD	SMEWW 5220C:2017	mg/L	31,0	150	-
6	Chất rắn lơ lửng	TCVN 6625:2000	mg/L	9	100	100
7	Tổng chất rắn hòa tan	SOP - 1.14	mg/L	285	-	1.000
8	Phosphat (PO ₄ ³⁻) (tính theo P)	TCVN 6202:2008	mg/L	0,10	-	20
9	Tổng xianua	SMEWW 4500-CN-C&E:2017	mg/L	<0,0023	-	10
10	Tổng phenol	SMEWW 5530B&D:2017	mg/L	<0,01	0,5	-
11	Sunfua	TCVN 6637:2000	mg/L	<0,022	0,1	-
12	Amoni (tính theo N)	TCVN 6179-1:1996	mg/L	0,42	0,5	4
13	Nitrat (NO ₃) (tính theo N)	US EPA Method 352.1	mg/L	3,50	10	10
14	Dầu mỡ động, thực vật	SMEWW 5520B&F:2017	mg/L	<0,3	-	50
15	Tổng Nitơ	TCVN 6638:2000	mg/L	<9,0(a)	40	-
16	Tổng phốt pho (tính theo P)	TCVN 6202:2008	mg/L	0,16	6	-
17	Clorua	TCVN 6194-3:1996	mg/L	94,0	1.000	-
18	Clo dư	TCVN 6225-2:2012	mg/L	<0,03	2	-
19	Coliform	TCVN 6187-2:1996	MPN /100mL	1.100	5.000	5.000
20	Tổng các chất hoạt động bề mặt	SMEWW 5540B&C:2017	mg/L	<0,02	-	10

(Nguồn Trạm quan trắc và phân tích môi trường lao động ngày 24/11/2023)

BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Chất thải và chất thải nguy hại

STT	Tên chất thải	Phòng lượng (kg)	Phương pháp xử lý	Đơn vị xử lý
1	Chất thải sinh hoạt	84.000	Thiêu đốt	Công ty môi trường đô thị huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội.
2	Nguyên phụ liệu thuốc thành phẩm hủy	23.990	Thiêu đốt	Công ty CP xử lý, tái chế chất thải công nghiệp Hòa Bình
3	Chất thải nguy hại	622	Làm sạch, Thiêu đốt, chôn lấp.	Công ty cổ phần môi trường đô thị và công nghiệp Bắc Sơn



Biện pháp quản lý rác thải sinh hoạt và tái chế:

- Phân loại tại nguồn, phổ biến và thực hiện quy định phân loại chất thải tại mỗi bộ phận, phòng ban.
- Đặt thùng thu gom phân loại tại nơi phát thải, thuận tiện cho nhận biết, lưu trữ.
- Thực hiện vận chuyển định kỳ chất thải thông thường, chất thải tái chế theo quy định toàn công ty.
- Hợp đồng rác thải tái chế ký với Công ty CP xử lý, tái chế chất thải công nghiệp Hòa Bình.
- Hợp đồng rác thải sinh hoạt ký với công ty môi trường đô thị huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội.



Biện pháp quản lý chất thải nguy hại:

- Công ty đã thực hiện lập báo cáo Sở tài nguyên môi trường Hà Nội và được cấp Giấy phép môi trường số 102/GPMT- UBND ngày 05/7/2023.
- Thường xuyên thu gom, phân loại, lưu giữ chất thải trong các thùng chứa riêng biệt, có nhận biết mã CTNH đúng theo quy định của thông tư 36/2015/TT-BTNMT.
- Các quy định, hướng dẫn được phổ biến đến toàn thể cán bộ công nhân viên trong công ty.
- Nơi lưu giữ có mái che, tường bao, cửa khóa và có biển cảnh báo phù hợp theo TCVN 6707:2009.
- Giao Bộ phận chuyên trách thực hiện nhiệm vụ theo dõi và quản lý chất thải nguy hại theo quy trình.
- Nhà thầu vào công ty làm việc được phổ biến và tuân thủ theo quy trình quản lý chất thải của công ty.

Hạn chế tối đa sự cố môi trường

Phòng ngừa, ứng phó và khắc phục sự cố môi trường (SCMT) là một chế định quan trọng được quy định ở Mục 3, Chương X của Luật BVMT năm 2014 và nhiều điều khoản khác như các quy định về quy hoạch BVMT.

Ban an toàn công ty đã xác định các nguy cơ gây ra sự cố môi trường trong các công đoạn sản xuất, kinh doanh: Tràn đổ nước thải, tràn đổ hóa chất, rò rỉ vi sinh vật, lũ lụt

Với mỗi tình huống cụ thể có các phương án phòng ngừa khác nhau, được quy định cụ thể trong "Quy trình ứng phó tình trạng khẩn cấp" trong đó xác định rõ một số tình huống khẩn cấp.

SOP về ứng cứu sự cố tràn đổ nước thải

SOP Hướng dẫn xử lý tràn đổ hóa chất và rò rỉ vi sinh vật

Phòng chống bão lụt

Tuân thủ các quy định về môi trường

- Công ty tuân thủ các quy định pháp luật về môi trường và thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan quản lý môi trường.
- Duy trì việc cập nhật, đánh giá sự ảnh hưởng của các văn bản pháp luật đến hệ thống của công ty.
- Hệ thống hóa các văn bản luật liên quan được cập nhật liên tục lên mạng nội bộ của công ty và thông báo sự ảnh hưởng của văn bản đến các bộ phận liên quan.

Năm 2023
Công ty không có sự cố môi trường.

BÁO CÁO
TÀI CHÍNH



THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Traphaco (“Công ty”) là một công ty cổ phần được chuyển đổi từ doanh nghiệp Nhà nước thành công ty cổ phần theo Quyết định số 2566/1999/QĐ-BGTVT ngày 27 tháng 9 năm 1999 của Bộ Giao thông Vận tải và Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 058437 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu vào ngày 24 tháng 12 năm 1999. Công ty cũng nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0100108656 ngày 10 tháng 8 năm 2011 (đăng ký thay đổi lần 15) và các Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp điều chỉnh sau đó với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 24 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 21 tháng 4 năm 2023.

Hoạt động kinh doanh chính trong năm hiện tại của Công ty là sản xuất và kinh doanh dược phẩm, hóa chất và vật tư, thiết bị y tế.

Công ty có trụ sở chính tại số 75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam và 28 đơn vị trực thuộc là các chi nhánh tại các tỉnh và thành phố tại Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Chung Ji Kwang	Chủ tịch	
Ông Nguyễn Phú Khánh	Phó Chủ tịch	
Ông Trần Túc Mã	Thành viên	
Ông Kim Dong Hyu	Thành viên	
Ông Lee Tae Yon	Thành viên	
Bà Đào Thúy Hà	Thành viên	
Ông Đinh Quang Hòa	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 4 năm 2023
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 14 tháng 4 năm 2023

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Trần Túc Mã	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Huy Văn	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Bùi	Phó Tổng Giám đốc
Ông Kim Dong Hyu	Phó Tổng Giám đốc
Bà Đào Thúy Hà	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phạm Hoàng Anh	Phó Tổng Giám đốc

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Nguyễn Thị Lương Thanh	Trưởng Ban
Bà Nguyễn Thanh Hoa	Thành viên
Ông Kwon Ki Bum	Thành viên

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Trần Túc Mã, Tổng Giám đốc.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội là công ty kiểm toán cho Công ty.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Traphaco (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty và các công ty con trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty và các công ty con có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và
- lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty và các công ty con sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và các công ty con và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con vào ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc:



Trần Túc Mã
Tổng Giám đốc
Hà Nội, Việt Nam
Ngày 19 tháng 3 năm 2024



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Số tham chiếu: 11755210/66923221-HN

Kính gửi:

Các cổ đông của Công ty Cổ phần Traphaco

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Traphaco (“Công ty”) và các công ty con được lập ngày 19 tháng 3 năm 2024 và được trình bày từ trang 170 đến trang 199, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty và các công ty con liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty và các công ty con. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội



Trịnh Xuân Hòa
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0754-2023-004-1
Hà Nội, Việt Nam
Ngày 19 tháng 3 năm 2024

Lê Minh Tùng
Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 4656-2023-004-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

ngày 31 tháng 12 năm 2023

B 01-DN/HN

Đơn vị tính: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		1.530.494.506.578	1.226.498.650.955
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	367.084.837.901	176.029.928.335
111	1. Tiền		203.716.577.181	81.089.668.730
112	2. Các khoản tương đương tiền		163.368.260.720	94.940.259.605
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	5	415.028.664.105	324.334.741.053
121	1. Chứng khoán kinh doanh		10.000.000.000	10.000.000.000
123	2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		405.028.664.105	314.334.741.053
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		238.916.189.457	202.976.186.174
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6.1	216.114.816.916	186.177.113.721
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6.2	11.345.934.935	12.205.964.555
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7	21.821.058.894	13.369.088.762
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	8	(10.365.621.288)	(8.775.980.864)
140	IV. Hàng tồn kho	10	467.898.029.137	479.008.495.760
141	1. Hàng tồn kho		469.754.083.717	480.793.925.847
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(1.856.054.580)	(1.785.430.087)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		41.566.785.978	44.149.299.633
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	14	2.693.810.347	1.223.476.914
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		38.757.186.637	42.900.681.316
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu nhà nước		115.788.994	25.141.403
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		593.406.137.631	589.766.376.294
210	I. Phải thu dài hạn		-	3.841.248
216	1. Phải thu dài hạn khác		-	3.841.248
220	II. Tài sản cố định		507.865.033.506	516.884.259.585
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	449.041.431.210	457.253.646.310
222	Nguyên giá		1.133.750.579.093	1.056.394.176.527
223	Giá trị hao mòn lũy kế		(684.709.147.883)	(599.140.530.217)
227	2. Tài sản cố định vô hình	12	58.823.602.296	59.630.613.275
228	Nguyên giá		76.552.486.979	73.561.398.929
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(17.728.884.683)	(13.930.785.654)
240	III. Tài sản dở dang dài hạn		13.865.037.272	7.616.595.894
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	13	13.865.037.272	7.616.595.894
250	IV. Đầu tư tài chính dài hạn		500.000.000	500.000.000
253	1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		500.000.000	500.000.000
260	V. Tài sản dài hạn khác		71.176.066.853	64.761.679.567
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	14	46.896.633.830	43.457.730.810
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	29.3	24.146.227.490	21.146.994.250
263	3. Thiết bị vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn		133.205.533	156.954.507
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		2.123.900.644.209	1.816.265.027.249

Đơn vị tính: VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		634.845.857.194	435.706.116.007
310	I. Nợ ngắn hạn		634.845.857.194	435.706.116.007
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	15	144.122.184.789	185.881.891.691
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		327.677.726	95.998.291
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	16	35.511.095.956	16.273.282.982
314	4. Phải trả người lao động		69.511.570.033	76.559.837.142
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	17	60.338.293.038	51.581.138.229
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	18	58.835.626.000	47.304.600.804
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	19	90.996.218.573	9.007.284.087
320	8. Vay ngắn hạn	20	167.967.756.063	40.000.000.000
322	9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	21	7.235.435.016	9.002.082.781
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		1.489.054.787.015	1.380.558.911.242
410	I. Vốn chủ sở hữu	22	1.488.569.986.500	1.379.940.204.719
411	1. Vốn cổ phần		414.536.730.000	414.536.730.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		414.536.730.000	414.536.730.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		133.021.732.000	133.021.732.000
414	3. Vốn khác của chủ sở hữu		9.652.783.012	9.652.783.012
415	4. Cổ phiếu quỹ		(3.593.000)	(3.593.000)
418	5. Quỹ đầu tư phát triển		541.187.024.570	474.794.697.022
421	6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		280.444.924.214	242.481.762.771
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		133.906.495.216	89.499.437.798
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		146.538.428.998	152.982.324.973
429	7. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát		109.730.385.704	105.456.092.914
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		484.800.515	618.706.523
432	1. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định		484.800.515	618.706.523
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		2.123.900.644.209	1.816.265.027.249



Người lập
Nguyễn Thị Ngọc Thúy



Kế toán trưởng
Đinh Trung Kiên



Tổng Giám đốc
Trần Túc Mã

Ngày 19 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

B 02-DN/HN

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	24.1	2.302.413.360.021	2.408.434.865.422
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	24.1	(3.177.901.012)	(9.516.906.653)
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	24.1	2.299.235.459.009	2.398.917.958.769
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	25	(1.054.301.295.262)	(1.055.721.001.826)
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		1.244.934.163.747	1.343.196.956.943
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	24.2	30.944.555.428	18.356.000.665
22	7. Chi phí tài chính	26	(4.861.545.121)	(2.297.136.122)
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		(3.940.136.811)	(1.087.900.956)
25	8. Chi phí bán hàng	27	(614.373.637.230)	(660.732.503.060)
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	27	(297.187.671.306)	(331.885.990.686)
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		359.455.865.518	366.637.327.740
31	11. Thu nhập khác		1.975.143.313	1.987.993.918
32	12. Chi phí khác		(763.390.076)	(169.370.804)
40	13. Lợi nhuận khác		1.211.753.237	1.818.623.114
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		360.667.618.755	368.455.950.854
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	29.1	(78.397.933.391)	(75.032.050.978)
52	16. Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	29.3	2.999.233.240	91.577.741
60	17. Lợi nhuận sau thuế TNDN		285.268.918.604	293.515.477.617
61	18. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ		263.248.297.789	241.590.550.404
62	19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát		22.020.620.815	269.144.864.659
70	20. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	31	5.535	5.674
71	21. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	31	5.535	5.674



Người lập
Nguyễn Thị Ngọc Thúy



Kế toán trưởng
Đinh Trung Kiên



Tổng Giám đốc
Trần Túc Mã

Ngày 19 tháng 3 năm 2024

B 03-DN/HN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT T

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	Lợi nhuận kế toán trước thuế		360.667.618.755	368.455.950.854
<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>				
02	Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình (bao gồm tiền thuê đất trả trước dài hạn)		94.498.870.704	86.856.675.916
03	Các khoản dự phòng		3.561.298.960	4.779.339.480
04	Lỗ/(lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện		477.597.048	(167.876.617)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(30.271.808.364)	(17.353.207.078)
06	Chi phí lãi vay	26	3.940.136.811	1.087.900.956
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		432.873.713.914	443.658.783.511
09	Tăng các khoản phải thu		(26.134.189.118)	(32.383.485.038)
10	Giảm/(tăng) hàng tồn kho		9.278.161.017	(98.339.423.991)
11	(Giảm)/tăng các khoản phải trả		(21.635.452.435)	74.659.121.403
12	Tăng chi phí trả trước		(5.092.518.453)	(3.201.462.452)
13	Tăng chứng khoán kinh doanh		-	(10.000.000.000)
14	Tiền lãi vay đã trả		(3.849.242.813)	(1.042.354.745)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	16	(58.755.485.549)	(81.027.226.240)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(38.710.249.867)	(44.667.165.300)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		287.974.736.696	247.656.787.148
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định		(100.529.642.315)	(58.698.315.415)
22	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định		354.471.381	996.787.963
23	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(569.637.403.839)	(305.145.693.213)
24	Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác		478.943.480.787	275.935.952.431
27	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		22.479.781.442	13.524.940.476
30	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư		(168.389.312.544)	(73.386.327.758)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
33	Tiền thu từ đi vay		217.967.756.063	60.000.000.000
34	Tiền trả nợ gốc vay		(90.000.000.000)	(46.856.929.160)
36	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu và cổ đông không kiểm soát		(56.543.606.750)	(222.216.327.016)
40	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính		71.424.149.313	(209.073.256.176)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		191.009.573.465	(34.802.796.786)
60	Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	4	176.029.928.335	210.880.433.884
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		45.336.101	(47.708.763)
70	Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	4	367.084.837.901	176.029.928.335



Người lập
Nguyễn Thị Ngọc Thúy



Kế toán trưởng
Đinh Trung Kiên



Tổng Giám đốc
Trần Túc Mã

Ngày 19 tháng 3 năm 2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B 09-DN/HN

1. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Traphaco ("Công ty") là một công ty cổ phần được chuyển đổi từ doanh nghiệp Nhà nước thành công ty cổ phần theo Quyết định số 2566/1999/QĐ-BGTVT ngày 27 tháng 9 năm 1999 của Bộ Giao thông Vận tải và Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 058437 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu vào ngày 24 tháng 12 năm 1999. Công ty cũng nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0100108656 ngày 10 tháng 8 năm 2011 (đăng ký thay đổi lần 15) và các Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp điều chỉnh sau đó với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 24 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 21 tháng 4 năm 2023.

Hoạt động kinh doanh chính trong năm hiện tại của Công ty là sản xuất và kinh doanh dược phẩm, hóa chất và vật tư, thiết bị y tế.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

Công ty có trụ sở chính tại số 75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam và 28 đơn vị trực thuộc là các chi nhánh tại các tỉnh và thành phố tại Việt Nam.

Số lượng nhân viên của Công ty và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 1.481 (ngày 31 tháng 12 năm 2022: 1.476).

Cơ cấu tổ chức

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, công ty có 4 công ty con với thông tin chi tiết như sau (ngày 31 tháng 12 năm 2022: 4 công ty con):

STT	Tên công ty	Tỷ lệ lợi ích	Quyền biểu quyết	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động chính
1	Công ty TNHH Traphaco Hưng Yên ("Traphaco Hưng Yên")	100%	100%	Xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên	Sản xuất tân dược.
2	Công ty TNHH MTV TraphacoSapa ("Traphaco Sapa")	100%	100%	Tổ 2, phường Phan Si Păng, thị xã Sapa, tỉnh Lào Cai	Nuôi trồng, chế biến dược liệu, nông lâm sản thực phẩm; và Sản xuất, kinh doanh dược phẩm, dược liệu, thực phẩm.
3	Công ty Cổ phần Dược - Vật tư Y tế Đắk Lắk ("Dược Đắk Lắk")	58,23%	58,23%	Số 9A đường Hùng Vương, phường Tự An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	Sản xuất, kinh doanh dược phẩm, các sản phẩm thực phẩm dinh dưỡng; và Xuất nhập khẩu thuốc và dược liệu, thiết bị y tế.
4	Công ty Cổ phần Công nghệ cao Traphaco ("Công nghệ cao Traphaco")	50,97%	50,97%	Xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên	Sản xuất các sản phẩm đông dược.

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con được trình bày bằng đồng Việt Nam ("VND") phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam khác do Bộ Tài chính ban hành theo:

- Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2.2 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Công ty và các công ty con là Hình thức kế toán trên máy vi tính.

2.3 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty và các công ty con áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính hợp nhất bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4 Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập bằng đơn vị tiền tệ trong kế toán của Công ty và các công ty con là VND.

2.5 Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các báo cáo tài chính của Công ty và của các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Các công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua/ngày thành lập, là ngày Công ty thực sự nắm quyền kiểm soát các công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Công ty thực sự chấm dứt quyền kiểm soát đối với các công ty con.

Báo cáo tài chính của Công ty và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và được áp dụng các chính sách kế toán một cách thống nhất

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán giữa Công ty và các công ty con, các khoản thu nhập và chi phí, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ hoàn toàn.

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Công ty và các công ty con và được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trong phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất

Ảnh hưởng do các thay đổi trong tỷ lệ sở hữu công ty con mà không làm mất quyền kiểm soát được hạch toán vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

3.2 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến (bao gồm chi phí nguyên vật liệu, chi phí lao động trực tiếp, chi phí liên quan trực tiếp khác, chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường) để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì giá trị hàng tồn kho được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Công ty và các công ty con áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho cuối năm với giá trị được xác định như sau:

Nguyên vật liệu, công cụ, dụng cụ và hàng hóa	-	Chi phí mua theo phương pháp bình quân gia quyền
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	-	Giá vốn nguyên vật liệu trực tiếp.
Thành phẩm	-	Giá gốc thành phẩm áp dụng phương pháp giá bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với hàng tồn kho thuộc quyền sở hữu của Công ty và các công ty con dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Khi hàng tồn kho bị hủy bỏ do hết hạn sử dụng, mất phẩm chất, hư hỏng, không còn giá trị sử dụng, các khoản chênh lệch phát sinh giữa số dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã trích lập và giá gốc hàng tồn kho được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.3 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty và các công ty con dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Khi các khoản nợ phải thu khó đòi được xác định là không thể thu hồi được và kế toán thực hiện xóa nợ, các khoản chênh lệch phát sinh giữa số dự phòng nợ phải thu khó đòi và giá gốc nợ phải thu được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.4 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sẵn sàng hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.5 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sẵn sàng sử dụng như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất bao gồm quyền sử dụng đất lâu dài được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và được ghi nhận là tài sản cố định vô hình theo quy định của Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành vào ngày 25 tháng 4 năm 2013 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định ("Thông tư 45").

3.6 Thuê tài sản

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó tại thời điểm khởi đầu: liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

Thỏa thuận thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu theo hợp đồng thuê tài sản bên cho thuê chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản cho bên đi thuê. Tất cả các thỏa thuận thuê tài sản khác được phân loại là thuê hoạt động.

Trong trường hợp Công ty và các công ty con là bên đi thuê

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn của hợp đồng thuê.

Trong trường hợp Công ty và các công ty con là bên cho thuê

Thu nhập từ tiền cho thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

3.7 Khấu hao và hao mòn

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	3 - 35 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	2 - 12 năm
Phương tiện vận tải	3 - 10 năm
Máy móc và thiết bị	5 - 15 năm
Khác	5 - 20 năm
Quyền sử dụng đất lâu dài	Không phân bổ
Quyền sử dụng đất có thời hạn	32 năm
Phần mềm máy tính	3 - 6 năm

3.8 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Công ty và các công ty con. Chi phí đi vay được hạch toán như chi phí phát sinh trong năm.

3.9 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

3.10 Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp giá mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh đều ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Lợi thế thương mại phát sinh từ hợp nhất kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, là phần chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh so với với phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần của bên bị mua, phần chênh lệch đó sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Sau ghi nhận ban đầu, lợi thế thương mại được xác định giá trị bằng nguyên giá trừ đi giá trị phân bổ lũy kế. Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu ích được ước tính là mười (10) năm. Định kỳ, Công ty phải đánh giá tổn thất lợi thế thương mại tại công ty con, nếu có bằng chứng cho thấy số lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ hàng năm thì phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo số lợi thế thương mại bị tổn thất ngay trong năm phát sinh.

3.11 Các khoản đầu tư

Chứng khoán kinh doanh và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Chứng khoán kinh doanh và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được ghi nhận theo giá gốc.

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Dự phòng giảm giá trị các khoản đầu tư

Dự phòng cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.12 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty và các công ty con đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**3.13 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ**

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty và các công ty con (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty và các công ty con chỉ định khách hàng thanh toán;
- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty và các công ty con dự kiến giao dịch; và
- Giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả) được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty và các công ty con thực hiện thanh toán.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất theo nguyên tắc sau:

- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được đánh giá lại theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty và các công ty con thường xuyên có giao dịch; và
- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được đánh giá lại theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty và các công ty con thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.14 Cổ phiếu quỹ

Các công cụ vốn chủ sở hữu được Công ty và các công ty con mua lại (cổ phiếu quỹ) được ghi nhận theo nguyên giá và trừ vào vốn chủ sở hữu. Công ty và các công ty con không ghi nhận các khoản lãi/(lỗ) khi mua, bán, tái phát hành hoặc hủy các công cụ vốn chủ sở hữu của mình.

3.15 Phân chia lợi nhuận

Công ty và các công ty con trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty và các công ty con theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

- Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty và các công ty con.

- Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

3.16 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty và các công ty con có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với thời điểm chuyển giao hàng hóa.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Khi có thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ được ghi nhận dựa vào mức độ hoàn thành công việc. Mức độ hoàn thành công việc được xác định theo khối lượng công việc đã được khách hàng xác nhận.

Nếu không thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được của các chi phí đã được ghi nhận.

Cổ tức

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Công ty và các công ty con được xác lập.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

3.17 Thuế**Thuế thu nhập hiện hành**

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty và các công ty con chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Công ty và các công ty con có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Công ty và các công ty con dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ:

- Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và
- Các chênh lệch tạm thời chịu thuế gắn liền với các khoản đầu tư vào các công ty con và khoản vốn góp liên doanh khi doanh nghiệp có khả năng kiểm soát thời gian hoàn nhập khoản chênh lệch tạm thời và chắc chắn khoản chênh lệch tạm thời sẽ không được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ:

- Tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và
- Đối với các chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh từ các khoản đầu tư vào các công ty con và khoản vốn góp liên doanh, tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận khi chắc chắn là chênh lệch tạm thời sẽ được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán được và có lợi nhuận chịu thuế để sử dụng được khoản chênh lệch tạm thời đó.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ tài chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.17 Thuế (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty và các công ty con chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Công ty và các công ty con có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:

- đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
- Công ty và các công ty con dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

3.18 Thông tin theo bộ phận

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty và các công ty con là sản xuất và kinh doanh dược phẩm. Đồng thời, toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty và các công ty con đều diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam. Vì vậy, rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty và các công ty con không bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm mà Công ty và các công ty con sản xuất và cung cấp hoặc do Công ty và các công ty con hoạt động tại nhiều khu vực địa lý khác nhau. Do đó, Ban Tổng Giám đốc nhận định là Công ty và các công ty con chỉ có một bộ phận theo hoạt động kinh doanh và khu vực địa lý và Công ty và các công ty con không cần phải trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và báo cáo bộ phận theo lĩnh vực địa lý.

3.19 Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

3.20 Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty và các công ty con nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và các công ty con và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan nêu trên có thể là các công ty hoặc cá nhân, bao gồm cả các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Đơn vị tính: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	24.791.219.613	14.636.648.499
Tiền gửi ngân hàng	178.925.357.568	65.045.034.284
Tiền đang chuyển	-	1.407.985.947
Các khoản tương đương tiền (*)	163.368.260.720	94.940.259.605
TỔNG CỘNG	367.084.837.901	176.029.928.335

(*) Đây là các khoản tiền gửi ngân hàng bằng VND có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng và hưởng lãi suất từ 3,85% đến 6,0%/năm (31 tháng 12 năm 2022: lãi suất từ 3,8% đến 6,0%/năm).

5. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

	Đơn vị tính: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền gửi có kỳ hạn (*)	405.028.664.105	314.334.741.053
Chứng chỉ quỹ (**)	10.000.000.000	10.000.000.000
TỔNG CỘNG	415.028.664.105	324.334.741.053

(*) Tiền gửi có kỳ hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 bao gồm các khoản tiền gửi bằng VND tại các ngân hàng thương mại có kỳ hạn từ 4 đến 12 tháng và hưởng lãi suất từ 3,5% đến 9%/năm (31 tháng 12 năm 2022: lãi suất từ 3,8% đến 7,8%/năm).

Công ty đã sử dụng một số khoản tiền gửi với giá trị 80 tỷ VND làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay như được trình bày tại Thuyết minh số 20.

(**) Đây là khoản đầu tư vào chứng chỉ quỹ của Quỹ Đầu tư Trái Phiếu Linh Hoạt Mirae Asset Việt Nam.

6. PHẢI THU KHÁCH HÀNG VÀ TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

6.1 Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Đơn vị tính: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu ngắn hạn từ khách hàng	211.220.201.329	183.676.380.234
Phải thu ngắn hạn từ bên liên quan (Thuyết minh số 30)	4.894.615.587	2.500.733.487
TỔNG CỘNG	216.114.816.916	186.177.113.721
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(10.365.621.288)	(8.775.980.864)

6.2 Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Đơn vị tính: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Shininghwa Việt Nam	2,511,000,000	-
Trả trước cho các nhà cung cấp khác	2,047,770,000	2,357,520,000
TỔNG CỘNG	11.345.934.935	12.205.964.555

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B 09-DN/HN

7. PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Tạm ứng cho nhân viên	1.689.037.946	-	2.588.742.342	-
Phải thu lãi tiền gửi	13.765.665.584	-	6.311.295.375	-
Ký quỹ, ký cược	278.358.000	-	1.336.804.864	-
Phải thu các khoản hỗ trợ từ nhà cung cấp	3.474.000.000	-	3.008.994.600	-
Phải thu ngắn hạn khác	2.613.997.364	-	123.251.581	-
TỔNG CỘNG	21.821.058.894	-	13.369.088.762	-
Trong đó:				
Phải thu ngắn hạn khác từ bên liên quan (Thuyết minh số 30)	2.160.000.000	-	2.940.692.277	-
Phải thu ngắn hạn khác	19.661.058.894	-	10.428.396.485	-

8. DỰ PHÒNG PHẢI THU NGẮN HẠN KHÓ ĐÒI

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	8.775.980.864	5.782.071.471
Cộng: Dự phòng trong năm	1.705.244.380	2.993.909.393
Trừ: Sử dụng trong năm	(115.603.956)	-
Số cuối năm	10.365.621.288	8.775.980.864

9. NỢ XẤU

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi (*)	Giá gốc	Recoverable amount (*)
Giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán khó có khả năng thu hồi	21.910.987.033	11.545.365.745	19.960.643.701	11.184.662.837
TỔNG CỘNG	21.910.987.033	11.545.365.745	19.960.643.701	11.184.662.837

(*) Công ty và các công ty con xác định giá trị có thể thu hồi bằng giá gốc các khoản phải thu quá hạn trừ đi khoản dự phòng đã được trích lập.

10. HÀNG TỒN KHO

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	164.841.489.207	(1.241.999.701)	156.367.701.201	(1.474.912.444)
Thành phẩm	152.620.948.503	(229.543.080)	150.758.871.337	(141.631.914)
Hàng hóa	67.113.322.617	(384.511.799)	87.616.237.108	(168.885.729)
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	62.252.781.282	-	74.467.500.937	-
Hàng mua đang đi trên đường	22.570.585.725	-	11.055.430.836	-
Công cụ, dụng cụ	354.956.383	-	528.184.428	-
TỔNG CỘNG	469.754.083.717	(1.856.054.580)	480.793.925.847	(1.785.430.087)

Chi tiết tình hình tăng, giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho:

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	1.785.430.087	1.731.692.300
Cộng: Dự phòng trích lập trong năm	1.856.054.580	1.785.430.087
Trừ: Sử dụng và hoàn nhập dự phòng trong năm	(1.785.430.087)	(1.731.692.300)
Số cuối năm	1.856.054.580	1.785.430.087

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B 09-DN/HN

11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

Đơn vị tính: VND	Nguyên giá:	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị văn phòng	Tài sản cố định hữu hình khác	Tổng cộng		
								Số đầu năm	Số cuối năm
	357.947.686.770	580.644.032.779	92.891.911.191	20.072.497.717	4.838.048.070	1.056.394.176.527			
- Mua trong năm	3.109.251.081	42.462.400.251	11.864.580.902	2.323.312.181	-	59.759.544.415			
- Đầu tư XDCB hoàn thành construction in progress	2.407.609.167	20.018.081.669	-	270.760.000	-	22.696.450.836			
- Phân loại lại	1.124.565.273	888.313.682	(472.070.110)	453.807.060	(1.994.615.905)	-			
- Thanh lý, nhượng bán	-	(1.758.658.441)	(2.996.567.373)	(344.366.871)	-	(5.099.592.685)			
Số cuối năm	364.589.112.291	642.254.169.940	37.665.098.820	22.776.010.087	2.843.432.165	1.133.750.579.093			
Trong đó:									
Đã khấu hao hết	34.285.321.170	88.489.764.686	28.722.443.603	7.562.279.152	2.003.886.500	170.006.350.328			
Giá trị hao mòn lũy kế:									
Số đầu năm	180.138.771.641	332.969.948.868	68.837.446.190	12.376.043.796	4.818.319.722	599.140.530.217			
- Khấu hao trong năm	21.424.195.939	57.436.393.262	8.549.723.113	2.305.306.893	935.776.476	90.651.395.683			
- Phân loại lại	1.374.693.518	2.815.627.375	(1.435.864.395)	312.563.183	(3.067.019.681)	-			
- Thanh lý, nhượng bán	-	(1.758.658.441)	(2.996.567.373)	(327.552.203)	-	(5.082.778.017)			
Số cuối năm	202.937.661.098	391.463.311.064	72.954.737.535	14.666.361.669	2.687.076.517	684.709.147.883			
Giá trị còn lại:									
Số đầu năm	177.808.915.129	247.674.083.911	24.054.465.001	7.696.453.921	19.728.348	457.253.646.310			
Số cuối năm	161.651.451.193	250.790.858.876	28.333.117.075	8.109.648.418	156.355.648	449.041.431.210			

12. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Đơn vị tính: VND	Quyền sử dụng đất lâu dài	Quyền sử dụng đất có thời hạn	Phần mềm máy tính	Tổng cộng
Nguyên giá:				
Số đầu năm	45.687.172.520	5.488.320.009	22.385.906.400	73.561.398.929
- Mua trong năm	-	-	2.991.088.050	2.991.088.050
Số cuối năm	45.687.172.520	5.488.320.009	25.376.994.450	76.552.486.979
Trong đó:				
Đã hao mòn hết	-	-	5.942.818.900	5.942.818.900
Giá trị hao mòn lũy kế:				
Số đầu năm	-	2.483.889.395	11.446.896.259	13.930.785.654
- Hao mòn trong năm	-	164.282.580	3.633.816.449	3.798.099.029
Số cuối năm	-	2.648.171.975	15.080.712.708	17.728.884.683
Giá trị còn lại:				
Số đầu năm	45.687.172.520	3.004.430.614	10.939.010.141	59.630.613.275
Số cuối năm	45.687.172.520	2.840.148.034	10.296.281.742	58.823.602.296

13. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

Đơn vị tính: VND	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí mua đất tại Chi nhánh Hưng Yên	3.385.000.000	3.385.000.000
Công trình văn phòng tại Cần Thơ	2.352.727.272	2.352.727.272
Công trình, dự án khác	8.127.310.000	1.878.868.622
TỔNG CỘNG	13.865.037.272	7.616.595.894

14. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

Đơn vị tính: VND	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí giải phóng, đền bù mặt bằng	25.326.599.782	26.260.063.683
Chi phí cải tạo, lắp đặt sửa chữa	11.041.273.896	10.943.562.816
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	9.103.575.296	5.748.385.178
Chi phí trả trước dài hạn khác	1.425.184.856	505.719.133
TỔNG CỘNG	46.896.633.830	43.457.730.810

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B 09-DN/HN

15. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Phải trả người bán ngắn hạn khác	121.219.138.780	121.219.138.780	156.063.995.997	156.063.995.997
Phải trả cho các bên liên quan (Thuyết minh số 30)	22.903.046.009	22.903.046.009	29.817.895.694	29.817.895.694
TỔNG CỘNG	144.122.184.789	144.122.184.789	185.881.891.691	185.881.891.691

Đơn vị tính: VND

16. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
	Thuế giá trị gia tăng	315.672.078	60.442.983.512	(60.413.506.863)
Thuế thu nhập doanh nghiệp (Thuyết minh số 29)	11.558.819.211	78.397.933.391	(58.755.485.549)	31.201.267.053
Thuế thu nhập cá nhân	4.373.014.119	32.535.213.888	(32.945.707.191)	3.962.520.816
Thuế khác	25.777.574	3.421.240.275	(3.444.858.489)	2.159.360
TỔNG CỘNG	16.273.282.982	174.797.371.066	(155.559.558.092)	35.511.095.956

Đơn vị tính: VND

17. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Các khoản chiết khấu phải trả cho khách hàng	29.016.073.727
Chi phí cộng tác viên	19.997.031.875	19.781.812.910
Chi phí phải trả khác	11.325.187.436	3.346.765.570
TỔNG CỘNG	60.338.293.038	51.581.138.229

Đơn vị tính: VND

18. DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Doanh thu từ chương trình khách hàng truyền thống	58.835.626.000
TỔNG CỘNG	58.835.626.000	47.304.600.804

Đơn vị tính: VND

19. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Cổ tức phải trả cho các cổ đông	84.756.943.478
Bảo hiểm xã hội, y tế và thất nghiệp và kinh phí công đoàn phải trả	965.738.375	975.701.192
Các khoản phải trả khác	5.273.536.720	5.747.376.917
TỔNG CỘNG	90.996.218.573	9.007.284.087

Đơn vị tính: VND

20. VAY NGẮN HẠN

	Số đầu năm	Số có khả năng trả nợ	Số phát sinh trong năm	Số cuối năm
	Giá trị	Tăng	Giảm	Giá trị
Vay ngân hàng	40.000.000.000	453.439.670.154	(325.471.914.091)	167.967.756.063
TỔNG CỘNG	40.000.000.000	453.439.670.154	(325.471.914.091)	167.967.756.063

Đơn vị tính: VND

Chi tiết khoản vay ngân hàng ngắn hạn được trình bày như sau:

Bên cho vay	Số cuối năm (VND)	Kỳ hạn trả gốc và lãi	Lãi suất (%/năm)	Tài sản bảo đảm
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội	80.000.000.000	Thời hạn vay 3 tháng và đáo hạn vào ngày 06 tháng 03 năm 2024. Lãi vay trả hàng tháng.	3,5%	Các hợp đồng tiền gửi với giá trị là 80.000.000.000 VND.
Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Shinhan Việt Nam	37.643.251.179	Thời hạn vay từ 3 đến 5 tháng và khoản vay cuối cùng đáo hạn ngày 14 tháng 05 năm 2024. Lãi vay trả hàng tháng.	2,0 – 3,0%	Tin chấp.
Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Hoàng Quốc Việt	34.829.852.724	Thời hạn vay 6 tháng và đáo hạn vào ngày 15 tháng 06 năm 2024. Lãi vay trả hàng tháng.	3,0%	Tin chấp.
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Ngọc Khánh	15.494.652.160	Thời hạn vay 73 ngày và khoản vay cuối cùng đáo hạn vào ngày 09 tháng 02 năm 2024. Lãi vay trả hàng tháng.	3,8%	Tin chấp.
TỔNG CỘNG	167.967.756.063			

21. QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

	Năm nay	Năm trước
	Số đầu năm	9.002.082.781
Cộng: Trích lập trong năm (Thuyết minh số 22)	36.943.602.102	40.894.112.016
Trừ: Sử dụng trong năm	(38.710.249.867)	(44.667.165.300)
Số cuối năm	7.235.435.016	9.002.082.781

Đơn vị tính: VND

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B 09-DN/HN

22. VỐN CHỦ SỞ HỮU

22.1 Tình hình tăng, giảm nguồn vốn chủ sở hữu

Năm trước	Vốn cổ phần	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quý đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát	Đơn vị tính: VND
								Tổng cộng
Số đầu năm	414.536.730.000	133.021.732.000	9.652.783.012	(3.593.000)	421.434.926.882	188.788.662.765	99.341.702.604	1.266.772.944.263
- Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	269.144.864.659	24.370.612.958	293.515.477.617
- Chia cổ tức từ lợi nhuận năm 2021 của Công ty	-	-	-	-	-	(41.450.540.000)	-	(41.450.540.000)
- Chia cổ tức từ lợi nhuận năm 2021 của các công ty con	-	-	-	-	-	-	(4.165.401.600)	(4.165.401.600)
- Trích quỹ đầu tư phát triển từ lợi nhuận năm 2021	-	-	-	-	53.152.175.686	(53.152.175.686)	-	-
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận năm 2021 của Công ty và các công ty con	-	-	-	-	-	(4.686.509.281)	(959.747.539)	(5.646.256.820)
- Tạm ứng cổ tức từ lợi nhuận năm 2022	-	-	-	-	-	(82.900.974.602)	(11.144.783.398)	(94.045.758.000)
- Tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận năm 2022 của Công ty và các công ty con	-	-	-	-	-	(33.261.565.084)	(1.986.290.111)	(35.247.855.195)
- Tăng khác	-	-	-	-	207.594.454	-	-	207.594.454
Số cuối năm	414.536.730.000	133.021.732.000	9.652.783.012	(3.593.000)	474.794.697.022	242.481.762.771	105.456.092.914	1.379.940.204.719

22. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

22.1 Tình hình tăng, giảm nguồn vốn chủ sở hữu (tiếp theo)

Năm nay	Vốn cổ phần	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quý đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát	Đơn vị tính: VND
								Tổng cộng
Số đầu năm	414.536.730.000	133.021.732.000	9.652.783.012	(3.593.000)	474.794.697.022	242.481.762.771	105.456.092.914	1.379.940.204.719
- Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	263.248.297.789	22.020.620.815	285.268.918.604
- Chia cổ tức từ lợi nhuận năm 2022 của Công ty (*)	-	-	-	-	-	(41.450.540.000)	-	(41.450.540.000)
- Chia cổ tức từ lợi nhuận năm 2022 của các công ty con	-	-	-	-	-	-	(4.165.401.600)	(4.165.401.600)
- Trích quỹ đầu tư phát triển từ lợi nhuận năm 2022 (*)	-	-	-	-	66.392.327.548	(66.392.327.548)	-	-
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận năm 2022 của các công ty con	-	-	-	-	-	(698.564.886)	(501.435.114)	(1.200.000.000)
- Tạm ứng cổ tức từ lợi nhuận năm nay (**)	-	-	-	-	-	(82.901.080.000)	(11.144.678.000)	(94.045.758.000)
- Tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận năm 2023 của Công ty và các công ty con (*)	-	-	-	-	-	(33.808.788.791)	(1.934.813.311)	(35.743.602.102)
- Giảm khác	-	-	-	-	-	(33.835.121)	-	(33.835.121)
Số cuối năm	414.536.730.000	133.021.732.000	9.652.783.012	(3.593.000)	541.187.024.570	280.444.924.214	109.730.385.704	1.488.569.986.500

(*) Công ty đã thực hiện trích lập các quỹ và chia cổ tức bằng tiền mặt từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của năm 2022 theo Nghị quyết số 15/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 ("Nghị quyết số 15"). Theo Nghị Quyết này, cổ tức từ lợi nhuận cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 124.351.620.000 VND, trong đó 82.901.080.000 VND đã được Công ty công bố tạm ứng cổ tức trong năm 2022 và giá trị còn lại được công bố và chi trả trong năm 2023.

(**) Công ty và các công ty con cũng đã tạm trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế năm 2023 căn cứ theo kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023 được Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty và các công ty con phê duyệt.

(***) Công ty và các công ty con cũng đã công bố tạm ứng cổ tức từ lợi nhuận sau thuế năm 2023 căn cứ theo kế hoạch phân phối lợi nhuận tại các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty và của các công ty con.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B 09-DN/HN

22. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

22.2 Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng cổ phần	Vốn cổ phần (VND)	Số lượng cổ phần	Vốn cổ phần (VND)
Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước	14.786.512	147.865.120.000	14.786.512	147.865.120.000
Magbi Fund Limited	10.361.385	103.613.850.000	10.361.385	103.613.850.000
Super Delta Pte. Ltd.	6.267.289	62.672.890.000	6.267.289	62.672.890.000
Access S.A., SICAV-SIF-ASIA TOP PICKS	2.074.000	20.726.836.500	-	-
Các cổ đông khác	7.961.354	79.626.703.500	10.035.354	100.353.540.000
Cổ phiếu quỹ	3.133	31.330.000	3.133	31.330.000
TOTAL	41.453.673	414.536.730.000	41.453.673	414.536.730.000

22.3 Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đã được duyệt	41.453.673	41.453.673
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	41.453.673	41.453.673
Cổ phiếu phổ thông	(3.133)	(3.133)
Cổ phiếu quỹ	(3.133)	(3.133)
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	41.450.540	41.450.540
Cổ phiếu phổ thông	41.450.540	41.450.540

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phiếu (Ngày 31 tháng 12 năm 2022: 10.000 VND/cổ phiếu). Cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng Khoán thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là TRA.

22.4 Cổ tức

	Năm nay	Năm trước
Cổ tức đã công bố trong năm		
Cổ tức trên cổ phiếu phổ thông		
Cổ tức bằng tiền lần 2 cho năm 2021: 1.000 VND/cổ phiếu	-	41.450.540.000
Cổ tức bằng tiền lần 1 cho năm 2022: 2.000 VND/cổ phiếu	-	82.901.080.000
Cổ tức bằng tiền lần 2 cho năm 2022: 1.000 VND/cổ phiếu	41.450.540.000	-
Cổ tức bằng tiền lần 1 cho năm 2023: 2.000 VND/cổ phiếu	82.901.080.000	-
Cổ tức đã công bố sau ngày kết thúc năm kế toán và chưa được ghi nhận là nợ phải trả vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm	-	-

Đơn vị tính: VND

22.5 Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, lợi nhuận

	Năm nay	Năm trước
Vốn đã góp		
Số đầu năm và số cuối năm	414.536.730.000	414.536.730.000
Cổ tức đã công bố	124.351.620.000	124.351.620.000
Cổ tức đã trả	41.973.118.000	206.931.573.000

Đơn vị tính: VND

23. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

CHỈ TIÊU	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Ngoại tệ các loại		
- Đô la Mỹ (USD)	9.868	3.255
2. Nợ khó đòi đã xử lý (VND)	9.500.253.738	9.500.253.738

24. DOANH THU

24.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	2.302.413.360.021	2.408.434.865.422
Trong đó:		
Doanh thu bán thành phẩm	1.811.080.310.645	1.894.812.278.272
Doanh thu bán hàng hóa	490.714.289.376	512.657.930.345
Doanh thu cung cấp dịch vụ	618.760.000	964.656.805
Các khoản giảm trừ doanh thu	(3.177.901.012)	(9.516.906.653)
Hàng bán bị trả lại	(3.177.901.012)	(9.516.906.653)
DOANH THU THUẦN	2.299.235.459.009	2.398.917.958.769
Trong đó:		
Doanh thu bán hàng cho các bên khác	2.211.769.957.638	2.311.065.678.002
Doanh thu bán hàng cho các bên liên quan (Thuyết minh số 30)	87.465.501.371	87.852.280.767

Đơn vị tính: VND

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B 09-DN/HN

24. DOANH THU (tiếp theo)

24.2 Doanh thu hoạt động tài chính

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	29.734.151.651	16.880.952.312
Cổ tức, lợi nhuận được chia	200.000.000	150.000.000
Lãi chênh lệch tỷ giá	673.809.565	864.275.902
Doanh thu hoạt động tài chính khác	336.594.212	460.772.451
TỔNG CỘNG	30.944.555.428	18.356.000.665

25. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của thành phẩm đã bán	718.005.635.209	686.016.686.043
Giá vốn của hàng hóa đã bán	335.986.060.053	369.704.315.783
Giá vốn dịch vụ cung cấp	309.600.000	-
TỔNG CỘNG	1.054.301.295.262	1.055.721.001.826

26. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	3.940.136.811	1.087.900.956
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái	528.165.128	969.507.606
Chi phí tài chính khác	393.243.182	239.727.560
TỔNG CỘNG	4.861.545.121	2.297.136.122

27. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong năm		
Chi phí nhân công	185.148.290.812	213.630.170.803
Chi phí quảng cáo	168.272.582.788	173.758.019.370
Chiết khấu bán hàng	78.932.496.529	92.860.637.228
Chi phí cộng tác viên	79.872.355.411	64.495.729.228
Chi phí khấu hao và hao mòn	10.092.326.343	9.221.074.873
Chi phí bán hàng khác	92.055.585.347	106.766.871.558
	614.373.637.230	660.732.503.060
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong năm		
Chi phí nhân công	156.256.068.411	177.347.527.652
Chi phí dịch vụ mua ngoài	61.232.219.953	67.030.508.470
Chi phí khấu hao và hao mòn	27.326.491.775	23.918.063.129
Dự phòng phải thu khó đòi	1.028.302.498	3.301.909.393
Chi phí quản lý doanh nghiệp khác	51.344.588.669	60.287.982.042
	297.187.671.306	331.885.990.686
TỔNG CỘNG	911.561.308.536	992.618.493.746

28. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	518.711.060.796	537.528.599.656
Chi phí nhân công	412.710.063.914	473.522.820.150
Chi phí khấu hao và hao mòn (bao gồm phân bổ tiền thuê đất trả trước dài hạn)	94.498.870.704	86.856.675.916
Chi phí dịch vụ mua ngoài	350.994.361.544	350.818.346.858
Chi phí khác	242.609.544.298	276.839.118.567
TỔNG CỘNG	1.619.523.901.256	1.725.565.561.147

29. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") của Công ty và các công ty con là 20% trên tổng thu nhập chịu thuế, ngoại trừ các đơn vị dưới đây:

- Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty TNHH MTV Traphaco Hưng Yên là 20% tính trên thu nhập chịu thuế đối với hoạt động kinh doanh thông thường. Công ty này được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm kể từ năm 2019 đến năm 2022 và được giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong 9 năm tiếp theo đối với thu nhập từ hoạt động khoa học và công nghệ trong trường hợp đáp ứng được các yêu cầu của Nghị định số 13/2019/NĐ-CP ngày 1 tháng 2 năm 2019 về doanh nghiệp khoa học và công nghệ. Trong năm 2023 và năm 2022, công ty con này không đáp ứng được các yêu cầu này và theo đó, thuế suất thuế TNDN áp dụng cho công ty con này là 20% trong các năm này.
- Theo Công văn số 3087/CT-THNVDT ngày 23 tháng 7 năm 2018 của Cục thuế tỉnh Lào Cai, Công ty TNHH MTV TraphacoSapa được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp đối với lợi nhuận phát sinh từ Dự án Nhà máy dược Đông Phố Mới trong thời hạn 4 năm kể từ năm 2017 cho đến hết năm 2020 và giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo (từ 2021 đến 2029). Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp đối với các hoạt động khác là 20%.

Các báo cáo thuế của Công ty và các công ty con sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

29.1 Chi phí thuế TNDN hiện hành

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Thuế TNDN hiện hành	77.206.921.017	75.032.050.978
Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	(2.999.233.240)	(91.577.741)
Điều chỉnh thuế TNDN trích thiếu năm trước	1.191.012.374	-
TỔNG CỘNG	75.398.700.151	74.940.473.237

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B 09-DN/HN

29. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

29.1 Chi phí thuế TNDN hiện hành (tiếp theo)

Dưới đây là đối chiếu chi phí thuế TNDN và kết quả của lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	360.667.618.755	368.455.950.854
Thuế TNDN theo các mức thuế suất áp dụng cho Công ty và các công ty con	72.143.525.736	71.775.879.605
<i>Các khoản điều chỉnh tăng/(giảm)</i>		
Chi phí không được khấu trừ thuế	2.048.598.963	3.121.559.859
Thù lao của HĐQT không tham gia điều hành	372.600.000	342.960.000
Truy thu thuế TNDN và điều chỉnh thuế TNDN trích thiếu các năm trước	1.191.012.374	-
Thu nhập không chịu thuế	(40.000.000)	(30.000.000)
Thuế TNDN miễn, giảm	(317.036.922)	(269.926.227)
Chi phí thuế TNDN	75.398.700.151	74.940.473.237

29.2 Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế của Công ty và các công ty con khác với lợi nhuận được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Công ty và các công ty con được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

29.3 Thuế TNDN hoãn lại

Công ty đã ghi nhận một số khoản mục tài sản thuế thu nhập hoãn lại với các biến động trong năm báo cáo và năm trước như sau:

	Đơn vị tính: VND			
	Bảng cân đối kế toán hợp nhất		Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Năm nay	Năm trước
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại				
Chương trình tích điểm đối với khách hàng truyền thống	7.640.707.324	5.295.222.285	2.345.485.039	1.936.205.921
Các khoản chiết khấu	5.750.031.304	5.952.203.750	152.059.354	(87.818.209)
Thù lao cộng tác viên và chi phí hỗ trợ trình duyệt viên chưa chi trả	3.999.406.375	3.602.130.782	43.043.793	(817.773.286)
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	18.225.884	18.225.884	-	(113.865.126)
Lợi nhuận chưa thực hiện	6.737.856.603	6.279.211.549	458.645.054	(825.171.559)
	24.146.227.490	21.146.994.250		
Thu nhập thuế hoãn lại tính vào kết quả kinh doanh hợp nhất			2.999.233.240	91.577.741

30. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan có mối quan hệ kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể và/hoặc có giao dịch với Công ty và các công ty con trong năm và tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 bao gồm:

STT	Bên liên quan	Mối quan hệ
1	Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước	Cổ đông lớn
2	Magbi Fund Limited	Cổ đông lớn
3	Super Delta Pte. Ltd.	Cổ đông lớn
4	Công ty TNHH Daewoong Pharmaceuticals	Công ty liên quan đến thành viên Hội đồng Quản trị (Ông Lee Tae Yon)
5	Công ty Cổ phần Sao Mai	Công ty liên quan đến thành viên Hội đồng Quản trị (Bà Đào Thúy Hà)

Danh sách thành viên Hội đồng Quản trị ("HĐQT"), Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát của Công ty trong năm bao gồm:

STT	Bên liên quan	Chức vụ tại công ty, mối liên hệ
1	Ông Chung Ji Kwang	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
2	Ông Nguyễn Phú Khánh	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị
3	Ông Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên Hội đồng Quản trị (Miễn nhiệm ngày 14 tháng 4 năm 2023)
4	Ông Trần Túc Mã	Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc
5	Ông Kim Dong Hyu	Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc
6	Ông Lee Tea Yon	Thành viên Hội đồng Quản trị
7	Bà Đào Thúy Hà	Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc
8	Ông Đinh Quang Hòa	Thành viên Hội đồng Quản trị (Bổ nhiệm ngày 14 tháng 4 năm 2023)
9	Ông Nguyễn Huy Văn	Phó Tổng Giám đốc
10	Ông Nguyễn Văn Bùi	Phó Tổng Giám đốc
11	Ông Phạm Hoàng Anh	Phó Tổng Giám đốc
12	Bà Nguyễn Thị Lương Thanh	Trưởng Ban Kiểm soát
13	Bà Nguyễn Thanh Hoa	Thành viên Ban Kiểm soát
14	Ông Kwon Ki Bum	Thành viên Ban Kiểm soát
15	Ông Đinh Trung Kiên	Kế toán trưởng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B 09-DN/HN

30. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Những giao dịch trọng yếu của Công ty và các công ty con với các bên liên quan trong năm nay và năm trước bao gồm:

Đơn vị tính: VND				
Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Năm nay	Năm trước
Daewoong Pharmaceuticals Co., Ltd.	Công ty liên quan đến thành viên Hội đồng Quản trị	Mua hàng hóa và dịch vụ	29.810.329.863	58.147.524.329
		Hỗ trợ bán hàng	7.938.045.650	11.501.074.537
Công ty Cổ phần Sao Mai	Công ty liên quan đến thành viên Hội đồng Quản trị	Bán hàng hóa và thành phẩm	87.465.501.371	87.852.280.767
Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước	Cổ đông lớn	Cổ tức công bố	44.359.536.000	44.359.536.000
		Cổ tức đã trả	29.573.024.000	73.932.560.000
Magbi Fund Limited	Cổ đông lớn	Cổ tức công bố	31.084.155.000	31.084.155.000
		Cổ tức đã trả	20.722.770.000	51.806.925.000
Super Delta Pte. Ltd.	Cổ đông lớn	Cổ tức công bố	18.801.867.000	18.801.867.000
		Cổ tức đã trả	12.534.578.000	31.336.445.000

Các điều kiện và điều khoản của các giao dịch với các bên liên quan:

Công ty bán hàng cũng như mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan trên cơ sở thỏa thuận theo hợp đồng.

Số dư các khoản phải thu, phải trả tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023 không cần bảo đảm, không có lãi suất và sẽ được thanh toán bằng tiền. Cho giai đoạn tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty và các công ty con chưa trích lập bất cứ một khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi nào liên quan đến số tiền các bên liên quan còn nợ Công ty và các công ty con (ngày 31 tháng 12 năm 2022: mức trích lập dự phòng bằng không). Việc đánh giá này được thực hiện cho mỗi năm thông qua việc kiểm tra tình hình tài chính của bên liên quan.

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, số dư các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau:

Đơn vị tính: VND				
Các bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu ngắn hạn của khách hàng (Thuyết minh số 6.1)				
Công ty Cổ phần Sao Mai	Công ty liên quan đến thành viên Hội đồng Quản trị	Bán hàng hóa	4.894.615.587	2.500.733.487
TỔNG CỘNG			4.894.615.587	2.500.733.487
Phải thu ngắn hạn khác (Thuyết minh số 7)				
Daewoong Pharmaceuticals Co., Ltd.	Công ty liên quan đến thành viên Hội đồng Quản trị	Phải thu về các khoản hỗ trợ bán hàng	2.160.000.000	2.940.692.277
TỔNG CỘNG			2.160.000.000	2.940.692.277
Phải trả người bán ngắn hạn (Thuyết minh số 15)				
Daewoong Pharmaceuticals Co., Ltd.	Công ty liên quan đến thành viên Hội đồng Quản trị	Mua hàng hóa và dịch vụ	22.903.046.009	29.817.895.694
TỔNG CỘNG			22.903.046.009	29.817.895.694

Các giao dịch với các bên liên quan khác

Thù lao của các thành viên thuộc Hội đồng Quản trị (" HĐQT"), Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm như sau:

Đơn vị tính: VND			
Tên	Chức vụ	Thu nhập (*)	
		Năm nay	Năm trước
Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc			
Ông Nguyễn Phú Khánh	Phó chủ tịch HĐQT	542.400.000	406.800.000
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên HĐQT (Đến ngày 14 tháng 4 năm 2023)	103.200.000	445.200.000
Ông Lee Tae Yon	Thành viên HĐQT	487.800.000	412.800.000
Ông Đinh Quang Hòa	Thành viên HĐQT (Từ ngày 14 tháng 4 năm 2023)	309.600.000	-
Ông Lại Trần Đông	Thành viên HĐQT (Đến ngày 31 tháng 3 năm 2022)	-	103.200.000
Ông Trần Túc Mã	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	5.015.490.805	5.406.459.996
Bà Đào Thúy Hà	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	3.064.205.667	3.095.028.474
Ông Kim Dong Hyu	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	3.780.696.516	3.898.559.735
Ông Nguyễn Huy Văn	Phó Tổng Giám đốc	1.983.081.147	2.085.694.766
Ông Nguyễn Văn Bùi	Phó Tổng Giám đốc	1.877.529.408	2.036.194.035
Ông Phạm Hoàng Anh	Phó Tổng Giám đốc	2.115.928.477	1.996.428.273
Ông Đinh Trung Kiên	Kế toán trưởng	1.272.854.365	1.457.264.851
Ban Kiểm soát			
Bà Nguyễn Thị Lương Thanh	Trưởng Ban Kiểm soát	168.000.000	168.000.000
Bà Nguyễn Thanh Hoa	Thành viên Ban Kiểm soát	144.000.000	144.000.000
Ông Kwon Ki Bum	Thành viên Ban Kiểm soát	82.000.000	194.000.000
TỔNG CỘNG		20.946.786.385	21.849.630.130

(*) Thu nhập bao gồm tiền lương, thù lao, tiền thưởng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B 09-DN/HN

31. LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

Công ty sử dụng các thông tin sau để tính lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu.

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
Lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	263.248.297.789	269.144.864.659
Điều chỉnh giảm do trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(33.808.788.791)	(33.960.129.970)
Lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của công ty mẹ (*)	229.439.508.998	235.184.734.689
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông (không bao gồm cổ phiếu quỹ) để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	41.450.540	41.450.540
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông (không bao gồm cổ phiếu quỹ) được điều chỉnh để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	41.450.540	41.450.540
Lãi trên cổ phiếu		
- Lãi cơ bản	5.535	5.674
- Lãi suy giảm	5.535	5.674

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm đến ngày hoàn thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

(*) Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được điều chỉnh lại so với số liệu đã trình bày trước đây để phản ánh khoản thực trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận để lại của năm 2022 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của Công ty và các công ty con.

Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 cũng được điều chỉnh giảm khoản tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 căn cứ theo kế hoạch phân phối lợi nhuận được Đại hội đồng cổ đông Công ty phê duyệt theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 15/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 14 tháng 4 năm 2023 và các khoản tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi tại các công ty con.

32. CÁC CAM KẾT

Cam kết thuê hoạt động

Công ty và các công ty con hiện đang thuê tài sản theo các hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	Đơn vị tính: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Dưới 1 năm	5.216.933.166	4.600.577.946
Từ 1 - 5 năm	14.630.250.455	12.261.381.160
Trên 5 năm	26.895.363.366	28.039.190.111
TỔNG CỘNG	46.742.546.987	44.901.149.217

33. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hoặc thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con.

Người lập
Nguyễn Thị Ngọc Thúy

Kế toán trưởng
Đinh Trung Kiên




Tổng Giám đốc
Trần Túc Mã


Ngày 19 tháng 3 năm 2024


Traphaco

Con đường sức khỏe xanh

CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO

 | 75 Yên Ninh, Phường Quán Thánh
Quận Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam

 | (+84 24) 3734 1797

 | (+84 24) 3681 5097

 | www.traphaco.com.vn